

Số: 4469/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2018**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2018 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức quản lý hoạt động sử dụng năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

b) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc trung ương tổ chức cập nhật và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách cơ sở trọng điểm để công bố trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tại địa phương thông báo cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn trong danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và tổ chức quản lý, theo dõi thực hiện các chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ sở;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tại địa phương kiểm tra, rà soát, lập danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn; tổng hợp gửi Bộ Công Thương trước ngày 01 tháng 02 hàng năm.

### 3. Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước:

a) Yêu cầu các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm là thành viên thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình trong Danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này thực hiện các nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở, đồng thời báo cáo Tập đoàn, Tổng công ty để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương;

b) Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình; tổng hợp gửi Bộ Công Thương trước 01 tháng 02 hàng năm.

4. Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong Danh sách tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người đứng đầu Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước và các cơ sở có tên trong Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### *Nơi nhận:*

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2).



**KT, THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trịnh Đình Dũng**





Phụ lục

**DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1469/QĐ-TTg** ngày **28** tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

| STT                           | Tên Cơ sở                                   | Địa chỉ                                                 | Lĩnh vực            | Ngành nghề                   | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------|---------------------------|---------|
| <b>I. ĐỒNG BANG SÔNG HỒNG</b> |                                             |                                                         |                     |                              |                           |         |
| <b>1. Thành Phố Hà Nội</b>    |                                             |                                                         |                     |                              |                           |         |
| 1                             | Bệnh viện Bạch Mai                          | Số 78, đường Giải Phóng, quận Đống Đa                   | Công trình xây dựng | Văn phòng làm việc           | 2.842                     | SCT     |
| 2                             | Bệnh viện Bưu Điện                          | Số 49 phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai   | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện  | 555                       | SCT     |
| 3                             | Bệnh viện đa khoa Đức Giang                 | Số 54, Phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện  | 672                       | SCT     |
| 4                             | Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức                 | Số 40, Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm                        | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện  | 3.700                     | SCT     |
| 5                             | Bệnh viện K                                 | Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì                    | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện  | 1.175                     | SCT     |
| 6                             | Bệnh viện Nhi Trung ương                    | 18/879 La Thành, quận Đống Đa                           | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện  | 1.763                     | SCT     |
| 7                             | Bệnh viện Phụ sản Hà Nội                    | Số 929, Đường La Thành, quận Ba Đình                    | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện  | 538                       | SCT     |
| 8                             | Bệnh viện Phụ sản Trung ương                | Số 43, Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm                        | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện  | 701                       | SCT     |
| 9                             | Bệnh viện Quân Y 103                        | Số 261, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông  | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện  | 528                       | SCT     |
| 10                            | Bệnh viện Quân Y 354 - Tổng cục Hậu cần     | Số 120 Đốc Ngữ, quận Ba Đình                            | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện  | 586                       | SCT     |
| 11                            | Chi nhánh công ty TNHH Tenma (HCM) Việt Nam | Kho Bãi Trám, xã Việt Hùng, Huyện Đông Anh              | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic | 2.169                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                              | Địa chỉ                                                                                 | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                              | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 12  | Chi nhánh ALMAZ - Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Sài Đồng | Đường Hoa Lan, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, quận Long Biên | Công trình xây dựng | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động        | 604                       | SCT     |
| 13  | Công ty cổ phần Đồng Phát                                              | Km 16 - Đại lộ Thăng Long, Khu CN Quốc Oai, Quốc Oai                                    | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                            | 3.867                     | SCT     |
| 14  | Công ty cổ phần Sài Sơn                                                | Khu xi măng Sài Sơn, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai                                         | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                                        | 1.333                     | SCT     |
| 15  | Công ty cổ phần sứ Viglacera Thanh Trì                                 | Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, huyện Thanh Trì                                   | Công nghiệp         | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 2.090                     | SCT     |
| 16  | Công ty cổ phần tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A                         | KCN Hòa Lạc, Xã Thạch Hòa, Huyện Thạch Thất                                             | Công nghiệp         | Khai thác đá                                            | 1.532                     | SCT     |
| 17  | Công ty cổ phần bia Sài Gòn Hà Nội                                     | A2, CN8, CCN tập trung vừa và nhỏ, xã Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm                     | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                      | 1.483                     | SCT     |
| 18  | Công ty cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông                          | Số 87, 89 phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân                         | Công nghiệp         | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                       | 2.148                     | SCT     |
| 19  | Công ty cổ phần cơ điện và xây dựng Việt Nam                           | Số 102, Trường Chinh, Quận Đống Đa                                                      | Công trình xây dựng | Văn phòng làm việc                                      | 551                       | SCT     |
| 20  | Công ty cổ phần cơ điện Trần Phú                                       | Số 41 phố Phương Liệt, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân                              | Công nghiệp         | Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn                        | 1.114                     | SCT     |
| 21  | Công ty cổ phần cơ khí Đồng Anh LICOGI                                 | Tổ 8, Thị trấn Đồng Anh, huyện Đồng Anh                                                 | Công nghiệp         | Đúc sắt thép                                            | 104.273                   | SCT     |
| 22  | Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Hapulico                           | Số 01, đường Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân                 | Công trình xây dựng | Hoạt động xây dựng chuyên dụng                          | 2.435                     | SCT     |
| 23  | Công ty cổ phần đầu tư T&M Việt Nam                                    | TTTM Mê Linh Plaza, Km8 Thăng Long, xã Quang Minh, huyện Mê Linh                        | Công trình xây dựng | Thông tin và truyền thông                               | 607                       | SCT     |
| 24  | Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 1 Hà Nội                         | Tầng 2 tòa nhà CT2A khu ĐTM Nghĩa Đô, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm                | Công trình xây dựng | Hoạt động của trụ sở văn phòng                          | 668                       | SCT     |
| 25  | Công ty cổ phần dệt công nghiệp Hà Nội                                 | Số 93, Đường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai                                                   | Công nghiệp         | Dệt                                                     | 2.345                     | SCT     |
| 26  | Công ty cổ phần dịch vụ đô thị Him Lam                                 | Khu công viên Công nghệ thông tin, phường Phúc Đồng, quận Long Biên                     | Công nghiệp         | Thoát nước và xử lý nước thải                           | 4.106                     | SCT     |
| 27  | Công ty cổ phần du lịch thương mại và đầu tư Thủ Đô                    | Số 109 đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm                                              | Công trình xây dựng | Dịch vụ lưu trú                                         | 664                       | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                       | Địa chỉ                                                            | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                 | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 28  | Công ty cổ phần dụng cụ cơ khí xuất khẩu                        | Lô 15 A - Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh                | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại | 1.305                     | SCT     |
| 29  | Công ty cổ phần giấy và bao bì Việt Thắng                       | CCN Hà Bình Phương, huyện Thường Tín                               | Công nghiệp         | Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa                                             | 5.524                     | SCT     |
| 30  | Công ty cổ phần khóa Việt-Tiếp                                  | Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh.                                 | Công nghiệp         | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                                       | 192.486                   | SCT     |
| 31  | Công ty cổ phần kim khí Thăng Long                              | Phường Sà. Đồng, quận Long Biên                                    | Công nghiệp         | Gia công sắt thép                                                          | 1.602                     | SCT     |
| 32  | Công ty cổ phần may Hồ Gươm                                     | Tầng 10 HOGUOM PLAZA, số 102 Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông | Công trình xây dựng | Hoạt động của trụ sở văn phòng                                             | 703                       | SCT     |
| 33  | Công ty cổ phần MIZA                                            | CCN vừa và nhỏ Nguyễn Khê, xã Nguyễn Khê, huyện Đông Anh           | Công nghiệp         | Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa                                             | 3.435                     | SCT     |
| 34  | Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển                          | Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì.                | Công nghiệp         | Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp    | 41.357                    | SCT     |
| 35  | Công ty cổ phần Style Stone                                     | Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất                        | Công nghiệp         | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                                       | 1.401                     | SCT     |
| 36  | Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Việt Nam                        | Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên    | Công trình xây dựng | Hoạt động của trụ sở văn phòng                                             | 757                       | SCT     |
| 37  | Công ty cổ phần thép Gia Trung                                  | Xóm Đồng, xã Nguyễn Khê, huyện Đông Anh                            | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                                   | 2.312                     | SCT     |
| 38  | Công ty cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long                       | Lô 14 KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh           | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                                   | 3.408                     | SCT     |
| 39  | Công ty cổ phần trung tâm thương mại EVER-FORTUNE               | Số 83B, đường Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm                       | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                  | 921                       | SCT     |
| 40  | Công ty cổ phần Vincom Retail                                   | 54A, Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa                                | Công trình xây dựng | Hoạt động của trụ sở văn phòng                                             | 1.590                     | SCT     |
| 41  | Công ty cổ phần xích líp Đông Anh                               | Số 11, Tổ 47, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh.                   | Công nghiệp         | Sản xuất mô tô, xe máy                                                     | 1.518                     | SCT     |
| 42  | Công ty Hùng Phương                                             | Xã Yên Thường, huyện Gia Lâm                                       | Công nghiệp         | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                                       | 1.241                     | SCT     |
| 43  | Công ty liên doanh tháp Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam | Số 194, đường Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm                      | Công trình xây dựng | Hoạt động của trụ sở văn phòng                                             | 731                       | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                        | Địa chỉ                                                          | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                  | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 44  | Công ty liên doanh TNHH BERJAYA Hồ Tây           | Số 11 đường Xuân Diệu, quận Tây Hồ                               | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                   | 1.093                     | SCT     |
| 45  | Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội             | Km 24, xã Quất Động, huyện Thường Tín                            | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu                 | 2.483                     | SCT     |
| 46  | Công ty phát triển du lịch hữu hạn làng Nghi Tâm | Số 1A, đường Nghi Tâm, quận Tây Hồ                               | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                   | 1.541                     | SCT     |
| 47  | Công ty TNHH khách sạn Hà Nội Fortuna            | Số 6B, Phố Láng Hạ, quận Ba Đình                                 | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                   | 1.226                     | SCT     |
| 48  | Công ty TNHH ABB                                 | Km 9, Quốc lộ 1A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai              | Công nghiệp         | Sản xuất thiết bị điện                                                      | 1.468                     | SCT     |
| 49  | Công ty TNHH Asahi Intecc Hà Nội                 | Lô G03, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh             | Công nghiệp         | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng | 2.484                     | SCT     |
| 50  | Công ty TNHH B.BRAUN Việt Nam                    | CCN Thanh Oai, huyện Thanh Oai                                   | Công nghiệp         | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng | 1.797                     | SCT     |
| 51  | Công ty TNHH Canon Việt Nam                      | Lô A1, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh              | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                  | 9.421                     | SCT     |
| 52  | Công ty TNHH cao ốc Vietcombank 198              | Số 198 Phố Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm                       | Công trình xây dựng | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                         | 898                       | SCT     |
| 53  | Công ty TNHH công nghệ Muto Hà Nội               | Lô 37, KCN Quang Minh, huyện Mê Linh                             | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                | 2.359                     | SCT     |
| 54  | Công ty TNHH công nghiệp Credit Up Việt Nam      | Lô 45A, KCN Nội Bài, Xã Quang Tiến, Huyện Sóc Sơn                | Công nghiệp         | Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy                                              | 1.676                     | SCT     |
| 55  | Công ty TNHH công nghiệp KYB Việt Nam            | Lô 110-111-112, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh     | Công nghiệp         | Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy                                              | 2.236                     | SCT     |
| 56  | Công ty TNHH DAIBIRU CSB                         | Số 16, phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm | Công trình xây dựng | Hoạt động của trụ sở văn phòng                                              | 672                       | SCT     |
| 57  | Công ty TNHH Daiwa Plastics Thăng Long           | Lô K8, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh              | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                | 2.223                     | SCT     |



| STT | Tên Cơ sở                                         | Địa chỉ                                                            | Lĩnh vực               | Ngành nghề                                                                 | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 58  | Công ty TNHH Denso Việt Nam                       | Lô E1, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện<br>Đống Anh.            | Công nghiệp            | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ<br>trợ cho xe có động cơ và động cơ<br>xe | 3.570                     | SCT     |
| 59  | Công ty TNHH điện Stanley Việt Nam                | Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm                                         | Công nghiệp            | Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy                                             | 5.023                     | SCT     |
| 60  | Công ty TNHH điện tử MEIKO Thăng<br>Long          | Lô J1-J2, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện<br>Đống Anh          | Công nghiệp            | Sản xuất linh kiện điện tử                                                 | 5.874                     | SCT     |
| 61  | Công ty TNHH điện tử Meiko Việt Nam               | Lô LD4, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá,<br>huyện Thạch Thất | Công nghiệp            | Sản xuất linh kiện điện tử                                                 | 20.665                    | SCT     |
| 62  | Công ty TNHH Dynapac (Hà Nội)                     | KCN Sài Đồng B, quận Long Biên                                     | Công nghiệp            | Sản xuất sản phẩm từ Plastic                                               | 1.318                     | SCT     |
| 63  | Công ty TNHH Enkei Việt Nam                       | Lô N-2, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện<br>Đống Anh            | Công nghiệp            | Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy                                             | 1.487                     | SCT     |
| 64  | Công ty TNHH FCC Việt Nam                         | Lô A5, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện<br>Đống Anh             | Công nghiệp            | Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy                                             | 1.619                     | SCT     |
| 65  | Công ty TNHH Fujikin Việt Nam                     | Lô H-2B, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện<br>Đống Anh           | Công nghiệp            | Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy                                             | 1.007                     | SCT     |
| 66  | Công ty TNHH Global Toserco                       | Số 40, Phố Cát Linh, quận Đống Đa                                  | Công trình<br>xây dựng | Dịch vụ lưu trú                                                            | 851                       | SCT     |
| 67  | Công ty TNHH GSK Việt Nam - Chi nhánh<br>Hà Nội I | Lô số 6, KCN Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ                            | Công nghiệp            | Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy                                             | 1.265                     | SCT     |
| 68  | Công ty TNHH HAL Việt Nam                         | Lô B-19, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện<br>Đống Anh           | Công nghiệp            | Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy                                             | 7.876                     | SCT     |
| 69  | Công ty TNHH hệ thống dây SUMI<br>HANEL           | KCN Sài Đồng B, phường Sài Đồng, quận Long Biên.                   | Công nghiệp            | Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy                                             | 1.296                     | SCT     |
| 70  | Công ty TNHH Hoà Bình                             | Số 106, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy                       | Công trình<br>xây dựng | Hoạt động của trụ sở văn phòng;<br>hoạt động tư vấn quản lý                | 561                       | SCT     |
| 71  | Công ty TNHH HOYA Glass Disk Việt<br>Nam          | Lô J3 & 4, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện<br>Đống Anh         | Công nghiệp            | Sản xuất linh kiện điện tử                                                 | 500.938                   | SCT     |
| 72  | Công ty TNHH khách sạn Grand Plaza Hà<br>Nội      | Số 117, đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà,<br>Quận Cầu Giấy    | Công trình<br>xây dựng | Khách sạn                                                                  | 3.530                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                        | Địa chỉ                                                                               | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 73  | Công ty TNHH khách sạn Nhà Hát                   | Số 1 đường Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm                                              | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 919                       | SCT     |
| 74  | Công ty TNHH khuôn đúc Tsukuba Việt Nam          | Lô A6, đường Công nghiệp 4, KCN Sài Đồng B, Quận Long Biên                            | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                                              | 1.363                     | SCT     |
| 75  | Công ty TNHH kính kỹ thuật Luminois Việt Nam     | Lô 2, 1 KCN Thạch Thất, huyện Quốc Oai                                                | Công nghiệp         | Sản xuất thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh                                       | 1.935                     | SCT     |
| 76  | Công ty TNHH linh kiện điện tử SEI Việt Nam      | Lô C6, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh.                               | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                            | 13.068                    | SCT     |
| 77  | Công ty TNHH LIXIL Việt Nam                      | Thôn Yên Bình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm.                                            | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                                         | 7.556                     | SCT     |
| 78  | Công ty TNHH LOTTE CORALIS                       | Số 54, Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình                                        | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê | 7.438                     | SCT     |
| 79  | Công ty TNHH mặt trời Sông Hồng                  | Số 23, đường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm                                           | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 588                       | SCT     |
| 80  | Công ty TNHH Matsuo Industries Việt Nam          | Lô C10, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh.                                 | Công nghiệp         | Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy                                                        | 1.566                     | SCT     |
| 81  | Công ty TNHH MTV AON VINA                        | Keangnam Hanoi Landmark Tower Khu E6 KĐT M Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm  | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê | 2.359                     | SCT     |
| 82  | Công ty TNHH MTV đầu tư và thương mại The Garden | Tầng 2 TTMM The Garden KĐT The Manor Đường Mỹ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 822                       | SCT     |
| 83  | Công ty TNHH MTV thuốc lá Thăng Long             | Số 235, đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân.                                           | Công nghiệp         | Sản xuất thuốc lá                                                                     | 2.401                     | SCT     |
| 84  | Công ty TNHH MTV vác xin và sinh phẩm số 1       | Số 1, phố Yersin, quận Hai Bà Trưng.                                                  | Công nghiệp         | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                                                 | 1.008                     | SCT     |
| 85  | Công ty TNHH nhà máy bia HEINEKEN Hà Nội         | Km 15+500, đường 427, Xã Văn Táo, Huyện Thường Tín                                    | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                                    | 1.304                     | SCT     |
| 86  | Công ty TNHH Nissei Electric Hà Nội              | Lô 13,14,15, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh                             | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                            | 3.131                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                            | Địa chỉ                                                         | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 87  | Công ty TNHH OGINO Việt Nam                          | Lô N9, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh             | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) | 1.517                     | SCT     |
| 88  | Công ty TNHH Panasonic System Networks Việt Nam      | Lô J1-J2, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh          | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                    | 2.305                     | SCT     |
| 89  | Công ty TNHH Parker Processing Việt Nam              | Lô C1-2, KCN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh           | Công nghiệp         | Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy                                | 2.274                     | SCT     |
| 90  | Công ty TNHH phụ tùng xe máy - ô tô Showa Việt Nam   | Lô M6, Khu CN Thăng Long, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh          | Công nghiệp         | Sản xuất phụ Tùng Ô Tô, xe máy                                | 4.992                     | SCT     |
| 91  | Công ty TNHH phụ tùng xe máy - ô tô Goshi Thăng Long | Số 134, phố Sài Đồng, Tổ 15, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên   | Công nghiệp         | Sản xuất phụ Tùng Ô Tô, xe máy                                | 3.993                     | SCT     |
| 92  | Công ty TNHH quản lý khách sạn Bitexco               | Số 8, Đường Đỗ Đức Dục, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm         | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                     | 2.747                     | SCT     |
| 93  | Công ty TNHH quốc tế Hồ Tây                          | Số 3, phố Phố Đức Chính, Quận Ba Đình                           | Công trình xây dựng | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                     | 989                       | SCT     |
| 94  | Công ty TNHH Rhythm Precision Việt Nam               | Lô 42, KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn.               | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                  | 1.031                     | SCT     |
| 95  | Công ty TNHH S.A.S - CTAMAD                          | Số 44, Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm                           | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                     | 1.350                     | SCT     |
| 96  | Công ty TNHH sản phẩm RICOH IMAGING (Việt Nam)       | Lô A7, KCN Sài Đồng B, Long Biên                                | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                    | 1.308                     | SCT     |
| 97  | Công ty TNHH sản xuất nhựa Việt Nhật                 | Phố Vác, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai                            | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm từ plastic                              | 1.423                     | SCT     |
| 98  | Công ty TNHH sản xuất phụ tùng YAMAHA MOTOR Việt Nam | Lô G1-G2, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh.         | Công nghiệp         | Sản xuất phụ Tùng Ô Tô, xe máy                                | 6.324                     | SCT     |
| 99  | Công ty TNHH SATURN                                  | Số 9, Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa              | Công trình xây dựng | Hoạt động của trụ sở văn phòng                                | 598                       | SCT     |
| 100 | Công ty TNHH Tamron Optical Việt Nam                 | Lô 69B-70A, KCN Nội Bài, Xã Quang Tiến, Huyện Sóc Sơn.          | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                    | 2.113                     | SCT     |
| 101 | Công ty TNHH Terumo Việt Nam                         | Lô 44A-44B-44C KCN Quang Minh, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh | Công nghiệp         | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nhà khoa                     | 2.885                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                            | Địa chỉ                                                                                     | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 102 | Công ty TNHH thép Láng Hạ Hà Nội                                     | Số 89, phố Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa                                            | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 526                       | SCT     |
| 103 | Công ty TNHH thép Trung Tâm Hà Nội                                   | Số 49, Phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm                                                     | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 873                       | SCT     |
| 104 | Công ty TNHH thép An Khánh                                           | Khu Thủy Lợi 2, Xã Tân Minh, Huyện Sóc Sơn                                                  | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                                              | 14.517                    | SCT     |
| 105 | Công ty TNHH thép Việt Đức Đông Anh                                  | Xã Dục Tú, huyện Đông Anh                                                                   | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý gia công kim loại             | 1.015                     | SCT     |
| 106 | Công ty TNHH thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long | Số 222, Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy                                      | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại                                           | 1.577                     | SCT     |
| 107 | Công ty TNHH thương mại Trần Hồng Quân                               | Số 36, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm                                 | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 1.537                     | SCT     |
| 108 | Công ty TNHH trung tâm thương mại và nhà ở Hà Nội                    | Tòa nhà Indochina Plaza Hà Nội, số 241 đường Xuân Thủy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy | Công trình xây dựng | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                   | 1.717                     | SCT     |
| 109 | Công ty TNHH URC Hà Nội                                              | Lô CN 2.2, KCN Thạch Thất, huyện Quốc Oai                                                   | Công nghiệp         | Sản xuất đồ uống không cồn                                                            | 2.400                     | SCT     |
| 110 | Công ty TNHH VIETENERGY                                              | Lô CN2, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, TT Quốc Oai, huyện Quốc Oai                               | Công nghiệp         | Sản xuất pin và ắc quy                                                                | 4.455                     | SCT     |
| 111 | Công ty TNHH Viettel-CHT                                             | Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đường Láng – Hòa Lạc, huyện Thạch Thất                      | Công nghiệp         | Cung cấp dịch vụ viễn thông                                                           | 2.028                     | SCT     |
| 112 | Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc                                  | 72A, Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân                                       | Công trình xây dựng | Tòa nhà hỗn hợp                                                                       | 6.238                     | SCT     |
| 113 | Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc                                  | Số 2, Phạm Ngọc Thạch, phường Trung Tự, Quận Đống Đa                                        | Công trình xây dựng | Tòa nhà hỗn hợp                                                                       | 957                       | SCT     |
| 114 | Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ                                            | Lô 9 CN2, CCN Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì                                                     | Công nghiệp         | Sản xuất thiết bị điện                                                                | 749                       | SCT     |
| 115 | Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam                                   | xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn                                                                 | Công nghiệp         | Phụ Tùng Ô Tô, xe máy                                                                 | 5.297                     | SCT     |
| 116 | Công ty TNHH Young Fast Optoelectronics (Việt Nam)                   | Lô CN2, 1, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, huyện Thạch Thất                                       | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                            | 4.134                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                              | Địa chỉ                                                                                       | Lĩnh vực            | Ngành nghề                            | Tiền thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------|---------------------------|---------|
| 117 | Học Viện Quân Y                                                                        | Số 160, Phường Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông                                             | Công trình xây dựng | Trường học                            | 810                       | SCT     |
| 118 | Kho bạc Nhà Nước                                                                       | Số 32 Cát Linh, quận Đống Đa                                                                  | Công trình xây dựng | Trụ sở làm việc                       | 747                       | SCT     |
| 119 | Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Trung tâm công nghệ thông tin | Nhà C3, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân                                                   | Công trình xây dựng | Trụ sở làm việc                       | 609                       | SCT     |
| 120 | Nhà máy in tiền Quốc gia.                                                              | Số 30, Đường Phạm Văn Đồng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy.                              | Công nghiệp         | In ấn                                 | 2.526                     | SCT     |
| 121 | Nhà máy sản xuất bao bì bột nhựa Tú Phương                                             | Thôn Phú Thụy, Xã Phú Thị, huyện Gia Lâm.                                                     | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic          | 1.625                     | SCT     |
| 122 | Tập đoàn Dầu Khí                                                                       | Số 18, đường Láng Hạ, quận Ba Đình                                                            | Công trình xây dựng | Tòa nhà văn phòng                     | 4.186                     | SCT     |
| 123 | Tổng công ty CP Bia - Rượu - nước giải khát Hà Nội                                     | Thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh                                                   | Công nghiệp         | Sản xuất bia                          | 2.958                     | SCT     |
| 124 | Tổng công ty hạ tầng mạng                                                              | Số 30 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm                                           | Công trình xây dựng | Sản xuất thiết bị viễn thông          | 691                       | SCT     |
| 125 | Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần                                                  | Số 765A Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên                                      | Công nghiệp         | Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da | 1.486                     | SCT     |
| 126 | Tổng công ty viễn thông Mobifone                                                       | Lô đất VP1-Khu đô thị Yên Hoà, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy                                  | Công trình xây dựng | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác   | 2.470                     | SCT     |
| 127 | Tổng công ty viễn thông Viettel - Chi nhánh Tập đoàn viễn thông quân đội               | Số 1, Giang Văn Minh, quận Ba Đình                                                            | Công nghiệp         | Sản xuất công nghiệp khác             | 834                       | SCT     |
| 128 | Trung tâm Hội nghị Quốc gia                                                            | Số 57, Đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm                                                      | Công trình xây dựng | Tòa nhà hỗn hợp                       | 1.252                     | SCT     |
| 129 | Trung tâm nghiên cứu sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế                                | Độc đoàn kết, phường Vinh Hưng, quận Hoàng Mai                                                | Công trình xây dựng | Tòa nhà văn phòng                     | 519                       | SCT     |
| 130 | Trường đại học FPT                                                                     | Khu Giáo dục và Đào tạo – Khu Công nghệ cao Hòa Lạc Km 29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất | Công trình xây dựng | Trường học                            | 549                       | SCT     |
| 131 | Trường đại học Kinh Tế Quốc Dân                                                        | Số 207, đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng                                                   | Công trình xây dựng | Trường học                            | 544                       | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                                      | Địa chỉ                                                      | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                  | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 132 | TT mạng lưới Mobifone Miền Bắc - Chi nhánh Tổng công ty viễn thông Mobifone                    | Số 811, Giải Phóng, Phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai          | Công trình xây dựng | Dịch vụ trung tâm dữ liệu                   | 1.628                     | SCT     |
| 133 | Văn phòng cục tần số vô tuyến điện - Bộ thông tin và truyền thông                              | Số 115, Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy                         | Công trình xây dựng | Dịch vụ trung tâm dữ liệu                   | 532                       | SCT     |
| 134 | Văn phòng Quốc Hội                                                                             | Số 22, Hùng Vương, quận Ba Đình                              | Công trình xây dựng | Hoạt động của trụ sở văn phòng              | 1.726                     | SCT     |
| 135 | Văn phòng Tổng cục Hải Quan                                                                    | Lô E3, đường Dương Đình Nghệ, quận Cầu Giấy                  | Công trình xây dựng | Hoạt động của trụ sở văn phòng              | 944                       | SCT     |
| 136 | Viện Dầu khí Việt Nam                                                                          | Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy         | Công trình xây dựng | Hoạt động của trụ sở văn phòng              | 893                       | SCT     |
| 137 | Viện Huyết học truyền máu Trung ương                                                           | Số 14, Trần Thái Tông, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy         | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                 | 1.081                     | SCT     |
| 138 | Bệnh viện Hữu Nghị                                                                             | Số 1, Trần Khánh Dư, quận Hai Bà Trưng                       | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                 | 877                       | SCT     |
| 139 | Bệnh viện Trung ương Quân Đội 108                                                              | Số 1 Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng                        | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                 | 564                       | SCT     |
| 140 | Bộ tham mưu - Quân chủng phòng không không quân                                                | Phi trường Bạch Mai, Khương Mai                              | Công trình xây dựng | Cơ quan hành chính                          | 629                       | SCT     |
| 141 | Cảng hàng không quốc tế Nội Bài - Chi nhánh Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam - CTCP       | Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn  | Giao thông vận tải  | Dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không           | 13.666                    | SCT     |
| 142 | Chi nhánh Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện ĐKQT Vinmec Times City  | Số 458, Minh Khai, quận Hai Bà Trưng                         | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                 | 2.355                     | SCT     |
| 143 | Chi nhánh công ty TNHH MM Mega Market Việt Nam tại thành phố Hà Nội                            | Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm      | Công nghiệp         | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại | 648                       | SCT     |
| 144 | Chi nhánh công ty TNHH MTV thoát nước Hà Nội - Xi nghiệp quản lý cụm công trình đầu mối Yên Sở | Cụm công trình đầu mối Yên Sở, Phường Yên Sở, quận Hoàng Mai | Công nghiệp         | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác      | 1.038                     | SCT     |
| 145 | Chi nhánh công ty TNHH nước giải khát CoCa-CoLa Việt Nam tại Hà Nội                            | Km17, quốc lộ 1A, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín            | Công nghiệp         | Sản xuất đồ uống                            | 2.880                     | SCT     |



| STT | Tên Cơ sở                                                           | Địa chỉ                                                                       | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 146 | Chi nhánh công ty TNHH XNK liên Thái Bình Dương - Hà Nội            | 24B Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm                           | Công trình xây dựng | Công trình xây dựng                           | 744                       | SCT     |
| 147 | Chi nhánh Hà Tây - Công ty cổ phần tập đoàn Nam Cường Hà Nội        | T4 Tòa nhà Nam Cường, Km 4, Lê Văn Lương kéo dài, La Khê, quận Hà Đông        | Công nghiệp         | Thi công, quản lý tòa nhà                     | 1.121                     | SCT     |
| 148 | Chi nhánh công ty cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Long Biên    | TTTM Gia Thụy, khu X2, phường Gia Thụy, quận Long Biên                        | Công trình xây dựng | Trung tâm Thương mại                          | 647                       | SCT     |
| 149 | Công ty cổ phần ACC- Thăng Long                                     | Số 3 Lê Trọng Tấn, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân                               | Công trình xây dựng | Tòa nhà                                       | 1.956                     | SCT     |
| 150 | Công ty cổ phần ACC-Thăng Long                                      | Số 3 Lê Trọng Tấn, P. Khương Mai, quận Thanh Xuân                             | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                            | 1.662                     | SCT     |
| 151 | Công ty cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh Xuân Mai Hà Nội | Trung tâm giống mẫu, Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ                       | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản | 6.094                     | SCT     |
| 152 | Công ty cổ phần Dacha                                               | TG TMDA-EHA -360 Kim Mã, quận Ba Đình                                         | Công trình xây dựng | KD khách sạn                                  | 2.291                     | SCT     |
| 153 | Công ty cổ phần FPT                                                 | Lô B2 Cụm SX TTCN và CNN, quận Cầu Giấy                                       | Công nghiệp         | Hoạt động viễn thông khác                     | 1.511                     | SCT     |
| 154 | Công ty cổ phần PVI                                                 | Tòa nhà văn phòng PVI thuộc lô VP2 KĐT Yên Hòa, Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy | Công trình xây dựng | Văn phòng                                     | 1.353                     | SCT     |
| 155 | Công ty cổ phần Savico Hà Nội                                       | KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên             | Công trình xây dựng | Trung tâm Thương mại                          | 1.053                     | SCT     |
| 156 | Công ty cổ phần SYRENA                                              | Số 51 đường Xuân Diệu, Tây Hồ                                                 | Công trình xây dựng | Kinh doanh                                    | 984                       | SCT     |
| 157 | Công ty cổ phần Tập đoàn công nghệ CMC                              | Tòa nhà CMC Tower số 11 phố Duy Tân, quận Cầu Giấy                            | Công nghiệp         | mạng truyền dẫn + dịch vụ máy tính            | 1.355                     | SCT     |
| 158 | Công ty cổ phần Vicostone                                           | Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất                     | Công nghiệp         | SX vật liệu xây dựng                          | 2.693                     | SCT     |
| 159 | Công ty cổ phần viễn thông FPT                                      | Tầng 1 Tòa nhà FPT Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy           | Công nghiệp         | Hoạt động viễn thông khác                     | 1.326                     | SCT     |
| 160 | Công ty cổ phần viễn thông FPT                                      | Toà nhà FPT Cụm TTCN và CNN quận Cầu Giấy                                     | Công nghiệp         | Hoạt động viễn thông khác                     | 614                       | SCT     |
| 161 | Công ty cổ phần xi măng Sài Sơn                                     | Thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ                             | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                              | 12.099                    | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                           | Địa chỉ                                                                                | Lĩnh vực            | Ngành nghề                          | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------|---------------------------|---------|
| 162 | Công ty công nghệ thông tin VNPT - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam | Lô 2A Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy                         | Công trình xây dựng | Hoạt động viễn thông khác           | 728                       | SCT     |
| 163 | Công ty công nghệ thông tin VNPT - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam | Số 57, Huỳnh Thúc Kháng, quận Đống Đa                                                  | Công trình xây dựng | Hoạt động viễn thông khác           | 730                       | SCT     |
| 164 | Công ty cổ phần bia Hà Nội Kim Bài                                                  | Số 40, Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai                                               | Công nghiệp         | Sản xuất bia                        | 3.043                     | SCT     |
| 165 | Công ty cổ phần cao su Sao Vàng                                                     | Số 231-Nguyễn Trãi, P.Thượng Đình, quận Thanh Xuân                                     | Công nghiệp         | Sản xuất lốp                        | 7.344                     | SCT     |
| 166 | Công ty cổ phần cơ khí Đồng Anh                                                     | Tổ 8 Thị trấn Đồng Anh, huyện Đồng Anh                                                 | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                      | 3.505                     | SCT     |
| 167 | Công ty cổ phần đầu tư Hải Phát                                                     | Tầng 5, Tòa nhà CT3, The Pride, Khu ĐTM An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông           | Công trình xây dựng | Quản lý tòa nhà, kinh doanh dịch vụ | 770                       | SCT     |
| 168 | Công ty cổ phần đầu tư và phát triển địa ốc thành phố Hoàng Gia                     | Số 72A, đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân                         | Công nghiệp         | Kinh doanh dịch vụ                  | 2.503                     | SCT     |
| 169 | Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Sài Đồng                                | Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm                                                      | Công nghiệp         | kinh doanh                          | 2.817                     | SCT     |
| 170 | Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hà Nội                                | Tầng 6A, tòa nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, P. Nhân Chính, quận Thanh Xuân | Công trình xây dựng | tòa nhà hỗn hợp đa năng             | 571                       | SCT     |
| 171 | Công ty cổ phần đầu tư và quản lý bất động sản UDIC                                 | Tổ hợp chung cư cao tầng và dịch vụ KĐT Đông Nam Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy          | Công trình xây dựng | Văn phòng                           | 554                       | SCT     |
| 172 | Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 4                                             | Số 243 Đê La Thành, quận Ba Đình                                                       | Công nghiệp         | KD dịch vụ                          | 557                       | SCT     |
| 173 | Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Phú Diễn                              | Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai                          | Công nghiệp         | Xử lý nước thải                     | 1.368                     | SCT     |
| 174 | Công ty cổ phần HANEL xốp nhựa                                                      | B15 đường CN 6 KCN Sài đồng B, quận Long Biên                                          | Công nghiệp         | Sản xuất xốp nhựa                   | 10.402                    | SCT     |
| 175 | Công ty cổ phần nhôm Việt Dũng                                                      | KCN Quang Minh, huyện Mê Linh                                                          | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                      | 2.149                     | SCT     |
| 176 | Công ty cổ phần nhựa Hà Nội                                                         | Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên                                                  | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm từ plastic    | 1.948                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                       | Địa chỉ                                                        | Lĩnh vực            | Ngành nghề                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------|---------------------------|---------|
| 177 | Công ty cổ phần viễn thông di động Vietnamobile | Tầng 6, tòa nhà King Building, Số 7 phố Chùa Bộc, quận Đống Đa | Công trình xây dựng | Hoạt động viễn thông khác             | 725                       | SCT     |
| 178 | Công ty cổ phần viễn thông di động Vietnamobile | Số 57, Huyện Thúc Kháng, quận Đống Đa                          | Công trình xây dựng | Hoạt động viễn thông khác             | 931                       | SCT     |
| 179 | Công ty cổ phần Viglacera Đông Anh              | Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh                       | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 4.544                     | SCT     |
| 180 | Công ty cổ phần Woodland                        | KCN Quang Minh, huyện Mê Linh                                  | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                        | 1.676                     | SCT     |
| 181 | Công ty đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội             | 324 Tây Sơn, quận Đống Đa                                      | Công trình xây dựng | Văn phòng                             | 1.348                     | SCT     |
| 182 | Công ty đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội             | Lô 3.7 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân                           | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                    | 645                       | SCT     |
| 183 | Công ty đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội             | Nhân Chính, quận Thanh Xuân                                    | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                    | 705                       | SCT     |
| 184 | Công ty giấy TISSUE Sông Đuống                  | Số 672 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên      | Công nghiệp         | SX các sản phẩm về giấy               | 1.455                     | SCT     |
| 185 | Công ty liên doanh khách sạn TNHH Hà Nội Hotel  | D8 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình                     | Công trình xây dựng | Khách sạn                             | 667                       | SCT     |
| 186 | Công ty Synopex Việt Nam                        | KCN Quang Minh, huyện Mê Linh                                  | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                        | 1.293                     | SCT     |
| 187 | Công ty TNHH Biệt Thự Vàng                      | Số 2 đường Tây Hồ, quận Tây Hồ                                 | Công trình xây dựng | Kinh doanh                            | 677                       | SCT     |
| 188 | Công ty TNHH BLD VINA                           | KCN Quang Minh, huyện Mê Linh                                  | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                        | 1.305                     | SCT     |
| 189 | Công ty TNHH cao su Inoue Việt Nam              | Thôn Phú Nhi, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh                      | Công nghiệp         | Sản xuất sẫm, lốp ô tô, xe máy        | 3.630                     | SCT     |
| 190 | Công ty TNHH Capitaland - Hoàng Thành           | Khu CT08, Khu Cổ Ngựa, KĐT Mỗ Lao, quận Hà Đông                | Công trình xây dựng | quản lý tòa nhà, kinh doanh dịch vụ   | 503                       | SCT     |
| 191 | Công ty TNHH Denso Việt Nam                     | Lô E1 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh                           | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                        | 1.931                     | SCT     |
| 192 | Công ty TNHH dịch vụ cao cấp Cuộc Sống Vàng     | Tòa nhà Golden Palace, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm         | Công trình xây dựng | Các hoạt động của trụ sở văn phòng    | 1.471                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                              | Địa chỉ                                                                                 | Lĩnh vực            | Ngành nghề           | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|---------------------------|---------|
| 193 | Công ty TNHH dịch vụ và quản lý Mipec                  | 2 phố Long Biên II, quận Long Biên                                                      | Công nghiệp         | Trung tâm Thương mại | 1.210                     | SCT     |
| 194 | Công ty TNHH Elentec Việt Nam                          | KCN Quang Minh, huyện Mê Linh                                                           | Công nghiệp         | Sx công nghiệp       | 6.708                     | SCT     |
| 195 | Công ty TNHH Five Star Kim Giang                       | Số 2 Kim Giang, quận Thanh Xuân                                                         | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ   | 790                       | SCT     |
| 196 | Công ty TNHH Fukoku Việt Nam                           | Lô 1A và 1B KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn                                   | Công nghiệp         | Sản xuất công nghiệp | 1.086                     | SCT     |
| 197 | Công ty TNHH Hanwha Aero Engines                       | Lô CN1-02B-4-8 KCN công nghệ cao 1, Khu CNC Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất       | Công nghiệp         | SX công nghiệp       | 1.021                     | SCT     |
| 198 | Công ty TNHH Iki Cast Việt Nam                         | KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn                                               | Công nghiệp         | Sản xuất công nghiệp | 1.318                     | SCT     |
| 199 | Công ty TNHH Inoac Việt Nam                            | KCN Quang Minh, huyện Mê Linh                                                           | Công nghiệp         | Sx công nghiệp       | 1.024                     | SCT     |
| 200 | Công ty TNHH Kangaroo-VP                               | KCN Quang Minh, huyện Mê Linh                                                           | Công nghiệp         | Sx công nghiệp       | 1.638                     | SCT     |
| 201 | Công ty TNHH KCC Hanoi Plaza                           | 84 Trần Nhân Tông, quận Hai Bà Trưng                                                    | Công trình xây dựng | Khách sạn            | 1.100                     | SCT     |
| 202 | Công ty TNHH khu công nghiệp Thăng Long                | KCN Thăng Long, huyện Đông Anh                                                          | Công nghiệp         | Sx công nghiệp       | 1.551                     | SCT     |
| 203 | Công ty TNHH liên doanh khách sạn Thống Nhất Metropole | Số 15 Ngõ Quyền, phường Tráng Tiên, quận Hoàn Kiếm                                      | Công trình xây dựng | Khách sạn            | 1.666                     | SCT     |
| 204 | Công ty TNHH linh kiện điện tử Sei (Việt Nam)          | KCN Quang Minh, huyện Mê Linh                                                           | Công nghiệp         | Sx công nghiệp       | 1.789                     | SCT     |
| 205 | Công ty TNHH MTV Aon Vina                              | Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6 KĐT mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm | Công trình xây dựng | Khách sạn            | 1.621                     | SCT     |
| 206 | Công ty TNHH MTV Aon Vina                              | Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6 KĐT mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm | Công trình xây dựng | Khách sạn            | 4.334                     | SCT     |
| 207 | Công ty TNHH MTV Aon Vina                              | Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6 KĐTMT Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm   | Công trình xây dựng | Khách sạn            | 1.220                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                          | Địa chỉ                                                           | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                  | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 208 | Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông                 | Số 2A phố Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông           | Công nghiệp         | cung cấp nước sạch                          | 1.467                     | SCT     |
| 209 | Công ty TNHH MTV Sino Việt Nam                     | CCN Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín                 | Công nghiệp         | SX thiết bị dụng cụ điện                    | 2.570                     | SCT     |
| 210 | Công ty TNHH MTV kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội     | Số 25, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa                | Công trình xây dựng | Văn phòng                                   | 664                       | SCT     |
| 211 | Công ty TNHH Nidec Sankyo Việt Nam                 | KCN Quang Minh, huyện Mê Linh                                     | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                              | 2.102                     | SCT     |
| 212 | Công ty TNHH Nissei Electric Hà Nội                | Lô I3-I4-I5, KCN Thăng Long, huyện Đông Anh                       | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                              | 3.182                     | SCT     |
| 213 | Công ty TNHH Panasonic Industrial Devices Việt Nam | Lô J1-J2 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh                           | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                              | 1.413                     | SCT     |
| 214 | Công ty TNHH sản xuất nhựa Việt Nhật               | Thôn Quảng Nguyên, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa                | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm nhựa                      | 3.045                     | SCT     |
| 215 | Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hải Long       | Tiểu Khu M9 Lâm, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên              | Công nghiệp         | Sản xuất kính                               | 2.374                     | SCT     |
| 216 | Công ty TNHH sợi dệt Vĩnh Phúc                     | KCN Quang Minh, huyện Mê Linh                                     | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                              | 2.468                     | SCT     |
| 217 | Công ty TNHH sợi Vĩnh Phát                         | KCN Quang Minh, huyện Mê Linh                                     | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                              | 3.064                     | SCT     |
| 218 | Công ty TNHH Sumitomo Heavy Industries (Việt Nam)  | Lô I7,I8,I9,M2,M3 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh                  | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                              | 1.873                     | SCT     |
| 219 | Công ty TNHH SWCC Showa (Việt Nam)                 | Lô B8 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh                              | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                              | 1.188                     | SCT     |
| 220 | Công ty TNHH Toto Việt Nam                         | Lô F1 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh                              | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                              | 11.886                    | SCT     |
| 221 | Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc                | TTTM Vincom Megamall Times City, 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại | 4.360                     | SCT     |
| 222 | Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc                | 114 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng                                 | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại | 689                       | SCT     |
| 223 | Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc                | TTTM Vincom Center Bà Triệu, số 191 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng   | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại | 2.485                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                           | Địa chỉ                                                                  | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 224 | Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc                                                 | Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại   | 913                       | SCT     |
| 225 | CPV-NM chế biến sản phẩm thịt Hà Nội                                                | Lô CN-B3, KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ                   | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản | 1.875                     | SCT     |
| 226 | Cục Hậu cần - Bộ Công an                                                            | Số 47 Phạm văn Đồng, quận Cầu Giấy                                       | Công trình xây dựng | Hành chính sự nghiệp                          | 2.225                     | SCT     |
| 227 | Cục hậu cần - Bộ Tổng Tham Mưu                                                      | Số 34 Trần Phú, quận Ba Đình                                             | Công trình xây dựng | CQ hành chính                                 | 2.726                     | SCT     |
| 228 | Cục quản trị A - Văn Phòng Trung ương Đảng                                          | Số 7 Nguyễn Cảnh Chân, quận Ba Đình                                      | Công trình xây dựng | CQ hành chính                                 | 841                       | SCT     |
| 229 | Cục Quản trị Văn phòng Chính phủ                                                    | số 1 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình                                        | Công trình xây dựng | CQ hành chính                                 | 507                       | SCT     |
| 230 | Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC                                                     | 65 Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng                                          | Công trình xây dựng | Hành chính sự nghiệp                          | 756                       | SCT     |
| 231 | Đài Truyền hình Việt Nam                                                            | 43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình                                        | Công trình xây dựng | Cơ quan hành chính                            | 3.431                     | SCT     |
| 232 | Doanh nghiệp chế xuất Nitori                                                        | KCN Quang Minh, huyện Mê Linh                                            | Công nghiệp         | Sx công nghiệp                                | 4.096                     | SCT     |
| 233 | Tập đoàn Điện lực Việt Nam                                                          | Số 11 phố Cửa Bắc, quận Ba Đình                                          | Công trình xây dựng | Văn phòng điều hành kinh doanh                | 539                       | SCT     |
| 234 | Tổng công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Hà Nội                                 | Số 183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình                                      | Công nghiệp         | Sản xuất đồ uống                              | 1.469                     | SCT     |
| 235 | Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV                                   | Số 01 Đào Duy Anh, quận Đống Đa                                          | Công trình xây dựng | Các hoạt động của trụ sở văn phòng            | 543                       | SCT     |
| 236 | Tổng công ty Mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn công nghiệp viễn thông Quân đội | Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai                                        | Công trình xây dựng | Hoạt động viễn thông khác                     | 2.226                     | SCT     |
| 237 | Tổng công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội | Số 16, Pháo Đài Láng, quận Đống Đa                                       | Công trình xây dựng | Hoạt động viễn thông khác                     | 2.012                     | SCT     |
| 238 | Trung tâm hạ tầng IDC - Chi nhánh Công ty công nghệ thông tin VNPT                  | KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm                 | Công trình xây dựng | Hoạt động viễn thông khác                     | 757                       | SCT     |

| STT                      | Tên Cơ sở                                                                                    | Địa chỉ                                                | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                  | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 239                      | Trung tâm hạ tầng mạng Miền Bắc - Chi nhánh tổng công ty hạ tầng mạng (VNPT - Net1)          | Số 97, Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa                  | Công trình xây dựng | Công trình xây dựng                                         | 630                       | SCT     |
| 240                      | Trung tâm Viễn thông 2 Viễn thông Hà Nội - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam  | Số 75, Đình Tiên Hoàng, quận Hoàn Kiếm                 | Công trình xây dựng | Hoạt động viễn thông khác                                   | 796                       | SCT     |
| 241                      | Viện Nghiên cứu và phát triển Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn Thông Quân Đội | Khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất            | Công trình xây dựng | Hoạt động viễn thông khác                                   | 1.036                     | SCT     |
| 242                      | Trung tâm thương mại AEON MALL Long Biên                                                     | 27 Cổ Linh, Long Biên, Hà Nội                          | Công trình xây dựng | Trung tâm Thương mại                                        | 3.818                     | SCT     |
| 243                      | Trường Quốc tế LIHQ Hà Nội                                                                   | Phường Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội                      | Công trình xây dựng | Trường học                                                  | 537                       | SCT     |
| 244                      | Khu liên hợp thể thao quốc gia                                                               | Tổ dân phố Tân Mỹ, phường Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội | Công trình xây dựng | Hoạt động thể thao                                          | 1.496                     | SCT     |
| 245                      | Công ty TNHH Hoàng Vũ                                                                        | CCN Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội                 | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu | 2.826                     | SCT     |
| 246                      | Công ty TNHH MTV Sơn Hà SPP Việt Nam                                                         | CCN Thị trấn Phùng, Đan Phượng, Hà Nội                 | Công nghiệp         | Sản xuất các cấu kiện kim loại                              | 1.609                     | SCT     |
| 247                      | Công ty CP tập đoàn Gang thép Hà Nội                                                         | Cụm công nghiệp Quất Động, Thường Tín, Hà Nội          | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm từ kim loại                           | 8.062                     | SCT     |
| <b>2. Tỉnh Vĩnh Phúc</b> |                                                                                              |                                                        |                     |                                                             |                           |         |
| 1                        | Công ty cổ phần Prime Tiến Phong                                                             | KCN Bình Xuyên-Huyện Bình Xuyên                        | Công nghiệp         | sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                       | 4.270                     | SCT     |
| 2                        | Công ty sản xuất phanh Nissin Việt Nam                                                       | Xã Quất Lưu - Huyện Bình Xuyên                         | Công nghiệp         | Sản xuất thiết bị điện khác                                 | 4.685                     | SCT     |
| 3                        | Công ty cổ phần Prime Ngòi Việt                                                              | KCN Bình xuyên, Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên  | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                       | 2.784                     | SCT     |
| 4                        | Công ty cổ phần sản xuất thép Việt Đức                                                       | KCN Bình Xuyên,xã Đạo Đức,huyện Bình Xuyên,VP          | Công nghiệp         | Đúc sắt thép                                                | 7.485                     | SCT     |
| 5                        | Công ty cổ phần Prime Vĩnh Phúc                                                              | Thị trấn Hương Canh - huyện Bình Xuyên                 | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                       | 6.790                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                         | Địa chỉ                                                  | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 6   | Công ty cổ phần ống thép Việt - Đức VGPIPE        | KCN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, VP,        | Công nghiệp         | Đúc sắt thép                                                              | 7.846                     | SCT     |
| 7   | Công ty TNHH PIAGGIO Việt Nam                     | Lô M, KCN Bình xuyên, Thị trấn Hương Canh, H. Bình Xuyên | Công nghiệp         | Sản xuất mô tô, xe máy                                                    | 2.288                     | SCT     |
| 8   | Công ty Honda Việt Nam                            | P. Phúc Thắng, TX Phúc Yên                               | Công nghiệp         | Sản xuất mô tô, xe máy                                                    | 17.499                    | SCT     |
| 9   | Công ty ô tô Toyota Việt Nam                      | P. Phúc Thắng, TX Phúc Yên                               | Công nghiệp         | Sản xuất xe có động cơ                                                    | 3.042                     | SCT     |
| 10  | Công ty cổ phần VIGLACERA Thăng Long              | P. Phúc Thắng - TX . Phúc Yên                            | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                     | 3.800                     | SCT     |
| 11  | Công ty TNHH sản xuất và thương mại Việt Anh      | Thôn 3, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường                   | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                     | 2.341                     | SCT     |
| 12  | Công ty cổ phần Prime Đại Việt                    | Thôn Hán Lữ, Phường Khai Quang, TP Vĩnh Yên              | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                     | 4.078                     | SCT     |
| 13  | Công ty hữu hạn công nghiệp rèn dập VietSheng     | KCN Khai Quang-TP Vĩnh Yên                               | Công nghiệp         | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe máy có động cơ và động cơ xe  | 1.105                     | SCT     |
| 14  | Công ty TNHH Partron Vina                         | Lô 11 KCN Khai Quang, P Khai Quang, TP Vĩnh Yên          | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                | 10.826                    | SCT     |
| 15  | Công ty TNHH BHFLEX VINA                          | KCN Khai Quang, P.Khai Quang, TP Vĩnh Yên                | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                | 7.188                     | SCT     |
| 16  | Công ty TNHH Power Logics Vina                    | KCN Khai Quang-Phường Khai Quang-TP Vĩnh Yên             | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                | 3.081                     | SCT     |
| 17  | Chi nhánh công ty TNHH EB Thanh Hóa tại Vĩnh Phúc | Khu TTTM Vĩnh Phúc, P.Khai Quang, TP Vĩnh Yên            | Công trình xây dựng | Bán lẻ khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 578                       | SCT     |
| 18  | Công ty TNHH HAESUNG VINA                         | Lô CN7, KCN Khai Quang, P.Khai Quang, TP Vĩnh Yên        | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                | 6.738                     | SCT     |
| 19  | Công ty TNHH DKT VINA                             | KCN Khai Quang, P.Khai Quang, TP Vĩnh Yên                | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                | 1.229                     | SCT     |
| 20  | Công ty TNHH Hoàn Mỹ                              | Thôn Hán Lữ-P.Khai Quang-TP Vĩnh Yên                     | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                     | 7.775                     | SCT     |
| 21  | Công ty TNHH công nghiệp chính xác Việt Nam 1     | KCN Khai Quang, P Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên         | Công nghiệp         | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe máy có động cơ và động cơ xe  | 6.394                     | SCT     |



| STT | Tên Cơ sở                                                | Địa chỉ                                                         | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 22  | Công ty TNHH JAHWA VINA                                  | Lô CN10, KCN Khai Quang, P.Khai Quang, TP Vinh Yên              | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                | 3.882                     | SCT     |
| 23  | Công ty cổ phần Prime - Yên Bình                         | Xóm Phở, Xã Quất Lưu-Huyện Bình Xuyên                           | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét     | 1.419                     | SCT     |
| 24  | Công ty TNHH Thụ Ngọc Hằng                               | Thôn 1, làng Đồng Lạc, xã Đồng Văn, H Yên Lạc                   | Công nghiệp | Đúc sắt thép                              | 3.726                     | SCT     |
| 25  | Công ty TNHH Việt Nga                                    | Hợp Thịnh - Tam Dương                                           | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                  | 2.294                     | SCT     |
| 26  | Công ty cổ phần công nghiệp Việt Nam                     | Đồng Văn - Yên Lạc                                              | Công nghiệp | Đúc sắt thép                              | 4.520                     | SCT     |
| 27  | Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Việt Nga        | Thôn Hùng Vỹ, xã Đồng Văn, H Yên Lạc                            | Công nghiệp | Sản xuất bao bì từ plastic                | 6.294                     | SCT     |
| 28  | Công ty TNHH thương mại và sản xuất phôi thép Thành Công | Xã Đồng Văn - Huyện Yên Lạc                                     | Công nghiệp | Đúc sắt thép                              | 2.119                     | SCT     |
| 29  | Công ty cổ phần thép Trường Biện                         | Khu CN Đồng Văn, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc                     | Công nghiệp | Đúc sắt thép                              | 5.041                     | SCT     |
| 30  | Công ty TNHH thương mại Khánh Dư                         | xã Đồng Văn, Huyện Yên Lạc                                      | Công nghiệp | Gia công cơ khí, xử lý tráng phủ kim loại | 9.442                     | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH Cammys Việt Nam                             | KCN Bá Thiện - H. Bình Xuyên                                    | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                | 3.282                     | SCT     |
| 32  | Công ty cổ phần Bang Joo Electronics Việt Nam            | KCN Bá Thiện, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên                      | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                | 3.207                     | SCT     |
| 33  | Công ty TNHH Interflex Vina                              | Lô CN5, KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên                          | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                | 1.970                     | SCT     |
| 34  | Công ty TNHH DST Vina                                    | KCN Bá Thiện II, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên                   | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic              | 3.396                     | SCT     |
| 35  | Công ty TNHH Sekonix Vina                                | KCN Bá Thiện 2 - Bình Xuyên                                     | Công nghiệp | Sản xuất máy chuyên dụng khác             | 4.417                     | SCT     |
| 36  | Công ty cổ phần TTC                                      | Lô CN 6, Khu CN Phúc Yên, phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên    | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét     | 5.053                     | SCT     |
| 37  | Công ty TNHH Vitto - VP                                  | Lô 1, khu vực A, KCN Tam Dương II, xã Kim Long, huyện Tam Dương | Công nghiệp | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét           | 8.119                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                      | Địa chỉ                                                                                         | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                               | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 38  | Công ty cổ phần công nghiệp Á Mỹ               | Lô 1, KCN Thái Hòa, Liễn Sơn - Liễn Hòa, thị trấn Hòa Sơn, huyện Lập Thạch                      | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                                     | 4.971                     | SCT     |
| 39  | Công ty TNHH KOHSEI Multipack Việt Nam         | Lô C - KCN Bình Xuyên - Huyện Bình Xuyên                                                        | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic                                   | 1.062                     | SCT     |
| 40  | Công ty TNHH DIOSTECH VINA                     | KCN Bình Xuyên II, Xã Bá Hiến, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc                                 | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                               | 4.478                     | SCT     |
| 41  | Công ty TNHH KCI VINA                          | Lô CN06-8, KCN Bình Xuyên II, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc                      | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                               | 2.535                     | SCT     |
| 42  | Công ty TNHH ELK DUMO VINA                     | Lô CN 06, KCN Bình Xuyên II, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc                       | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                               | 2.085                     | SCT     |
| 43  | Công ty TNHH YOUNG POONG Electronics VINA      | Nhà xưởng CN06-6, Lô đất CN 06, KCN Bình Xuyên II, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                               | 2.089                     | SCT     |
| 44  | Công ty TNHH UJU VINA                          | KCN Khai Quang, P Khai Quang, TP Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc                                       | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                               | 1.858                     | SCT     |
| 45  | Công ty cổ phần Hồng Hạc Đại Lải               | Thôn Ngọc Quang, xã Ngọc Thanh, TP Phúc Yên, T Vĩnh Phúc                                        | Công nghiệp | Xây dựng nhà các loại                                                    | 1.549                     | SCT     |
| 46  | Công ty TNHH MTV 95                            | Xã Hợp châu - Huyện Tam Đảo                                                                     | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                                     | 1.440                     | SCT     |
| 47  | Công ty hữu hạn công nghiệp Lâm Viên Vĩnh Phúc | Lô 13, Đường Nguyễn Tổng Lỗi, KCN Khai Quang, P Khai Quang, TP Vĩnh Yên                         | Công nghiệp | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe máy có động cơ và động cơ xe | 1.096                     | SCT     |
| 48  | Công ty TNHH Vina Union                        | KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên                                                                | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                         | 1.047                     | SCT     |
| 49  | Công ty TNHH Actro Vina                        | KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên                                                                | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                   | 1.620                     | SCT     |
| 50  | Công ty TNHH Optrontec Vina                    | KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên                                                                | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                               | 1.661                     | SCT     |
| 51  | Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc Việt Nam    | KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên                                                                | Công nghiệp | Sản xuất trang phục                                                      | 1.718                     | SCT     |
| 52  | Công ty TNHH Solum Vina                        | KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên                                                                | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                               | 2.060                     | SCT     |
| 53  | Chi nhánh công ty TNHH DE HEUS tại Vĩnh Phúc   | Lô G, KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên                                     | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                            | 1.204                     | SCT     |

| STT                     | Tên Cơ sở                                     | Địa chỉ                                                                          | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                    | Tiêu thụ NL<br>quy đổi<br>(TOE) | Ghi chú |
|-------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|---------|
| <b>3. Tỉnh Bắc Ninh</b> |                                               |                                                                                  |                     |                                               |                                 |         |
| 1                       | Công ty Đường Man                             | KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du                                                      | Công nghiệp         | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột | 1.025                           | SCT     |
| 2                       | Công ty TNHH INTOPS Việt Nam                  | KCN Yên Phong, Yên Phong                                                         | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                    | 7.576                           | SCT     |
| 3                       | Công ty cổ phần bóng đèn phích nước Rạng Đông | KCN Quế Võ mở rộng, Quế Võ                                                       | Công nghiệp         | Sản xuất thiết bị điện, chiếu sáng            | 3.241                           | SCT     |
| 4                       | Công ty TNHH Vina Yong Sejong                 | KCN Đại Đồng- Hoàn Sơn, Xã Hoàn Sơn, Tiên Du                                     | Công nghiệp         | Linh kiện điện tử                             | 1.804                           | SCT     |
| 5                       | Công ty cổ phần giấy Thăng Long               | CCN Phong Khê 2, TP Bắc Ninh                                                     | Công nghiệp         | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy             | 1.909                           | SCT     |
| 6                       | Công ty TNHH ITM Semiconductor Việt Nam       | KCN VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn                                                 | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                    | 2.887                           | SCT     |
| 7                       | Công ty TNHH SUNGWOO VINA                     | KCN Thuận Thành 3, X Thanh Khương, H Thuận Thành                                 | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                    | 2.473                           | SCT     |
| 8                       | Công ty cổ phần Tuấn Cường                    | (CCN Mả Ông, Phường Đình Bảng, Tx Từ Sơn                                         | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép                            | 2.474                           | SCT     |
| 9                       | Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Hợp Lực    | Lô II- 1.2 Khu công nghiệp Quế Võ II - Xã Ngọc Xá - Huyện Quế Võ - Tỉnh Bắc ninh | Công nghiệp         | Đúc thép                                      | 8.538                           | SCT     |
| 10                      | Công ty TNHH GOERTEK VINA                     | KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ                                                 | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                    | 4.260                           | SCT     |
| 11                      | Công ty TNHH DAEIL Tech Việt Nam              | KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ                                                 | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                    | 1.699                           | SCT     |
| 12                      | Công ty TNHH WOOJEON VINA                     | KCN Quế Võ mở rộng, TP Bắc Ninh                                                  | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                    | 2.750                           | SCT     |
| 13                      | Công ty TNHH YOUNGBO VINA                     | KCN Quế Võ mở rộng, TP Bắc Ninh                                                  | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                    | 2.716                           | SCT     |
| 14                      | Công ty TNHH thương mại Phú Thái              | Liên kề KCN Quế Võ, huyện Quế Võ                                                 | Công trình xây dựng | Xây dựng nhà các loại                         | 1.166                           | SCT     |
| 15                      | Công ty TNHH M-TECH VIỆT NAM                  | KCN Yên Phong, huyện Yên Phong                                                   | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                    | 1.034                           | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                          | Địa chỉ                                                          | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                  | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 16  | Công ty TNHH Mai Phương                                                            | KCN Tiên Sơn, Tiên Du                                            | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm công nghiệp khác                      | 1.022                     | SCT     |
| 17  | Công ty TNHH ABB Việt Nam                                                          | KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du                                      | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị điện                                      | 1.138                     | SCT     |
| 18  | Nhà máy sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh - Chi nhánh công ty cổ phần đường Quảng Ngãi | KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du                                      | Công nghiệp | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                         | 1.483                     | SCT     |
| 19  | Công ty TNHH SEOJIN VINA                                                           | Đường TS3, KCN Tiên Sơn, X Hoàn Sơn, huyện Tiên Du               | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phan vào đầu | 8.980                     | SCT     |
| 20  | Công ty TNHH Cedo Việt Nam                                                         | KCN Đại Đồng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du                         | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                | 4.434                     | SCT     |
| 21  | Công ty cổ phần HANACANS                                                           | KCN Hanaka, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, VN | Công nghiệp | Vỏ bao bì kim loại                                          | 4.556                     | SCT     |
| 22  | Công ty TNHH quốc tế Bright Việt Nam                                               | KCN Thuận Thành II, huyện Thuận Thành                            | Công nghiệp | Sản xuất đồ gia dụng gang trắng men cao cấp                 | 5.193                     | SCT     |
| 23  | Chi nhánh Tổng công ty cổ phần dệt may Hà Nội                                      | Km12, QL18, Xã Việt Hùng, huyện Quế Võ                           | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                | 2.126                     | SCT     |
| 24  | Công ty TNHH Tiến Minh                                                             | KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ                                 | Công nghiệp | Sản xuất ống nhựa                                           | 1.610                     | SCT     |
| 25  | Công ty TNHH M&C Electronics Vina                                                  | KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ                                 | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                  | 3.408                     | SCT     |
| 26  | Công ty TNHH Bujeon Việt Nam Electronics                                           | KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ                                 | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                  | 2.649                     | SCT     |
| 27  | Công ty TNHH công nghệ sinh học Konishi Việt Nam                                   | KCN Quế Võ 1, TP Bắc Ninh                                        | Công nghiệp | Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu                       | 1.565                     | SCT     |
| 28  | Công ty TNHH JANG WON TECH VINA                                                    | KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ                                 | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                  | 5.652                     | SCT     |
| 29  | Công ty TNHH Toyo Ink Compounds Việt Nam                                           | KCN Quế Võ 1, TP Bắc Ninh                                        | Công nghiệp | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh        | 1.205                     | SCT     |
| 30  | Công ty TNHH Jebsen&Jessen Packaging Việt Nam                                      | KCN Quế Võ 1, TP Bắc Ninh                                        | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                        | 1.105                     | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH AAC Technologies Việt Nam                                             | KCN Quế Võ 1, TP Bắc Ninh                                        | Công nghiệp | Sản xuất, lắp ráp sản phẩm âm học điện tử                   | 4.538                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                         | Địa chỉ                                                           | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                                     | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 32  | Công ty giấy và bao bì Phú Giang                                  | CCN Phú Lâm, huyện Tiên Du                                        | Công nghiệp | Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa                                                 | 1.706                     | SCT     |
| 33  | Công ty TNHH S-MAC Vina                                           | KCN Quế Võ, TP Bắc Ninh                                           | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                     | 1.724                     | SCT     |
| 34  | Công ty TNHH MTV Vina Paper                                       | CCN Tân Chi, huyện Tiên Du                                        | Công nghiệp | Sản xuất giấy, các sản phẩm từ giấy                                            | 4.250                     | SCT     |
| 35  | Chi nhánh công ty Diana Unicharm tại Bắc Ninh                     | CCN Tân Chi, huyện Tiên Du                                        | Công nghiệp | Sản xuất giấy, sản phẩm từ giấy                                                | 4.858                     | SCT     |
| 36  | Công ty TNHH Crucialtec Vina                                      | KCN Yên Phong, huyện Yên Phong                                    | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                     | 1.256                     | SCT     |
| 37  | Công ty TNHH NRK Việt Nam                                         | KCN Yên Phong, huyện Yên Phong                                    | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                     | 2.337                     | SCT     |
| 38  | Công ty TNHH Em-Tech Việt Nam                                     | KCN Hạp Lĩnh, TP Bắc Ninh                                         | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                     | 1.995                     | SCT     |
| 39  | Công ty TNHH DAE Myung Việt Nam                                   | KCN Yên Phong, huyện Yên Phong                                    | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                     | 1.100                     | SCT     |
| 40  | Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam                             | KCN Yên Phong, huyện Yên Phong                                    | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                     | 142.777                   | SCT     |
| 41  | Công ty TNHH SAMSUNG SDI Việt Nam                                 | KCN Yên Phong, huyện Yên Phong                                    | Công nghiệp | Sản xuất khắc chưa được phân vào đầu                                           | 2.343                     | SCT     |
| 42  | Công ty TNHH điện tử FOSTER (Bắc Ninh)                            | Số 1, đường 11, KCN ĐT&DV VSIP Bắc Ninh, TX Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                     | 2.903                     | SCT     |
| 43  | Chi nhánh công ty Asia packaging Industries Việt Nam tại Bắc Ninh | KCN Vsip, Phù Cẩn, thị xã Từ Sơn                                  | Công nghiệp | Vỏ bao bì lìm loại                                                             | 1.329                     | SCT     |
| 44  | Công ty TNHH Dreamtech Việt Nam                                   | KCN Vsip, thị xã Từ Sơn                                           | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                     | 7.043                     | SCT     |
| 45  | Công ty TNHH Microsoft Mobile                                     | KCN Vsip, thị xã Từ Sơn                                           | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                 | 4.313                     | SCT     |
| 46  | Công ty TNHH Air Liquide                                          | Xã Phương Liễu, huyện Quế Võ                                      | Công nghiệp | Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí | 10.845                    | SCT     |
| 47  | Công ty TNHH kính nổi Việt Nam                                    | Xã Phương Liễu, huyện Quế Võ                                      | Công nghiệp | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh                                    | 24.640                    | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                | Địa chỉ                              | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 48  | Công ty TNHH Mitac Precision                             | KCN Quế Võ I, huyện Quế Võ           | Công nghiệp         | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính | 2.692                     | SCT     |
| 49  | Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn                       | KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du          | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                     | 15.485                    | SCT     |
| 50  | Công ty TNHH Canon Việt Nam – Nhà máy Quế Võ             | KCN Quế Võ I, huyện Quế Võ           | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                | 5.180                     | SCT     |
| 51  | Công ty TNHH Dragonjet Việt Nam                          | KCN Quế Võ I, huyện Quế Võ           | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                              | 1.240                     | SCT     |
| 52  | Công ty TNHH Seiyo Việt Nam                              | KCN Quế Võ I, huyện Quế Võ           | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                              | 2.846                     | SCT     |
| 53  | Công ty TNHH VS Industry Việt Nam                        | KCN Quế Võ I, huyện Quế Võ           | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                              | 2.526                     | SCT     |
| 54  | Công ty cổ phần Catalan                                  | Xã Đông Thọ, huyện Yên Phong         | Công nghiệp         | Sản xuất gạch ốp lát                                      | 69.865                    | SCT     |
| 55  | Công ty cổ phần Dabaco Việt Nam                          | Đường Lý Thái Tổ, TP Bắc Ninh        | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản             | 4.267                     | SCT     |
| 56  | Công ty cổ phần Ngân Sơn                                 | KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du          | Công nghiệp         | Sản xuất thuốc lá                                         | 2.845                     | SCT     |
| 57  | Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống | Phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn      | Nông nghiệp         | Hoạt động dịch vụ nông nghiệp                             | 2.467                     | SCT     |
| 58  | Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Nam Đuống | Thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành       | Nông nghiệp         | Hoạt động dịch vụ nông nghiệp                             | 1.624                     | SCT     |
| 59  | Công ty TNHH Mobase Việt Nam                             | KCN Yên Phong, huyện Yên Phong       | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                              | 10.029                    | SCT     |
| 60  | Công ty công nghệ sữa Việt Nam – Nhà máy sữa Tiên Sơn    | KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du          | Công nghiệp         | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                       | 3.862                     | SCT     |
| 61  | Công ty TNHH Tenma – Việt Nam                            | KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ     | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                              | 3.151                     | SCT     |
| 62  | Công ty TNHH Funing Precision Component (Bắc Ninh)       | KCN Quế Võ, TP Bắc Ninh              | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                | 4.748                     | SCT     |
| 63  | Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh                          | Bồ Sơn, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                               | 39.584                    | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                             | Địa chỉ                                  | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                               | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 64  | Công ty TNHH Canon Việt Nam – Nhà máy Tiên Sơn        | KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du              | Công nghiệp         | Sản xuất máy in                                                                          | 3.454                     | SCT     |
| 65  | Công ty TNHH Hà Nội SeowonIntech                      | KCN Yên Phong, huyện Yên Phong           | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                             | 2.275                     | SCT     |
| 66  | Công ty Pepsico Việt Nam tại Bắc Ninh                 | KCN Vsip, thị xã Từ Sơn                  | Công nghiệp         | Sản xuất đồ uống không cồn                                                               | 3.187                     | SCT     |
| 67  | Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam             | KCN Yên Phong, huyện Yên Phong           | Công nghiệp         | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                           | 109.673                   | SCT     |
| 68  | Công ty cổ phần Diana                                 | KCN Tân Chi, huyện Tiên Du               | Công nghiệp         | Sản xuất bìm, băng vệ sinh                                                               | 6.879                     | SCT     |
| 69  | Công ty TNHH Getac Precision technology Việt Nam      | KCN Quế Võ, huyện Quế Võ 1, TP. Bắc Ninh | Công nghiệp         | Sản xuất khuôn mẫu                                                                       | 2.984                     | SCT     |
| 70  | Công ty TNHH SAMHO PRESS Việt Nam                     | KCN Quế Võ mở rộng, Quế Võ               | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                               | 1.275                     | SCT     |
| 71  | Công ty TNHH Fusan Technology Việt Nam                | KCN VSIP, TX Từ Sơn                      | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                               | 2.445                     | SCT     |
| 72  | Công ty TNHH UIL VIỆT NAM                             | KCN Quế Võ mở rộng, huyện Tiên Du        | Công nghiệp         | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                                                     | 4.190                     | SCT     |
| 73  | Công ty TNHH SYNOPEX Vina 2                           | Xã Đông Thọ Huyện Yên Phong              | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                               | 2.625                     | SCT     |
| 74  | Công ty cổ phần Tiến Hưng                             | KCN Tiên Sơn, Tiên Du                    | Công nghiệp         | Chế biến thực phẩm                                                                       | 1.010                     | SCT     |
| 75  | Công ty TNHH Tenma - Việt Nam                         | KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ         | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                             | 2.994                     | SCT     |
| 76  | Công ty TNHH DK Việt Nam                              | KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ         | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                               | 2.556                     | SCT     |
| 77  | Công ty TNHH sản xuất BIEL CRYSTAR Việt Nam           | KCN VSIP, Phù Chấn, Từ Sơn               | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                               | 1.738                     | SCT     |
| 78  | Công ty cổ phần Mỹ Á                                  | Liên kề KCN Quế Võ, huyện Quế Võ         | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bền | 1.476                     | SCT     |
| 79  | Công ty đầu tư phát triển hạ tầng VIGLACERA Yên Phong | KCN Yên Phong, huyện Yên Phong           | Công trình xây dựng | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                               | 1.292                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                     | Địa chỉ                                                      | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                  | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 80  | Nhà máy VIGLACERA Yên Phong                                   | KCN Yên Phong, huyện Yên Phong                               | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                       | 1.897                     | SCT     |
| 81  | Công ty TNHH USER INTERFACE TECHNOLOGY Việt Nam               | KCN Yên Phong, huyện Yên Phong                               | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                  | 1.500                     | SCT     |
| 82  | Công ty TNHH SUMITOMO ELECTRIC INTERCONNECT PRODUCTS Việt Nam | KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du                                  | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                  | 1.226                     | SCT     |
| 83  | Công ty TNHH SEOJIN AUTO                                      | Lô J5, KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu | 3.142                     | SCT     |
| 84  | Công ty TNHH LongTech Precision Việt Nam                      | KCN Quế Võ 1, TP Bắc Ninh                                    | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                  | 1.186                     | SCT     |
| 85  | Công ty TNHH Orion Vina                                       | KCN Yên Phong, huyện Yên Phong                               | Công nghiệp | Sản xuất chế biến thực phẩm                                 | 1.763                     | SCT     |
| 86  | Công Ty TNHH JMT Việt Nam                                     | KCN Quế Võ 2, Quế Võ                                         | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                  | 2.059                     | SCT     |

#### 4. Tỉnh Quảng Ninh

|   |                                                                               |                                                   |                    |                                                 |        |     |
|---|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------|--------|-----|
| 1 | Chi nhánh công ty cổ phần vật tư - Than khoáng sản - Xi nghiệp vật tư Cẩm Phả | Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả                       | Công nghiệp        | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác | 1.371  | SCT |
| 2 | Công ty cổ phần vận tải Quảng Ninh                                            | Tổ 3 Khu 6B P Hồng Hải, TP Hạ Long                | Giao thông vận tải | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                  | 4.774  | SCT |
| 3 | Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ vận tải Trung Nghĩa                         | Khu 3 P Quang Hanh, TP Cẩm Phả                    | Giao thông vận tải | Phá dỡ                                          | 6.338  | SCT |
| 4 | Công ty cổ phần hàng hải Quảng Hưng                                           | Tổ 2, khu 6C, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long  | Công nghiệp        | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa             | 1.525  | SCT |
| 5 | Chi nhánh công ty TNHH Sao Vàng                                               | P Yên Thanh, TP Uông Bí                           | Công nghiệp        | Sản xuất giấy dếp                               | 1.212  | SCT |
| 6 | Công ty TNHH KCN Texhong Việt Nam                                             | KCN Cảng biển Hải Hà, xã Quảng Điện, huyện Hải Hà | Công nghiệp        | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác      | 60.222 | SCT |
| 7 | Công ty cổ phần gạch ClinKer- Vigalacera                                      | Khu Kim Sơn Thị xã Đông Triều                     | Công nghiệp        | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét           | 15.618 | SCT |
| 8 | Doanh nghiệp tư nhân Anh Đức                                                  | P Yên Thanh, Thành phố Uông Bí                    | Công nghiệp        | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                  | 8.864  | SCT |



| STT | Tên Cơ sở                           | Địa chỉ                                  | Lĩnh vực            | Ngành nghề                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------|---------------------------|---------|
| 9   | Công ty TNHH Cô Tô Quảng Ninh       | Đồng Triều                               | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm phi kim loại    | 1.189                     | SCT     |
| 10  | Công ty TNHH Vinpeal Hạ Long        | Đào Rều, Bãi Cháy, Hạ Long               | Công trình xây dựng | Khách sạn                             | 1.243                     | SCT     |
| 11  | Công ty TNHH xay lúa mì VFM- Wilmar | Lô 21, KCN Cái Lân MR, Bãi Cháy, Hạ Long | Công nghiệp         | Sản xuất chế biến thực phẩm           | 3.038                     | SCT     |
| 12  | Công ty chế tạo máy TKV             | Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phá              | Công nghiệp         | Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng | 4.365                     | SCT     |
| 13  | Công ty cổ phần than Cọc Sáu        | Phường Cẩm Phú, TP Cẩm Phá               | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng        | 36.241                    | SCT     |
| 14  | Công ty cổ phần than Vàng Danh      | Phường Vàng Danh, TP Uông Bí             | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng        | 12.907                    | SCT     |
| 15  | Công ty than Cao Sơn                | Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phá               | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng        | 44.817                    | SCT     |
| 16  | Công ty than Đèo Nai                | Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phá               | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng        | 27.574                    | SCT     |
| 17  | Công ty than Dương Huy              | Phường Cẩm Thạch, TP Cẩm Phá             | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng        | 7.893                     | SCT     |
| 18  | Công ty than Hà Lâm                 | Phường Hà Lâm, TP Hạ Long                | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng        | 10.764                    | SCT     |
| 19  | Công ty than Hạ Long                | Phường Cao Xanh, TP Hạ Long              | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng        | 7.491                     | SCT     |
| 20  | Công ty than Hà Tu                  | Phường Hà Tu, TP Hạ Long                 | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng        | 13.871                    | SCT     |
| 21  | Công ty than Hòn Gai                | 169 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long            | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng        | 13.455                    | SCT     |
| 22  | Công ty than Khe Châm               | Phường Móng Dương, TP Cẩm Phá            | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng        | 8.403                     | SCT     |
| 23  | Công ty than Mạo Khê                | Thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều       | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng        | 11.345                    | SCT     |
| 24  | Công ty than Mông Dương             | Phường Móng Dương, TP Cẩm Phá            | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng        | 6.853                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                     | Địa chỉ                        | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                  | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------|---------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 25  | Công ty than Nam Mẫu                                          | Phường Quang Trung, TP Uông Bí | Công nghiệp | Khai thác và thu gom than cứng              | 9.072                     | SCT     |
| 26  | Công ty than Núi Béo                                          | 799 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long  | Công nghiệp | Khai thác và thu gom than cứng              | 12.918                    | SCT     |
| 27  | Công ty than Quang Hanh                                       | 302 Trần Phú, TP Cẩm Phả       | Công nghiệp | Khai thác và thu gom than cứng              | 9.843                     | SCT     |
| 28  | Công ty than Thống Nhất                                       | Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả     | Công nghiệp | Khai thác và thu gom than cứng              | 7.095                     | SCT     |
| 29  | Công ty than Uông Bí                                          | Phường Trung Vương, TP Uông Bí | Công nghiệp | Khai thác và thu gom than cứng              | 11.378                    | SCT     |
| 30  | Công ty tuyển than Cửa Ông                                    | Phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả     | Công nghiệp | Khai thác và thu gom than cứng              | 14.553                    | SCT     |
| 31  | Công ty tuyển than Hòn Gai                                    | Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long   | Công nghiệp | Khai thác và thu gom than cứng              | 7.820                     | SCT     |
| 32  | Công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả                               | Phường Cẩm Thạch, TP Cẩm Phả   | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                            | 180.408                   | SCT     |
| 33  | Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh                | KCN Cái Lân, TP Hạ Long        | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                            | 107.632                   | SCT     |
| 34  | Công ty cổ phần xi măng Hạ Long                               | Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ      | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                            | 205.764                   | SCT     |
| 35  | Công ty cổ phần xi măng Thăng Long                            | Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ      | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                            | 244.751                   | SCT     |
| 36  | Công ty cổ phần xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng Hà Khẩu | Phường Hà Khẩu, TP Hạ Long     | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét       | 2.280                     | SCT     |
| 37  | Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long                             | Phường Hà Khẩu, TP Hạ Long     | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét       | 56.598                    | SCT     |
| 38  | Công ty dầu thực vật Cái Lân                                  | KCN Cái Lân, TP Hạ Long        | Công nghiệp | Sản xuất và đóng hộp dầu, mỡ, đông thực vật | 21.177                    | SCT     |
| 39  | Công ty TNHH MTV đóng tàu Hạ Long                             | KCN Cái Lân, TP Hạ Long        | Công nghiệp | Đóng tàu và cấu kiện nổi                    | 3.177                     | SCT     |
| 40  | Công ty TNHH sợi hóa học thế kỷ mới Việt Nam                  | KCN Cái Lân, TP Hạ Long        | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                | 4.433                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                           | Địa chỉ                           | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------|-----------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 41  | Công ty TNHH MTV Vinanew Tarps                      | KCN Cái Lân, TP Hạ Long           | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác từ plastic             | 1.589                     | SCT     |
| 42  | Công ty TNHH Vi Sơn                                 | 36 Kim Thành, Kim Sơn, Đông Triều | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét         | 7.291                     | SCT     |
| 43  | Công ty TNHH Hưng Long                              | Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ         | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét         | 1.954                     | SCT     |
| 44  | Công ty cổ phần tập đoàn Hoàng Hà                   | KCN Kim Sơn, huyện Đông Triều     | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét         | 4.715                     | SCT     |
| 45  | Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Kim Sơn  | TT Mạo Khê, huyện Đông Triều      | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét         | 4.959                     | SCT     |
| 46  | Công ty TNHH xây dựng Thăng Lợi                     | Xã Đức Chính, huyện Đông Triều    | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét         | 1.297                     | SCT     |
| 47  | Công ty cổ phần Đông Triều Viglacera                | Xã Xuân Sơn, huyện Đông Triều     | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét         | 2.810                     | SCT     |
| 48  | Công ty cổ phần Sông Hồng 12                        | Xã Xuân Sơn, huyện Đông Triều     | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét         | 2.420                     | SCT     |
| 49  | Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long 1                 | Xã Cộng Hòa, TX Quảng Yên         | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét         | 16.269                    | SCT     |
| 50  | Công ty cổ phần gốm xây dựng Yên Thọ                | Xã Hoàng Quế, huyện Đông Triều    | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét         | 1.457                     | SCT     |
| 51  | Công ty TNHH sản xuất bột mì VIMAFLOUR              | Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long       | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột | 4.360                     | SCT     |
| 52  | Công ty TNHH CN Young Sun Wolfram                   | KCN Cái Lân, TP Hạ Long           | Công nghiệp | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý         | 1.358                     | SCT     |
| 53  | Công ty TNHH Integral Materials Investment Việt Nam | KCN Việt Hưng, TP Hạ Long         | Công nghiệp | Sản xuất hỗn chất cơ bản                      | 3.252                     | SCT     |
| 54  | Nhà máy nước Diễn Vọng                              | Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả     | Công nghiệp | Khai thác, xử lý và cung cấp nước             | 1.634                     | SCT     |
| 55  | Công ty cổ phần Vĩnh Thắng                          | CCN Kim Sơn, Thị xã Đông Triều    | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét         | 32.178                    | SCT     |
| 56  | Công ty cổ phần gạch ngói Đất Việt                  | Xã Tràng An, Thị xã Đông Triều    | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét         | 1.557                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                    | Địa chỉ                        | Lĩnh vực    | Ngành nghề                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------|--------------------------------|-------------|---------------------------------------|---------------------------|---------|
| 57  | Công ty TNHH khoa học Texhong Ngân Long      | KCN Hải Yên, TP Móng Cái       | Công nghiệp | Sản xuất sợi                          | 53.681                    | SCT     |
| 58  | Công ty gốm xây dựng Hoàng Quế Quảng Ninh    | Xã Hoàng Quế, huyện Đông Triều | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 2.204                     | SCT     |
| 59  | Công ty cổ phần công nghiệp Tân Tiến         | Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả  | Công nghiệp | Khai thác và thu gom than cứng        | 6.923                     | SCT     |
| 60  | Công ty TNHH dầu tư và thương mại Quang Minh | Phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả   | Công nghiệp | Chuẩn bị mặt bằng                     | 8.800                     | SCT     |
| 61  | Công ty cổ phần Hoàng Trường                 | Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả    | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 1.820                     | SCT     |
| 62  | Công ty xây dựng mỏ hầm lò 1                 | Phường Cẩm Phú, TP Cẩm Phả     | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu  | 8.239                     | SCT     |
| 63  | Công ty xây dựng mỏ hầm lò 2                 | Phường Quang Trung, TP Uông Bí | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu  | 1.208                     | SCT     |
| 64  | Công ty TNHH MTV môi trường - Vinacomin      | Phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả    | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 5.290                     | SCT     |
| 65  | Công ty cổ phần than Tây Nam Đá Mài          | Phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả     | Công nghiệp | Khai thác và thu gom than cứng        | 25.609                    | SCT     |
| 66  | Công ty cổ phần thương mại Tuấn Tiến         | TT Mạo Khê, Thị xã Đông Triều  | Công nghiệp | Khai thác và thu gom than cứng        | 12.401                    | SCT     |
| 67  | Công ty cổ phần Vĩnh Tiến                    | TT Mạo Khê, Thị xã Đông Triều  | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 1.189                     | SCT     |
| 68  | Công ty TNHH sản xuất gạch xây dựng Hải Hà   | Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả  | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 1.130                     | SCT     |
| 69  | Công ty cổ phần Thành Đạt                    | Phường Ka Long, TP Móng Cái    | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 5.412                     | SCT     |
| 70  | Xí nghiệp khai thác đá Phương Đông           | Phường Phương Đông, TP Uông Bí | Công nghiệp | Khai thác đá                          | 1.142                     | SCT     |
| 71  | Công ty TNHH MTV 86                          | Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả  | Công nghiệp | Khai thác và thu gom than cứng        | 4.153                     | SCT     |
| 72  | Công ty TNHH MTV 790                         | Phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả     | Công nghiệp | Khai thác và thu gom than cứng        | 1.064                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                          | Địa chỉ                        | Lĩnh vực            | Ngành nghề                               | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 73  | Công ty TNHH MTV 35                                | Phường Cẩm Thạch, TP Cẩm Phả   | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng           | 2.399                     | SCT     |
| 74  | Công ty TNHH MTV 91                                | TT Mạo Khê, Thị xã Đông Triều  | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng           | 1.735                     | SCT     |
| 75  | Công ty TNHH MTV 397                               | TT Mạo Khê, Thị xã Đông Triều  | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng           | 2.169                     | SCT     |
| 76  | Công ty TNHH MTV Khe Sim                           | Phường Quang Hanh, TP Cẩm Phả  | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng           | 15.713                    | SCT     |
| 77  | Công ty TNHH MTV Vận tải và chế biến than Đông Bắc | Phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả   | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng           | 3.212                     | SCT     |
| 78  | Công ty PT Vietminco Energitama                    | Uông Thượng, TP Uông Bí        | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng           | 1.835                     | SCT     |
| 79  | Công ty cổ phần Thông Quảng Ninh                   | Phường Phương Đông, TP Uông Bí | Công nghiệp         | Khai thác lâm sản khác trừ gỗ            | 1.431                     | SCT     |
| 80  | Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển                       | Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí   | Công trình xây dựng | Khám chữa bệnh                           | 804                       | SCT     |
| 81  | Công ty địa chất mỏ                                | Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả   | Công nghiệp         | Sản xuất công nghiệp khác                | 1.239                     | SCT     |
| 82  | Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả                    | Phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả     | Giao thông vận tải  | Bốc xếp hàng hóa cảng sông               | 5.127                     | SCT     |
| 83  | Công ty kho vận Đá Bạc TKV                         | Phường Trưng Vương, TP Uông Bí | Giao thông vận tải  | Bốc xếp hàng hóa cảng sông               | 7.573                     | SCT     |
| 84  | Công ty vật tư vận tải và xếp dỡ TKV               | Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả    | Giao thông vận tải  | Bốc xếp hàng hóa cảng sông               | 1.623                     | SCT     |
| 85  | Công ty kho vận Hòn Gai                            | Phường Hồng Hà, TP Hạ Long     | Giao thông vận tải  | Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa | 3.016                     | SCT     |
| 86  | Công ty cổ phần vận tải thủy                       | 169 Lê Thanh Tông, TP Hạ Long  | Giao thông vận tải  | Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa | 2.895                     | SCT     |
| 87  | Công ty CP vận tải và đưa đón thợ mỏ               | Phường Cẩm Đông, TP Cẩm Phả    | Giao thông vận tải  | Vận tải bằng xe buýt                     | 3.514                     | SCT     |
| 88  | Công ty cổ phần Hoa Sơn                            | Phường Hả Trung, TP Hạ Long    | Giao thông vận tải  | Vận tải hàng hóa                         | 1.687                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                            | Địa chỉ                        | Lĩnh vực            | Ngành nghề                               | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------|------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 89  | Công ty TNHH Phúc Xuyên                                              | Phường Yên Thanh, TP Uông Bí   | Giao thông vận tải  | Vận tải hàng hóa                         | 3.233                     | SCT     |
| 90  | Chi nhánh công ty vật liệu xây dựng và xây lắp thương mại Quảng Ninh | Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long    | Giao thông vận tải  | Vận tải hàng hóa                         | 12.759                    | SCT     |
| 91  | Công ty cổ phần Vinashin Hạ Long                                     | Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long    | Giao thông vận tải  | Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa | 2.067                     | SCT     |
| 92  | Ban quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long                   | 18 Lê Thánh Tông, TP Hạ Long   | Công trình xây dựng | Xây dựng công trình công ích             | 720                       | SCT     |
| 93  | Công ty TNHH Áu Lạc Quảng Ninh                                       | Phường Tuần Châu, TP Hạ Long   | Công trình xây dựng | Khách sạn                                | 2.066                     | SCT     |
| 94  | Công ty cổ phần quốc tế Hoàng Gia                                    | Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long    | Công trình xây dựng | Khách sạn                                | 1.172                     | SCT     |
| 95  | Công ty cổ phần giải trí Lợi Lai                                     | Phường Ka Long, TP Móng Cái    | Công trình xây dựng | Khách sạn                                | 1.130                     | SCT     |
| 96  | Công ty cổ phần sản xuất và thương mại than Uông Bí                  | Phường Trung Vương, TP Uông Bí | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng           | 7.845                     | SCT     |
| 97  | Công ty cổ phần bất động sản Việt Nhật (Big C)                       | Phường Hồng Hải, TP Hạ Long    | Công trình xây dựng | Trung tâm thương mại                     | 847                       | SCT     |
| 98  | Công ty cổ phần gốm màu Hoàng Hà                                     | CCN Kim Sơn, Thị xã Đông Triều | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét    | 2.716                     | SCT     |
| 99  | Công ty nhiệt điện Uông Bí                                           | Phường Quang Trung, TP Uông Bí | Công nghiệp         | Sản xuất điện                            | 32.575                    | A0      |
| 100 | Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh                                | Phường Hà Khánh, TP Hạ Long    | Công nghiệp         | Sản xuất điện                            | 104.929                   | A0      |
| 101 | Nhà máy nhiệt điện Mông Dương I                                      | Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả  | Công nghiệp         | Sản xuất điện                            | 90.017                    | A0      |
| 102 | Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả                                   | Phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả   | Công nghiệp         | Sản xuất điện                            | 94.523                    | SCT     |
| 103 | Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê                                           | Xã Bình Khê, Thị xã Đông Triều | Công nghiệp         | Sản xuất điện                            | 84.111                    | SCT     |
| 104 | Nhà máy nhiệt điện Mông Dương II                                     | Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả  | Công nghiệp         | Sản xuất điện                            | 214.720                   | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                                    | Địa chỉ                                     | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 105 | Công ty TNHH MTV khai thác khoáng sản-Đồng Bắc                                               | Phường Cẩm Sơn - TP Cẩm Phá                 | Công nghiệp         | Khai thác và thu gom than cứng                            | 19.003                    | SCT     |
| 106 | Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc                                                          | Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long                | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại               | 905                       | SCT     |
| 107 | Khách sạn Mường Thanh Quảng Ninh- Chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Mường Thanh             | Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long                 | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                 | 841                       | SCT     |
| 108 | Bệnh viện tỉnh Quảng Ninh                                                                    | P Bạch Đằng, TP Hạ Long                     | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                               | 699                       | SCT     |
| 109 | Xi nghiệp kho vận xăng dầu K130                                                              | Khu 6 P Hà Khẩu, TP Hạ Long                 | Công trình xây dựng | Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải               | 916                       | SCT     |
| 110 | Công ty cổ phần gạch ngói Kim Sơn                                                            | Kim Sơn, Đông Triều                         | Công trình xây dựng | Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi                     | 1.257                     | SCT     |
| 111 | Bệnh viện Bãi Cháy                                                                           | Phường Giếng Đáy, TP Hạ Long                | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                               | 660                       | SCT     |
| 112 | Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân                                                | Số 1 Đường Bãi Cháy, P bãi Cháy, TP Hạ Long | Giao thông vận tải  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy | 1.304                     | SCT     |
| 113 | Công ty TNHH mặt trời Hạ Long                                                                | P Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long               | Công trình xây dựng | Hoạt động vui chơi giải trí khác                          | 1.515                     | SCT     |
| 114 | Chi nhánh công ty bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec- Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long | P Hòn Gai, Thành phố Hạ Long                | Công trình xây dựng | Các hoạt động của bệnh viện                               | 537                       | SCT     |
| 115 | Công ty cổ phần khách sạn Hồng Vân                                                           | P Ka Long, TP Móng Cái                      | Công trình xây dựng | Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày  | 1.071                     | SCT     |
| 116 | Công ty cổ phần gốm Đất Việt                                                                 | Xã Tràng An, Thị xã Đông Triều              | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                     | 15.958                    | SCT     |
| 117 | Công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Đông Bắc                                                | Quang Hanh- Cẩm Phá                         | Công nghiệp         | Đóng tàu và cấu kiện nổi                                  | 1.565                     | SCT     |
| 118 | Công ty xây lắp mỏ-TKV                                                                       | Số 804, khu 7B- Phường Cẩm Phú-TP Cẩm Phá   | Công nghiệp         | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng            | 1.644                     | SCT     |
| 119 | Công ty cổ phần bia và nước giải khát Đông Mai                                               | Số 130 Lê Lợi P Yết Kiêu, TP Hạ Long        | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                        | 1.737                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                         | Địa chỉ                                 | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 120 | Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị Thành Công                     | P Quang Hanh, TP Cẩm Phả                | Công nghiệp         | Bốc xếp hàng hóa                                                                      | 1.796                     | SCT     |
| 121 | Công ty cổ phần TĐKT Đông Bắc Hạ Long                             | Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long      | Công nghiệp         | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                 | 1.300                     | SCT     |
| 122 | Công ty TNHH Antimon Dương Huy                                    | Phường Móng Dương, Thành phố Cẩm Phả    | Công nghiệp         | Khai khoáng khác chưa được phân vào đầu                                               | 4.842                     | SCT     |
| 123 | Công ty TNHH MTV Ngân Tuyết                                       | P Mạo Khê, TX Đông Triều                | Công nghiệp         | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                          | 2.618                     | SCT     |
| 124 | Công ty TNHH MTV Hướng Tâm                                        | Phường Hồng Hà, TP Hạ Long              | Công nghiệp         | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 2.302                     | SCT     |
| 125 | Công ty cổ phần đầu tư phát triển 324                             | Phường Cẩm Thành, Thành phố Cẩm Phả     | Công nghiệp         | Xây dựng công trình mỏ, công nghiệp                                                   | 1.199                     | SCT     |
| 126 | Công ty cổ phần tập đoàn FLC                                      | Phường Hồng Hải, TP Hạ Long             | Công trình xây dựng | Khách sạn, vui chơi giải trí                                                          | 585                       | SCT     |
| 127 | Công ty cổ phần Tùng Lâm                                          | Xã Thượng Yên Công, Thành phố Uông Bí   | Công trình xây dựng | Khách sạn, vui chơi giải trí                                                          | 625                       | SCT     |
| 128 | Công ty cổ phần thực phẩm Bim- Chi nhánh Quảng Yên                | Phường Minh Thành, Thị xã Quảng Yên     | Nông nghiệp         | Nuôi trồng thủy sản                                                                   | 2.201                     | SCT     |
| 129 | Công ty cổ phần thực phẩm Bim- Chi nhánh Đầm Hà                   | Xã Đại Bình, huyện Đầm Hà               | Nông nghiệp         | Nuôi trồng thủy sản                                                                   | 1.102                     | SCT     |
| 130 | Công ty TNHH Thanh Lâm                                            | P Quang Hanh, TP Cẩm Phả                | Nông nghiệp         | Chế biến lâm sản                                                                      | 1.102                     | SCT     |
| 131 | Công ty chế biến than Quảng Ninh- TKV                             | P Cao Xanh, TP Hạ Long                  | Công nghiệp         | Chế biến, kinh doanh bốc xếp, vận tải than                                            | 1.107                     | SCT     |
| 132 | Công ty cổ phần kinh doanh than Cẩm Phả                           | Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả       | Giao thông vận tải  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                        | 1.104                     | SCT     |
| 133 | Trưởng cao đẳng than khoáng sản Việt Nam                          | P Hồng Hải, Thành phố Hạ Long           | Công nghiệp         | Đào tạo và sản xuất kinh doanh, dịch vụ                                               | 1.307                     | SCT     |
| 134 | Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Môi Trường Đô Thị Quảng Ninh | Tổ 18 Khu 2 Phường Hà Phong, TP Hạ Long | Công nghiệp         | Thu gom, xử lý rác thải không độc hại, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan          | 2.708                     | SCT     |
| 135 | Công ty TNHH MTV Thăng Long                                       | Khu 1 Thị trấn Trới huyện Hoành Bồ      | Công nghiệp         | Khai thác, thu gom than cứng                                                          | 1.248                     | SCT     |



| STT                      | Tên Cơ sở                                                           | Địa chỉ                                                    | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                           | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|--------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 136                      | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Khoáng Sản Minh Đạt                     | Tổ 10, Khu 8, P Quang Hanh, TP Cẩm Phả                     | Công nghiệp         | Chuẩn bị mặt bằng                                                    | 2.312                     | SCT     |
| 137                      | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Vận Tải Biển Hồng Gai                   | Tầng 11 Chung cư Hạ Long đường 25/4 P Hồng Gai, TP Hạ Long | Công nghiệp         | Vận tải                                                              | 4.017                     | SCT     |
| 138                      | Công ty TNHH Hoàng Quế 22 - 12                                      | Thôn Trảng Bạch xã Hoàng Quế, TX Đông Triều                | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                | 21.915                    | SCT     |
| 139                      | Xí nghiệp nước Bải Cháy                                             | Phường Bải Cháy, Thành phố Hạ Long                         | Công nghiệp         | Sản xuất nước sạch                                                   | 1.149                     | SCT     |
| <b>5. Tỉnh Hải Dương</b> |                                                                     |                                                            |                     |                                                                      |                           |         |
| 1                        | Công ty TNHH dây và cáp điện ô tô SUMIDEN Việt Nam                  | KCN Đại An, TP Hải Dương                                   | Công nghiệp         | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe | 2.330                     | SCT     |
| 2                        | Công ty TNHH KEFICO Việt Nam                                        | KCN Đại An, TP Hải Dương                                   | Công nghiệp         | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe | 3.453                     | SCT     |
| 3                        | Công ty TNHH SUMIDENSO Việt Nam                                     | KCN Đại An, TP Hải Dương                                   | Công nghiệp         | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe | 2.165                     | SCT     |
| 4                        | Công ty TNHH sợi Vĩ Sơn                                             | KCN Đại An, TP Hải Dương                                   | Công nghiệp         | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                               | 1.124                     | SCT     |
| 5                        | Công ty TNHH may Tinh Lợi                                           | KCN Nam Sách, TP Hải Dương                                 | Công nghiệp         | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                               | 2.369                     | SCT     |
| 6                        | Công ty TNHH Việt Nam Toyo denso                                    | KCN Nam Sách, TP Hải Dương                                 | Công nghiệp         | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe | 3.340                     | SCT     |
| 7                        | Công ty cổ phần nhựa và môi trường xanh An Phát                     | CCN An Đông, Nam Sách                                      | Công nghiệp         | Sản xuất bao bì từ plastic                                           | 10.807                    | SCT     |
| 8                        | Công ty TNHH AIDEN Việt Nam                                         | KCN Nam Sách, TP Hải Dương                                 | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                           | 1.488                     | SCT     |
| 9                        | Chi nhánh công ty cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Hải Dương    | Km54+100, quốc lộ 5, Khu 3, phường Nhị Châu, TP Hải Dương  | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                        | 573                       | SCT     |
| 10                       | Chi nhánh công ty cổ phần Viglacera Hà Nội - NM Viglacera Hải Dương | 108 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, TP Hải Dương        | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng                                           | 1.132                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                 | Địa chỉ                                                 | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                        | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 11  | Công ty cổ phần Chemilens Việt Nam                        | Lô đất XN42-I, KCN Đại An, phường Tứ Minh, TP Hải Dương | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm phi kim loại                | 1.443                     | SCT     |
| 12  | Công ty TNHH FORD Việt Nam                                | Phường Tứ Minh, TP Hải Dương                            | Công nghiệp | Sản xuất xe có động cơ                            | 1.145                     | SCT     |
| 13  | Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại                        | Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh                         | Công nghiệp | Sản xuất điện                                     | 81.633                    | A0      |
| 14  | Công ty cổ phần Gốm Mỹ                                    | Xã Hoàng Tiến, thị xã Chí Linh                          | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét             | 1.655                     | SCT     |
| 15  | Công ty TNHH thương mại Bảo Long                          | KDC Bình Giang, Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh         | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                      | 2.869                     | SCT     |
| 16  | Công ty TNHH nhôm Đồng Á                                  | Xã Tân Dân, thị xã Chí Linh                             | Công nghiệp | Sản xuất kim loại                                 | 4.288                     | SCT     |
| 17  | Công ty cổ phần Thế Giới                                  | Cụm công nghiệp Tân Dân, xã Tân Dân, thị xã Chí Linh    | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng                        | 21.754                    | SCT     |
| 18  | Công ty cổ phần Trúc Thôn                                 | Thôn Trúc, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh             | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét             | 3.140                     | SCT     |
| 19  | Công ty cổ phần luyện kim Tấn Nguyên Hải Dương Việt Nam   | Thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn                        | Công nghiệp | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                    | 108.557                   | SCT     |
| 20  | Công ty xi măng Phúc Sơn                                  | Thị trấn Phú Thứ, huyện Kinh Môn                        | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                  | 31.458                    | SCT     |
| 21  | Công ty cổ phần xi măng Trung Hải - Hải Dương             | Xã Duy Tân, huyện Kinh Môn                              | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                  | 1.203                     | SCT     |
| 22  | Công ty TNHH Phú Tân                                      | Xã Duy Tân, huyện Kinh Môn                              | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                  | 6.385                     | SCT     |
| 23  | Công ty TNHH VIETORY                                      | Xã Hiệp An, huyện Kinh Môn                              | Công nghiệp | Sản xuất giày dép                                 | 1.472                     | SCT     |
| 24  | Công ty cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công III | Xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn                             | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét             | 47.207                    | SCT     |
| 25  | Công ty cổ phần Tân Hà Kiều                               | Thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn                       | Công nghiệp | Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đầu | 25.572                    | SCT     |
| 26  | Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hoàng Thạch                | Khu 2, Bích Núi, thị trấn Minh Tân, huyện Kinh Môn      | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                  | 353.452                   | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                     | Địa chỉ                                  | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                   | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 27  | Công ty TNHH Thành Dũng                                       | Xã Long Xuyên, huyện Kinh Môn            | Công nghiệp | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                            | 3.492                     | SCT     |
| 28  | Công ty TNHH MTV Thương mại Tuấn Tài                          | Xã Thất Hùng, huyện Kinh Môn             | Công nghiệp | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                            | 1.555                     | SCT     |
| 29  | Công ty cổ phần thép Hòa Phát                                 | Xã Hiệp Sơn, huyện Kinh Môn              | Công nghiệp | Sản xuất sắt, gang, thép                                     | 93.045                    | SCT     |
| 30  | Công ty cổ phần Trường Phú                                    | KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng           | Công nghiệp | Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác                   | 1.049                     | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH điện tử TOWADA Việt Nam                          | KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng           | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                   | 1.137                     | SCT     |
| 32  | Công ty TNHH công nghệ NISSEI Việt Nam                        | KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng           | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị điện khác                                  | 1.721                     | SCT     |
| 33  | Công ty TNHH công nghệ Vĩnh Hàn Precision                     | KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng           | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác từ plastic                            | 1.883                     | SCT     |
| 34  | Công ty TNHH ShinYang Metal Việt Nam                          | KCN Đại An mở rộng, Huyện Cẩm Giàng      | Công nghiệp | SX các sản phẩm từ kim loại                                  | 1.112                     | SCT     |
| 35  | Công ty cổ phần thép Minh Phú - Hải Dương                     | Lô CN7-3, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                     | 4.776                     | SCT     |
| 36  | Công ty TNHH công nghiệp BROTHER Việt Nam                     | KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng           | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học | 4.353                     | SCT     |
| 37  | Công ty TNHH UNIDEN Việt Nam                                  | Lô 5.1- KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng  | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị truyền thông                               | 1.046                     | SCT     |
| 38  | Công ty cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - chi nhánh Hải Dương | KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng          | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                | 3.643                     | SCT     |
| 39  | Công ty TNHH ANT (Hà Nội)                                     | KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng          | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                | 2.132                     | SCT     |
| 40  | Công ty TNHH điện tử UMC Việt Nam                             | KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng          | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                   | 3.680                     | SCT     |
| 41  | Công ty TNHH HITACHI CABLE Việt Nam                           | KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng          | Công nghiệp | Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác                   | 2.497                     | SCT     |
| 42  | Công ty TNHH điện tử IRISO Việt Nam                           | KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng          | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                   | 2.555                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                    | Địa chỉ                                                         | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                          | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 43  | Công ty TNHH TUNG YANG                                       | Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng                                    | Công nghiệp | Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật                             | 1.680                     | SCT     |
| 44  | Công ty cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình - NM Bắc Dương   | Xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng                                    | Công nghiệp | Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác                          | 2.461                     | SCT     |
| 45  | Công ty cổ phần dây và cáp điện Thượng Đình - NM Hoàng Dương | CCN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng                  | Công nghiệp | Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác                          | 1.161                     | SCT     |
| 46  | Công ty TNHH SD Global Việt Nam                              | KCN Đại An mở rộng, Huyện Cẩm Giàng                             | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                          | 3.471                     | SCT     |
| 47  | Công ty cổ phần giấy Cẩm Bình                                | Lai Cách- Cẩm Giàng                                             | Công nghiệp | Sản xuất giấy dép                                                   | 2.280                     | SCT     |
| 48  | Công ty TNHH KPF Việt Nam                                    | KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng                             | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đầu | 6.282                     | SCT     |
| 49  | Công ty cổ phần giấy Hải Dương                               | Thôn Ngọc Lạc, xã Ngọc Sơn, huyện Tứ Kỳ                         | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu    | 1.581                     | SCT     |
| 50  | Công ty TNHH GFT Việt Nam                                    | Xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ                                        | Công nghiệp | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                          | 3.308                     | SCT     |
| 51  | Công ty cổ phần Trung Kiên                                   | Thị trấn Phú Thái, Huyện Kim Thành                              | Công nghiệp | Sản xuất bao bì từ plastic                                          | 2.545                     | SCT     |
| 52  | Công ty TNHH dệt PACIFIC CRYSTAL                             | KCN Lai Vu, huyện Kim Thành                                     | Công nghiệp | Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt               | 2.142                     | SCT     |
| 53  | Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công           | Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành                   | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                                    | 2.623                     | SCT     |
| 54  | Công ty TNHH MTV Thuận Phát Hải Dương                        | Xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang                                 | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                            | 4.505                     | SCT     |
| 55  | Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Hoa Kỳ                        | Xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang                                 | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                       | 1.511                     | SCT     |
| 56  | Công ty TNHH KURODA KAGAKU Việt nam                          | Khu công nghiệp Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng                      | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm khác từ Plastic                               | 1.449                     | SCT     |
| 57  | Công ty TNHH kết cấu thép S68                                | Km 33, Quốc lộ 5A, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, VN | Công nghiệp | Sản xuất kim loại                                                   | 1.813                     | SCT     |
| 58  | Công ty TNHH NICE CERAMIC                                    | KCN Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh                  | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                               | 4.653                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                 | Địa chỉ                                                     | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                              | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 59  | Công ty cổ phần Hoàng Tiến                | Xã Hoàng Tiến, thị xã Chí Linh                              | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                   | 2.179                     | SCT     |
| 60  | Công ty TNHH chế xuất sợi thép Dusco Vina | Lô 15, KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, TP.Hải Dương           | Công nghiệp | Sản xuất kim loại                                       | 1.145                     | SCT     |
| 61  | Công ty TNHH CN ORIENTAL-SPORTS           | Xã Đông Lạc, huyện Nam Sách                                 | Công nghiệp | Sản xuất giày dép                                       | 1.061                     | SCT     |
| 62  | Công ty cổ phần Tấn Hưng                  | Thôn Ngọc Lạc, xã Ngọc Sơn, huyện Từ Kỳ                     | Công nghiệp | Sản xuất giấy nhẵn, bia nhẵn, bao bì từ giấy và bia     | 1.597                     | SCT     |
| 63  | Công ty TNHH NISHOKU TECHNOLOGY Việt Nam  | KCN Tân Trường, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng              | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                            | 1.594                     | SCT     |
| 64  | Công ty TNHH DURING Việt Nam              | Lô đất XN 1-1, KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng          | Công nghiệp | Sản xuất xe cơ động cơ                                  | 1.179                     | SCT     |
| 65  | Công ty TNHH BEST PACIFIC Việt Nam        | Lô đất IN4.1.1 KCN Cẩm Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng | Công nghiệp | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác | 2.736                     | SCT     |
| 66  | Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Dương    | Phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, TP Hải Dương               | Công nghiệp | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                      | 1.218                     | SCT     |

#### 6. Tỉnh Hải Phòng

|   |                                                              |                                                |                     |                                   |         |     |
|---|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------|---------|-----|
| 1 | Công ty TNHH nhựa Phú Lâm                                    | Km9, Phạm Văn Đồng, quận Dương Kinh            | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic      | 5.534   | SCT |
| 2 | Chi nhánh công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc -tại Hải Phòng | Số 1 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền                  | Công trình xây dựng | Hoạt động kinh doanh bất động sản | 1.780   | SCT |
| 3 | Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng                         | Xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên                 | Công nghiệp         | Sản xuất điện                     | 98.856  | A0  |
| 4 | Công ty xi măng Chinfun                                      | Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên           | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                  | 329.947 | SCT |
| 5 | Công ty cổ phần cảng Hải Phòng                               | 8A Trần Phú, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng      | Giao thông vận tải  | Bốc xếp hàng hóa cảng biển        | 4.480   | SCT |
| 6 | Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hải phòng                     | Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên           | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                  | 129.572 | SCT |
| 7 | Công ty cổ phần luyện thép Việt Ý                            | KCN Cầu Kiền, xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên | Công nghiệp         | Sản xuất thép                     | 32.809  | SCT |

| STT | Tên Cơ sở                                            | Địa chỉ                                                | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 8   | Công ty TNHH Sunmax Việt Nam                         | Km8, Phạm Văn Đồng, quận Dương Kinh, TP Hải Phòng      | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic                                                | 24.560                    | SCT     |
| 9   | Công ty sản xuất thép Úc SSE                         | Km9, Quán Toan, quận Hồng Bàng                         | Công nghiệp         | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                        | 16.599                    | SCT     |
| 10  | Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Thủy Dương    | 519 Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng        | Công trình xây dựng | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                            | 1.072                     | SCT     |
| 11  | Công ty thép VSC Posco                               | Km9, Quán Toan, quận Hồng Bàng                         | Công nghiệp         | Đúc sắt thép                                                                          | 11.786                    | SCT     |
| 12  | Công ty cổ phần thép Việt Nhật                       | Km9, QL5, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng                 | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                                              | 2.710                     | SCT     |
| 13  | Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam-Hải Phòng       | KCN Trùng Duệ, huyện An Dương                          | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                    | 10.136                    | SCT     |
| 14  | Công ty TNHH TOYOTA BOSHOKU Hải Phòng                | KCN Nomura, huyện An Dương                             | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu                           | 6.890                     | SCT     |
| 15  | Công Ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone Việt Nam    | KCN Đình Vũ, quận Hải An                               | Công nghiệp         | Sản xuất sảm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su                                   | 6.082                     | SCT     |
| 16  | Công ty cổ phần nhựa Thiệu Niên Tiến Phong           | Số 2 An Đà, quận Ngô Quyền                             | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                          | 6.101                     | SCT     |
| 17  | Công ty cổ phần cáp điện LS Vina                     | Cầu Bính, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng                | Công nghiệp         | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                | 3.657                     | SCT     |
| 18  | Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel          | Km9, Quán Toan, quận Hồng Bàng                         | Công nghiệp         | Đúc sắt thép                                                                          | 9.969                     | SCT     |
| 19  | Công ty cổ phần hóa chất Minh Đức                    | Xã Minh Đức, huyện Thủy Nguyên                         | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                                    | 8.741                     | SCT     |
| 20  | Công ty TNHH MTV DAP Vinachem                        | Lô G17, Khu KT Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An | Công nghiệp         | Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất                                                | 34.782                    | SCT     |
| 21  | Công ty TNHH vật liệu nam châm Shin Etsu Việt Nam    | Lô CN5.20, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng  | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đầu             | 4.507                     | SCT     |
| 22  | Công ty TNHH MTV Thương mại đầu tư phát triển đô thị | Số 1 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền                          | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di chúc | 523                       | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                       | Địa chỉ                                                                          | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 23  | Công ty TNHH công nghiệp giấy Aurora Việt Nam                   | Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên                                                   | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                                                             | 3.180                     | SCT     |
| 24  | Công ty cổ phần bia Hà Nội - Hải Phòng                          | 16 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng                                       | Công nghiệp | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                                            | 2.510                     | SCT     |
| 25  | Công ty TNHH Toyota Gosei Hải Phòng                             | KCN Nomura, huyện An Dương                                                       | Công nghiệp | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe                          | 2.700                     | SCT     |
| 26  | Công ty TNHH cơ khí Việt Nhật                                   | Km9, phường Quán Toán, quận Hồng Bàng                                            | Công nghiệp | Đúc sắt thép                                                                                  | 2.414                     | SCT     |
| 27  | Chi nhánh công ty TNHH Ge Việt Nam - Chi nhánh Hải phòng        | KCN Nomura, huyện An Dương                                                       | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị điện                                                                        | 3.060                     | SCT     |
| 28  | Công ty TNHH Đình Vàng                                          | 1167 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đồng Hải, quận Hải An                             | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                                                             | 1.693                     | SCT     |
| 29  | Công ty CNTT Nam Triệu                                          | Xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên                                                   | Công nghiệp | Đóng tàu và thuyền                                                                            | 1.696                     | SCT     |
| 30  | Công ty cổ phần kinh doanh chế biến hàng xuất nhập khẩu Đà Nẵng | Số 31 Đông Khê, phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền                                  | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đầu                                        | 3.504                     | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH Iko Thompson Việt Nam                              | KCN Nomura, huyện An Dương                                                       | Công nghiệp | Sản xuất máy chuyên dụng khác                                                                 | 2.455                     | SCT     |
| 32  | Công ty TNHH Fuji Xerox Hải Phòng                               | Lô IN-1-3, Khu công nghiệp Vsip, Thủy Nguyên.                                    | Công nghiệp | Sản xuất máy thông dụng khác                                                                  | 1.745                     | SCT     |
| 33  | Công ty công nghiệp nhựa CHINHUEI                               | Km9, Phạm Văn Đồng, quận Dương Kinh                                              | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                  | 1.803                     | SCT     |
| 34  | Công ty TNHH MTV cấp nước Hải phòng                             | 54 Đình Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng                                 | Công nghiệp | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                             | 1.923                     | SCT     |
| 35  | Công ty TNHH HAPACO H.P.P                                       | Km 17 Quốc lộ 5, Thôn Tiên Nông, Xã Đại Bản, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | Công nghiệp | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                       | 6.328                     | SCT     |
| 36  | Công ty TNHH MTV đóng tàu Phà Rừng                              | Thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên                                             | Công nghiệp | Đóng tàu và cầu kiện nổi                                                                      | 1.975                     | SCT     |
| 37  | Công ty TNHH công nghệ Kyocera Mita Việt Nam                    | Lô 56A KCN Vsip, Thủy Nguyên Hải Phòng                                           | Công nghiệp | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) | 1.188                     | SCT     |
| 38  | Công ty TNHH Nipro Pharma Việt Nam                              | Lô IN-1-4A, KCN Vsip, Thủy Nguyên, HP                                            | Công nghiệp | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                                                         | 2.500                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                          | Địa chỉ                                            | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                             | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 39  | Công ty TNHH Regina Miracle international Việt Nam | Số 9 đường Đông Tây, KCN Vsip Thủy Nguyên HP       | Công nghiệp | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                         | 15.361                    | SCT     |
| 40  | Công ty TNHH Jasan Việt Nam                        | Số 2, đường 17, KCN Vsip, Thủy Nguyên HP           | Công nghiệp | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                   | 4.227                     | SCT     |
| 41  | Công ty TNHH điện tử Chilisín Việt Nam             | số 143/145, đường 10, KCN Vsip, Thủy Nguyên HP     | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                             | 3.450                     | SCT     |
| 42  | Công ty TNHH chế tạo Canadian Solar Việt Nam       | D11 số 5 đường Đông Tây, KCN Vsip, Thủy Nguyên, HP | Công nghiệp | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đầu | 1.234                     | SCT     |
| 43  | Công ty TNHH Cheng - V                             | Lô L3.5B KCN Đồ Sơn, HP                            | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic                                 | 1.387                     | SCT     |
| 44  | Công ty TNHH Zhongxin Ya Tai                       | Lô L1.9A & L1.9B KCN Đồ Sơn, quận Đồ Sơn           | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ Plastic                                           | 1.220                     | SCT     |
| 45  | Công ty TNHH điện tử Dong Yang                     | Lô C5-3 KCN Tráng Duệ, huyện An Dương              | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                             | 1.860                     | SCT     |
| 46  | Công ty TNHH Haengsung Electronics                 | Lô K1 KCN Tráng Duệ, An Dương                      | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                             | 1.361                     | SCT     |
| 47  | Công ty TNHH Halla Electronics Vina                | Lô L4 KCN Tráng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                             | 1.876                     | SCT     |
| 48  | Công ty TNHH HT Solar Việt Nam                     | Lô F3, KCN Tráng Duệ, Hồng Phong, An Dương         | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu                         | 1.470                     | SCT     |
| 49  | Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam                   | Lô 1 - 4, KCN Tráng Duệ, huyện An Dương            | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                             | 8.802                     | SCT     |
| 50  | Công ty TNHH Woosung Electronics                   | Lô K2 KCN Tráng Duệ, huyện An Dương                | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                             | 1.115                     | SCT     |
| 51  | Công ty cổ phần luyện thép cao cấp Việt Nhật       | KCN Nam Cầu Kiền, Thủy Nguyên                      | Công nghiệp | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                         | 26.702                    | SCT     |
| 52  | Công ty TNHH SIK Việt Nam                          | KCN Nomura, huyện An Dương                         | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ Plastic                                           | 1.333                     | SCT     |
| 53  | Công ty TNHH chế tạo máy Citizen Việt Nam          | Lô J2, J3, J4 KCN Nomura, An Dương                 | Công nghiệp | Đúc sắt thép                                                           | 1.228                     | SCT     |
| 54  | Công ty cổ phần Habeco Hải Phòng                   | TT Trường Sơn, An Lão                              | Công nghiệp | Sản xuất bia và mạch nha ủ men                                         | 15.862                    | SCT     |



| STT | Tên Cơ sở                                           | Địa chỉ                                                             | Lĩnh vực           | Ngành nghề                                                           | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 55  | Công ty TNHH Synztec Việt Nam                       | KCN Nomura, huyện An Dương                                          | Công nghiệp        | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                       | 1.989                     | SCT     |
| 56  | Công ty TNHH Takahata Precision Việt Nam            | KCN Nomura, huyện An Dương                                          | Công nghiệp        | Hoạt động pháp luật, kế toán và kiểm toán                            | 1.611                     | SCT     |
| 57  | Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ                | Km 6 đường Đình Vũ - Phường Đông Hải 2, quận Hải An - TP. Hải Phòng | Giao thông vận tải | Bốc xếp hàng hóa cảng biển                                           | 1.834                     | SCT     |
| 58  | Công ty TNHH Sao Vàng                               | TT Trường Sơn, An Lão                                               | Công nghiệp        | Sản phẩm giấy, dép                                                   | 1.358                     | SCT     |
| 59  | Công ty TNHH thủy tinh SANMIGUEL YAMAMURA Hải Phòng | 17A đường Ngô Quyền-Ngô Quyền-Hải Phòng                             | Công nghiệp        | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh                          | 8.923                     | SCT     |
| 60  | Công ty TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam              | KCN Nomura, huyện An Dương                                          | Công nghiệp        | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe | 1.230                     | SCT     |
| 61  | Công ty cổ phần Thuận Ích                           | Tầng 3 Tòa nhà Tower, 32 Trần Phú, quận Ngô Quyền                   | Công nghiệp        | Sản xuất giấy, dép                                                   | 1.562                     | SCT     |
| 62  | Công ty TNHH Fujikura Composites Hải phòng          | Lô D3-D6, KCN Nomura Hải Phòng, An Dương, HP                        | Công nghiệp        | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                 | 1.279                     | SCT     |
| 63  | Công ty TNHH quốc tế Vĩnh Chân                      | Lô CN16 CCN Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo                                | Công nghiệp        | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                           | 1.307                     | SCT     |
| 64  | Công ty TNHH New Hope Hà Nội-Chỉ nhánh Hải Phòng    | KCN Đình Vũ, Hải An                                                 | Công nghiệp        | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản                          | 1.475                     | SCT     |
| 65  | Nhà máy sản xuất thức ăn gia súc Proconco           | KCN Đình Vũ, quận Hải An                                            | Công nghiệp        | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản                          | 2.118                     | SCT     |
| 66  | Công ty TNHH ống thép VINAPIPE                      | Km9, Quán Toán, quận Hồng Bàng                                      | Công Nghiệp        | Sản xuất sắt, thép, gang                                             | 1.696                     | SCT     |
| 67  | Công ty TNHH LG Display Việt Nam Hải Phòng          | Lô E KCN Tráng Duệ, HP                                              | Công Nghiệp        | Sản xuất linh kiện điện tử                                           | 17.889                    | SCT     |
| 68  | Công ty cổ phần đầu tư và phát triển cảng Đình Vũ   | Cảng Đình Vũ, Đông Hải, HA                                          | Giao thông vận tải | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                  | 1.834                     | SCT     |
| 69  | Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO              | 37 Phan Bội Châu                                                    | Giao thông vận tải | Vận tải đường thủy                                                   | 26.468                    | SCT     |
| 70  | Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam               | 215 Lạch Tray, NQ, Hp                                               | Giao thông vận tải | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                              | 8.083                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                          | Địa chỉ                                     | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                 | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 71  | Công ty TNHH Kaiyang                               | Phan Đăng Lưu, KA, HP                       | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                                          | 1.188                     | SCT     |
| 72  | Công ty Container Việt Nam                         | 11 Võ Thị Sáu, Ngô Quyền                    | Công trình xây dựng | Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải                                | 557                       | SCT     |
| 73  | Chi nhánh công ty TNHH đầu tư phát triển Nam Thuận | Khu CN Đình Vũ                              | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                                   | 5.349                     | SCT     |
| 74  | Công ty TNHH Knauf Việt Nam                        | Khu CN Đình Vũ                              | Công nghiệp         | Hoạt động tư vấn quản lý                                                   | 1.090                     | SCT     |
| 75  | Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam               | KCN Nomurra, An Dương, HP                   | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                         | 1.090                     | SCT     |
| 76  | Công ty TNHH ROSE ROBOTECH                         | KCN Nomura, huyện An Dương, HP              | Công nghiệp         | Sản xuất máy chuyên dụng khác                                              | 1.386                     | SCT     |
| 77  | Công ty TNHH Terai Vina                            | KCN Nomura, huyện An Dương, HP              | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                               | 1.098                     | SCT     |
| 78  | Công ty TNHH Nichias Hải Phòng                     | KCN Nomura, huyện An Dương, HP              | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đầu  | 1.032                     | SCT     |
| 79  | Công ty TNHH chế tạo máy EBA                       | KCN Nomura, huyện An Dương, HP              | Công nghiệp         | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe       | 1.095                     | SCT     |
| 80  | Công ty TNHH KR EMS Việt Nam                       | Lô N4, Khu CN Tràng Duệ, TP Hải Phòng       | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                 | 1.063                     | SCT     |
| 81  | Công ty TNHH giấy STATEWAY Việt Nam                | Hưng Đạo-Dương Kinh- HP                     | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                                          | 1.233                     | SCT     |
| 82  | Công ty TNHH Văn Long                              | KCN An Trì (số 15A An Trì, P.Hùng Vương, HB | Công nghiệp         | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đầu | 1.028                     | SCT     |
| 83  | Công ty TNHH Tân Vĩnh Hưng                         | Quang Trung- An Lão                         | Công nghiệp         | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu                     | 1.168                     | SCT     |
| 84  | Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Vinfast        | KKT Đình Vũ- Cát Hải, huyện Cát Hải         | Công nghiệp         | Sản xuất xe có động cơ                                                     | 1.452                     | SCT     |

#### 7. Tỉnh Hưng Yên

|   |                                             |                                                |             |                               |       |     |
|---|---------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------|-------------------------------|-------|-----|
| 1 | Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu | thôn Đồng Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, | Công nghiệp | Sản xuất các loại bánh từ bột | 1.374 | SCT |
|---|---------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------|-------------------------------|-------|-----|

| STT | Tên Cơ sở                                               | Địa chỉ                                                           | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 2   | Chi nhánh công ty TNHH LIXIL Việt Nam tại Hưng Yên      | Đường B4, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm        | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị từ đất sét                                  | 2.990                     | SCT     |
| 3   | Chi nhánh công ty cổ phần ACECOOK Việt Nam tại Hưng Yên | KCN Như Quỳnh A, huyện Văn Lâm                                    | Công nghiệp | Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự                  | 1.523                     | SCT     |
| 4   | Chi nhánh công ty TNHH ống thép Hòa Phát                | TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm                                       | Công nghiệp | Sản xuất sắt, gang, thép                                      | 6.001                     | SCT     |
| 5   | Chi nhánh sản xuất công ty TNHH La vie tại Hưng Yên     | TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm                                       | Công nghiệp | Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai               | 1.202                     | SCT     |
| 6   | Công ty cổ phần ABC Việt Nam                            | T.Khả Duy - X.Đoàn Đáo - H.Phù Cừ                                 | Công nghiệp | Sản xuất thực phẩm khác                                       | 1.103                     | SCT     |
| 7   | Công ty cổ phần công nghệ cao TRAPHACO                  | xã Tân Quang, huyện Văn Lâm                                       | Công nghiệp | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                         | 2.627                     | SCT     |
| 8   | Công ty cổ phần gas Việt Nhật - chi nhánh Hưng Yên      | KCN Thăng Long II - huyện Yên Mỹ                                  | Công nghiệp | Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống     | 6.027                     | SCT     |
| 9   | Công ty cổ phần Hưng Phú                                | KCN Dệt May Phố Nối B, huyện Yên Mỹ                               | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                  | 2.703                     | SCT     |
| 10  | Công ty cổ phần Hyundai Aluminum ViNa                   | Đường B2, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm        | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) | 8.088                     | SCT     |
| 11  | Công ty cổ phần kính an toàn Việt Nhật                  | km29+500 QL5A-Cầu Lường, xã Bạch Sam, H Mỹ Hào                    | Công nghiệp | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh                   | 1.024                     | SCT     |
| 12  | Công ty cổ phần nhựa Hưng Yên                           | Số 115, Nguyễn Thiệu Thuật, phường Minh Khai                      | Công nghiệp | Sản phẩm từ plastic                                           | 1.454                     | SCT     |
| 13  | Công ty cổ phần nhựa OPEC                               | Lô 16, đường 206, Khu A, KCN Phố Nối A, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm | Công nghiệp | Sản phẩm từ plastic                                           | 1.220                     | SCT     |
| 14  | Công ty cổ phần NPG-Hưng Yên                            | Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm                                         | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                         | 2.315                     | SCT     |
| 15  | Công ty cổ phần thép không gỉ A&T                       | km 31, QL 5A, thôn Trại, xã Dị Sử, Huyện Mỹ Hào                   | Công nghiệp | Sản xuất sắt, gang, thép                                      | 1.228                     | SCT     |
| 16  | Công ty cổ phần thép Việt - Ý                           | KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ                         | Công nghiệp | Sản xuất kim loại                                             | 19.913                    | SCT     |
| 17  | Công ty cổ phần Thuận Đức                               | TT Lương Bằng, huyện Kim Động                                     | Công nghiệp | Sản phẩm từ plastic                                           | 2.456                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                      | Địa chỉ                                                    | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                  | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 18  | Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ bia - rượu - nước giải khát Hà Nội | Đường 206 , KCN Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm             | Công nghiệp | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                          | 2.561                     | SCT     |
| 19  | Công ty cổ phần đầu tư ROYAL Việt Nam                                          | xã Tân Dân, huyện Khoái Châu                               | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                       | 1.162                     | SCT     |
| 20  | Công ty cổ phần ống đồng Toàn Phát                                             | Đường B4, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm | Công nghiệp | Sản xuất kim loại                                           | 3.521                     | SCT     |
| 21  | Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Trung Sơn Hưng Yên                         | TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm                                | Công nghiệp | Sản xuất thực phẩm                                          | 1.745                     | SCT     |
| 22  | Công ty TNHH An Quý Hưng Yên                                                   | xã Bạch Sam, Mỹ Hào                                        | Công nghiệp | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh        | 1.202                     | SCT     |
| 23  | Công ty TNHH bao bì Việt Hưng                                                  | TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm                                | Công nghiệp | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                              | 1.468                     | SCT     |
| 24  | Công ty TNHH công nghiệp Chính Đại                                             | TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm                                | Công nghiệp | Sản xuất sắt, gang, thép                                    | 5.037                     | SCT     |
| 25  | Công ty TNHH đầu tư ứng dụng sản xuất Bao Bì Việt                              | Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ      | Công nghiệp | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                              | 1.835                     | SCT     |
| 26  | Công ty TNHH dây và cáp điện Ngọc Khánh                                        | Thôn An Lạc, Xã Trung Trắc, H.Văn Lâm                      | Công nghiệp | Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn                            | 1.716                     | SCT     |
| 27  | Công ty TNHH dây và cáp điện ô tô Sumiden Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên        | Lô đất E-7 & E-8, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ                | Công nghiệp | Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn                            | 1.790                     | SCT     |
| 28  | Công ty TNHH dệt 8-3                                                           | TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ                                    | Công nghiệp | Dệt                                                         | 1.674                     | SCT     |
| 29  | Công ty TNHH dệt và nhuộm Hưng Yên                                             | TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ                                    | Công nghiệp | Dệt                                                         | 2.858                     | SCT     |
| 30  | Công ty TNHH DORCO VINA                                                        | Đường B3, khu B, KCN Phố Nối A,H.Văn Lâm                   | Công nghiệp | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng | 4.021                     | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH Gia Anh Hưng Yên                                                  | KM7 Quốc lộ 39, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ                | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu | 1.031                     | SCT     |
| 32  | Công ty TNHH Hamaden Việt Nam                                                  | KCN Thăng Long II - huyện Yên Mỹ                           | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện ô tô                                     | 2.279                     | SCT     |
| 33  | Công ty TNHH HOYA Glass Disk VN II                                             | KCN Thăng Long II - huyện Yên Mỹ                           | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                  | 11.767                    | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                    | Địa chỉ                                                    | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                   | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 34  | Công ty TNHH in và sản xuất bao bì Thiên Hà                  | Xã Bạch Sơn, huyện Mỹ Hào                                  | Công nghiệp | Sản xuất bao bì                              | 1.436                     | SCT     |
| 35  | Công ty TNHH JP Corelex (Việt Nam)                           | Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu         | 3.462                     | SCT     |
| 36  | Công ty TNHH Kyocera Việt Nam                                | Lô đất B-1, Khu công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ    | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                   | 3.788                     | SCT     |
| 37  | Công ty TNHH MEKTEC MANUFACTURING (Việt Nam)                 | xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào                                     | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                   | 2.855                     | SCT     |
| 38  | Công ty TNHH MTV Kinh Đô Miền Bắc                            | Km 22 QL5A TT Bần Yên Nhân Mỹ Hào                          | Công nghiệp | Sản xuất các loại bánh từ bột                | 1.133                     | SCT     |
| 39  | Công ty TNHH MTV thép Hoà Phát                               | KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ                  | Công nghiệp | Sản xuất sắt, gang, thép                     | 34.682                    | SCT     |
| 40  | Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hưng Yên | số 47 đường Trung Trắc, phường Quang Trung, TP Hưng Yên    | Nông nghiệp | Thoát nước                                   | 2.832                     | SCT     |
| 41  | Công ty TNHH MTV nhựa Bình Minh Miền Bắc                     | Đường D1, KCN Phố Nối A, Văn Lâm                           | Công nghiệp | Sản phẩm từ plastic                          | 1.391                     | SCT     |
| 42  | Công ty TNHH MUSASHI AUTO PARTS Việt Nam                     | KCN Thăng Long II - huyện Yên Mỹ                           | Công nghiệp | Sản phẩm từ plastic                          | 1.844                     | SCT     |
| 43  | Công ty TNHH Nestle Việt Nam                                 | Lô P1A, KCN Thăng Long II, H. Mỹ Hào                       | Công nghiệp | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng      | 1.464                     | SCT     |
| 44  | Công ty TNHH Ngọc Quyền                                      | Xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm                                  | Công nghiệp | Tái chế phế liệu                             | 2.451                     | SCT     |
| 45  | Công ty TNHH Nikkiso Việt Nam                                | Lô đất C6 và C7 KCN Thăng Long II, Yên Mỹ                  | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa    | 1.925                     | SCT     |
| 46  | Công ty TNHH PIC Việt Nam                                    | Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm từ plastic             | 1.793                     | SCT     |
| 47  | Công ty TNHH sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam          | TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm                                | Công nghiệp | Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy               | 7.126                     | SCT     |
| 48  | Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Ngọc                | Khu D, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, H. Văn Lâm              | Công nghiệp | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại | 7.145                     | SCT     |
| 49  | Công ty TNHH SOC Việt Nam                                    | Lô đất G7-KCN Thăng Long II, Yên Mỹ                        | Công nghiệp | Sản xuất                                     | 1.319                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                          | Địa chỉ                                                              | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 50  | Công ty TNHH Song Long                             | Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ                                           | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm từ plastic                              | 3.390                     | SCT     |
| 51  | Công ty TNHH sản xuất và thương mại Tân Á Hưng Yên | TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ                                              | Công nghiệp | Sản xuất công nghiệp khác                                     | 1.230                     | SCT     |
| 52  | Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hòa Bình       | Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ                                           | Công nghiệp | Sản xuất kim loại                                             | 1.375                     | SCT     |
| 53  | Công ty TNHH Taeyang Hà Nội                        | TT Lương Bằng, huyện Kim Động                                        | Công nghiệp | Sản xuất kim loại                                             | 3.000                     | SCT     |
| 54  | Công ty TNHH Taeyang Việt Nam                      | KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm                                         | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm Inox                                    | 4.195                     | SCT     |
| 55  | Công ty TNHH thép cán nguội Hoà Phát               | Khu D, KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ                     | Công nghiệp | Sản xuất kim loại                                             | 1.764                     | SCT     |
| 56  | Công ty TNHH thép Nhật Quang                       | Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm                                            | Công nghiệp | Sản xuất kim loại                                             | 1.515                     | SCT     |
| 57  | Công ty TNHH thiết bị điện Lioa                    | Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm                                            | Công nghiệp | Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn                              | 2.983                     | SCT     |
| 58  | Công ty TNHH thiết bị điện nước Phúc Hà            | Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm                          | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                  | 1.049                     | SCT     |
| 59  | Công ty TNHH thương mại và công nghiệp Mỹ Việt     | Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm                                            | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) | 1.597                     | SCT     |
| 60  | Công ty TNHH TOKO Việt Nam                         | Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm                                          | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác                 | 4.033                     | SCT     |
| 61  | Công ty TNHH tôn Hòa Phát                          | Đường E1, khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm            | Công nghiệp | Sản xuất sắt, gang, thép                                      | 2.828                     | SCT     |
| 62  | Công ty TNHH Toto Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên    | Lô đất số M7, M8, KCN Thăng Long II, xã Phùng Chí Kiên, Huyện Mỹ Hào | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                 | 1.993                     | SCT     |
| 63  | Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Thái Dương    | Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm                                            | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm Inox                                    | 3.516                     | SCT     |
| 64  | Công ty TNHH Sews-Components Việt Nam              | Lô D2 và D3, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ                               | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                    | 2.060                     | SCT     |
| 65  | Công ty TNHH thép không gỉ Hà Anh                  | Xã Di Sơn huyện Mỹ Hào                                               | Công nghiệp | Sản xuất sắt, gang, thép                                      | 1.153                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                         | Địa chỉ                                                                                  | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                     | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 66  | Công ty TNHH Dong Yang E&P Việt Nam               | Thôn Nguyễn Xá, Xã Nhân Hòa, Huyện Mỹ Hào                                                | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                     | 1.005                     | SCT     |
| 67  | Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning (VietNam) | KCN Thăng Long II, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, Hưng Yên                             | Công nghiệp         | Sản xuất máy thông dụng khác                   | 1.060                     | SCT     |
| 68  | Công Ty CP Thực Phẩm Đức Việt                     | Thôn Liễu Xá, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên                                         | Công nghiệp         | Chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ Thịt | 1.122                     | SCT     |
| 69  | Công ty Cổ phần Quốc Tế Inox Hoà Bình             | Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, Hưng Yên                                       | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, gang, thép                       | 1.453                     | SCT     |
| 70  | Công ty Cổ phần Kim Tín Hưng Yên                  | KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, Hưng Yên                                      | Công nghiệp         | Bán lẻ hàng hóa trong cửa hàng chuyên doanh    | 1.485                     | SCT     |
| 71  | Công ty Cổ phần Euroha                            | KCN Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, Hưng Yên                                    | Công nghiệp         | Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn               | 1.851                     | SCT     |
| 72  | Công ty TNHH Sampung Inox                         | Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, Hưng Yên                                                         | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, gang, thép                       | 1.872                     | SCT     |
| 73  | Công ty Cổ phần Tập đoàn Ecopark                  | Khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên | Công trình xây dựng | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng          | 2.906                     | SCT     |

#### 8. Tỉnh Thái Bình

|   |                                                       |                                          |             |                                                             |       |     |
|---|-------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------|-------|-----|
| 1 | Công ty cổ phần đầu tư phát triển Đức Quân            | KCN Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình        | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                | 1.443 | SCT |
| 2 | Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu DATEX       | Lô A4, KCN Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình | Công nghiệp | Máy trang phục (trừ trang phục từ lông thú)                 | 2.203 | SCT |
| 3 | Công ty cổ phần đầu tư thương mại quốc tế Minh Long   | Phường Hoàng Diệu, TP Thái Bình          | Công nghiệp | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                      | 5.074 | SCT |
| 4 | Nhà máy gạch men Mikado                               | Xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải              | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm từ đất sét                            | 5.251 | SCT |
| 5 | Công ty TNHH dệt nhuộm xuất khẩu Thăng Long           | KCN Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình        | Công nghiệp | Sản xuất ngành hàng may sẵn (trừ trang phục)                | 2.073 | SCT |
| 6 | Công ty cổ phần công nghiệp Ngũ Kim Fortress Việt Nam | Lô B8+9+10 KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình  | Công nghiệp | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng | 1.025 | SCT |
| 7 | Công ty TNHH Hợp Thành                                | Lô A2, KCN Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                | 1.902 | SCT |

| STT | Tên Cơ sở                                                      | Địa chỉ                                                                | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                        | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 8   | Công ty TNHH dệt nhuộm xuất khẩu Thăng Long                    | KCN Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình                                      | Công nghiệp         | Sản xuất ngành hàng may sẵn (trừ trang phục)      | 2.562                     | SCT     |
| 9   | Công ty hóa chất mỏ Thái Bình -MICCO                           | Thôn Tây Sơn, xã Vũ Chính, TP Thái Bình                                | Công nghiệp         | Sản xuất công nghiệp khác                         | 3.162                     | SCT     |
| 10  | Công ty cổ phần BITECO Nam Long                                | Lô A2, khu Công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình                   | Công nghiệp         | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)            | 2.882                     | SCT     |
| 11  | Công ty cổ phần sản xuất hàng thể thao MXP chi nhánh Thái Bình | Lô DT 86.112,4m2, KCN Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình                    | Công nghiệp         | Sản xuất công nghiệp khác                         | 1.233                     | SCT     |
| 12  | Công ty TNHH TAV                                               | Lô A4, KCN Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình                               | Công nghiệp         | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)            | 1.524                     | SCT     |
| 13  | Công ty cổ phần sợi Trà Lý                                     | Số 128, Lê Quý Đôn, TP Thái Bình                                       | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                      | 6.303                     | SCT     |
| 14  | Bệnh viện đa khoa tỉnh                                         | Số 530, Lý Bôn, phường Kỳ Bá, TP Thái Bình                             | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                       | 656                       | SCT     |
| 15  | Công ty cổ phần đầu tư phát triển Đức Quán                     | KCN Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình                                      | Công nghiệp         | Công ty TNHH Thương Mại dệt may An Nam            | 3.281                     | SCT     |
| 16  | Công ty TNHH thương mại dệt may An Nam                         | Lô 10.7, đường Nguyễn Đình Chính, tổ 37, phường Trần Lãm, TP Thái Bình | Công nghiệp         | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu | 1.004                     | SCT     |
| 17  | Công ty cổ phần sợi EIFFEL                                     | Lô 159/14 KCN Gia Lễ, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng                    | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                      | 3.366                     | SCT     |
| 18  | Công ty cổ phần dệt sợi Dam San                                | Lô A4, đường Bùi Viện, khu Công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình   | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                      | 2.435                     | SCT     |
| 19  | Công ty cổ phần Dam San                                        | Lô A4, đường Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình               | Công nghiệp         | Sản xuất công nghiệp khác                         | 2.083                     | SCT     |
| 20  | Công ty cổ phần tập đoàn Hương Sen                             | Số 18, Trần Thái Tông, TP Thái Bình                                    | Công nghiệp         | Sản xuất Bia và mạch nha ủ men bia                | 1.247                     | SCT     |
| 21  | Công ty TNHH may TEXHONG Thái Bình                             | Khu CP Phúc Khánh, TP Thái Bình                                        | Công nghiệp         | Sản xuất công nghiệp khác                         | 1.845                     | SCT     |
| 22  | Công ty TNHH nhựa COTEC                                        | Lô E4+E5 KCN Phúc Khánh TP Thái Bình                                   | Công nghiệp         | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế                   | 4.551                     | SCT     |
| 23  | Công ty TNHH SXKD Sứ Hảo Cảnh                                  | Xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải                                             | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét             | 2.729                     | SCT     |



| STT                   | Tên Cơ sở                                                                                                   | Địa chỉ                                                         | Lĩnh vực           | Ngành nghề                                               | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 24                    | Công ty cổ phần gạch ốp lát Thái Bình                                                                       | Xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải                                     | Công nghiệp        | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                    | 2.141                     | SCT     |
| 25                    | Công ty TNHH xây dựng Trường Tú                                                                             | Lô D2,G2, KCN Tiền Hải, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải             | Giao thông vận tải | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                           | 3.494                     | SCT     |
| 26                    | Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Nhà máy Viglacera Thái Bình                                            | KCN Tiền Hải, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải                       | Công nghiệp        | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                    | 3.079                     | SCT     |
| 27                    | Chi nhánh công ty cổ phần phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam - Xi nghiệp phân phối khí thấp áp Miền Bắc | KCN Tiền Hải, xã Đông Cờ, huyện Tiền Hải                        | Công nghiệp        | Sản xuất khí đốt phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống | 1.797                     | SCT     |
| 28                    | Công ty cổ phần dầu tư và phát triển Đức Quần                                                               | Lô A3, KCN Nguyễn Đức Cảnh, TP Thái Bình                        | Công nghiệp        | Sản xuất sợi                                             | 3.120                     | SCT     |
| 29                    | Chi nhánh công ty TNHH YAZAKI Hải Phòng Việt Nam Tại Thái Bình                                              | Lô CN1+CN2, KCN Sông Trà, xã Tân Bình, TP Thái Bình             | Công nghiệp        | Sản xuất máy thông dụng khác                             | 1.103                     | SCT     |
| 30                    | Công ty TNHH công nghiệp TACTICIAN                                                                          | KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình                                    | Công nghiệp        | Sản xuất các cấu kiện kim loại                           | 1.255                     | SCT     |
| 31                    | Chi nhánh công ty TNHH Sao Vàng tại Quỳnh Phụ                                                               | CCN Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ                                  | Công nghiệp        | Sản xuất sản phẩm từ cao su                              | 1.524                     | SCT     |
| 32                    | Công ty TNHH thép đặc biệt Shengli Việt Nam                                                                 | KCN Cầu Ngành, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ                 | Công nghiệp        | Sản xuất sắt, thép, gang                                 | 69.128                    | SCT     |
| 33                    | Công ty TNHH công nghiệp Sheng Fang                                                                         | KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình                                    | Công nghiệp        | Sản xuất cơ khí                                          | 1.298                     | SCT     |
| <b>9. Tỉnh Hà Nam</b> |                                                                                                             |                                                                 |                    |                                                          |                           |         |
| 1                     | Chi nhánh công ty TNHH Cargill Việt Nam tại Hà Nam                                                          | KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên                                 | Công nghiệp        | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản            | 1.002                     | SCT     |
| 2                     | Chi nhánh tổng công ty cổ phần dệt may Hà Nội tại Hà Nam                                                    | KCN Đồng Văn II, Xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên                 | Công nghiệp        | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác  | 5.224                     | SCT     |
| 3                     | Công ty cổ phần đầu tư công nghệ và thương mại HANA                                                         | Thôn Lê Lợi, phường Châu Sơn, TP. Phủ Lý                        | Công nghiệp        | Sản xuất Sợi                                             | 11.198                    | SCT     |
| 4                     | Công ty cổ phần APPE JV Việt Nam                                                                            | Km50, Quốc lộ 1A, xã Tiên Tân, TP. Phủ Lý                       | Công nghiệp        | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản            | 1.029                     | SCT     |
| 5                     | Công ty cổ phần bia Sài Gòn- Phủ Lý                                                                         | Số 104-106 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý | Công nghiệp        | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                       | 8.436                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                 | Địa chỉ                                                          | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                           | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 6   | Công ty cổ phần dinh dưỡng Hồng Hà                        | Lô C, KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên                               | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản        | 4.006                     | SCT     |
| 7   | Công ty cổ phần GreenFeed Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam     | Lô E- KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên                            | Công nghiệp | Thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản       | 1.951                     | SCT     |
| 8   | Công ty cổ phần nhựa Châu Âu                              | KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên                                     | Công nghiệp | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh | 4.759                     | SCT     |
| 9   | Công ty cổ phần nhựa Quỳnh Hằng SP                        | Lô C, KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên                             | Công nghiệp | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh | 1.382                     | SCT     |
| 10  | Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Vina - chi nhánh Hà Nam | Đường D2, khu E, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên                     | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn chăn nuôi                           | 1.885                     | SCT     |
| 11  | Công ty cổ phần Vải địa kỹ thuật Việt Nam                 | Lô 80C, KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên                             | Công nghiệp | xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác           | 1.004                     | SCT     |
| 12  | Công ty cổ phần xi măng Hoàng Long                        | Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm                                  | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                     | 7.683                     | SCT     |
| 13  | Công ty cổ phần xi măng Thành Thắng Group                 | Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm                                  | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                     | 60.035                    | SCT     |
| 14  | Công ty cổ phần xi măng Vissai Hà Nam                     | Thôn Nam Công, xã Thanh Tân - Xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm    | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                     | 218.297                   | SCT     |
| 15  | Công ty cổ phần xi măng Vixem Bút Sơn                     | Xã Thanh Sơn - huyện Kim Bảng                                    | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                     | 267.077                   | SCT     |
| 16  | Công ty cổ phần xi măng Xuân Thành                        | Thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm                  | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                     | 44.281                    | SCT     |
| 17  | Công ty Friesland Campina Hà Nam                          | CCN Tây Nam, TP. Phủ Lý                                          | Công nghiệp | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                  | 1.386                     | SCT     |
| 18  | Công ty IACERA                                            | CCN Tây Nam, TP. Phủ Lý                                          | Công nghiệp | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                      | 3.158                     | SCT     |
| 19  | Công ty Honda Việt Nam - chi nhánh Hà Nam                 | KCN Đồng Văn II, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên               | Công nghiệp | Sản xuất xe có động cơ                               | 6.777                     | SCT     |
| 20  | Công ty TNHH ACE ANTENNA                                  | KCN Đồng Văn II, Xã Bạch Thượng huyện Duy Tiên<br>ĐT:09796665786 | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị truyền thông                       | 1.027                     | SCT     |
| 21  | Công ty TNHH CJ Vina Agri - Chi nhánh Hà Nam              | KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên ĐT:02263546789                   | Công nghiệp | sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản        | 1.503                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                      | Địa chỉ                                                     | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                                | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 22  | Công ty TNHH dệt Đài Nguyên Việt Nam           | KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên                             | Công nghiệp | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                   | 8.413                     | SCT     |
| 23  | Công ty TNHH dệt Hà Nam                        | KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý                                    | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                              | 8.865                     | SCT     |
| 24  | Công ty TNHH dệt may Châu Giang                | Xã Hòa Hậu, Huyện Lý Nhân                                   | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                              | 1.371                     | SCT     |
| 25  | Công ty TNHH Dorco Vina - chi nhánh Hà Nam     | Đường D3, khu G, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên                | Công nghiệp | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng               | 3.613                     | SCT     |
| 26  | Công ty TNHH Dream Plastic                     | Lô C, KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý                              | Công nghiệp | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                                | 1.219                     | SCT     |
| 27  | Công ty TNHH Essa Hi-Tech                      | Lô N2-1, KCN Đồng Văn II, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                | 1.107                     | SCT     |
| 28  | Công ty TNHH Finetek Việt Nam                  | Lô A1-3, đường N2, khu A, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên       | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                | 1.485                     | SCT     |
| 29  | Công ty TNHH Hankook A1 Tec Vina               | KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên                              | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                | 1.822                     | SCT     |
| 30  | Công ty TNHH hệ thống dây dẫn SUMI Việt Nam    | Lô B1- KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam         | Công nghiệp | Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn                                          | 1.520                     | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH MTV dệt 19/5 Hà Nội               | KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam                   | Công nghiệp | Dệt                                                                       | 1.619                     | SCT     |
| 32  | Công ty TNHH nhựa Đông Á                       | KCN Châu Sơn, TP. Phủ Lý                                    | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                              | 1.266                     | SCT     |
| 33  | Công ty TNHH Nittoku Việt Nam                  | CCN Thi Sơn, huyện Kim Bảng                                 | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu          | 5.214                     | SCT     |
| 34  | Công ty TNHH Number One Hà Nam                 | KCN Kien Khê, thị trấn Kien Khê, huyện Thanh Liêm           | Công nghiệp | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                   | 3.006                     | SCT     |
| 35  | Công ty TNHH Quang Quân                        | KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam                   | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                              | 1.204                     | SCT     |
| 36  | Công ty TNHH Seoul Semiconductor Vina          | KCN Đồng Văn I mở rộng, huyện Duy Tiên                      | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                | 6.355                     | SCT     |
| 37  | Công ty TNHH Showa Denko Rare - Earth Việt Nam | KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên                             | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đầu | 1.553                     | SCT     |

| STT                      | Tên Cơ sở                                                 | Địa chỉ                                                 | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                                 | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|--------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 38                       | Công ty TNHH sợi Long Vãn                                 | KCN Châu Sơn, TP. Phú Lý                                | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                               | 6.620                     | SCT     |
| 39                       | Công ty TNHH SRE Việt Nam                                 | KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên                         | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại | 1.217                     | SCT     |
| 40                       | Công ty TNHH Tân Thủy                                     | Thôn Tân Hưng, xã Thanh Tân - Thanh Liêm                | Công nghiệp | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                            | 1.183                     | SCT     |
| 41                       | Công ty TNHH Việt Phương Hà Nam                           | KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên                            | Công nghiệp | Sản xuất thực ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                              | 1.089                     | SCT     |
| <b>10. Tỉnh Nam Định</b> |                                                           |                                                         |             |                                                                            |                           |         |
| 1                        | Công ty cổ phần dệt lụa Nam Định                          | Số 4, đường Hà Huy Tập, TP Nam Định                     | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                               | 1.079                     | SCT     |
| 2                        | Công ty cổ phần dệt may Sơn Nam                           | Số 63, Nguyễn Văn Trỗi, TP Nam Định                     | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                               | 1.242                     | SCT     |
| 3                        | Tổng công ty cổ phần dệt may Nam Định                     | Số 43, Tô Hiệu, TP Nam Định                             | Công nghiệp | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                             | 3.901                     | SCT     |
| 4                        | Công ty cổ phần dệt nhuộm Thiên Nam SUNRISE               | KCN Bảo Minh, huyện Vụ Bản                              | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                               | 7.199                     | SCT     |
| 5                        | Công ty cổ phần TCE Vina Denim                            | KCN Hòa Xá, TP Nam Định                                 | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu                | 1.533                     | SCT     |
| 6                        | Công ty TNHH Đức Thắng Lợi                                | Số 5, đường N1, cụm CN An Xá, TP Nam Định               | Công nghiệp | Đúc kim loại                                                               | 1.018                     | SCT     |
| 7                        | Công ty TNHH giấy AMARA VN                                | Thị trấn Cổ Lễ, Thị trấn Cổ Lễ, Huyện Trực Ninh         | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                                          | 2.055                     | SCT     |
| 8                        | Công ty TNHH kim khí Anh Tú                               | Km số 9, Thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực             | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đầu        | 1.766                     | SCT     |
| 9                        | Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Nam Hà | Ô D2 khu Đông Mạc-phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định | Công nghiệp | Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác    | 2.200                     | SCT     |
| 10                       | Công ty TNHH Sunrise Spinning Việt Nam                    | KCN Bảo Minh, huyện Vụ Bản                              | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu                | 2.782                     | SCT     |

| STT                       | Tên Cơ sở                                                                    | Địa chỉ                                                  | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 11                        | Công ty TNHH YOUNGONE Nam Định                                               | KCN Hòa Xá, TP Nam Định                                  | Công nghiệp | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)        | 1.614                     | SCT     |
| 12                        | Công ty cổ phần lâm sản Nam Định                                             | KCN Bảo Minh, huyện Vụ Bản                               | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ                  | 1.592                     | SCT     |
| 13                        | Công ty TNHH may YSS                                                         | KCN Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc                               | Công nghiệp | Máy trang phục (Trừ trang phục từ da lông thú)        | 1.995                     | SCT     |
| 14                        | Công ty TNHH sợi dệt nhuộm YULUN Việt Nam                                    | Lô F, Đường D1, KCN Bảo Minh, Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản | Công nghiệp | Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt | 4.294                     | SCT     |
| 15                        | Công ty TNHH Sunrise Fabric                                                  | Lô G2+G3, KCN Bảo Minh, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản       | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                          | 1.953                     | SCT     |
| <b>11. Tỉnh Ninh Bình</b> |                                                                              |                                                          |             |                                                       |                           |         |
| 1                         | Công ty TNHH MTV đạm Ninh Bình                                               | KCN Khánh Phú                                            | Công nghiệp | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ                   | 287.004                   | SCT     |
| 2                         | Công ty TNHH tập đoàn xi măng The Vissai                                     | KCN Gián Khẩu                                            | Công nghiệp | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                    | 253.837                   | SCT     |
| 3                         | Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp                                      | KCN Tam Điệp                                             | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                      | 139.855                   | SCT     |
| 4                         | Chi nhánh công ty TNHH Duyên Hà - nhà máy xi măng Duyên Hà                   | Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư                                | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                      | 234.328                   | SCT     |
| 5                         | Công ty cổ phần xi măng Hệ Dưỡng                                             | Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư                                | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                      | 167.934                   | SCT     |
| 6                         | Công ty cổ phần xi măng Hướng Dương                                          | Phường Nam Sơn, thị xã Tam Điệp                          | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                      | 213.982                   | SCT     |
| 7                         | Công ty TNHH giấy Adora Việt Nam                                             | KCN Tam Điệp                                             | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                     | 2.699                     | SCT     |
| 8                         | Nhà máy cán thép chất lượng cao Tam Điệp (Công ty TNHH Thép Kyouei Việt Nam) | KCN Tam Điệp                                             | Công nghiệp | Sản xuất kim loại                                     | 11.583                    | SCT     |
| 9                         | Nhà máy kính nổi Tràng An                                                    | KCN Khánh Phú                                            | Công nghiệp | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh           | 19.740                    | SCT     |
| 10                        | Công ty cổ phần phân lân Ninh Bình                                           | Xã Ninh An, huyện Hoa Lư                                 | Công nghiệp | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ                   | 34.404                    | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                                          | Địa chỉ                                               | Lĩnh vực            | Ngành nghề                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------|---------------------------|---------|
| 11  | Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình                                                               | Phường Thanh Bình, TP Ninh Bình                       | Công nghiệp         | Sản xuất điện                         | 5.590                     | A0      |
| 12  | Công ty TNHH MCNEX VINA                                                                            | KCN Phúc Sơn                                          | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử            | 3.158                     | EVN     |
| 13  | Công ty TNHH may NIENHSING Ninh Bình                                                               | KCN Khánh Phú                                         | Công nghiệp         | Sản xuất trang phục                   | 5.858                     | SCT     |
| 14  | Công ty cổ phần ô tô Thành Công Ninh Bình (Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công Việt Nam) | KCN Gián Khẩu, huyện Gia Viễn                         | Công nghiệp         | Sản xuất xe có động cơ                | 3.955                     | SCT     |
| 15  | Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình                                                                   | TP Ninh Bình                                          | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện           | 753                       | SCT     |
| 16  | Công ty TNHH Chang xin Việt Nam                                                                    | Lô C12 KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh                 | Công nghiệp         | Sản xuất kim loại                     | 4.074                     | SCT     |
| 17  | Công ty TNHH sản xuất giấy CHUNG JYE Ninh Bình Việt Nam                                            | CCN Khánh Nhạc, xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh        | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                     | 1.139                     | SCT     |
| 18  | Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Lam Giang                                                     | Km 3, đường 1A, phường Ninh Phong, TP Ninh Bình       | Công nghiệp         | Sản xuất Sợi                          | 2.435                     | SCT     |
| 19  | Công ty cổ phần Bình Điện - Ninh Bình                                                              | KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh                        | Công nghiệp         | Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ    | 1.039                     | SCT     |
| 20  | Công ty cổ phần xuất khẩu Đồng Giao                                                                | Phường Trung Sơn, TP Tam Điệp                         | Công nghiệp         | Buôn bán thực phẩm                    | 1.553                     | SCT     |
| 21  | Công ty cổ phần gốm xây dựng Quỳnh Lưu                                                             | Xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan                          | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 1.483                     | SCT     |
| 22  | Công ty cổ phần gạch Cầu Rào                                                                       | Xã Yên Phong, huyện Yên Mô                            | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 2.966                     | SCT     |
| 23  | Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng chất lượng cao CFG                                               | KCN Khánh Cư, xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh            | Công nghiệp         | Sản xuất kính                         | 4.220                     | SCT     |
| 24  | Công ty TNHH giấy Athena Việt Nam                                                                  | CCN Yên Lâm, thôn Đông Đoài, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                     | 1.002                     | SCT     |

## II. TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC

### 12. Tỉnh Cao Bằng

|   |                                    |                             |             |                     |         |     |
|---|------------------------------------|-----------------------------|-------------|---------------------|---------|-----|
| 1 | Công ty cổ phần gang thép Cao Bằng | Chu Trinh, Hòa An, Cao Bằng | Công nghiệp | Khai thác quặng sắt | 107.874 | SCT |
|---|------------------------------------|-----------------------------|-------------|---------------------|---------|-----|

| STT                       | Tên Cơ sở                                                                   | Địa chỉ                                                                                                 | Lĩnh vực    | Ngành nghề                            | Tiền thuê NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------|----------------------------|---------|
| 2                         | Chi nhánh công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và công trình mỏ           | Ngũ Lão, Hòa An, Cao Bằng                                                                               | Công nghiệp | Khai thác quặng sắt                   | 21.772                     | SCT     |
| 3                         | Công ty cổ phần khoáng sản Nikko Việt Nam                                   | H. Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng                                                                              | Công nghiệp | Khai thác quặng sắt                   | 7.387                      | SCT     |
| 4                         | Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Cao Bằng                         | P. Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng                                                                        | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 5.385                      | SCT     |
| 5                         | Công ty cổ phần gốm-xây dựng Nam Phong                                      | Nam Phong 1, Hung Đạo, Cao Bằng                                                                         | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 2.759                      | SCT     |
| 6                         | Chi nhánh công ty cổ phần mang gan Cao Bằng                                 | Nậm Loát, Trung Vương, Hòa An, Cao Bằng                                                                 | Công nghiệp | Khai thác quặng sắt                   | 1.779                      | SCT     |
| 7                         | Công ty TNHH MTV khoáng sản Phát Đạt                                        | Số nhà 022 tổ 7, phường Sóng Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.                                   | Công nghiệp | Khai thác quặng sắt                   | 1.640                      | SCT     |
| 8                         | Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Hợp Lực                         | Khuổi Sáo, Chu Trinh, thành phố Cao Bằng                                                                | Công nghiệp | Sản xuất vôi nung                     | 3.589                      | SCT     |
| <b>13. Tỉnh Bắc Kạn</b>   |                                                                             |                                                                                                         |             |                                       |                            |         |
| 1                         | Chi nhánh Bắc Kạn - Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và công trình mỏ | Tổ 10, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn                                                  | Công nghiệp | Khai thác quặng sắt                   | 3.373                      | SCT     |
| 2                         | Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn                                          | Tổ 4, phường Đức Xuân, TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn                                                         | Công nghiệp | Khai thác quặng sắt                   | 1.016                      | SCT     |
| <b>14. Tỉnh Điện Biên</b> |                                                                             |                                                                                                         |             |                                       |                            |         |
| 1                         | Công ty cổ phần xi măng Điện Biên                                           | Số 15, tổ dân phố 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên                       | Công nghiệp | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao    | 37.334                     | SCT     |
| <b>15. Tỉnh Lai Châu</b>  |                                                                             |                                                                                                         |             |                                       |                            |         |
| 1                         | Nhà máy thủy điện Lai Châu                                                  | Xã Nậm Hàng, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu                                                              | Công nghiệp | Sản xuất điện                         | 54.681                     | A0      |
| 2                         | Nhà máy thủy điện Huổi Quảng                                                | Công ty thủy điện Huổi Quảng - Bản Chát, Bản Nà Khiết - Xã Mường Cang - huyện Than Uyên - tỉnh Lai Châu | Công nghiệp | Sản xuất điện                         | 2.081                      | A0      |

| STT                         | Tên Cơ sở                                                                          | Địa chỉ                                                     | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                   | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| <b>16. Tỉnh Hà Giang</b>    |                                                                                    |                                                             |             |                                                              |                           |         |
| 1                           | Công ty TNHH Sơn Lâm                                                               | Tổ 1, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang | Công nghiệp | Sản xuất Mangan                                              | 6.064                     | SCT     |
| 2                           | Công ty TNHH MTV Bình Vàng                                                         | Số 415, đường Trần Phú, TP Hà Giang, Tỉnh Hà Giang          | Công nghiệp | Sản xuất Sắt vè viên                                         | 8.738                     | SCT     |
| 3                           | Công ty cổ phần đầu tư khoáng sản An Thông                                         | Số 415 Đường Trần Phú, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang           | Công nghiệp | Khai thác quặng sắt                                          | 4.917                     | SCT     |
| <b>17. Tỉnh Tuyên Quang</b> |                                                                                    |                                                             |             |                                                              |                           |         |
| 1                           | Công ty cổ phần vật liệu Viên Châu                                                 | Km3 xã An Tường, thành phố Tuyên Quang                      | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                        | 5.987                     | SCT     |
| 2                           | Công ty TNHH MTV cơ khí hoá chất 13                                                | Thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn                            | Công nghiệp | Sản xuất công nghiệp                                         | 141.154                   | SCT     |
| 3                           | Công ty cổ phần xi măng Tân Quang                                                  | Xã Tráng Đà, thành phố Tuyên Quang                          | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                             | 71.638                    | SCT     |
| 4                           | Công ty cổ phần giấy An Hòa                                                        | Xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương                                | Công nghiệp | Sản xuất giấy và sản phẩm từ bột giấy                        | 97.384                    | SCT     |
| 5                           | Công ty cổ phần xi măng Tuyên Quang                                                | Xã Tráng Đà, thành phố Tuyên Quang                          | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                             | 14.362                    | SCT     |
| 6                           | Nhà máy hợp kim sắt- Mímeco Tuyên Quang thuộc công ty cổ phần khoáng sản và cơ khí | KCN Long Bình An                                            | Công nghiệp | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý                        | 6.712                     | SCT     |
| 7                           | Công ty TNHH gang thép Tuyên Quang                                                 | KCN Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang         | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                     | 124.666                   | SCT     |
| <b>18. Tỉnh Lào Cai</b>     |                                                                                    |                                                             |             |                                                              |                           |         |
| 1                           | Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung                                    | KCN Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng                             | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                     | 35.938                    | SCT     |
| 2                           | Công ty luyện đồng Lào Cai                                                         | KCN Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng                             | Công nghiệp | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý                        | 14.286                    | SCT     |
| 3                           | Công ty cổ phần Phốt Pho vàng Lào Cai                                              | KCN Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng                             | Công nghiệp | Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | 33.786                    | SCT     |



| STT | Tên Cơ sở                                              | Địa chỉ                                              | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                   | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 4   | Công ty TNHH Đông Nam Á Lào Cai                        | KCN Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng                      | Công nghiệp         | Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan | 39.597                    | SCT     |
| 5   | Công ty cổ phần phốt pho Việt Nam                      | KCN Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng                      | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đầu       | 18.930                    | SCT     |
| 6   | Công ty TNHH phốt pho vàng Việt Nam                    | KCN Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng                      | Công nghiệp         | Sản xuất hóa chất cơ bản                                     | 48.660                    | SCT     |
| 7   | Công ty cổ phần hóa chất Đức Giang Lào Cai             | KCN Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng                      | Công nghiệp         | Sản xuất hóa chất cơ bản                                     | 1.058.367                 | EVN     |
| 8   | Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Lào Cai              | Số 398 đường Ngô Quyền, phường Kim Tân               | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                        | 6.418                     | SCT     |
| 9   | Công ty cổ phần sản xuất - xuất nhập khẩu Phú Hưng     | Thôn 3 xã Bản Vược, huyện Bát Xát                    | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                        | 9.165                     | SCT     |
| 10  | Công ty cổ phần khoáng sản 3 - Vimico                  | Tổ 30, phường Duyên Hải                              | Công nghiệp         | Khai thác quặng sắt                                          | 1.434                     | SCT     |
| 11  | Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai                | Xã Bản Vược, huyện Bát Xát                           | Công nghiệp         | Khai thác quặng sắt                                          | 12.314                    | SCT     |
| 12  | Khách sạn quốc tế ARISTO                               | Số 028 Yết Kiêu, phường Kim Tân                      | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                    | 3.573                     | SCT     |
| 13  | Công ty cổ phần DAP số 2 - VINACHEM                    | KCN Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng                      | Công nghiệp         | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ                          | 5.198                     | SCT     |
| 14  | Công ty cổ phần hóa chất Phúc Lâm                      | KCN Tăng Loóng, huyện Bảo Thắng                      | Công nghiệp         | Xây dựng công trình có ích                                   | 3.126                     | SCT     |
| 15  | Công ty TNHH MTV chế biến nông sản thực phẩm Hiếu Hưng | Thôn Tân Sơn, xã Tân An, huyện Văn Bàn               | Công nghiệp         | Xây dựng công trình có ích                                   | 1.273                     | SCT     |
| 16  | Công ty cổ phần Nam Tiến Lào Cai                       | Số 157 Nhạc Sơn, phường Cốc Lếu                      | Công nghiệp         | Xây dựng nhà các loại                                        | 36.458                    | SCT     |
| 17  | Doanh nghiệp tư nhân Đức Tiến                          | Đội 3, xã Bản Vược, huyện Bát Xát                    | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm chịu lửa                                   | 1.103                     | SCT     |
| 18  | Công ty TNHH dịch vụ du lịch cáp treo FANSIPAN Sa Pa   | SN89B, Đg. Nguyễn Chí Thanh, Thị trấn Sa Pa, H.Sa Pa | Công trình xây dựng | Vận tải hành khách đường bộ khác                             | 1.241                     | SCT     |
| 19  | Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam                       | Phường Pom Hán - Thành phố Lào Cai                   | Công nghiệp         | Xây dựng công trình đường sắt đường bộ                       | 31.252                    | SCT     |

| STT                     | Tên Cơ sở                                               | Địa chỉ                                                              | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                                | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 20                      | Công ty TNHH MTV Su pe lân APROMACO Lào Cai             | KCN Tăng Lương, huyện Bảo Thắng                                      | Công nghiệp         | sản xuất phân bón                                                                         | 2.874                     | SCT     |
| 21                      | Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai                          | Đường Trường On, phường Bình Minh                                    | Công trình xây dựng | Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đầu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) | 601                       | SCT     |
| 22                      | Công ty TNHH MTV dịch vụ du lịch và thương mại Ngân Nga | SN 117, đường Ngọc Uyển TT Bắc Hà                                    | Công trình xây dựng | Xây dựng nhà các loại                                                                     | 542                       | SCT     |
| 23                      | Công ty TNHH xây dựng Lan Anh                           | Đường D2, tổ 35, phường Kim Tân                                      | Công trình xây dựng | Xây dựng nhà các loại                                                                     | 595                       | SCT     |
| 24                      | Công ty TNHH Đức Bộ                                     | SN 360, QL 4E, tổ 13, phường Bắc Cường, TP Lào Cai                   | Giao thông vận tải  | Kinh doanh vận tải                                                                        | 1.510                     | SCT     |
| 25                      | Công ty TNHH Xây lắp Cương Linh                         | SN 001, phố Cao Sơn, phường Kim Tân, TP Lào Cai.                     | Công nghiệp         | XD công trình, khai thác, chế biến khoáng sản, chăn nuôi gia súc.                         | 1.973                     | SCT     |
| 26                      | Công ty TNHH vận tải Hà Sơn- Hải Văn                    | Bến xe Trung tâm Lào Cai, tổ 19, Phường Bình Minh thành phố Lào Cai. | Giao thông vận tải  | Kinh doanh vận tải                                                                        | 3.426                     | SCT     |
| <b>19. Tỉnh Yên Bái</b> |                                                         |                                                                      |                     |                                                                                           |                           |         |
| 1                       | Công ty cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái          | KCN phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái                                | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                                        | 3.860                     | SCT     |
| 2                       | Công ty TNHH Khoáng sản V.STAR                          | Tổ 13, Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình                             | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                                        | 1.344                     | SCT     |
| 3                       | Công ty cổ phần xi măng Yên Bình                        | Tổ 5 thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái                 | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                                                                          | 93.159                    | SCT     |
| 4                       | Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái           | Tổ 19 thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình                              | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                                                                          | 47.660                    | SCT     |
| 5                       | Công ty cổ phần kỹ thuật Hoàng Liên Sơn                 | Tổ 34 Phường Yên Ninh, TP Yên Bái                                    | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                                             | 1.241                     | SCT     |
| 6                       | Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Yên Bái               | Tổ 40 phường Nguyễn Thái Học, TP Yên Bái                             | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                     | 6.605                     | SCT     |
| 7                       | Công ty cổ phần Mông Sơn                                | Tổ 18 thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình                              | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                                        | 1.123                     | SCT     |

| STT                         | Tên Cơ sở                                                                     | Địa chỉ                                          | Lĩnh vực           | Ngành nghề                                                             | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 8                           | Công ty cổ phần nhựa và khoáng sản An Phát                                    | KCN phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái            | Công nghiệp        | Sản xuất chất nhựa phụ gia                                             | 1.947                     | SCT     |
| 9                           | Công ty cổ phần Quốc tế khoáng sản Việt Nam                                   | KCN phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái            | Công nghiệp        | sản xuất bột đá Canxi cacbonat ( $\text{CaCO}_3$ )                     | 1.437                     | SCT     |
| 10                          | Chi nhánh công ty phát triển số 1 TNHH MTV-phà máy chế biến quặng sắt làng Mỹ | KCN phía Nam, xã Văn Tiến, TP Yên Bái            | Công nghiệp        | Khai thác kim loại đen,màu                                             | 1.164                     | SCT     |
| 11                          | Nhà máy chế biến Graphite Yên Bái                                             | Xã Bảo Đáp huyện Trấn Yên                        | Công nghiệp        | khai thác, chế biến Graphite                                           | 1.028                     | SCT     |
| 12                          | Công ty TNHH Tân Tiến                                                         | Xã Lương Thịnh huyện Trấn Yên                    | Công nghiệp        | khai thác, chế biến kim loại                                           | 1.426                     | SCT     |
| 13                          | Công Ty Cổ Phần Vận Tải Thuỷ Bộ Yên Bái                                       | Phường Nguyễn Thái Học Thành Phố Yên Bái         | Giao thông vận tải | Vận tải hành khách                                                     | 3.182                     | SCT     |
| <b>20. Tỉnh Thái Nguyên</b> |                                                                               |                                                  |                    |                                                                        |                           |         |
| 1                           | Công ty cổ phần phụ tùng máy số 1                                             | Đường 3/2 tổ 10, phường mô chè, TP Sông Công     | Công nghiệp        | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe   | 3.290                     | SCT     |
| 2                           | Công ty cổ phần giấy Hoàng Văn Thụ                                            | Phường Quán Triều, TP Thái Nguyên                | Công nghiệp        | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                    | 3.680                     | SCT     |
| 3                           | Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên                                      | Phường Phú Xá, TP Thái Nguyên                    | Công nghiệp        | Khai thác quặng kim loại quý hiếm                                      | 8.915                     | SCT     |
| 4                           | Công ty cổ phần cơ khí Phổ Yên                                                | thị trấn Bãi Bông, huyện Phổ Yên                 | Công nghiệp        | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe   | 1.879                     | SCT     |
| 5                           | Công ty Diesel Sông Công                                                      | 362 Đường CMT10, Phường Lương Châu, TP Sông Công | Công nghiệp        | Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy) | 3.301                     | SCT     |
| 6                           | Công ty TNHH Hansol Electronics Việt Nam                                      | KCN Yên Bình, Phường Đồng Tiến, TX Phổ Yên       | Công nghiệp        | Sản xuất linh kiện điện tử                                             | 7.991                     | SCT     |
| 7                           | Công ty TNHH Samsung Electro mechanics VN                                     | KCN Yên Bình, Phường Đồng Tiến, TX Phổ Yên       | Công nghiệp        | Sản xuất thiết bị truyền thông                                         | 34.614                    | SCT     |
| 8                           | Công ty cổ phần nhiệt điện An Khánh                                           | Tổ 22, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên        | Công nghiệp        | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                | 323.042                   | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                         | Địa chỉ                                                | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                                  | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 9   | Công ty nhiệt điện Cao Ngạn                       | Phường Quan Châu, TP Thái Nguyên                       | Công nghiệp | Sản xuất điện                                                               | 36.127                    | SCT     |
| 10  | Công ty cổ phần gang thép Thái Nguyên             | Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên                         | Công nghiệp | Sản xuất gang thép                                                          | 48.506                    | SCT     |
| 11  | Công ty TNHH MTV cơ điện và vật liệu nổ 31        | Tổ dân phố Đại Cát, phường Bãi Bông, TX Phổ Yên        | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa đề phân vào đầu                        | 1.432                     | SCT     |
| 12  | Công ty than Khánh Hòa                            | Xã Sơn Công, TP Thái Nguyên                            | Công nghiệp | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác                         | 6.935                     | SCT     |
| 13  | Công ty cổ phần xi măng Quán Triều                | Xã An Khánh, huyện Đại Từ, TP Thái Nguyên              | Công nghiệp | Sản xuất xi măng vôi và thạch cao                                           | 11.153                    | SCT     |
| 14  | Công ty TNHH MTV xi măng Quang Sơn                | Thôn Đồng Thu, xã Quang Sơn, Đồng Hỷ                   | Công nghiệp | Xây dựng                                                                    | 7.884                     | SCT     |
| 15  | Công ty cổ phần xi măng La Hiến                   | Xóm Cây Bông, xã La Hiến, Võ Nhai                      | Công nghiệp | Sản xuất xi măng vôi và thạch cao                                           | 4.093                     | SCT     |
| 16  | Công ty TNHH chế biến khoáng sản Núi Pháo         | Xóm 2, xã Hà Thượng, Đại Từ                            | Công nghiệp | Khai khoáng                                                                 | 21.273                    | SCT     |
| 17  | Công ty TNHH tinh luyện VONFRAM Núi Pháo          | Xóm 2, xã Hà Thượng, Đại Từ                            | Công nghiệp | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý                                       | 2.746                     | SCT     |
| 18  | Công ty TNHH MTV 27                               | P. Quán Triều, TP. Thái Nguyên                         | Công nghiệp | Sản xuất, thép, gang                                                        | 3.310                     | SCT     |
| 19  | Công ty cổ phần cán thép Thái Trung               | Tổ 21, phường Cam Giá, TP Thái Nguyên                  | Công nghiệp | Sản xuất, thép, gang                                                        | 13.887                    | SCT     |
| 20  | Công ty TNHH NatsteelVina                         | Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên       | Công nghiệp | Sản xuất, thép, gang                                                        | 2.158                     | SCT     |
| 21  | Công ty cổ phần hợp kim sắt gang thép Thái Nguyên | Tổ 31, phường Cam Giá, TP Thái Nguyên                  | Công nghiệp | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt                                | 8.563                     | SCT     |
| 22  | Công ty cổ phần Alutec Vina                       | Lô CN6 KCN Diêm Thụy, xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình     | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu                 | 2.532                     | SCT     |
| 23  | Công ty TNHH Mani Hà Nội                          | Xóm vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên                 | Công nghiệp | sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng | 1.848                     | SCT     |
| 24  | Công ty TNHH Xây dựng và PINT miền núi            | 598 đường Thống Nhất, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên | Công nghiệp | khai thác quặng sắt                                                         | 4.770                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                          | Địa chỉ                                                        | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                  | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 25  | Công ty cổ phần PRIME Phố Yên                                      | Xã Thuận Thành, Phố Yên                                        | Công nghiệp | sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                               | 4.011                     | SCT     |
| 26  | Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (SEVT)       | KCN Yên Bình, Phường Đồng Tiến, TX Phố Yên                     | Công nghiệp | sản xuất thiết bị truyền thông                              | 235.541                   | SCT     |
| 27  | Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Hiệp Linh                     | Tổ 11, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên                           | Công nghiệp | Đúc sắt thép                                                | 11.839                    | SCT     |
| 28  | Công ty TNHH Hiệp Hương                                            | Khu A, KCN Sóng Công, Phường Mỏ Chè, TP Sóng Công              | Công nghiệp | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại            | 10.027                    | SCT     |
| 29  | Công ty cổ phần thép Toàn Thắng                                    | Khu B, KCN Sóng Công, phường Bách Quang, TP Sóng Công          | Công nghiệp | sản xuất sắt, thép, gang                                    | 14.493                    | SCT     |
| 30  | Công ty cổ phần Nhật Anh                                           | Khu B, KCN Sóng Công, phường Bách Quang, TP Sóng Công          | Công nghiệp | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                         | 2.248                     | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH Hương Đồng                                            | Khu B, KCN Sóng Công, phường Bách Quang, TP Sóng Công          | Công nghiệp | sản xuất sắt, thép, gang                                    | 4.222                     | SCT     |
| 32  | Công ty TNHH Glonics Việt Nam                                      | Số 903, đường 3-2, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên               | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                        | 3.307                     | SCT     |
| 33  | Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác khoáng sản Thăng Long | Tầng 2, số 217 đường Bắc Nam, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên  | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                        | 1.790                     | SCT     |
| 34  | Chi nhánh công ty nhà máy gạch ốp lát Việt Ý                       | KCN Sóng Công, TP Thái Nguyên                                  | Công nghiệp | sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                       | 1.032                     | SCT     |
| 35  | Công ty cổ phần luyện kim đen Thái Nguyên                          | Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ                                      | Công nghiệp | sản xuất sắt, thép, gang                                    | 1.034                     | SCT     |
| 36  | Công ty TNHH Bokwang Vina                                          | KCN Diêm Thụy, Phú Bình                                        | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                        | 2.315                     | SCT     |
| 37  | Công ty Rftech                                                     | KCN Diêm Thụy, Phú Bình                                        | Công nghiệp | sản xuất thiết bị điện khác                                 | 1.730                     | SCT     |
| 38  | Công ty cổ phần đầu tư thương mại TNG                              | Số 434/1 đường Bắc Kạn, TP Thái Nguyên                         | Công nghiệp | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)              | 1.835                     | SCT     |
| 39  | Công ty TNHH Sam Hwa Yang Heng Vina                                | Lô CNS khu Công nghiệp Diêm Thụy, xã Hồng Tiến, thị xã Phố Yên | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                  | 1.490                     | SCT     |
| 40  | Công ty cổ phần MEINFA                                             | Tổ 10, Phường Mỏ Chè, Thành Phố Sóng Công                      | Công nghiệp | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng | 1.070                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                            | Địa chỉ                                                                             | Lĩnh vực           | Ngành nghề                                                                                                                   | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 41  | Công ty cổ phần cơ khí Gang Thép                     | Tổ 21 Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên                                         | Công nghiệp        | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                  | 7.574                     | SCT     |
| 42  | Công ty TNHH UJU Vina Thái Nguyên                    | Lô CN 2-5/6, Khu Công nghiệp Diêm Thụy, xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình                | Công nghiệp        | Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (từ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rum, rọ và vật liệu tết bện | 2.099                     | SCT     |
| 43  | Công ty TNHH Jukwang precision Việt Nam              | Lô CN8-1 KCN Diêm Thụy, xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình                                | Công nghiệp        | Sản xuất thiết bị điện                                                                                                       | 1.527                     | SCT     |
| 44  | Công ty TNHH Snewtech Việt Nam                       | Lô CN 5-2 Khu Công nghiệp Diêm Thụy, xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên | Công nghiệp        | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                               | 1.695                     | SCT     |
| 45  | Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tuấn                        | Xóm Mân Chiêm Xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên                                           | Công nghiệp        | Sản xuất kim loại                                                                                                            | 1.149                     | SCT     |
| 46  | Công ty cổ phần Kim Quy Thái Nguyên                  | 19 Đường Gang Thép, tổ 11, Phường Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên                | Công nghiệp        | buôn bán kim loại và quặng kim loại                                                                                          | 1.921                     | SCT     |
| 47  | Công ty cổ phần giấy Trường Xuân                     | SN40, Đường Hoàng Ngân, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội                 | Công nghiệp        | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                                             | 1.283                     | SCT     |
| 48  | Công ty TNHH nhựa Châu Âu Xanh                       | AL3, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên                                                 | Công nghiệp        | sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                 | 1.144                     | SCT     |
| 49  | Công ty TNHH BJSTEEL Việt Nam                        | Khu A, khu công nghiệp Sông Công I, P.Mô Chè, TP Sông Công                          | Công nghiệp        | sản xuất kim loại                                                                                                            | 1.069                     | SCT     |
| 50  | Công ty TNHH đúc Nam Ninh                            | Tổ 10 phường Mô Chè, T.P Sông Công                                                  | Công nghiệp        | Đúc sắt thép                                                                                                                 | 1.014                     | SCT     |
| 51  | Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành  | Khu B,KCN Sông công, phường Bách Quang, tp Sông Công                                | Công nghiệp        | sản xuất kim loại màu và kim loại quý                                                                                        | 4.197                     | SCT     |
| 52  | Công ty CP Gạch Cao Ngan                             | Xóm Ao Vàng, xã Cao Ngan, Thái Nguyên                                               | Công nghiệp        | Sản xuất gạch                                                                                                                | 2.703                     | SCT     |
| 53  | Công ty CP tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên    | Tổ 21 phường Cam Giá, Thái Nguyên                                                   | Công nghiệp        | Sản xuất sản phẩm chịu lửa                                                                                                   | 2.188                     | SCT     |
| 54  | Doanh nghiệp tư nhân vận tải Thương mại Việt Đức Anh | Tổ 12, Phường Tân Lập, Thái Nguyên                                                  | Giao thông vận tải | Vận tải                                                                                                                      | 3.579                     | SCT     |
| 55  | Công ty CP đầu tư và sản xuất công nghiệp            | Phường Trung Thành, Thái Nguyên                                                     | Công nghiệp        | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao                                                                     | 6.036                     | SCT     |

| STT                       | Tên Cơ sở                                                           | Địa chỉ                                         | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                   | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 56                        | Công ty TNHH Đức Nam Ninh                                           | Phường Mỏ Chè, Thành phố Sông Công, Thái Nguyên | Công nghiệp | Đúc sắt thép                                                 | 1.014                     | SCT     |
| <b>21. Tỉnh Lạng Sơn</b>  |                                                                     |                                                 |             |                                                              |                           |         |
| 1                         | Công ty cổ phần xi măng Hồng Phong                                  | Đường Phai Vệ, phường Đồng Kinh, TP Lạng Sơn    | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                             | 3.161                     | SCT     |
| 2                         | Công ty cổ phần đá mài Hải Dương                                    | Xã Tân Mỹ, H.Vân Lãng                           | Công nghiệp | Cắt tạo đá và hoàn thiện đá                                  | 5.881                     | SCT     |
| 3                         | Công ty cổ phần xi măng Đồng Bành                                   | Thị trấn Chí Lăng, Huyện Chí Lăng               | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                             | 16.392                    | SCT     |
| 4                         | Công ty nhiệt điện Na Dương                                         | Thị trấn Na Dương, H.Lộc Bình                   | Công nghiệp | Sản xuất điện                                                | 116.600                   | SCT     |
| 5                         | Công ty TNHH công nghệ luyện kim Vicmet Việt Nam                    | Thôn Tân Hoa, xã Hòa Sơn, H. Hữu Lũng           | Công nghiệp | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý                        | 1.098                     | SCT     |
| <b>22. Tỉnh Bắc Giang</b> |                                                                     |                                                 |             |                                                              |                           |         |
| 1                         | Công ty TNHH MTV phân đạm và hóa chất Hà Bắc                        | Phường Thọ Xương - TP Bắc Giang                 | Công nghiệp | Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ                           | 445.282                   | SCT     |
| 2                         | Công ty cổ phần may xuất khẩu Hà Phong                              | Đoan Bái - Hiệp Hòa                             | Công nghiệp | Sản xuất hàng may mặc xuất khẩu                              | 1.003                     | SCT     |
| 3                         | Công ty nhiệt điện Sơn Động - Vinacomin                             | Thôn Đồng Rì - TT Thanh Sơn - Sơn Động          | Công nghiệp | Sản xuất điện                                                | 50.661                    | SCT     |
| 4                         | Công ty xi măng Bắc Giang                                           | Xã Hương Sơn - Lạng Giang                       | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                             | 3.334                     | SCT     |
| 5                         | Công ty TNHH Fuhong precision component Bắc Giang                   | KCN Đình Trám - Việt Yên                        | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học | 6.845                     | SCT     |
| 6                         | Nhà máy giấy Xương Giang - Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bắc Giang | KCN Song Khê - Nội Hoàng, TP Bắc Giang          | Công nghiệp | Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa                               | 4.946                     | SCT     |
| 7                         | Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam (Công ty Hoa Hưng Việt Nam)         | CCN Giã Khế - Tiên Hưng - Lục Nam               | Công nghiệp | Sản xuất bao bì từ plastic                                   | 6.670                     | SCT     |
| 8                         | Công ty TNHH MTV 45                                                 | Xã Thanh Sơn - Sơn Động                         | Công nghiệp | Khai thác chế biến than                                      | 2.366                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                  | Địa chỉ                                           | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                                 | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 9   | Nhà máy gạch Bích Sơn - Công ty cổ phần Tân Yên            | T.T Bích Động - Việt Yên                          | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                      | 2.667                     | SCT     |
| 10  | Nhà máy Tân Xuyên - Công ty cổ phần Tân Xuyên              | Xã Tân Đình - huyện Lạng Giang                    | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                      | 9.453                     | SCT     |
| 11  | Công ty TNHH Italisa Việt Nam                              | Số 3, Nguyễn Thị Minh Khai, p. Thọ Xương          | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị vệ sinh cao cấp                                          | 1.379                     | SCT     |
| 12  | Công ty TNHH Abrasives Việt Nam                            | Lô B5, B6 Khu CN Song Khê, Nội Hoàng              | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa biết phân vào đâu                                       | 3.492                     | SCT     |
| 13  | Công ty TNHH khoa học kỹ thuật năng lượng mặt trời Bovieet | Lô B5, B6 KCN Song Khê, TP Bắc Giang              | Công nghiệp | Lắp ráp tấm pin năng lượng mặt trời                                        | 10.720                    | SCT     |
| 14  | Công ty TNHH SI Flex Việt Nam                              | Lô A, KCN Quang Châu, Việt Yên                    | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                 | 4.399                     | SCT     |
| 15  | Công ty TNHH Hoa Hạ Việt Nam                               | Khu CN Đình Trám, Việt Yên                        | Công nghiệp | Sản xuất nhựa, giấy                                                        | 1.403                     | SCT     |
| 16  | Công ty cổ phần Casablanca                                 | Xã Tân Đình - huyện Lạng Giang                    | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                               | 3.220                     | SCT     |
| 17  | Công ty TNHH Bắc Hà                                        | Thôn Lịm xuyên, xã Song Khê, TP. Bắc Giang        | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu           | 1.022                     | SCT     |
| 18  | Công ty TNHH MTV SJ Tech Việt Nam                          | Lô số CN-16, KCN Vân Trung, Việt Yên              | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                 | 5.680                     | SCT     |
| 19  | Công ty TNHH New Wing interconnect Technology (Bắc Giang)  | KCN Vân Trung, Xã Vân Trung, Việt Yên             | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                 | 3.135                     | SCT     |
| 20  | Công ty TNHH Trinasolar (Viet Nam) Science & Technology    | Lô CN 06, Khu công nghiệp Vân Trung, Việt Yên, BG | Công nghiệp | Sản xuất pin và ắc quy                                                     | 8.914                     | SCT     |
| 21  | Công ty TNHH Vina Cell Technology                          | Lô CN, 05, KCN Vân Trung, Việt Yên, Bắc Giang     | Công nghiệp | Sản xuất pin và ắc quy                                                     | 10.202                    | SCT     |
| 22  | Công ty cổ phần Ngôi Sao                                   | Xã Tân đình, Lạng Giang, BG                       | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                      | 8.999                     | SCT     |
| 23  | Công ty TNHH Wonjin Vina                                   | Lô CN-16, KCN Vân Trung, Việt Yên - BG            | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại | 1.656                     | SCT     |
| 24  | Công ty TNHH Dacyang Hà Nội                                | CCN Đồng Đình, Tân Yên, BG                        | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị điện                                                     | 1.472                     | SCT     |



| STT | Tên Cơ sở                                                      | Địa chỉ                                                            | Lĩnh vực            | Ngành nghề                               | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 25  | Công ty TNHH Khai Thân Việt Nam                                | Già Khế, Tiên Hưng, Lục Nam, BG                                    | Công nghiệp         | Sản xuất thiết bị điện                   | 4.294                     | SCT     |
| 26  | Công ty TNHH Jeil-Tech Vina                                    | Lô CN-01, KCN Vân Trung, Việt Yên                                  | Công nghiệp         | Sản xuất thiết bị truyền thông           | 1.993                     | SCT     |
| 27  | Công ty TNHH Thạch Bàn                                         | Thôn Đông Hương, xã Nham Sơn, Yên Dũng                             | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét    | 8.035                     | SCT     |
| 28  | Công ty TNHH vật liệu hợp kim Boviec Vina                      | Lô B5, B6 KCN Song Khê-Núi Hoàng, TP BG                            | Công nghiệp         | Sản xuất vật kim loại                    | 1.267                     | SCT     |
| 29  | Công ty TNHH Hosiden Việt Nam                                  | Lô C1 - KCN Quang Châu - Việt Yên                                  | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử               | 1.588                     | SCT     |
| 30  | Công ty TNHH công nghệ Leus Việt Nam                           | R(R2) KCN Quang Châu, Xã Quang Châu, Việt Yên                      | Công nghiệp         | SX, gia công kính ốp màn hình cảm ứng    | 2.899                     | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH Crystal Martin (Việt Nam)                         | Lô R (R1) KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên                  | Công nghiệp         | SX hàng may mặc                          | 1.131                     | SCT     |
| 32  | Công ty TNHH DYT Việt Nam                                      | Lô CN-10,KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên                        | Công nghiệp         | SX bảng dính điện tử và tấm dán màn hình | 1.000                     | SCT     |
| 33  | Công ty TNHH JA SOLAR VIỆT NAM                                 | Lô G, KCN Quang Châu, Xã Quang Châu, Việt Yên                      | Công nghiệp         | Sản xuất pin và ắc quy                   | 6.272                     | SCT     |
| 34  | Công ty TNHH Vina Solar Technology                             | Lô CN 03, Khu công nghiệp Vân Trung, Việt Yên                      | Công nghiệp         | SX pin năng lượng mặt trời               | 9.935                     | SCT     |
| 35  | Công ty TNHH Luxshare-Ict (Việt Nam)                           | Lô E, KCN Quang Châu, Xã Quang Châu, Việt Yên                      | Công nghiệp         | SX dây, cáp điện và linh kiện điện tử    | 1.355                     | SCT     |
| 36  | Công ty TNHH S-Connect BG Vina                                 | Lô CN-17, KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên                       | Công nghiệp         | SX linh kiện điện tử                     | 1.612                     | SCT     |
| 37  | Công ty TNHH Daeyang BG                                        | Lô CN-17 KCN Vân Trung,xã Vân Trung, Việt Yên                      | Công nghiệp         | Sản xuất thiết bị điện                   | 1.644                     | SCT     |
| 38  | Công ty TNHH Sejong Wise Vina                                  | Lô số CN-17, KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên                    | Công nghiệp         | SX linh kiện điện tử                     | 2.010                     | SCT     |
| 39  | Công ty TNHH VICO                                              | KCN Đình Trám - Việt Yên                                           | Công nghiệp         | SX thép                                  | 1.085                     | SCT     |
| 40  | Chi nhánh Công ty cổ phần bất động sản Việt-Nhật tại Bắc Giang | Trung tâm thương mại EB Bắc Giang Xã Tân Tiến, Thành phố Bắc Giang | công trình xây dựng | Siêu thị                                 | 584                       | SCT     |

| STT                     | Tên Cơ sở                                                                  | Địa chỉ                                                                          | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 41                      | Công ty TNHH Younyi Electronics Vina                                       | Lô đất FJ24 KCN Song Khê-Nội Hoàng phá Nam, Xã Tiên Phong, Yên Dũng              | Công nghiệp         | SX linh kiện điện tử                                                                  | 1.105                     | SCT     |
| 42                      | Chi nhánh công ty cổ phần KỸ Thuật Thiên Hoàng - Nhà máy gạch Cotto Mikado | Thôn Trung Thành, Xã Hùng Sơn, Hiệp Hòa                                          | Công nghiệp         | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                               | 1.706                     | SCT     |
| 43                      | Công ty TNHH Thống Nhất                                                    | Thôn 14, xóm Chùa, Hương Lạc, Lạng Giang                                         | Giao thông vận tải  | Vận chuyển hàng hóa                                                                   | 3.124                     | SCT     |
| 44                      | Công ty TNHH Điện tử Taeyang Việt Nam                                      | Lô B10-B12 KCN Đình Trám, Việt Yên                                               | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                            | 1.000                     | SCT     |
| 45                      | Công ty TNHH Haem Vina                                                     | Lô B14 KCN Song Khê-Nội Hoàng, TP BG                                             | Công nghiệp         | Sx sạc điện thoại                                                                     | 1.060                     | SCT     |
| 46                      | Công ty cổ phần xe khách Bắc Giang                                         | Số 167, Xương Giang, TP Bắc Giang                                                | Giao thông vận tải  | Vận chuyển hành khách                                                                 | 2.703                     | SCT     |
| 47                      | Công ty TNHH thương mại Dương Tiến                                         | Xã Tiên Phong, Yên Dũng                                                          | Công nghiệp         | Sản xuất thép                                                                         | 1.060                     | SCT     |
| 48                      | Công ty TNHH Nichirin Việt Nam                                             | Lô B4, KCN Quang Châu, xã Quang Châu Việt Yên                                    | Công nghiệp         | SX ống dẫn cho oto, xe máy                                                            | 1.194                     | SCT     |
| 49                      | Công ty CP Hồng Thái                                                       | Hồng Thái - Việt Yên                                                             | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu đất sét nung                                                        | 1.556                     | SCT     |
| 50                      | Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Bích thủy                  | Km 96, quốc lộ 1A, Cụm công nghiệp Tân Dĩnh, Phi Mô, Xã Phi Mô, Huyện Lạng Giang | Giao thông vận tải  | Vận tải, sản xuất                                                                     | 4.811                     | SCT     |
| 51                      | Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Gloverland Vina                                | Lô B7,B8 Khu CN Đình Trám, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên                         | Công nghiệp         | Sản xuất hàng may mặc                                                                 | 1.059                     | SCT     |
| 52                      | Công ty Cổ Phần Gạch Trường Sơn Bắc Giang                                  | Thôn Yên Tập, Xã Yên Lư, Huyện Yên Dũng                                          | Công nghiệp         | Sản xuất gạch                                                                         | 1.699                     | SCT     |
| <b>23. Tỉnh Phú Thọ</b> |                                                                            |                                                                                  |                     |                                                                                       |                           |         |
| 1                       | Chi nhánh tại tỉnh Phú Thọ-Công ty TNHH VINCOM RETAIL miền Bắc             | Phường Tiên Cát                                                                  | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 571                       | SCT     |
| 2                       | Chi nhánh công ty cổ phần bất động sản Việt Nhật tại Phú Thọ               | Phường Thanh Miếu                                                                | Công trình xây dựng | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đầu                       | 550                       | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                    | Địa chỉ                             | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                              | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------|-------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 3   | Công ty gốm sứ CTH                           | Xã Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ       | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                           | 1.357                     | SCT     |
| 4   | Công ty cổ phần nhôm Sông Hồng               | Phường Bến Gót                      | Công nghiệp | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                          | 2.010                     | SCT     |
| 5   | Công ty TNHH Tarpline Hà Nội                 | CCN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh       | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                            | 1.071                     | SCT     |
| 6   | Công ty TNHH MTV hóa chất 21                 | Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ           | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                                    | 1.606                     | SCT     |
| 7   | Công ty TNHH JM Plastic Việt Nam             | CCN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh       | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                            | 1.716                     | SCT     |
| 8   | Công ty cổ phần sản xuất thương mại Hữu Nghị | Phường Nông Trang                   | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                            | 2.194                     | SCT     |
| 9   | Công ty TNHH Kapstex Vina                    | KCN Thụy Vân, TP Việt Trì           | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                            | 2.175                     | SCT     |
| 10  | Công ty cổ phần CMC                          | Phường Tiên Cát                     | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                   | 9.018                     | SCT     |
| 11  | Công ty TNHH dệt Phú Thọ                     | KCN Thụy Vân                        | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                            | 2.551                     | SCT     |
| 12  | Công ty cổ phần KSA Polymer Hà Nội           | KCN Thụy Vân                        | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm từ plastic                                        | 2.880                     | SCT     |
| 13  | Công ty cổ phần dệt Vĩnh Phú                 | Phường Nông Trang                   | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                            | 3.059                     | SCT     |
| 14  | Công ty TNHH công nghệ NAMUGA Phú Thọ        | KCN Thụy Vân                        | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                              | 3.590                     | SCT     |
| 15  | Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ              | Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba   | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                                        | 4.431                     | SCT     |
| 16  | Công ty cổ phần Đông Á                       | Thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh | Công nghiệp | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                          | 4.592                     | SCT     |
| 17  | Công ty TNHH JNTC VINA                       | KCN Thụy Vân                        | Công nghiệp | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh                             | 7.264                     | SCT     |
| 18  | Công ty TNHH Miwon Việt Nam                  | Phường Thọ Sơn                      | Công nghiệp | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu | 6.677                     | SCT     |

| STT                    | Tên Cơ sở                                           | Địa chỉ                                                    | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 19                     | Công ty cổ phần giấy Việt Trì                       | Phường Bến Gót                                             | Công nghiệp         | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                     | 8.499                     | SCT     |
| 20                     | Công ty TNHH MTV Pangrim Neotex                     | Phường Bến Gót                                             | Công nghiệp         | Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt | 7.959                     | SCT     |
| 21                     | Công ty cổ phần Supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao | Thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao                          | Công nghiệp         | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ                   | 7.275                     | SCT     |
| 22                     | Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao             | Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba                                | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                                      | 12.277                    | SCT     |
| 23                     | Công ty cổ phần gạch men TASA                       | KCN Thụy Vân                                               | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                 | 11.958                    | SCT     |
| 24                     | Tổng công ty giấy Việt Nam                          | Thị trấn Phong Châu, huyện Phú Ninh                        | Công nghiệp         | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                     | 14.285                    | SCT     |
| 25                     | Công ty cổ phần hóa chất Việt Trì                   | Phường Thọ Sơn                                             | Công nghiệp         | Sản xuất hóa chất cơ bản                              | 15.635                    | SCT     |
| 26                     | Công ty TNHH MK NOAH VINA                           | Cụm CN làng nghề Nam Thanh Ba - Xã Đỗ Sơn - Huyện Thanh Ba | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm từ plastic                      | 1.074                     | SCT     |
| 27                     | Công ty cổ phần nhôm Sông Hồng                      | Thành phố Việt Trì                                         | Công nghiệp         | Sản xuất các cấu kiện kim loại                        | 1.111                     | SCT     |
| 28                     | Công ty TNHH Thăng Cường                            | Tổ 12, phố Đoàn Kết, Phường Bạch Hạc                       | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng                            | 1.385                     | SCT     |
| 29                     | Công ty TNHH phát triển công nghiệp                 | KCN Thụy Vân, Xã Thụy Vân                                  | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                                      | 4.260                     | SCT     |
| 30                     | Công ty TNHH Shillim Việt Nam                       | Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ                           | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm từ plastic                      | 1.440                     | SCT     |
| 31                     | Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ                      | Đường Nguyễn Tất Thành, Tân Dân, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ | Công trình xây dựng | Khám chữa bệnh                                        | 798                       | SCT     |
| <b>24. Tỉnh Sơn La</b> |                                                     |                                                            |                     |                                                       |                           |         |
| 1                      | Nhà máy gạch tuynel Nà Bó                           | Xã Nà Bó huyện Mai Sơn                                     | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                 | 1.774                     | SCT     |
| 2                      | Nhà máy gạch tuynel Phú Yên                         | Tân Bân, xã Huy Thượng, huyện Phú Yên                      | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                 | 2.791                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                        | Địa chỉ                                                               | Lĩnh vực           | Ngành nghề                                                                          | Tiền thụ NL<br>quy đổi<br>(TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
| 3   | Nhà máy gạch tuynel Sơn La                       | Phường Chiềng Sinh, TP Sơn La                                         | Công nghiệp        | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                               | 3.191                           | SCT     |
| 4   | Nhà máy gạch tuynel Sơn Hưng trung               | Phường Chiềng Sinh, TP Sơn La                                         | Công nghiệp        | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                               | 1.880                           | SCT     |
| 5   | Nhà máy gạch tuynel Mộc Châu                     | Xã Mường Sang, huyện Mộc Châu                                         | Công nghiệp        | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                               | 1.832                           | SCT     |
| 6   | Nhà máy gạch tuynel Sông Mã                      | Xã Chiềng Khoang, huyện Sông Mã                                       | Công nghiệp        | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                               | 1.476                           | SCT     |
| 7   | Nhà máy gạch Chiềng Pha                          | Xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu                                       | Công nghiệp        | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                               | 2.167                           | SCT     |
| 8   | Nhà máy gạch Vạn Thành                           | Bản Tông, phường Chiềng Xôm, TP Sơn La                                | Công nghiệp        | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                               | 1.090                           | SCT     |
| 9   | Nhà máy gạch ngói Chiềng Mung                    | Xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn                                         | Công nghiệp        | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                               | 1.170                           | SCT     |
| 10  | Công ty cổ phần xi măng Mai Sơn                  | Xã Na Bò, huyện Mai Sơn                                               | Công nghiệp        | Sản xuất xi măng                                                                    | 39.310                          | SCT     |
| 11  | Nhà máy thủy điện Sơn La                         | Số 56 - đường Lò Văn Giá - tổ 3 - phường Chiềng Lẻ - thành phố Sơn La | Công nghiệp        | Sản xuất điện                                                                       | 10.268                          | A0      |
| 12  | Nhà máy gạch tuynel Quyết Tiến Sông Mã           | Bản Quyết Tiến, xã Na Nhụ, huyện Sông Mã                              | Công nghiệp        | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                               | 3.349                           | SCT     |
| 13  | Nhà máy gạch tuynel xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ | Xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ                                          | Công nghiệp        | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                               | 1.038                           | SCT     |
| 14  | Công ty cổ phần xe khách Sơn La                  | Tổ 9- Phường Quyết Thắng, TP Sơn La                                   | Giao thông vận tải | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) | 1.645                           | SCT     |
| 15  | Công ty cổ phần xe khách số 1 Sơn La             | Tổ 9- Phường Quyết Thắng, TP Sơn La                                   | Giao thông vận tải | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) | 1.149                           | SCT     |
| 16  | Công ty cổ phần vận tải hành khách 2-9           | Tổ 9- Phường Quyết Thắng, TP Sơn La                                   | Giao thông vận tải | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) | 1.001                           | SCT     |
| 17  | Công ty cổ phần Mía Đường Sơn La                 | Thị trấn Hát Lót, Huyện Mai Sơn, Sơn La                               | Công nghiệp        | Sản xuất đường                                                                      | 4.555                           | SCT     |

| STT                                              | Tên Cơ sở                                                   | Địa chỉ                                                       | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                                               | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| <b>25. Tỉnh Hòa Bình</b>                         |                                                             |                                                               |             |                                                                                          |                           |         |
| 1                                                | Công ty TNHH xi măng Vĩnh Sơn                               | Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn                                 | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                                                         | 44.554                    | SCT     |
| 2                                                | Công ty TNHH HNT VINA                                       | KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn                    | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                               | 2.242                     | SCT     |
| 3                                                | Công ty TNHH một thành viên xi măng Trung Sơn               | Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn                                 | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                                                         | 76.824                    | SCT     |
| 4                                                | Nhà máy thủy điện Hoà Bình                                  | Số 428 đường Hòa Bình - phường Tân Thịnh - thành phố Hòa Bình | Công nghiệp | Sản xuất điện                                                                            | 3.471                     | A0      |
| 5                                                | Công ty cổ phần sản xuất xi măng X18                        | Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy                                 | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                                                         | 48.488                    | SCT     |
| 6                                                | Công ty cổ phần nước sạch Vinaconex                         | Xã Phú Minh, huyện Kỳ Sơn                                     | Công nghiệp | Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch                                                   | 4.842                     | SCT     |
| 7                                                | Công ty TNHH MDF Vinafor Tân An Hòa Bình                    | Xã Lạc Thịnh, Huyện Yên Thủy                                  | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện | 2.072                     | SCT     |
| 8                                                | Công ty TNHH Almine Việt Nam                                | KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn                    | Công nghiệp | Sản xuất Nhôm sợi và Nhôm thanh                                                          | 1.792                     | SCT     |
| 9                                                | Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc Esquel Việt Nam Hòa Bình | KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn                    | Công nghiệp | May mặc                                                                                  | 1.435                     | SCT     |
| 10                                               | Công ty TNHH nghiên cứu kỹ thuật R Việt Nam                 | Tổ 9, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình                     | Công nghiệp | Sản xuất thấu kính                                                                       | 1.034                     | SCT     |
| <b>III. BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG</b> |                                                             |                                                               |             |                                                                                          |                           |         |
| <b>26. Tỉnh Thanh Hóa</b>                        |                                                             |                                                               |             |                                                                                          |                           |         |
| 1                                                | Công ty xi măng Bim Sơn                                     | Phường Ba Đình, Thị xã Bim Sơn                                | Công nghiệp | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                                       | 310.292                   | VICEM   |
| 2                                                | Công ty cổ phần xi măng Nghi Sơn                            | Xã Hải Thượng, Huyện Tĩnh Gia                                 | Công nghiệp | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                                       | 382.824                   | SCT     |
| 3                                                | Công ty cổ phần xi măng Công Thanh                          | Xã Tân Trường, Huyện Tĩnh Gia                                 | Công nghiệp | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                                       | 392.992                   | VICEM   |

| STT | Tên Cơ sở                                                                             | Địa chỉ                                              | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 4   | Công ty xi măng Long Sơn                                                              | Phường Đông Sơn, Thị xã Bỉm Sơn                      | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                                    | 399.440                   | SCT     |
| 5   | Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị                                              | KCN Lễ Môn, Xã Quảng Hưng, TP Thanh Hóa              | Công nghiệp         | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 16.524                    | SCT     |
| 6   | Công ty TNHH giấy ARESA Việt Nam                                                      | Lô D, KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, TPTH            | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                                                     | 1.746                     | SCT     |
| 7   | Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Sông Mã                            | Xã Yên Phong, Huyện Yên Định                         | Nông nghiệp         | Hoạt động dịch vụ nông nghiệp                                                         | 1.005                     | SCT     |
| 8   | Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn                                                     | Khu 6, Thị trấn Lam sơn, Huyện Thọ Xuân              | Công nghiệp         | Sản xuất đường                                                                        | 9.726                     | SCT     |
| 9   | Công ty cổ phần mía đường Nông Cống                                                   | Xã Thăng Long, Huyện Nông Cống                       | Công nghiệp         | Sản xuất đường                                                                        | 1.263                     | SCT     |
| 10  | Công ty TNHH giấy HONGFU Việt Nam                                                     | KCN và DT Hoàng Long, phường Tảo Xuyên, TP Thanh Hóa | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                                                     | 5.775                     | SCT     |
| 11  | Công ty TNHH giấy SUNJADE Việt Nam                                                    | Lô B, KCN Lễ Môn, TP Thanh Hóa                       | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                                                     | 5.494                     | SCT     |
| 12  | Công ty TNHH giấy ANNORA Việt Nam                                                     | Xã Xuân Lâm, Khu kinh tế Nghi Sơn, Huyện Tĩnh Gia    | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                                                     | 8.151                     | SCT     |
| 13  | Công ty TNHH giấy ALENA Việt Nam                                                      | Xã Định Liên, Huyện Yên Định                         | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                                                     | 6.295                     | SCT     |
| 14  | Công ty TNHH giấy Roll Sport Việt Nam                                                 | KCN Hoàng Long, Phường Tảo Xuyên, TP Thanh Hóa       | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                                                     | 7.181                     | SCT     |
| 15  | TTTM BIG C Thanh Hóa - Chi nhánh công ty cổ phần bất động sản Việt Nhật tại Thanh Hóa | Xã Đồng Hải, TP Thanh Hóa                            | Công trình xây dựng | Bán lẻ siêu thị, trung tâm thương mại                                                 | 698                       | SCT     |
| 16  | Công ty TNHH giấy Aleron Việt Nam                                                     | KCN Hoàng Long, P Tảo Xuyên, TP Thanh Hóa            | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                                                     | 5.508                     | SCT     |
| 17  | Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1                                                         | Xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia                            | Công nghiệp         | Sản xuất điện                                                                         | 52.352                    | A0      |
| 18  | Công ty cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Lam Sơn                                    | Khu Công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, TPTH      | Công nghiệp         | Sản xuất và chế biến sữa                                                              | 6.668                     | SCT     |

| STT                     | Tên Cơ sở                                   | Địa chỉ                                         | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                       | Tiêu thụ NI,<br>quy đổi<br>(TOE) | Ghi chú |
|-------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------|
| 19                      | Công ty cổ phần giấy Mực Sơn                | Khu 3, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân         | Công nghiệp | Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa              | 2.779                            | SCT     |
| 20                      | Công ty cổ phần bìa Hà Nội - Thanh Hóa      | 152 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa | Công nghiệp | Sản xuất bìa và mạch nha ủ men bìa                               | 5.803                            | SCT     |
| 21                      | Công ty TNHH lọc hóa dầu Nghi Sơn           | KKT Nghi Sơn, Xã Hải Yến, Huyện Tĩnh Gia        | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế                                | 2.142                            | EVN     |
| <b>27. Tỉnh Nghệ An</b> |                                             |                                                 |             |                                                                  |                                  |         |
| 1                       | Công ty cổ phần xi măng Sóng Lam            | Xã Bãi Sơn, huyện Đô Lương                      | Công nghiệp | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                               | 24.238                           | SCT     |
| 2                       | Công ty cổ phần xi măng Vicem Hoàng Mai     | Khối 7, Phường Quỳnh Thiện, Hoàng Mai           | Công nghiệp | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                               | 23.347                           | SCT     |
| 3                       | Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An            | Lô CN 1-8 KCN Đông Hải, Q.Lập, Hoàng Mai        | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                         | 25.215                           | SCT     |
| 4                       | Công ty cổ phần xi măng Sóng Lam 2          | Hội Sơn, huyện Anh Sơn,                         | Công nghiệp | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                               | 8.269                            | SCT     |
| 5                       | Công ty cổ phần thực phẩm sữa TH            | Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn                   | Công nghiệp | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                              | 10.977                           | SCT     |
| 6                       | Công ty dệt may Hoàng Thị Loan              | Số 33, đường Nguyễn Văn Trỗi, Tp Vinh           | Công nghiệp | Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt            | 7.676                            | SCT     |
| 7                       | Công ty cổ phần xi măng Sóng Lam            | Xóm Mới xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc           | Công nghiệp | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                               | 14.306                           | SCT     |
| 8                       | Công ty cổ phần lâm nghiệp Thảng năm        | Xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn                   | Nông nghiệp | Trồng rừng và chăm sóc rừng                                      | 4.105                            | SCT     |
| 9                       | Công ty bao bì Sabeco Sóng Lam              | Đường Đặng Thai Mai – KCN Bắc Vinh              | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu | 2.166                            | SCT     |
| 10                      | Công ty cổ phần Trung Đô                    | 205 Đường Lê Duẩn – TP. Vinh                    | Công nghiệp | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                       | 2.109                            | SCT     |
| 11                      | Công ty cổ phần bìa Sài Gòn-Sông Lam        | Xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên                  | Công nghiệp | Sản xuất bìa và mạch nha ủ men bìa                               | 1.717                            | SCT     |
| 12                      | Công ty cổ phần ván nhân tạo Tân Việt Trung | Khu CN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc                  | Công nghiệp | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                | 1.729                            | SCT     |



| STT                     | Tên Cơ sở                                                        | Địa chỉ                                                    | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 13                      | Công ty TNHH MTV nhựa Châu Âu Nghệ An                            | Khu C, KCN Nam Cẩm, xã Nghi Xá, Huyện Nghi Lộc             | Công nghiệp         | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                      | 2.376                     | SCT     |
| 14                      | Công ty TNHH điện tử BSE Việt Nam                                | KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc                                | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học              | 1.078                     | SCT     |
| 15                      | Công ty cổ phần Khoáng sản Toàn Cầu                              | Cụm công nghiệp, xã Nghĩa Long, huyện Nghĩa Đàn            | Công nghiệp         | Khai khoáng khác chưa được phân vào đầu                                   | 1.273                     | SCT     |
| 16                      | Công ty cổ phần bia Sài Gòn-Nghệ Tĩnh                            | Số 54-Đường Phan Đăng Lưu, Tp Vinh                         | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                        | 1.093                     | SCT     |
| 17                      | Công ty TNHH một thành viên Masan MB                             | Khu B KCN Nam Cẩm, KKT Đồng Nam NA                         | Công nghiệp         | Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự                              | 1.456                     | SCT     |
| 18                      | Công ty cổ phần khoáng sản và thương mại Trung Hải               | Khối Bắc Hồ, Thị trấn Quý Hợp, huyện Quý Hợp               | Công nghiệp         | Khai khoáng khác chưa được phân vào đầu                                   | 2.084                     | SCT     |
| 19                      | Bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An                               | Km 5, đường Lê Nin, TP Vinh                                | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                               | 909                       | SCT     |
| 20                      | Khách sạn Mường Thanh Sông Lam                                   | Số 13, Quang Trung, TP Vinh                                | Công trình xây dựng | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                 | 503                       | SCT     |
| 21                      | Công ty cổ phần Nhật Thăng VNT 7                                 | KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc                                | Công nghiệp         | Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản                                       | 1.341                     | SCT     |
| 22                      | Công ty cổ phần bột đá trắng Thọ Hợp                             | Xã Thọ Hợp, huyện Quý Hợp                                  | Công nghiệp         | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                                      | 1.194                     | SCT     |
| 23                      | Công ty cổ phần khoáng sản Á Châu                                | KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc                                | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đầu | 1.178                     | SCT     |
| 24                      | Công ty xăng dầu Nghệ An                                         | Số 4 Nguyễn Sỹ Sách, P. Hưng Bình, TP Vinh                 | Công trình xây dựng | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan              | 694                       | SCT     |
| <b>28. Tỉnh Hà Tĩnh</b> |                                                                  |                                                            |                     |                                                                           |                           |         |
| 1                       | Công ty cổ phần tập đoàn Hoàng Sơn                               | Phường Đức Thuận ,TX Hồng Lĩnh                             | Giao thông vận tải  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                           | 1.540                     | SCT     |
| 2                       | Công ty điện lực dầu khí Hà Tĩnh (Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1) | Xóm Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh                    | Công nghiệp         | Sản xuất điện                                                             | 165.673                   | SCT     |
| 3                       | Công ty TNHH MTV bia Sài Gòn - Hà Tĩnh                           | Km12, đường tránh TP Hà Tĩnh, xã Thạch Tấn, huyện Thạch Hà | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                        | 1.260                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                              | Địa chỉ                                                                | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 4   | Công ty cổ phần Vinatex-Hồng Lĩnh                      | Cụm CN-TTCN Nam Hồng - TX Hồng Lĩnh                                    | Công nghiệp         | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy                                            | 2.744                     | SCT     |
| 5   | Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh     | Khu kinh tế Vũng Áng Kỳ Long, Kỳ Anh                                   | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                                              | 6.676.879                 | SCT     |
| 6   | Công ty cổ phần nhựa bao bì Vinh                       | KCN Gia Lát, huyện Nghi Xuân                                           | Công nghiệp         | Sản xuất giấy nhân, bia nhân, bao bì từ giấy và bìa                                   | 1.942                     | SCT     |
| 7   | Công ty cổ phần chè Hà Tĩnh                            | Số 166, đường Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh                                   | Công nghiệp         | Bán buôn chè                                                                          | 1.146                     | SCT     |
| 8   | Chi nhánh Hà Tĩnh- Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc | Ngã tư đường Hàm Nghi giao đường Hà Huy Tập, p. Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 911                       | SCT     |
| 9   | Công ty cổ phần vận tải ô tô Hà Tĩnh                   | Số 141, đường Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh                                   | Giao thông vận tải  | Vận tải bằng xe buýt                                                                  | 2.172                     | SCT     |
| 10  | Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Việt Hải    | Xã Thạch Trung, TP Hà Tĩnh                                             | Công nghiệp         | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                               | 1.654                     | SCT     |
| 11  | Công ty cổ phần vận tải Thọ Lam                        | Xã Sơn Diêm, huyện Hương Sơn                                           | Giao thông vận tải  | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                      | 1.337                     | SCT     |
| 12  | Công ty TNHH thương mại và dịch vụ vận tải Bình Nguyên | Xã Phù Việt, huyện Thạch Hà                                            | Giao thông vận tải  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                        | 1.129                     | SCT     |
| 13  | Công ty Cổ phần gạch ngói Cầu Hò                       | Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên                                           | Công nghiệp         | Công nghiệp/sản xuất gạch nung                                                        | 5.056                     | SCT     |
| 14  | Công Ty Cổ Phần Việt Hà                                | Số 01, ngõ 18, đường Lê Duy Diễm, phường Đại Nãi, TP Hà Tĩnh           | Công nghiệp         | Công nghiệp/sản xuất gạch nung                                                        | 2.526                     | SCT     |

#### 29. Tỉnh Quảng Bình

|   |                                                                  |                                           |             |                                    |         |         |
|---|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|------------------------------------|---------|---------|
| 1 | Công ty cổ phần xi măng Sông Gianh                               | Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa              | Công nghiệp | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao | 202.979 | đổi tên |
| 2 | Công ty TNHH vật liệu xây dựng Việt Nam                          | Thôn Xuân Hạ, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa | Công nghiệp | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao | 191.945 | SCT     |
| 3 | Nhà máy xi măng Vạn Ninh (Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân) | Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh             | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                   | 56.578  | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                        | Địa chỉ                                         | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                                       | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 4   | Công ty cổ phần Cosevco 6 (Nhà máy xi măng Áng Sơn)              | Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh                   | Công nghiệp         | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                       | 9.964                     | SCT     |
| 5   | Công ty cổ phần gốm sứ & xây dựng Cosevco                        | Xã Lộc Ninh, TP Đồng Hới                        | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                            | 33.370                    | SCT     |
| 6   | Công ty cổ phần khai thác khoáng sản Miền Trung (Trạm 2)         | Xóm Đồn, xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, Quảng Bình | Công nghiệp         | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt                                                     | 1.131                     | SCT     |
| 7   | Công ty cổ phần khoáng sản Hoàng Long                            | Xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy                      | Công nghiệp         | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý                                                            | 4.127                     | SCT     |
| 8   | Công Ty Cổ Phần Tổng Công Ty Sông Gianh                          | Phường Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình          | Công nghiệp         | Sản xuất phân bón và hợp chất Ni tơ                                                              | 29.744                    | SCT     |
| 9   | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Lê Dũng Linh              | Phường Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình            | Công nghiệp         | Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu và động vật sống                                               | 3.675                     | SCT     |
| 10  | Công Ty Cổ Phần Vật Liệu Xây Dựng 1/5 Quảng Bình                 | Phường Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình             | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                            | 3.053                     | SCT     |
| 11  | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Vận Tải Biển Trường Tâm              | Phường Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình             | Giao thông vận tải  | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                          | 2.514                     | SCT     |
| 12  | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Vận Tải Thương Mại Lê Nam            | Phường Ba Đồn, Ba Đồn, Quảng Bình               | Công nghiệp         | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                   | 2.506                     | SCT     |
| 13  | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Trường Phiêm                         | TT Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình               | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                            | 1.725                     | SCT     |
| 14  | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Cơ Khí Hải Sơn                       | Xã Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình               | Công nghiệp         | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                   | 1.667                     | SCT     |
| 15  | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Nguyên Lợi                           | Phường Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình            | Công nghiệp         | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                   | 1.369                     | SCT     |
| 16  | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Dịch Vụ Hằng Dương        | Phường Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình          | Công trình xây dựng | Bán lẻ đồ ngũ kim, Sơn, Kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong cửa hàng chuyên doanh | 1.336                     | SCT     |
| 17  | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Xây Dựng Tổng Hợp 179                | Phường Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình          | Công nghiệp         | Bán lẻ đồ ngũ kim, Sơn, Kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong cửa hàng chuyên doanh | 1.281                     | SCT     |
| 18  | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Và Gạch Ngói Tuynel Cầu 4 | Xã Thuận Đức, Đồng Hới, Quảng Bình              | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                            | 1.224                     | SCT     |

| STT                            | Tên Cơ sở                                             | Địa chỉ                                                       | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|--------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|---------------------------|---------|
| <b>30. Tỉnh Quảng Trị</b>      |                                                       |                                                               |                     |                                               |                           |         |
| 1                              | Công ty CP tổng công ty thương mại Quảng Trị          | Số 1 Phan Bội Châu, phường 1, TP Đông Hà                      | Công nghiệp         | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột | 1.772                     | SCT     |
| 2                              | Công ty cổ phần gỗ MDF-Geruco Quảng Trị               | KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, TP Đông Hà                | Công nghiệp         | Sản xuất gỗ ván ép                            | 11.707                    | SCT     |
| 3                              | Công ty cổ phần xi măng Bim Sơn - Chi nhánh Quảng Trị | KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, TP Đông Hà                | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                              | 1.318                     | SCT     |
| 4                              | Công ty TNHH cao su CAMEL Việt Nam                    | Thị trấn Lao Bảo, Huyện Hướng Hóa                             | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ cao su                   | 1.054                     | SCT     |
| <b>31. Tỉnh Thừa Thiên Huế</b> |                                                       |                                                               |                     |                                               |                           |         |
| 1                              | Công ty hữu hạn xi măng Luks (Việt Nam)               | Phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà                                | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                              | 135.501                   | SCT     |
| 2                              | Công ty cổ phần xi măng Đồng Lâm                      | Thôn Cổ Xuân, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền                 | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                              | 144.924                   | SCT     |
| 3                              | Công ty cổ phần dệt may Huế                           | Số 122 Dương Thiệu Tước, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy | Công nghiệp         | Sản xuất may mặc                              | 6.926                     | SCT     |
| 4                              | Công ty cổ phần sợi Phú Bài                           | KCN Phú Bài, phường Phú Bài, TX.Hương Thủy                    | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                  | 6.109                     | SCT     |
| 5                              | Công ty cổ phần sợi Phú Mai                           | Lô D, Khu CN Phú Bài, TX Hương Thủy                           | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                  | 2.910                     | SCT     |
| 6                              | Công ty cổ phần sợi Phú Thanh                         | KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy                | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                  | 3.009                     | SCT     |
| 7                              | Công ty TNHH Vito Phú Lộc                             | Số 18 Phan Đăng Lưu, phường Phú Hòa, thành phố Huế            | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét         | 5.301                     | SCT     |
| 8                              | Công ty cổ phần sợi Phú Anh                           | KCN Phú Bài, P. Phú Bài, Thị xã Hương Thủy                    | Công trình xây dựng | Sản xuất sợi                                  | 3.287                     | SCT     |
| 9                              | Công ty cổ phần sợi Phú Nam                           | KCN Phú Bài, P. Phú Bài, TX.Hương Thủy                        | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                  | 2.586                     | SCT     |
| 10                             | Công ty cổ phần đầu tư dệt may Thiên An Thịnh         | Lô C-2-4 KCN Phú Bài, P. Phú Bài, TX.Hương Thủy               | Công nghiệp         | Sản xuất may mặc                              | 2.406                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                    | Địa chỉ                                                      | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 11  | Công ty TNHH LAGUNA (Việt Nam)                                               | Thôn Cù Dù , Xã Lộc Vĩnh, Huyện Phú Lộc                      | Công trình xây dựng | Khách sạn                                     | 2.213                     | SCT     |
| 12  | Chi nhánh Tập đoàn dệt may Việt Nam - Nhà máy sợi Phú Hương                  | KCN Phú Bài, phường Phú Bài, TX.Hương Thủy                   | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                  | 2.326                     | SCT     |
| 13  | Công ty cổ phần sợi Phú Bài 2                                                | Lô B-5-4, KCN Phú Bài, thị xã Hương Thủy                     | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                  | 2.014                     | SCT     |
| 14  | Bệnh viện Trung ương Huế                                                     | 16 Lê Lợi, P.Vĩnh Ninh, Tp Huế                               | Công trình xây dựng | Hoạt động các bệnh viện                       | 1.613                     | SCT     |
| 15  | Công ty cổ phần sợi Phú Việt                                                 | KCN Phú Bài , phường Phú Bài, TX Hương Thủy                  | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                  | 3.097                     | SCT     |
| 16  | Công ty cổ phần sản xuất sợi Phú An                                          | Lô B7 KCN Phú Bài, thị xã Hương Thủy                         | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                  | 1.866                     | SCT     |
| 17  | Công ty TNHH Baosteel Can Making (Huế Việt Nam)                              | Lô B-13, KCN Phú Bài, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy      | Công nghiệp         | Sản xuất công nghiệp khác                     | 2.256                     | SCT     |
| 18  | Công ty cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh đông lạnh Thừa Thiên Huế | Lô A1 đến A12,Khu A,KCN Phong Điền,huyện Phong Điền          | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản | 1.928                     | SCT     |
| 19  | Công ty cổ phần Sợi Phú Gia                                                  | KCN Phú Bài, Phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy               | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                  | 1.473                     | SCT     |
| 20  | Công ty TNHH bia Carlsberg Việt Nam                                          | Lô B8, KCN Phú Bài, P. Phú Bài, Thị xã Hương Thủy            | Công nghiệp         | Sản xuất bia                                  | 4.533                     | SCT     |
| 21  | Công ty cổ phần Espace Business Huế                                          | Khu Quy Hoạch Đồng Đa-Hùng Vương-Bà Triệu, P.Phú Hội, Tp Huế | Công trình xây dựng | Khách sạn                                     | 707                       | SCT     |
| 22  | Công ty TNHH Hùng Vương Huế                                                  | 105A Hùng Vương, Phường Phú Hội, Tp Huế                      | Công trình xây dựng | Khách sạn                                     | 525                       | SCT     |
| 23  | Chi nhánh tại tỉnh T.T.Huế - Công ty cổ phần VINCOM RETAIL                   | Số 50A Hàng Vương, P.Phú Nhuận, Tp Huế                       | Công trình xây dựng | Trung tâm thương mại                          | 699                       | SCT     |
| 24  | Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế                                      | Số 103 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, Tp Huế (Vạn Niên 2)  | Công nghiệp         | Sản xuất phân phối nước sạch                  | 1.143                     | SCT     |
| 25  | Công ty cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh 2 tại Huế                | Thôn Trung Đồng Tây, xã Điền Hương, huyện Phong Điền         | Nông nghiệp         | Nuôi trồng thủy sản                           | 2.520                     | SCT     |

| STT                          | Tên Cơ sở                                   | Địa chỉ                                                                   | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                          | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| <b>32. Thành Phố Đà Nẵng</b> |                                             |                                                                           |             |                                                     |                           |         |
| 1                            | Công ty cổ phần cao su Đà Nẵng              | KCN Liên Chiểu                                                            | Công nghiệp | Sản xuất sẫm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su | 9.528                     | SCT     |
| 2                            | Công ty cổ phần thép DANA - Ý               | Đường số 11B, KCN Thanh Vinh, quận Liên Chiểu                             | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                            | 15.868                    | SCT     |
| 3                            | Công ty cổ phần thép Đà Nẵng                | Đường Tạ Quang Bửu-KCN Liên Chiểu, quận Liên Chiểu                        | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                            | 14.833                    | SCT     |
| 4                            | Tổng công ty cổ phần dệt may Hòa Thọ        | Số 36 Ông Ích Đường, quận Cẩm Lệ                                          | Công nghiệp | Sản xuất hàng may sẫm (trừ trang phục)              | 4.185                     | SCT     |
| 5                            | Công ty cổ phần thép DANA - Úc              | Đường số 1, Cụm công nghiệp Thanh Vinh, Huyện Hòa Vang và quận Liên Chiểu | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                            | 7.020                     | SCT     |
| 6                            | Công ty cổ phần gạch men Cosevco            | Đường số 9, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu                                | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét               | 7.376                     | SCT     |
| 7                            | Công ty cổ phần xi măng Vicem Hải Vân       | Số 65 Nguyễn Văn Cừ, quận Liên Chiểu                                      | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                                    | 4.526                     | SCT     |
| 8                            | Công ty TNHH kiến trúc và thương mại Á Châu | Lô 4, đường 10, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu                            | Công nghiệp | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                   | 1.216                     | SCT     |
| 9                            | Công ty TNHH Daiwa Việt Nam                 | Lô M, đường số 5, KCN Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu                          | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                        | 2.175                     | SCT     |
| 10                           | Công ty cổ phần sản xuất thép Việt Mỹ       | Đường số 2, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu                                | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                            | 3.494                     | SCT     |
| 11                           | Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng          | Lô A2, Đường 3, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu                            | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị điện                              | 4.881                     | SCT     |
| 12                           | Công ty cổ phần cấp nước Đà Nẵng            | Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu              | Công nghiệp | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                   | 2.343                     | SCT     |
| 13                           | Công ty TNHH điện tử Việt Hoa               | KCN Hoà Khánh                                                             | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                          | 5.118                     | SCT     |
| 14                           | Công ty TNHH điện tử Foster Đà Nẵng         | Đường số 1 - KCN Hoà Cẩm                                                  | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                          | 1.074                     | SCT     |
| 15                           | Công ty cổ phần Keyhinge Toys Việt Nam      | KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu                                            | Công nghiệp | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                          | 2.679                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                                         | Địa chỉ                                                                | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 16  | Công ty TNHH nhà máy bia Heineken Việt Nam - Đà Nẵng                                              | KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu                                         | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                                            | 2.551                     | SCT     |
| 17  | Công ty cổ phần thủy sản và thương mại Thuận Phước                                                | KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà         | Công nghiệp         | Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh                                                       | 1.336                     | SCT     |
| 18  | Nhà máy sản xuất lon và nắp lon nước giải khát - Công ty TNHH bao bì nước giải khát Crown Đà Nẵng | Lô K, đường số 6, KCN Liên Chiểu, quận Liên Chiểu                      | Công nghiệp         | Sản xuất khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu                                            | 3.445                     | SCT     |
| 19  | Công ty TNHH MTV xi măng miền Trung                                                               | Quốc lộ 14B, thôn Phú Sơn Nam, huyện Hoà Vang                          | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                         | 1.244                     | SCT     |
| 20  | Chi nhánh công ty cổ phần công nghiệp nhựa Chín Húi                                               | Đường số 2, KCN Hòa Khánh                                              | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                  | 2.135                     | SCT     |
| 21  | Chi nhánh thành phố Đà Nẵng - Công ty cổ phần Vinatex Quốc Tế                                     | Đường số 3, KCN Hòa Khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu       | Công nghiệp         | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                        | 1.335                     | SCT     |
| 22  | Công ty TNHH ống thép Hòa Phát Đà Nẵng                                                            | Đường số 7, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu       | Công nghiệp         | Sản xuất kim loại                                                                             | 4.599                     | SCT     |
| 23  | Chi nhánh công ty cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Đà Nẵng                                      | Lô Q, Đường số 7, KCN Hòa Khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu | Công nghiệp         | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                           | 1.503                     | SCT     |
| 24  | Tổng Công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội                           | Số 27B Nguyễn Thánh Hân, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu           | Công trình xây dựng | Dịch vụ trung tâm dữ liệu                                                                     | 598                       | SCT     |
| 25  | Công ty TNHH Massda Land                                                                          | KCN Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà                           | Công nghiệp         | Khách sạn                                                                                     | 4.756                     | SCT     |
| 26  | CN công ty TNHH nước giải khát Coca-Cola Việt Nam tại Đà Nẵng                                     | Phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng                           | Công nghiệp         | sản xuất đồ uống không cồn                                                                    | 1.287                     | SCT     |
| 27  | Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Tường Hựu                                                          | Lô Q, đường số 7 KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu                        | Công nghiệp         | Sản xuất kim loại                                                                             | 1.060                     | SCT     |
| 28  | Công ty TNHH Matrix Việt Nam                                                                      | Đường số 3, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu                             | Công nghiệp         | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                                                    | 2.010                     | SCT     |
| 29  | Công ty TNHH Niwa Foundry Việt nam                                                                | Lô A14-1 đường Trung tâm, Khu công nghệ cao, huyện Hòa Vang            | Công nghiệp         | Sản xuất máy móc và thiết bị vận phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) | 1.183                     | SCT     |
| 30  | Hầm đường bộ Hải Vân - Công ty cổ phần quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân                  | 27 Bãi Chát, Phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu                     | Giao thông vận tải  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                       | 2.312                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                              | Địa chỉ                                                            | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 31  | Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng - Chi nhánh Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam      | Phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu                                | Giao thông vận tải  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không | 1.841                     | SCT     |
| 32  | Công ty cổ phần đầu tư khai thác nhà ga quốc tế Đà Nẵng                                | Phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu                                | Giao thông vận tải  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng                            | 2.159                     | SCT     |
| 33  | Khách sạn Crowne Plaza Danang - Công ty TNHH đầu tư và phát triển Silver Shores        | Lô 8, đường Trường Sa, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn           | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                 | 2.968                     | SCT     |
| 34  | Khách sạn Hyatt Regency Đà Nẵng - Công ty cổ phần khu du lịch biển Ngũ Hành Sơn        | Số 5 đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn            | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                 | 1.931                     | SCT     |
| 35  | Công ty cổ phần khu du lịch sinh thái biển Bãi Bắc (Intercontinental)                  | Khu du lịch sinh thái biển Bãi Bắc, Bán đảo Sơn Trà, quận Sơn Trà  | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                 | 2.231                     | SCT     |
| 36  | Khách sạn Pullman Danang Beach Resort - Công ty TNHH du lịch-Thương mại Phú An Thịnh   | Số 101 đường Võ Nguyên Giáp, Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn     | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                 | 869                       | SCT     |
| 37  | Khu du lịch Bà Nà - Công ty cổ phần dịch vụ cáp treo Bà Nà                             | Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, Huyện Hoà Vang                           | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                 | 591                       | SCT     |
| 38  | Khách sạn Vinpearl Luxury- Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty cổ phần Vinpearl                | Số 07 đường Trường Sa, Phường Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn           | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                 | 1.423                     | SCT     |
| 39  | Khách sạn Novotel - Công ty TNHH Mặt Trời Sống Hân                                     | 36 Bạch Đằng, quận Hải Châu                                        | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                 | 1.759                     | SCT     |
| 40  | Khách sạn Furama - Công ty cổ phần khu du lịch Bắc Mỹ An                               | Số 103-105 đường Võ Nguyên Giáp, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                 | 700                       | SCT     |
| 41  | Khu biệt thự Premier Village - Công ty cổ phần khu biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Sunrise | Đường Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn              | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                 | 1.187                     | SCT     |
| 42  | Khu du lịch Ocean Villas Đà Nẵng - Công ty TNHH khu du lịch biển VINACAPITAL Đà Nẵng   | Phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn                                  | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                 | 879                       | SCT     |
| 43  | Khách sạn Mường Thanh Luxury Đà Nẵng - Chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Mường Thanh  | Số 270 đường Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn       | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                 | 796                       | SCT     |
| 44  | Khu nghỉ dưỡng Cocobay - Công ty cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng Thành Đô        | Đường Trường Sa, quận Ngũ Hành Sơn                                 | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                 | 890                       | SCT     |



| STT                       | Tên Cơ sở                                                                       | Địa chỉ                                                                                   | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                  | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 45                        | Trung tâm hành chính thành phố Đà Nẵng                                          | Số 24 Trần Phú, quận Hải Châu                                                             | Công trình xây dựng | Hoạt động xây dựng chuyên dụng              | 542                       | SCT     |
| 46                        | Chi nhánh công ty cổ phần EB Hải Phòng tại thành phố Đà Nẵng                    | Khu thương mại Vĩnh Trung, đường Hùng Vương, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê            | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại | 887                       | SCT     |
| 47                        | Công ty cổ phần trung tâm thương mại Lotte Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng         | Số 06 Nại Nam, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu                                        | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại | 971                       | SCT     |
| 48                        | Siêu thị Vincom Plaza - Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty TNHH Vincom Retail miền Nam | 910A Ngô Quyền quận Sơn Trà                                                               | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại | 1.152                     | SCT     |
| 49                        | Bệnh viện phụ sản - Nhi Đà Nẵng                                                 | 402 Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn                                                        | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                 | 682                       | SCT     |
| 50                        | Chi nhánh công ty TNHH Mega Market Việt Nam tại Đà Nẵng                         | Đường CMT8, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ                                                | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại | 529                       | SCT     |
| 51                        | Công ty cổ phần lương thực Đà Nẵng                                              | Tòa nhà F-home, 16 Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu                      | Công trình xây dựng | Khách sạn                                   | 876                       | SCT     |
| 52                        | Công ty cổ phần Naman                                                           | Tổ 53 Tân Trà, đường Trường Sa, quận Ngũ Hành Sơn                                         | Công trình xây dựng | dịch vụ lưu trú ngắn ngày                   | 890                       | SCT     |
| 53                        | Công ty TNHH phần mềm FPT miền Trung                                            | Tòa nhà FPT Complex, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận Ngũ Hành Sơn                           | Công trình xây dựng | xuất bản phần mềm                           | 516                       | SCT     |
| 54                        | Công ty cổ phần biệt thự và khách sạn biển Đông Phương                          | Đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn                                        | Công trình xây dựng | Khách sạn                                   | 1.597                     | SCT     |
| 55                        | Chi nhánh công ty cổ phần địa ốc Alphanam Đà Nẵng                               | Số 118 -120 Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà                                 | Công trình xây dựng | Khách sạn                                   | 869                       | SCT     |
| 56                        | Công ty TNHH Hòa Bình - Chi nhánh Đà Nẵng                                       | Lô 01/A1-2 Khu phức hợp đô thị, thương mại, dịch vụ, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà   | Công trình xây dựng | Khách sạn                                   | 1.059                     | SCT     |
| 57                        | Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Nam Việt Á                | Khách sạn Grand Mercure, Lô A1 Khu biệt thự đảo xanh, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu | Công trình xây dựng | Khách sạn                                   | 729                       | SCT     |
| <b>33. Tỉnh Quảng Nam</b> |                                                                                 |                                                                                           |                     |                                             |                           |         |
| 1                         | Công ty cổ phần - Tập đoàn THAIGROUP - Chi nhánh Quảng Nam                      | TT Thạnh Mỹ - Nam Giang                                                                   | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao          | 80.258                    | SCT     |
| 2                         | Công ty TNHH nhà máy bia Heniken Việt Nam - Quảng Nam                           | Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, Điện Bàn                                            | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia          | 2.803                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                     | Địa chỉ                                          | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                          | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 3   | Chi nhánh công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Miền Trung | Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, Điện Bàn   | Công nghiệp         | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng             | 3.443                     | SCT     |
| 4   | Công ty cổ phần Đồng Tâm Miền Trung                                           | KCN Điện Nam - Điện Ngọc, Điện Bàn               | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét               | 8.221                     | SCT     |
| 5   | Công ty giấy Riker Việt Nam                                                   | KCN Điện Nam - Điện Ngọc, Điện Bàn               | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                   | 3.375                     | SCT     |
| 6   | Công ty cổ phần giấy Sài Gòn Miền Trung                                       | KCN Điện Nam - Điện Ngọc, Điện Bàn               | Công nghiệp         | Sản xuất giấy nhún, bìa nhún, bao bì từ giấy và bìa | 1.287                     | SCT     |
| 7   | Chi nhánh công ty TNHH UNI-PRESIDENT Việt Nam tại Quảng Nam                   | KCN Điện Nam - Điện Ngọc, Điện Bàn               | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản       | 5.134                     | SCT     |
| 8   | Công ty TNHH thép Việt Pháp                                                   | Cụm CN Thương Tín, Điện Nam Đông, Điện Bàn       | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                            | 4.358                     | SCT     |
| 9   | Công ty TNHH Indochina Resort Hội An                                          | Thôn 1, Điện Dương, Điện Bàn                     | Công trình xây dựng | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                           | 1.384                     | SCT     |
| 10  | Công ty cổ phần dịch vụ hỗ trợ và phát triển đầu tư                           | Hội An, Quảng Nam                                | Công trình xây dựng | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                           | 627                       | SCT     |
| 11  | Công ty TNHH GrozBeckert Việt Nam                                             | Cụm CN - TTCN Đại An, Thị trấn Ái Nghĩa, Đại Lộc | Công nghiệp         | Sản xuất các cấu kiện kim loại                      | 1.853                     | SCT     |
| 12  | Công ty cổ phần Prime Đại Lộc                                                 | Đại Quang - Đại Lộc                              | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét               | 40.595                    | SCT     |
| 13  | Công ty TNHH vật liệu xây dựng Phan Ngọc Anh                                  | Duy Xuyên, Quảng Nam                             | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét               | 12.060                    | SCT     |
| 14  | Nhà máy gạch An Hòa                                                           | Thôn Mỹ Sơn, Duy Phú, Duy Xuyên                  | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét               | 1.680                     | SCT     |
| 15  | Công ty TNHH MTV Sedo Vinako                                                  | CCN Đông Yên, xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên      | Công nghiệp         | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)              | 1.921                     | SCT     |
| 16  | Công ty cổ phần Nam Sơn                                                       | Thôn 8, Hương An, Quế Sơn                        | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét               | 2.077                     | SCT     |
| 17  | Công ty cổ phần kinh nổi Chu Lai - INDEVCO                                    | KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành                 | Công nghiệp         | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh         | 138.753                   | SCT     |
| 18  | Công ty TNHH OCI Việt Nam                                                     | KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành                 | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                          | 1.738                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                        | Địa chỉ                                            | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                 | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 19  | Công ty TNHH MTV vận tải biển Chu Lai Trương Hải                 | KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành                   | Giao thông vận tải  | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                    | 4.296                     | SCT     |
| 20  | Công ty TNHH MTV sản xuất và lắp ráp ô tô tải Chu Lai Trương Hải | KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành                   | Công nghiệp         | Sản xuất xe có động cơ                                     | 1.247                     | SCT     |
| 21  | Công ty TNHH sản xuất lắp ráp ô tô du lịch Trương Hải-Kia        | KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành, Quảng Nam        | Công nghiệp         | Sản xuất xe có động cơ                                     | 2.988                     | SCT     |
| 22  | Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam                           | Tam Hiệp, Núi Thành                                | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                | 565                       | SCT     |
| 23  | Công ty cổ phần gạch men Anh Em DIC                              | KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành                   | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                              | 10.276                    | SCT     |
| 24  | Công ty cổ phần sợi Hòa Thọ - Thăng Bình                         | Thăng Bình, Quảng Nam                              | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                               | 2.125                     | SCT     |
| 25  | Công ty TNHH MTV Panko Tam Thăng                                 | Tam Thăng, Tam Kỳ, Quảng Nam                       | Công nghiệp         | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)             | 2.701                     | SCT     |
| 26  | Công ty cổ phần HanaCans                                         | Lô số 15, KCN Điện Nam-Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn  | Công nghiệp         | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại | 1.118                     | SCT     |
| 27  | Công ty LD HH thức ăn thủy sản Việt Hoa                          | Lô 6B KCN Điện Nam-Điện Ngọc, TX Điện Bàn          | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản              | 2.685                     | SCT     |
| 28  | Công ty cổ phần nhiên liệu sinh học Tùng Lâm                     | Cụm Công nghiệp Làng Nghề Đại Tân, Đại Lộc         | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu     | 1.400                     | SCT     |
| 29  | Công ty TNHH sản xuất sợi chỉ Río Quảng Nam                      | Lô A4.2 CCN Tây An, Xã Duy Trung, Duy Xuyên        | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                               | 4.560                     | SCT     |
| 30  | Công ty TNHH MTX sản xuất xe bus Thaco                           | KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành                   | Công nghiệp         | Sản xuất xe có động cơ                                     | 2.053                     | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH MTV sản xuất Thaco Mazda                            | KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành                   | Công nghiệp         | Sản xuất xe có động cơ                                     | 2.821                     | SCT     |
| 32  | Công ty TNHH Number One Chu Lai                                  | KCN, hậu cần cảng Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, Núi Thành | Công nghiệp         | Bán buôn đồ uống                                           | 2.178.208                 | SCT     |
| 33  | Công ty TNHH Ducksan Vina                                        | Lô 01 KCN Tam Thăng, Tam Kỳ                        | Công nghiệp         | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác    | 1.144                     | SCT     |
| 34  | Chi nhánh Quảng Nam-Công ty Cổ phần Vinpearl                     | Tổ 6, Khối Phước Hải, P.Cửa Đại, TP.Hội An         | Công trình xây dựng | Dịch vụ lưu trú, khu vui chơi                              | 3.857                     | SCT     |

| STT                        | Tên Cơ sở                                                                           | Địa chỉ                                                                      | Lĩnh vực           | Ngành nghề                                           | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 35                         | Công ty TNHH MTV Vận tải Đường Bộ Chu Lai - Trương Hải                              | KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành                                             | Giao thông vận tải | Vận tải đường bộ                                     | 3.391                     | SCT     |
| 36                         | Công ty TNHH MTV Cơ Khí Chu Lai Trương Hải                                          | KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành                                             | Công nghiệp        | Sản xuất cơ khí                                      | 1.153                     | SCT     |
| <b>34. Tỉnh Quảng Ngãi</b> |                                                                                     |                                                                              |                    |                                                      |                           |         |
| 1                          | Công ty cổ phần bia Sài Gòn - Quảng Ngãi                                            | KCN Quảng Phú, TP Quảng Ngãi                                                 | Công nghiệp        | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                   | 1.669                     | SCT     |
| 2                          | Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi                                                    | Số 02, Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi                     | Công nghiệp        | Sản xuất đường                                       | 1.316                     | SCT     |
| 3                          | Công ty TNHH Doosan Việt Nam                                                        | KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn                                                | Công nghiệp        | Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp               | 4.512                     | SCT     |
| 4                          | Công ty TNHH Việt Quang                                                             | Lô C6 KCN Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, Huyện Sơn Tịnh                          | Công nghiệp        | Sản xuất sắt, thép, gang                             | 1.272                     | SCT     |
| 5                          | Công ty TNHH XINDADONG TEXTILES (Việt Nam)                                          | Số 1, Đại lộ hữu nghị, KCN Việt Nam-Singapore, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh | Công nghiệp        | Sản xuất sợi                                         | 7.193                     | SCT     |
| 6                          | Nhà máy bia Dung Quất                                                               | Phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi                                              | Công nghiệp        | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                   | 1.130                     | SCT     |
| 7                          | Nhà máy lọc dầu Dung Quất                                                           | Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn                                                  | Công nghiệp        | Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế                    | 78.221                    | SCT     |
| 8                          | Nhà máy sản xuất tinh bột mì Quảng Ngãi                                             | Xã Tịnh phong, huyện Sơn Tịnh                                                | Công nghiệp        | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột        | 9.561                     | SCT     |
| 9                          | Nhà máy sản xuất tinh bột mì Quảng Ngãi (cơ sở Sơn Hải)                             | Xã Sơn Hải, huyện Sơn Hà                                                     | Công nghiệp        | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột        | 8.155                     | SCT     |
| <b>35. Tỉnh Bình Định</b>  |                                                                                     |                                                                              |                    |                                                      |                           |         |
| 1                          | Chi nhánh 3 - Công ty TNHH MTV Nguyên Liêm - Nhà máy chế biến tinh bột sắn Văn Canh | Xã Canh Thuận, huyện Văn Canh                                                | Công nghiệp        | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột        | 2.625                     | SCT     |
| 2                          | Chi nhánh công ty cổ phần bia Sài Gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn                     | KCN Phú Tài, TP Quy Nhơn                                                     | Công nghiệp        | Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá | 59.758                    | SCT     |
| 3                          | Chi nhánh công ty TNHH Cargill Việt Nam tại Bình Định                               | Lô 1-6, khu CN Long Mỹ, TP Quy Nhơn                                          | Công nghiệp        | Sản xuất chế biến thực phẩm                          | 1.208                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                          | Địa chỉ                                                              | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 4   | Công ty cổ phần Fresenius Kabi Bidiphar                                            | Khu vực 8, phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn                              | Công nghiệp         | Sản xuất thuốc các loại                       | 3.037                     | SCT     |
| 5   | Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam - Chi nhánh Bình Định                           | Lô D2.2 khu CN Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn                              | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản | 1.116                     | SCT     |
| 6   | Công ty cổ phần khoáng sản Bình Định                                               | 11 Hà Huy Tập, TP Quy Nhơn                                           | Công nghiệp         | Khai khoáng chưa được phân vào đầu            | 2.738                     | SCT     |
| 7   | Công ty cổ phần kỹ nghệ gỗ Tiến Đạt                                                | Quốc Lộ 1A, khu vực 7, phường Bùi Thị Xuân, TP Quy Nhơn              | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ                  | 2.163                     | SCT     |
| 8   | Công ty cổ phần Tập đoàn FLC                                                       | Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý-Cát Tiến, xã Nhơn Lý, TP Quy Nhơn | Công trình xây dựng | Xây dựng nhà các loại                         | 1.932                     | SCT     |
| 9   | Công ty cổ phần BICEM                                                              | 505 Trần Phú, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước                     | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                              | 1.338                     | SCT     |
| 10  | Công ty TNHH ANT (MV)                                                              | Lô A1.5 và A1.6, KCN Nhơn Hòa, P. Nhơn Hòa, TX An Nhơn               | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản | 1.446                     | SCT     |
| 11  | Công ty cổ phần khoáng sản BIOTAN                                                  | Số 422, đường Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn                    | Công nghiệp         | Khai thác chế biến khoáng sản                 | 2.392                     | SCT     |
| 12  | Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR)                    | Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn              | Công nghiệp         | Sản xuất thuốc các loại                       | 1.012                     | SCT     |
| 13  | Công ty TNHH đá granite Đồng Á                                                     | TT Diêu Trì, huyện Tuy Phước                                         | Công nghiệp         | Sản xuất đá, cắt tạo đá và hoàn thiện đá      | 2.053                     | SCT     |
| 14  | Công ty TNHH MTV Hoa Sen Bình Định                                                 | KCN Nhơn Hòa, P. Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn                            | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                      | 1.209                     | SCT     |
| 15  | Nhà máy sữa Bình Định                                                              | 87 Hoàng Văn Thụ, TP Quy Nhơn                                        | Công nghiệp         | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa           | 1.147                     | SCT     |
| 16  | Nhà máy thức ăn gia súc Bình Định thuộc công ty cổ phần chăn nuôi cổ phần Việt Nam | Lô A2.1, A2.2, A2.3 và A2.4 khu CN Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn          | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản | 2.728                     | SCT     |
| 17  | Xí nghiệp 380 - Chi nhánh công ty cổ phần Phú Tài                                  | Khu vực 5, phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn                       | Công nghiệp         | Sản xuất công nghiệp khác                     | 2.662                     | SCT     |
| 18  | Xí nghiệp Thăng Lợi - Chi nhánh công ty cổ phần Phú Tài                            | Xã Phước Thành, huyện Tuy Phước                                      | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ                  | 1.275                     | SCT     |
| 19  | Chi nhánh công ty cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Bình Định                   | Khu đô thị xanh Vững Chua, Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn     | Công trình xây dựng | Hoạt động kinh doanh bất động sản             | 798                       | SCT     |

| STT                     | Tên Cơ sở                                                                       | Địa chỉ                                                      | Lĩnh vực           | Ngành nghề                                           | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 20                      | Nhà máy chế biến đá ốp lát Bình Định - Chi nhánh công ty cổ phần Phú Tài        | Lô A3, A4, A5, A6 - CCN Cát Nhon, xã Cát Nhon, huyện Phù Cát | Công nghiệp        | Cắt tạo đá và hoàn thiện đá                          | 1.221                     | SCT     |
| 21                      | Công ty cổ phần GREEN CERAMIC Việt Nam (Nhà máy gạch ốp lát Ceramic Cosevco cũ) | KCN Phú Tài, TP Quy Nhơn                                     | Công nghiệp        | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                | 2.022                     | SCT     |
| 22                      | Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhon Hội- Bình Định                                    | Thôn Hộ Sơn, Xã Nhon Hội, Thành phố Quy Nhơn (KKT Nhon Hội)  | Công nghiệp        | Sản xuất sắt, thép, gang                             | 5.464                     | SCT     |
| 23                      | Công ty cổ phần năng lượng Văn Canh                                             | Thôn Can Thành, xã Canh Hòa, huyện Văn Canh                  | Công nghiệp        | SX sản phẩm từ gỗ tre nứa rón rạ và vật liệu tết bện | 1.522                     | SCT     |
| 24                      | Công ty cổ phần năng lượng Bình Định                                            | CCN Đại Thạnh, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ                      | Công nghiệp        | SX sản phẩm từ gỗ tre nứa rón rạ và vật liệu tết bện | 1.330                     | SCT     |
| 25                      | Công ty TNHH Delta Galil Việt Nam                                               | CCN Cát Trinh, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát                   | Công nghiệp        | Sản xuất hàng may mặc                                | 1.669                     | SCT     |
| 26                      | Công ty TNHH sản xuất thương mại và xây dựng Thiên Phát                         | 132 Trần Hưng Đạo, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn        | Công nghiệp        | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác    | 1.911                     | SCT     |
| 27                      | Nhà máy chế biến gỗ Phù Cát- Chi nhánh công ty cổ phần Phú Tài                  | CCN Cát Nhon, huyện Phù Cát                                  | Công nghiệp        | Chế biến các sản phẩm từ gỗ                          | 1.175                     | SCT     |
| <b>36. Tỉnh Phú Yên</b> |                                                                                 |                                                              |                    |                                                      |                           |         |
| 1                       | Công ty cổ phần PYMEPIARCO                                                      | 166-170 Nguyễn Huệ, TP Tuy Hòa                               | Công nghiệp        | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                | 2.295                     | SCT     |
| 2                       | Công ty cổ phần tinh bột sản Phú Yên                                            | Xã EaBia, huyện Sông Hinh                                    | Công nghiệp        | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột        | 5.196                     | SCT     |
| 3                       | Nhà máy sản xuất tinh bột sản Đồng Xuân                                         | Thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân                             | Công nghiệp        | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột        | 1.703                     | SCT     |
| 4                       | Công ty TNHH công nghiệp KCP Việt Nam                                           | Thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa                             | Công nghiệp        | Sản xuất đường                                       | 3.767                     | SCT     |
| 5                       | Công ty cổ phần khoáng sản Phú Yên                                              | 01 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 7, Tp. Tuy Hòa               | Công nghiệp        | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu              | 1.776                     | SCT     |
| 6                       | Công ty TNHH vận tải - Du lịch Cúc Tư                                           | 65 Lê Lợi, TP Tuy Hòa, Phú Yên                               | Giao thông vận tải | Vận tải                                              | 1.239                     | SCT     |
| 7                       | Công ty TNHH vật liệu xây dựng Gia Thành                                        | Thôn Đá Mãi, xã Sơn Thành Tây, Tây Hòa, Phú Yên              | Công nghiệp        | Sản xuất VLXD từ đất sét                             | 1.066                     | SCT     |

| STT                       | Tên Cơ sở                                                                      | Địa chỉ                                                                                         | Lĩnh vực            | Ngành nghề                      | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------|---------------------------|---------|
| <b>37. Tỉnh Khánh Hòa</b> |                                                                                |                                                                                                 |                     |                                 |                           |         |
| 1                         | Công ty cổ phần nhà ga Quốc Tế Cam Ranh                                        | Sân bay Cam Ranh, TP Cam Ranh                                                                   | Công trình xây dựng | Bố xếp hàng hóa cảng hàng không | 2.645                     | SCT     |
| 2                         | Chi nhánh công ty cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Nha Trang               | Lô số 4- Đường 19/5 Khu Đô thị Vĩnh Diễm Trung, xã Vĩnh Hiệp, TP Nha Trang                      | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ              | 893                       | SCT     |
| 3                         | Chi nhánh Công ty cổ phần Hải Vân Nam                                          | 38 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang                                                       | Công trình xây dựng | Khách sạn                       | 1.476                     | SCT     |
| 4                         | Chi nhánh công ty cổ phần hóa dầu Quân Đội                                     | 62 Trần Phú P.Lộc Thọ, TP.Nha Trang, T.Khánh Hòa, Việt Nam                                      | Công trình xây dựng | Khách sạn                       | 525                       | SCT     |
| 5                         | Chi nhánh công ty TNHH Duyên Hà - Cam Ranh                                     | Lô D9B - Khu 3 Khu du lịch Bắc Bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa | Công trình xây dựng | Khách sạn                       | 1.864                     | SCT     |
| 6                         | Chi nhánh Nha Trang - Công ty cổ phần VINPEARL                                 | Khách sạn Vinpearl Empire Condotel                                                              | Công trình xây dựng | Khách sạn                       | 1.825                     | SCT     |
| 7                         | Chi nhánh Nha Trang - Công ty cổ phần VINPEARL                                 | Đảo Hòn Tre, phường Vĩnh Nguyên, TP Nha Trang                                                   | Công trình xây dựng | Khách sạn                       | 11.492                    | SCT     |
| 8                         | Chi nhánh Nha Trang- Công ty cổ phần Vinpearl                                  | Lô D6B2&D7A1, khu 2 Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh      | Công trình xây dựng | Khách sạn                       | 986                       | SCT     |
| 9                         | Công ty cổ phần Vinpearl                                                       | Khách sạn Vinpearl Beachfont Condotel                                                           | Công trình xây dựng | Khách sạn                       | 768                       | SCT     |
| 10                        | Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài - Nhà máy chế biến đá ốp lát Diên Tân, Khánh | Thôn Cây Sung Xã Diên Tân, Huyện Diên Khánh, Khánh Hòa                                          | Công nghiệp         | Chế biến đá ốp lát              | 1.233                     | SCT     |
| 11                        | Chi nhánh Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Nha Trang           | Đường Trần Phú, TDP Tây Sơn, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa                  | Công trình xây dựng | Bệnh viện                       | 605                       | SCT     |
| 12                        | Chi nhánh Công ty cổ phần Thủy Sản Bạc Liêu                                    | Lô A9, A10 Khu CN Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, Khánh Hòa                               | Công nghiệp         | Chế biến thủy sản               | 931                       | SCT     |
| 13                        | Chi nhánh công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1 - Trạm nghiền Cam Ranh             | Thôn Hòn Qui, xã Cam Thạnh Đông, TP Cam Ranh, Khánh Hòa                                         | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                | 3.287                     | SCT     |
| 14                        | Công ty cổ phần Cam Ranh Riviera Resort                                        | Lô D4b KDL Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa                 | Công trình xây dựng | Khách sạn                       | 587                       | SCT     |
| 15                        | Công ty cổ phần đầu tư Champagroup                                             | 304 Đường 2/4 P.Vĩnh Phước, TP.Nha Trang, T.Khánh Hòa                                           | Công trình xây dựng | Khách sạn                       | 708                       | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                 | Địa chỉ                                                                 | Lĩnh vực            | Ngành nghề                              | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------|---------------------------|---------|
| 16  | Công ty cổ phần dệt may Nha Trang                                         | Km 1447 QL1, xã Vĩnh Phương, TP Nha Trang                               | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                            | 7.356                     | SCT     |
| 17  | Công ty cổ phần địa ốc - du lịch Đông Hải                                 | Số 26, 28 Trần Phú, phường Lộc Thọ, TP Nha Trang                        | Công trình xây dựng | Khách sạn                               | 1.108                     | SCT     |
| 18  | Công ty cổ phần du lịch Nhật Minh                                         | 18 Trần Hưng Đạo Phường Lộc Thọ, TP Nha Trang, T.Khánh Hòa, Việt Nam    | Công trình xây dựng | Khách sạn                               | 560                       | SCT     |
| 19  | Công ty cổ phần Hoàn Cầu Nha Trang                                        | Thôn Phước Hỷ, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa       | Công trình xây dựng | Khách sạn                               | 591                       | SCT     |
| 20  | Công ty cổ phần T.D                                                       | 32, 34 Trần Phú, TP Nha Trang                                           | Công trình xây dựng | Khách sạn                               | 1.248                     | SCT     |
| 21  | Công ty cổ phần trung tâm thương mại LOTTE Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang | Số 58, đường 23/10 phường Phương Sơn, TP. Nha Trang                     | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                      | 818                       | SCT     |
| 22  | Công ty cổ phần Hòn Tằm Biển Nha Trang                                    | 88A Trần Phú (Khu du lịch Hòn Tằm)                                      | Công trình xây dựng | Khách sạn                               | 548                       | SCT     |
| 23  | Công ty TNHH Cá Ngừ Việt Nam                                              | Lô A4-A8 Khu Công Nghiệp Suối Dầu, Xã Suối Tân, huyện Cam Lâm           | Công nghiệp         | Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh | 1.131                     | SCT     |
| 24  | Công ty TNHH đầu tư Đại Phước Lộc DL                                      | ĐL Nguyễn Tất Thành, T. Phước Hỷ, xã Phước Đồng, Tp. Nha Trang,         | Công trình xây dựng | Khách sạn                               | 1.302                     | SCT     |
| 25  | Công Ty TNHH đình Vàng Nha Trang                                          | Khu du lịch Đình Vàng, Cam Nghĩa, Cam Ranh                              | Công trình xây dựng | Khách sạn                               | 1.710                     | SCT     |
| 26  | Công ty TNHH Hồ Tiến                                                      | Đường Phạm Văn Đồng, phường Vĩnh Hòa, Tp.Nha Trang                      | Công trình xây dựng | Khách sạn                               | 620                       | SCT     |
| 27  | Công ty TNHH MTV Biển Đông Bãi Dải                                        | Lô D3 , KDL Bán Đảo Cam Ranh, Cam Hải Đông, Cam Lâm                     | Công trình xây dựng | Khách sạn                               | 715                       | SCT     |
| 28  | Công ty TNHH nhà máy tàu biển HyunDai - Vinashin                          | 01 Mỹ Giang, xã Ninh Phước, huyện Ninh Hòa                              | Công nghiệp         | Đóng tàu và thuyền                      | 12.629                    | SCT     |
| 29  | Công ty TNHH PEGAS Việt Nam - Chi nhánh Bãi Dải                           | Lô D13 KM11, Đại lộ Nguyễn Tất Thành, xã Cam Hải Đông, Huyện Cam Lâm    | Công trình xây dựng | Khách sạn                               | 777                       | SCT     |
| 30  | Công ty TNHH Tài Thành Công                                               | Lô D10 Khu Du Lịch Bắc Bán Đảo Cam Ranh ,Xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm | Công trình xây dựng | Khách sạn                               | 507                       | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH Thịnh Hưng                                                   | Huyện Cam Lâm                                                           | Công nghiệp         | Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh | 521                       | SCT     |



| STT                        | Tên Cơ sở                                                          | Địa chỉ                                                                                                                | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                              | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|----------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 32                         | Công ty TNHH Thủy Sản Hải Long Nha Trang                           | Lô C3,C4,C5,C6 và một phần C7 , KCN Suối Dầu, Xã Suối Tân, Huyện Cam Lâm                                               | Công nghiệp         | Chế biến Thủy Sản                                       | 901                       | SCT     |
| 33                         | Lữ Đoàn 189 Quân Chung Hải Quân                                    | Bán Đảo Cam Ranh                                                                                                       | Công trình xây dựng | Cơ quan Đảng, nhà nước                                  | 719                       | SCT     |
| 34                         | Khách sạn Mường Thanh LUXURY Nha Trang Hotel                       | 60 Trần Phôi, TP Nha Trang                                                                                             | Công trình xây dựng | Khách sạn                                               | 958                       | SCT     |
| 35                         | NM Thuộc Lá KhaToCo Khánh Hòa -Chi nhánh Tổng công ty Khánh Việt   | Đường Trường Sơn, Bình Tân, Vĩnh Trường, Nha Trang                                                                     | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm công nghiệp khác                      | 1.696                     | SCT     |
| 36                         | Công ty cổ phần Nha Trang Seafoods-F17                             | 58B Đường 2/4, phường Vĩnh Hải, TP Nha Trang                                                                           | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản | 1.012                     | SCT     |
| <b>38. Tỉnh Ninh Thuận</b> |                                                                    |                                                                                                                        |                     |                                                         |                           |         |
| 1                          | Công ty cổ phần dệt may Quảng Phú                                  | Thôn Hạnh Trí, xã Quảng Sơn, huyện Ninh Sơn                                                                            | Công nghiệp         | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu  | 1.441                     | SCT     |
| 2                          | Công ty TNHH bia Sài Gòn - Ninh Thuận                              | Khu Công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, TP. Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận                                     | Công nghiệp         | Sản xuất bia (CNXD)                                     | 1.087                     | SCT     |
| 3                          | Công ty TNHH Thông Thuận                                           | Thôn Vĩnh Hưng,xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (khu công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, TPRR Tháp Chàm) | Công nghiệp         | Chế biến thủy sản (CNXD)                                | 1.069                     | SCT     |
| <b>39. Tỉnh Bình Thuận</b> |                                                                    |                                                                                                                        |                     |                                                         |                           |         |
| 1                          | Công ty TNHH Sea Links City                                        | Khu phố 5, phường Phú Hải, TP.Phan Thiết                                                                               | Công trình xây dựng | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                               | 987                       | SCT     |
| 2                          | Chi nhánh - Công ty TNHH TTTM Lotte Việt Nam tại Bình Thuận        | Khu dân cư Hùng Vương 1, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết                                                               | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại             | 805                       | SCT     |
| 3                          | Công ty cổ phần khai thác khoáng sản và sản xuất VLXD Trung Nguyên | Cụm CN-TTCN Bắc Bình 2, Thị trấn Lương Sơn, Huyện Bắc Bình                                                             | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                   | 1.375                     | SCT     |
| 4                          | Công ty TNHH Japfa Comfeed Bình Thuận                              | Thôn Đông Tân, xã Đông Hà, huyện Đức Linh                                                                              | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản           | 1.191                     | SCT     |
| 5                          | Nhà máy điện Diesel Phú Quý                                        | Thôn Triều Dương, xã Tam Thanh, huyện Phú Quý                                                                          | Công nghiệp         | Sản xuất điện                                           | 2.772                     | SCT     |
| 6                          | Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2                                      | xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận                                                                          | Công nghiệp         | Sản xuất điện                                           | 80.362                    | A0      |
| 7                          | Doanh nghiệp tư nhân Tiến Phát                                     | Thôn 4, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh                                                                                    | Công nghiệp         | Buôn bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 1.095                     | SCT     |

| STT                     | Tên Cơ sở                                                                                   | Địa chỉ                                             | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 8                       | VPPH NMND Vĩnh Tân 1 tại Bình Thuận                                                         | xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong                        | Công nghiệp         | Hoạt động đại diện, tư vấn pháp luật                                                  | 53.596                    | SCT     |
| 9                       | Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4                                                               | xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong                        | Công nghiệp         | Sản xuất điện                                                                         | 127.941                   | SCT     |
| 10                      | Chi nhánh công ty TNHH thương mại Đức Cảnh                                                  | Thôn Hồng Hải, Xã Hòa Thắng, Huyện Bắc Bình         | Công nghiệp         | Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                               | 1.857                     | SCT     |
| 11                      | Công ty TNHH đầu tư Sài Gòn                                                                 | Số 3E/3 Phố Quang P.2 Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh | Công nghiệp         | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 1.310                     | SCT     |
| 12                      | Chi nhánh công ty TNHH thương mại Tân Quang Cường                                           | Thôn Thuận Thánh, Xã Thuận Quý, Huyện Hàm Thuận Nam | Công nghiệp         | Buôn bán chuyên danh khác chưa được phân vào đâu                                      | 1.887                     | SCT     |
| <b>IV. TÂY NGUYÊN</b>   |                                                                                             |                                                     |                     |                                                                                       |                           |         |
| <b>40. Tỉnh Kon Tum</b> |                                                                                             |                                                     |                     |                                                                                       |                           |         |
| 1                       | Chi nhánh công ty cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi (Nhà máy cồn & tinh bột sắn Đắk Tô) | Thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô                   | Công nghiệp         | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                         | 2.285                     | SCT     |
| 2                       | Công ty TNHH tinh bột sắn Kon Tum                                                           | Thôn Bình Giang, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy          | Công nghiệp         | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                         | 1.101                     | SCT     |
| 3                       | Công ty TNHH tinh bột sắn Tây Nguyên Đắk Hà                                                 | Thôn Kon Gung, xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà             | Công nghiệp         | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                         | 1.541                     | SCT     |
| 4                       | Công ty cổ phần xuất nhập khẩu nông sản VI NA                                               | Thôn Nhơn Bình, xã Sa Nhơn, huyện Sa Thầy           | Công nghiệp         | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                         | 1.650                     | SCT     |
| 5                       | Công ty cổ phần Xây Dựng 47                                                                 | 08 Biên Cương, TP Quy Nhơn                          | Công trình xây dựng | Xây dựng                                                                              | 2.196                     | SCT     |
| 6                       | Công ty TNHH Minh Quốc                                                                      | 647, Nguyễn Huệ, TP Kon Tum                         | Giao thông vận tải  | Vận tải đường bộ khác                                                                 | 1.283                     | SCT     |
| 7                       | Công ty TNHH MTV Hoài Phương Kon Tum                                                        | Tổ 3, phường Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum             | Giao thông vận tải  | Vận tải đường bộ khác                                                                 | 1.263                     | SCT     |
| 8                       | Hợp tác xã vận tải Đồng Tiến                                                                | 649, Nguyễn Huệ, TP Kon Tum                         | Giao thông vận tải  | Vận tải đường bộ khác                                                                 | 1.532                     | SCT     |

| STT                     | Tên Cơ sở                                                                                       | Địa chỉ                                                                       | Lĩnh vực           | Ngành nghề                                        | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| <b>41. Tỉnh Gia Lai</b> |                                                                                                 |                                                                               |                    |                                                   |                           |         |
| 1                       | Chi nhánh công ty cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi (Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Gia Lai) | Thôn Nhơn Tân, xã Đăk Ta Lây, huyện Mang Yang                                 | Công nghiệp        | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột     | 1.510                     | SCT     |
| 2                       | Công ty cổ phần FOCOCEV Việt Nam - Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Gia Lai                        | 289 Hùng Vương, Thị trấn Phú Túc, Krông Pa                                    | Công nghiệp        | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột     | 1.212                     | SCT     |
| 3                       | Công ty TNHH MTV MDF Vinafor Gia Lai                                                            | Km 74, Quốc lộ 19, xã Song An, TX An Khê                                      | Công nghiệp        | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác | 3.884                     | SCT     |
| 4                       | Nhà máy thủy điện Ia Ly                                                                         | Thị trấn Ia Ly, H. Chư Păh, tỉnh Gia Lai                                      | Công nghiệp        | Sản xuất điện                                     | 4.409                     | A0      |
| 5                       | Nhà máy thủy điện Sê San 3                                                                      | Xã Ia Krong, H. Chư Păh, tỉnh Gia Lai và xã Ia Tăng, H. Sa Thầy, tỉnh Kon Tum | Công nghiệp        | Sản xuất điện                                     | 1.924                     | A0      |
| 6                       | Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai                                                       | 561 Trần Hưng Đạo, xã Ayun Pa                                                 | Công nghiệp        | Sản xuất Đường                                    | 31.528                    | SCT     |
| 7                       | Công Ty TNHH MTV Vận tải Trường Tín Gia Lai                                                     | Xã Cư An, Đak Pơ                                                              | Giao thông vận tải | Vận tải                                           | 1.237                     | SCT     |
| <b>42. Tỉnh Đắk Lắk</b> |                                                                                                 |                                                                               |                    |                                                   |                           |         |
| 1                       | Công ty cổ phần bia Sài Gòn miền Trung- Nhà máy bia Đắk Lắk                                     | Số: 01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột                      | Công nghiệp        | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                | 5363,9                    | SCT     |
| 2                       | Công ty TNHH thương mại Khánh Dương Đắk Lắk.                                                    | Thôn 3, Xã Krông Jing, Huyện M'Drăk,                                          | Công nghiệp        | sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột     | 2881,5                    | SCT     |
| 3                       | Công ty cổ phần lương thực vật tư nông nghiệp Đắk Lắk                                           | Số 18 Nguyễn Tất Thành, TP.Buôn Ma Thuột                                      | Công nghiệp        | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột     | 1995,2                    | SCT     |
| 4                       | Công ty cổ phần thép Đông Nam Á                                                                 | KCN Hòa Phú, TP Buôn Ma Thuột                                                 | Công nghiệp        | Sản xuất sắt, thép, gang                          | 30381,6                   | SCT     |
| 5                       | Công ty TNHH cà phê Ngon                                                                        | CCN Cư Kuin, huyện Cư Kuin                                                    | Công nghiệp        | Chế biến cà phê                                   | 1157,2                    | SCT     |
| 6                       | Công ty cổ phần Mía Đường Đắk Lắk                                                               | Tiểu khu 206, xã Ya Tô Mốt, huyện Ea Súp                                      | Công nghiệp        | sản xuất đường                                    | 1975,2                    | SCT     |
| 7                       | Công ty TNHH taxi du lịch Quyết Tiến                                                            | số: 30A Lê Thị Hồng Gấm, TP.Buôn Ma Thuột                                     | Giao thông vận tải | Vận tải hành khách bằng taxi                      | 1927,2                    | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                             | Địa chỉ                                          | Lĩnh vực            | Ngành nghề                               | Tiêu thụ NI,<br>quy đổi<br>(TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|----------------------------------|---------|
| 8   | Công ty cổ phần vận tải ô tô Đắk Lắk                  | Số 38 Y Ôn, TP Buôn Ma Thuột                     | Giao thông vận tải  | Vận tải hành khách bằng xe Bus           | 3588,6                           | SCT     |
| 9   | Hợp tác xã Công nghiệp Ea Uy                          | Xã Ea Uy, Krông Pắc, Đắk Lắk                     | Công nghiệp         | Sản xuất gạch, vật liệu xây dựng         | 3.225                            | SCT     |
| 10  | Công ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Nguyễn Hòa         | Km 38 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, Krông Pắc, Đắk Lắk  | Giao thông vận tải  | Vận tải hàng hóa                         | 2.189                            | SCT     |
| 11  | Công ty TNHH Xây Dựng Cầu Đường Hoàng Nam             | Số: 174 Y Jút, Tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk         | Giao thông vận tải  | Xây dựng công trình kỹ thuật công nghiệp | 2.176                            | SCT     |
| 12  | Viễn Thông Đắk Lắk                                    | Số: 06 Lê Duẩn, Tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk        | Công trình xây dựng | Viễn thông                               | 2.124                            | SCT     |
| 13  | Công ty TNHH An Nguyên                                | Số: 33 Bà Triệu, Tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk       | Công nghiệp         | Xây dựng cầu đường                       | 1.701                            | SCT     |
| 14  | Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu 2-9 Đắk Lắk               | Số: 23 Ngô Quyền, Tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk      | Công nghiệp         | Chế biến, xuất nhập khẩu cà phê          | 1.190                            | SCT     |
| 15  | Công ty TNHH MTV Quản lý Đô thị và Vệ sinh Môi trường | Số: 01 Đào Duy Từ, Tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk     | Công nghiệp         | Hoạt động công ích                       | 1.110                            | SCT     |
| 16  | Công ty TNHH Bình Minh                                | Số: 273 Lê Hồng Phong, Tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk | Công nghiệp         | Sản xuất bê tông                         | 1.107                            | SCT     |

#### 43. Tỉnh Đắk Nông

|   |                                                                                         |                               |             |                                                   |       |     |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------|---------------------------------------------------|-------|-----|
| 1 | Công ty cổ phần kỹ nghệ gỗ MDF Bison                                                    | Xã Thuận Hạnh, huyện Đắc Song | Công nghiệp | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác | 2.029 | SCT |
| 2 | Chi nhánh tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam - Công ty nhóm Đắc Nông - TKV | Xã Nhân Cơ, huyện Đăk Rlấp    | Công nghiệp | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt      | 3.148 | SCT |

#### 44. Tỉnh Lâm Đồng

|   |                                    |                                                                        |             |                                       |       |     |
|---|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------|-------|-----|
| 1 | Công ty cổ phần Bình Điền Lâm Đồng | - Địa chỉ: Quốc lộ 20, Xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.  | Công nghiệp | Sản xuất phân bón                     | 1.056 | SCT |
| 2 | Công ty cổ phần Hiệp Thành         | - Địa chỉ: Hiệp Thành I, xã Tam Bô, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.      | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 1.056 | SCT |
| 3 | Công ty cổ phần Thăng Đạt          | - Địa chỉ: thôn BoKongBang, xã Tu Tra, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 1.056 | SCT |

| STT                        | Tên Cơ sở                                                     | Địa chỉ                                                               | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                        | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|----------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 4                          | Công ty TNHH Lang Hanh                                        | - Địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã Ninh Gia, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét             | 1.056                     | SCT     |
| 5                          | Công ty TNHH cấp thoát nước Lâm đồng                          | Đường Phan Đình Phùng ,khu phố 4, TT Lộc Thắng, H Bảo Lâm, T Lâm Đồng | Công nghiệp | Cung cấp nước sạch                                | 1.056                     | EVN     |
| 6                          | Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV                          | Đường Phan Đình Phùng ,khu phố 4, TT Lộc Thắng, H Bảo Lâm, T Lâm Đồng | Công nghiệp | Sản xuất công nghiệp khác                         | 1.947                     | EVN     |
| <b>V. ĐỒNG NAM BỘ</b>      |                                                               |                                                                       |             |                                                   |                           |         |
| <b>45. Tỉnh Bình Phước</b> |                                                               |                                                                       |             |                                                   |                           |         |
| 1                          | Chi nhánh công ty TNHH xuất nhập khẩu Kim Ngọc tại Bình Phước | H, Chơn Thành                                                         | Công nghiệp | chế biến và bảo quản rau quả                      | 1.111                     | SCT     |
| 2                          | Công ty cổ phần FSC VIỆT NAM                                  | KCN Nam Đồng Phú, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú                          | Công nghiệp | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác | 3.032                     | SCT     |
| 3                          | Công ty cổ phần giấy Minh Hưng                                | KCN Minh Hưng 3, X Minh Hưng, huyện Chơn Thành                        | Công nghiệp | tái chế phế liệu                                  | 2.222                     | SCT     |
| 4                          | Công ty cổ phần gỗ MDF VRG DONGWHA (3)                        | Lô G, KCN Minh Hưng III, X Minh Hưng, huyện Chơn Thành                | Công nghiệp | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác | 12.485                    | SCT     |
| 5                          | Công ty TNHH BEESCO VINA (1)                                  | Thành Tâm, Chơn Thành                                                 | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                 | 1.015                     | SCT     |
| 6                          | Công ty TNHH dệt nhuộm Quốc tế RADIANT (1)                    | Lô K1&K2 KCN Minh Hưng - Hàn Quốc, X, Minh Hưng, huyện Chơn Thành     | Công nghiệp | hoàn thiện sản phẩm dệt                           | 1.431                     | SCT     |
| 7                          | Công ty TNHH Dream Textile (1)                                | 23/1 - NR 201B/473 Minh Hưng                                          | Công nghiệp | hoàn thiện sản phẩm dệt                           | 1.494                     | SCT     |
| 8                          | Công ty TNHH LONG FA (Việt Nam) (1)                           | Lô D, Đường N11, KCN Minh Hưng III, X, Minh Hưng, huyện Chơn Thành    | Công nghiệp | sản xuất giấy dếp                                 | 3.070                     | SCT     |
| 9                          | Công ty TNHH MTV C&T VINA (3)                                 | KCN Minh Hưng-Hàn Quốc, X, Minh Hưng, huyện Chơn Thành                | Công nghiệp | sản xuất trang phục dệt kim, đan móc              | 1.067                     | SCT     |
| 10                         | Công ty TNHH MTV C&T VINA (5)                                 | KCN Minh Hưng-Hàn Quốc, X, Minh Hưng, huyện Chơn Thành                | Công nghiệp | hoàn thiện sản phẩm dệt                           | 1.366                     | SCT     |
| 11                         | Công ty TNHH MTV C&T VINA (1)                                 | KCN Minh Hưng-Hàn Quốc, X, Minh Hưng, huyện Chơn Thành                | Công nghiệp | hoàn thiện sản phẩm dệt                           | 1.177                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                       | Địa chỉ                                                                        | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                              | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 12  | Công ty TNHH NANTONG XINFEL (Việt Nam) Textile  | Lô F1,F2 KCN Minh Hưng - Hàn Quốc, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành              | Công nghiệp | sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác | 1.256                     | SCT     |
| 13  | Công ty TNHH SHYANG TA (1)                      | Xã Thành Tâm, H, huyện Chơn Thành                                              | Công nghiệp | sản xuất giấy dếp                                       | 2.862                     | SCT     |
| 14  | Công ty TNHH SHYANG TA (2)                      | Lô A8, KCN Chơn Thành 1, Ấp 2, X, Thành Tâm, H, Chơn Thành                     | Công nghiệp | sản xuất giấy dếp                                       | 1.678                     | SCT     |
| 15  | Công ty TNHH sản xuất bao bì Thiên Ý            | 13/5B/03/479; Lô A4,1-A4,5 KCN CThạnh I, ấp 2 xã T,Tâm,CThạnh                  | Công nghiệp | sản xuất sợi                                            | 1.195                     | SCT     |
| 16  | Công ty TNHH thương mại VINA                    | Xã Minh Hưng, H, Chơn Thành, T, Bình Phước                                     | Công nghiệp | sản xuất sợi, vải sợi thoi và hoàn thiện sản phẩm sợi   | 1.007                     | SCT     |
| 17  | Công ty TNHH YAKJIN Intertex (1)                | Lô E6, E8, G1, G2, G3-1, G4-1, KCN Minh-Hưng - Hàn Quốc, Minh Hưng, Chơn Thành | Công nghiệp | sản xuất sợi, vải sợi thoi và hoàn thiện sản phẩm sợi   | 1.526                     | SCT     |
| 18  | Công ty cổ phần Kim Tín MDF                     | Tân Phú, Đồng Phú                                                              | Công nghiệp | sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                   | 4.064                     | SCT     |
| 19  | Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Dongwha (1)          | Minh Hưng, Chơn Thành                                                          | Công nghiệp | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác       | 11.085                    | SCT     |
| 20  | Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Dongwha (2)          | X, Minh Hưng, H, Chơn Thành                                                    | Công nghiệp | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác       | 6.819                     | SCT     |
| 21  | Công ty TNHH Freewell Việt Nam                  | Tân Phú, Đồng Phú                                                              | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                       | 4.087                     | SCT     |
| 22  | Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại Linh Hương | T55/10 thôn 8 xã Long Hưng huyện Phú Riềng                                     | Công nghiệp | sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh    | 1.194                     | SCT     |
| 23  | Công ty TNHH sản xuất giấy dếp Grand Gain       | Lô D1 đến D14, KCN Đồng Xoài II, xã Tiến Thành, TX Đồng Xoài                   | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                       | 2.722                     | SCT     |
| 24  | Công ty TNHH SHYANG YING                        | KCN Đồng Xoài 2, Xã Tiến Thành, TX,Đồng Xoài                                   | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                       | 1.075                     | SCT     |
| 25  | Công ty TNHH Techseal – Đại Bình                | Tân Thành, Đồng Xoài                                                           | Công nghiệp | sản xuất các cấu kiện kim loại                          | 2.977                     | SCT     |
| 26  | Công ty TNHH thép Tân Thành Phát                | Thành Tâm, Chơn Thành                                                          | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                | 1.424                     | SCT     |
| 27  | Nhà máy xi măng Bình Phước                      | Xã Thanh Lương, TX Bình Long                                                   | Công nghiệp | khai khoáng khác chưa được phân vào đầu                 | 28.170                    | SCT     |

| STT                      | Tên Cơ sở                                                     | Địa chỉ                                                  | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                             | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|--------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 28                       | Công ty TNHH Beesco Vina (2)                                  | Xã Thành Tâm, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước          | Công nghiệp | Thuộc, sơ chế da, giấy dếp                             | 1.301                     | SCT     |
| 29                       | Công ty TNHH NEW APPAREL FAR EASTERN (Việt Nam)               | KCN Bắc Đồng Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước        | Công nghiệp | SX trang phục, nhuộm                                   | 1.092                     | SCT     |
| <b>46. Tỉnh Tây Ninh</b> |                                                               |                                                          |             |                                                        |                           |         |
| 1                        | Công ty TNHH MTV Hồng Cúc Tây Ninh                            | Xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên                              | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột          | 1.756                     | SCT     |
| 2                        | Chính nhánh công ty cổ phần Sợi Thế Kỷ                        | KCN Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng                         | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                           | 16.945                    | SCT     |
| 3                        | Công ty Can Sports Việt Nam                                   | Ấp Thuận Hòa, xã Trường Mít, huyện Dương Minh Châu       | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                      | 4.019                     | SCT     |
| 4                        | Công ty cổ phần đầu tư phát triển, chi nhánh Thanh Thanh Xuân | Xã Mô Công, huyện Tân Biên                               | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột          | 1.271                     | SCT     |
| 5                        | Công ty cổ phần dệt may đầu tư - thương mại Thành Công        | KCN Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng                         | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                           | 3.666                     | SCT     |
| 6                        | Công ty cổ phần PET Quốc Tế                                   | Khu Chế xuất, Công nghiệp Linh Trung, huyện Trảng Bàng   | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                           | 3.117                     | SCT     |
| 7                        | Công ty cổ phần Việt Nam Mộc Bài                              | Xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu                              | Công nghiệp | Sản xuất giày thể thao                                 | 8.351                     | SCT     |
| 8                        | Công ty TNHH BROTEX Việt Nam                                  | KCN Phước Đồng, xã Phước Đồng, huyện Gò Dầu              | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                           | 68.521                    | SCT     |
| 9                        | Công ty TNHH cao su Thời Ích                                  | KCN Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng                         | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ cao su                            | 2.095                     | SCT     |
| 10                       | Công ty TNHH công nghiệp cao su An Cố                         | Ấp Trầm Vàng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu               | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ cao su                            | 2.251                     | SCT     |
| 11                       | Công ty TNHH công nghiệp nhựa KINGSHENG (Việt Nam)            | Khu Chế xuất, Công nghiệp Linh Trung, huyện Trảng Bàng   | Công nghiệp | Sản xuất bao bì từ plastic                             | 1.512                     | SCT     |
| 12                       | Công ty TNHH GANI LUCKY Việt Nam                              | Khu CN Phước Đồng, xã Phước Đồng, huyện Gò Dầu           | Công nghiệp | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                | 28.081                    | SCT     |
| 13                       | Công ty TNHH ICHIHIRO (Việt Nam)                              | Khu Chế xuất, Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng | Công nghiệp | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu | 1.296                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                           | Địa chỉ                                                 | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                  | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 14  | Công ty TNHH ILSHIN Việt Nam                        | Khu CN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu          | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                | 8.540                     | SCT     |
| 15  | Công ty TNHH lắp xe HA VINA                         | Khu CN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu          | Công nghiệp | Sản xuất sấm, lốp cao su; lắp và tái chế lốp cao su         | 5.139                     | SCT     |
| 16  | Công ty TNHH Lu Thái Việt Nam                       | Khu CN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu          | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                | 13.823                    | SCT     |
| 17  | Công ty TNHH may mặc First Team Việt Nam            | KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng       | Công nghiệp | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác     | 1.001                     | SCT     |
| 18  | Công ty TNHH Pou Hung Việt Nam                      | Xã Chà Lã, huyện Dương Minh Châu                        | Công nghiệp | Sản xuất giày dép                                           | 8.500                     | SCT     |
| 19  | Công ty TNHH POULI Việt Nam                         | Khu CN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu          | Công nghiệp | Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da                       | 1.524                     | SCT     |
| 20  | Công ty TNHH SAILUN Việt Nam                        | KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu             | Công nghiệp | Sản xuất sấm, lốp cao su; lắp và tái chế lốp cao su         | 26.739                    | SCT     |
| 21  | Công ty TNHH Sầm Nhứt                               | Xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên                             | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột               | 2.953                     | SCT     |
| 22  | Công ty TNHH sản xuất Phú Lực (Việt Nam)            | Khu chế xuất - Công nghiệp Linh Trung, huyện Trảng Bàng | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu | 1.651                     | SCT     |
| 23  | Công ty TNHH sản xuất tinh bột khoai mì Bình Minh   | Ấp 1, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành                   | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột               | 1.139                     | SCT     |
| 24  | Công ty TNHH SX TM XNK Đỗ Phú Tây Ninh              | Ấp 6, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu                       | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột               | 1.078                     | SCT     |
| 25  | Công ty TNHH sản xuất - thương mại GNG              | Xã Phước Vinh, huyện Châu Thành                         | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột               | 1.137                     | SCT     |
| 26  | Công ty TNHH SX-TM-DV tổng hợp XNK Hữu Đức Tây Ninh | Ấp Suối Dộp Xã Thái Bình, huyện Châu Thành              | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột               | 1.538                     | SCT     |
| 27  | Công ty TNHH SX-TM-TV-DV-XNK Hữu Đức Tây Ninh       | Ấp Tân Kiên, Xã Tân Hà, huyện Tân Châu                  | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột               | 2.329                     | SCT     |
| 28  | Công ty TNHH tinh bột sản Dương Minh Châu           | Thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu         | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột               | 2.149                     | SCT     |
| 29  | Công ty TNHH Trường Hưng                            | Xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu                           | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột               | 1.250                     | SCT     |



| STT | Tên Cơ sở                                          | Địa chỉ                                                               | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 30  | Công ty TNHH Trường Thịnh                          | Ấp 1, xã Suối Ngõ, huyện Tân Châu                                     | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột | 1.477                     | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH Việt – Úc                             | Xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh                            | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột | 1.180                     | SCT     |
| 32  | Công ty TNHH VMC Hoàng Gia                         | Xã Thanh Điền, huyện Châu Thành                                       | Công nghiệp | Sản xuất giày dép                             | 1.079                     | SCT     |
| 33  | Công ty TNHH YOUNG IL Việt Nam                     | KCN Bour An Hòa, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng                          | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ da                       | 2.593                     | SCT     |
| 34  | Doanh nghiệp tư nhân Thành Thái                    | Ấp 6, xã Suối Ngõ, huyện Tân Châu                                     | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột | 2.384                     | SCT     |
| 35  | Công ty TNHH chế biến XNK Xuân Hồng                | Số 86, tổ 13m ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Tân, thành phố Tây Ninh         | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột | 1.358                     | SCT     |
| 36  | Công ty TNHH MTV Tiến Dương Tây Ninh               | Đường Trần Văn Trà, ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh      | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột | 2.753                     | SCT     |
| 37  | Công ty HANSAE TN                                  | Khu chế xuất - Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng             | Công nghiệp | Sản xuất hàng may mặc (Trừ trang phục)        | 1.003                     | SCT     |
| 38  | Công ty Ngọc Nghĩa                                 | Khu chế xuất - Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng             | Công nghiệp | Sản xuất plastic nguyên sinh                  | 1.327                     | SCT     |
| 39  | Công ty TNHH sản xuất tinh bột khoai mì Nhứt Phát  | Xã Tân Đồng, huyện Tân Châu                                           | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột | 1.078                     | SCT     |
| 40  | Công ty cổ phần khoai mì Nước Trong                | Ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu                                | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột | 1.318                     | SCT     |
| 41  | Công ty TNHH nông sản quốc tế Hiệp Phát            | Ấp Phước Bình 1, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu                    | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột | 1.688                     | SCT     |
| 42  | Công ty TNHH Newwide Việt Nam                      | Khu CN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu                        | Công nghiệp | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)        | 3.666                     | SCT     |
| 43  | Công ty TNHH XNK TM-CN-DV Hùng Duy                 | số 250 Lý Thường Kiệt, khu phố 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột | 2.614                     | SCT     |
| 44  | Công ty TNHH dệt may Rise Sun Hồng Kông (Việt Nam) | Lô A12, đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hoà, huyện Trảng Bàng   | Công nghiệp | Hoàn thiện sản phẩm dệt                       | 2.209                     | SCT     |
| 45  | Công ty TNHH Ritar Power (Việt Nam)                | Lô A12, đường C4, KCN Thành Thành Công, xã An Hoà, huyện Trảng Bàng   | Công nghiệp | Sản xuất pin và ắc quy                        | 1.545                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                    | Địa chỉ                                                             | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                           | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 46  | Công ty TNHH cao su và nhựa Wantai Việt Nam                                  | KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh          | Công nghiệp | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh | 1.085                     | SCT     |
| 47  | Chi nhánh công ty TNHH XNK TM-CN-DV Hùng Dực 8- nhà máy sản xuất tinh bột mì | Cụm công nghiệp Ninh Diên, ấp Gò Nổi, xã Ninh Diên huyện Châu Thành | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột        | 3.659                     | SCT     |
| 48  | Công ty TNHH Golbal Hantex                                                   | KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu                         | Công nghiệp | Sản xuất vải thành phẩm                              | 1.255                     | SCT     |
| 49  | Chi nhánh công ty TNHH TMDV&SX Đông Nguyên -NMSXCB mù cao su                 | Số 42 Ấp Cầu, xã Tân Phong huyện Tân Biên                           | Công nghiệp | Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh            | 1.097                     | SCT     |
| 50  | Công ty TNHH sản xuất- thương mại Minh Viễn                                  | Tổ 4, ấp Thanh Thọ, xã Thanh Bình huyện Tân Biên                    | Công nghiệp | Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh            | 1.066                     | SCT     |
| 51  | Chi nhánh công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Tây Ninh      | Tổ 60 ấp Long Thịnh xã Long Khánh, huyện Bến Cầu                    | Công nghiệp | Chăn nuôi bò sữa                                     | 1.434                     | SCT     |
| 52  | Công ty TNHH Haojiao (Việt Nam)                                              | Khu chế xuất - Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng           | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm gia súc                            | 1.080                     | SCT     |
| 53  | Công ty TNHH gỗ Khang Đạt (Việt Nam)                                         | Khu chế xuất - Công nghiệp Linh Trung 3, huyện Trảng Bàng           | Công nghiệp | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác    | 1.065                     | SCT     |
| 54  | Công ty TNHH MTV Phúc Thắng Tây Ninh                                         | Tổ 2, ấp Thanh Tân, xã Thanh Bình huyện Tân Biên                    | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột        | 1.459                     | SCT     |
| 55  | Công ty TNHH QL VN Aggroresources                                            | Xã Mỏ Công huyện Tân Biên                                           | Công nghiệp | Chăn nuôi gia cầm                                    | 1.093                     | SCT     |
| 56  | Công ty TNHH MTV nông sản XNK Hoàng Huy                                      | Ấp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu                                   | Công nghiệp | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột        | 1.211                     | SCT     |

#### 47. Tỉnh Bình Dương

|   |                                                           |                                                                  |                     |                                                             |       |     |
|---|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------|-------|-----|
| 1 | Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương                         | Số 5, Đường Phạm Ngọc Thạch, P.Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá                        | 569   | SCT |
| 2 | Chi nhánh công ty TNHH nhôm Tiến Đạt                      | Ấp Suối Sầu, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên,                    | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu | 1.235 | SCT |
| 3 | Chi nhánh công ty cổ phần Acecook Việt Nam tại Bình Dương | Khu Phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận an,                      | Công nghiệp         | Sản xuất chế biến thực phẩm                                 | 4.708 | SCT |
| 4 | Chi nhánh công ty cổ phần nhựa Bình Minh                  | Số 7, Đường số 2, KCN Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An                  | Công nghiệp         | sản xuất các sản phẩm từ plastic                            | 3.595 | SCT |

| STT | Tên Cơ sở                                                                               | Địa chỉ                                                              | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 5   | Chi nhánh công ty cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy nước giải khát Việt Nam                | Lô A, đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát                      | Công nghiệp         | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                   | 1.025                     | SCT     |
| 6   | Chi nhánh công ty cổ phần thép Nam Kim                                                  | Lô B2.2 - B2.3, Đường D3, KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                              | 1.846                     | SCT     |
| 7   | Chi nhánh công ty cổ phần tôn Đông Á                                                    | Lô A 3, KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một                   | Công nghiệp         | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại          | 14.171                    | SCT     |
| 8   | Chi nhánh công ty TNHH Lixil Việt Nam tại Bình Dương                                    | Số 287/3, Khu phố 2, Phường An Phú, Thị Xã Thuận An                  | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                         | 1.309                     | SCT     |
| 9   | Chi nhánh công ty TNHH Thiên Thai                                                       | Ấp Bình Chánh, Khánh Bình, Tân Uyên, Bình Dương                      | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                              | 8.098                     | SCT     |
| 10  | Chi nhánh công ty cổ phần hơi kỹ nghệ Que Hàn- Xi nghiệp hơi kỹ nghệ Que Hàn Bình Dương | Lô A, Đường số 1, KCN Đồng An, Phường Bình Hòa, TX Thuận An          | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm khác còn lại chưa được phân vào đâu | 7.396                     | SCT     |
| 11  | Chi nhánh công ty cổ phần Shang One Việt Nam                                            | Số 10 đường Đại lộ Độc lập, KCN Sóng Thần, TX Dĩ An                  | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                          | 1.944                     | SCT     |
| 12  | Chi nhánh công ty cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Việt Nam                           | Lô A-4,5,6,7-CN, đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Thị Xã Bến Cát           | Công nghiệp         | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                   | 4.167                     | SCT     |
| 13  | Chi nhánh công ty cổ phần công nghiệp cao su Miền Nam - Xi nghiệp cao su Bình Dương     | Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thị Xã Tân Uyên                         | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ cao su                           | 2.426                     | SCT     |
| 14  | Chi nhánh công ty cổ phần công nghiệp cao su Miền Nam - xi nghiệp lớp Radial            | Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thị Xã Tân Uyên                         | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ cao su                           | 3.584                     | SCT     |
| 15  | Chi nhánh số 1 - Công ty cổ phần bất động sản Việt Nhật tại Bình Dương (Siêu thị Big C) | Số 555B, Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, TP Thủ Dầu Một        | Công trình xây dựng | Bán buôn thực phẩm khác                               | 833                       | SCT     |
| 16  | Chi nhánh số 2 - Công ty cổ phần bất động sản Việt Nhật tại Bình Dương (Siêu thị Big C) | Phường Đồng Hòa, thị xã Dĩ An                                        | Công trình xây dựng | Bán buôn thực phẩm khác                               | 924                       | SCT     |
| 17  | Công ty cổ phần bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hạnh Phúc                                     | Số 18, Đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, TX Thuận An               | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá                  | 821                       | SCT     |
| 18  | Công ty cổ phần bia Sài Gòn Bình Tây                                                    | Lô B2, KCN Tân Đông Hiệp B, thị xã Dĩ An                             | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                    | 1.279                     | SCT     |
| 19  | Công ty cổ phần Chấn Kiệt                                                               | Ấp An Thành, Xã An Tây, Thị xã Bến Cát                               | Công nghiệp         | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ                 | 1.084                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                         | Địa chỉ                                                                 | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 20  | Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh tại Bình Dương | KCN Mỹ Phước II, Thị Xã Bến Cát                                         | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                         | 3.026                     | SCT     |
| 21  | Công ty cổ phần công nghiệp Co-Win Fasteners Việt Nam             | Đường số 2, KCN Đồng An, Thị xã Thuận An                                | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đầu                   | 6.662                     | SCT     |
| 22  | Công ty cổ phần công nghiệp Đông Hưng                             | Lô 3.2, đường số 2, KCN Tân Đông Hiệp A, Phường Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An | Công nghiệp         | Sản xuất giày dép                                                                     | 2.091                     | SCT     |
| 23  | Công ty cổ phần công nghiệp Gỗ Kaiser(VN)                         | Đường D9, KCN Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát                                  | Công nghiệp         | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ                                                 | 2.957                     | SCT     |
| 24  | Công ty cổ phần Đại Nam                                           | Số 1765A, Đại Lộ Bình Dương, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một      | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 1.047                     | SCT     |
| 25  | Công ty cổ phần Đại Thiên Lộc                                     | Lô CN 8, đường CN 5, KCN Sóng Thần III, TP. Thủ Dầu Một                 | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                                              | 3.764                     | SCT     |
| 26  | Công ty cổ phần đầu tư Hùng Anh                                   | Ấp Đường Long, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng                          | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic                                            | 1.610                     | SCT     |
| 27  | Công ty cổ phần đầu tư Thái Bình                                  | Số 5A, Xa lộ Xuyên Á, P. An Bình, TX. Dĩ An                             | Công nghiệp         | Sản xuất giày dép                                                                     | 3.524                     | SCT     |
| 28  | Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Thiên Nam                    | KCN Dệt May Bình An, Phường Bình Thắng, Thị Xã Dĩ An                    | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                                                          | 12.858                    | SCT     |
| 29  | Công ty cổ phần gạch Đông Nam Á                                   | Khu phố 9 Phường Chánh Phú Hoà, Thị xã Bến Cát                          | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                 | 1.358                     | SCT     |
| 30  | Công ty cổ phần Găng Việt                                         | Thửa đất số 03, TĐĐ số 37, Ấp Cầu Sấu, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng      | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic                                            | 3.597                     | SCT     |
| 31  | Công ty cổ phần Gia Lợi                                           | Tổ 2, Kp Phước Hải, P.Thái Hòa, Tx.Tân Uyên                             | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm khác từ plastic                                                     | 1.353                     | SCT     |
| 32  | Công ty cổ phần giấy An Bình                                      | Số 27/5A, Kha Vạn Cân, Phường An Bình, Thị xã Dĩ An                     | Công nghiệp         | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                        | 19.791                    | SCT     |
| 33  | Công ty cổ phần gỗ An Cường                                       | Đường BT 7473, khu phố Phước Hải, Phường Thái Hòa, Thị xã Tân Uyên      | Công nghiệp         | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ                                                 | 1.093                     | SCT     |
| 34  | Công ty cổ phần Green River Furniture                             | Khu phố 3, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên                            | Công nghiệp         | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ                                                 | 1.963                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                           | Địa chỉ                                                                    | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                        | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 35  | Công ty cổ phần Kinh Đô Bình Dương                  | Số 26, Đường số 8, KCN VSIP I, Thuận An                                    | Công nghiệp | Sản xuất các loại bánh từ bột                     | 2.021                     | SCT     |
| 36  | Công ty cổ phần kỹ nghệ Gỗ Việt                     | Thửa đất 358, Tờ bản đồ 42, ấp An Sơn, Xã An Điền, Thị Xã Bến Cát          | Công nghiệp | Cưa, xé và bào gỗ                                 | 1.319                     | SCT     |
| 37  | Công ty cổ phần Latitude Việt Nam                   | Số 29, đường DT 743, KCN Sóng Thần 2, TX. Dĩ An                            | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ             | 1.236                     | SCT     |
| 38  | Công ty cổ phần Liwayway Việt Nam                   | Số 14, Đường số 5, KCN VSIP I, Thuận An                                    | Công nghiệp | Sản xuất các loại bánh từ bột                     | 8.912                     | SCT     |
| 39  | Công ty cổ phần MDF Việt Nam                        | Xã An Điền, Thị Xã Bến Cát                                                 | Công nghiệp | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác | 3.962                     | SCT     |
| 40  | Công ty cổ phần nhựa Bảo Vân                        | Số 99/2, Khu Phố Bình Đáng, Phường Bình Hòa, thị xã Thuận An               | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác từ plastic                 | 1.063                     | SCT     |
| 41  | Công ty cổ phần nhựa thiếu niên Tiến Phong phía Nam | Lô C2, KCN Đồng An II, phường Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một                      | Công nghiệp | sản xuất các sản phẩm từ plastic                  | 1.503                     | SCT     |
| 42  | Công ty cổ phần nhựa Tân Kim                        | Đường Đ3, KCN Đồng An 2, P. Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một                       | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                      | 2.530                     | SCT     |
| 43  | Công ty cổ phần nhựa Youi Chon Vina                 | Lô K-3-CN, KCN Mỹ Phước II, Bến Cát                                        | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                      | 2.424                     | SCT     |
| 44  | Công ty cổ phần Poh Huat Việt Nam                   | Số 17, Đường 26, KCN Sóng Thần 2, Dĩ An                                    | Công nghiệp | Sản xuất công nghiệp khác                         | 1.073                     | SCT     |
| 45  | Công ty cổ phần sản xuất gỗ nhân tạo Tiến Phát      | Số 6, Đường số 2, Khu phố 7, Khu tái định cư Phú Hòa, Phú Hòa, Thủ Dầu Một | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ                      | 1.498                     | SCT     |
| 46  | Công ty cổ phần Sao Việt                            | Đường số 4, KCN Đồng An, Phường Bình Hòa, TX Thuận An                      | Công nghiệp | Sản xuất giày dép                                 | 1.198                     | SCT     |
| 47  | Công ty cổ phần sợi Duy Nam                         | Lô A7-A8, Đường 3, KCN Dệt may Bình An, TX Dĩ An                           | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                      | 3.200                     | SCT     |
| 48  | Công ty cổ phần sợi Việt Trì                        | Đường số 9, KCN Rạch Bắp, Xã An Tây, Thị Xã Bến Cát                        | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                      | 2.184                     | SCT     |
| 49  | Công ty cổ phần Tập đoàn Gia Định                   | Khu phố 1B, phường An Phú, TX. Thuận An                                    | Công nghiệp | Sản xuất công nghiệp khác                         | 1.079                     | SCT     |
| 50  | Công ty cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen                    | Số 9, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, TX Dĩ An                        | Công nghiệp | Sản xuất các cấu kiện kim loại                    | 4.893                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                  | Địa chỉ                                                                  | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 51  | Công ty cổ phần thép Bình Dương                            | Thửa đất số 192, Tờ BĐ 30, Long Nguyên, Long Hòa, Dầu Tiếng, Bình Dương, | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                      | 5.261                     | SCT     |
| 52  | Công ty cổ phần thép Nam Kim                               | Đường N1, Cụm SX An Thạnh, Thuận An                                      | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                      | 10.408                    | SCT     |
| 53  | Công ty cổ phần thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Bình Dương   | Lô E3-E4, KCN Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát                                   | Công nghiệp         | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                           | 3.034                     | SCT     |
| 54  | Công ty cổ phần tôn Đồng Á                                 | Số 5, đường số 5, KCN Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An                          | Công nghiệp         | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                  | 2.504                     | SCT     |
| 55  | Công ty cổ phần TTIM Lotte Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương | KĐT The Seasons Bình Dương, P.Lái Thiêu, TX Thuận An                     | Công trình xây dựng | Bán buôn thực phẩm khác                                       | 12.102                    | SCT     |
| 56  | Công ty cổ phần Vitaly                                     | Đường N1, KP.Bình Phú, P.Bình Chuẩn, TX.Thuận an                         | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                         | 135.432                   | SCT     |
| 57  | Công ty cổ phần VRG Khai Hoàn                              | Áp Cầu Sắt, Xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng                                  | Công nghiệp         | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa                     | 41.955                    | SCT     |
| 58  | Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex       | Đường D1, KCN Mỹ Phước 1, Thị Xã Bến Cát                                 | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                                              | 1.204                     | SCT     |
| 59  | Công ty cổ phần đồ gỗ Starwood Việt Nam                    | Khu phố 7, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên                             | Công nghiệp         | Cưa, xẻ và bào gỗ                                             | 1.604                     | SCT     |
| 60  | Công ty kính nổi Viglacera                                 | Khu sản xuất Tân Đông Hiệp, Dĩ An                                        | Công nghiệp         | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh                   | 2.971                     | SCT     |
| 61  | Công ty liên doanh dệt nhuộm Việt Hồng                     | Lô E1, E5, KCN Việt Hương 2, Thị Xã Bến Cát                              | Công nghiệp         | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu        | 1.035                     | SCT     |
| 62  | Công ty TNHH ác quy GS Việt Nam                            | Số 18, Đường số 3, KCN VSIP I, Thuận An                                  | Công nghiệp         | Sản xuất pin và ác quy                                        | 4.513                     | SCT     |
| 63  | Công ty TNHH Acumen Houseware Industry Việt Nam            | Số 12, Đại Lộ Hữu Nghị, KCN VSIP I, thị xã Thuận An                      | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                  | 1.289                     | SCT     |
| 64  | Công ty TNHH Aeon Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương          | Khu phức hợp Canary, Đại lộ Bình Dương, P. Bình Hòa, TX Thuận An         | Công trình xây dựng | Bán lẻ siêu thị, trung tâm thương mại                         | 3.090                     | SCT     |
| 65  | Công ty TNHH An Hưng                                       | Lô E, Đường số 4, KCN Đồng An, Thuận An                                  | Công nghiệp         | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                | 3.817                     | SCT     |
| 66  | Công ty TNHH Asia Packaging Industries Việt Nam            | Lô E6 CN, E12 CN, KCN Mỹ Phước 2, Thị Xã Bến Cát                         | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm khác từ kim loại chưa được phân vào đâu | 3.327                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                      | Địa chỉ                                                         | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                 | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 67  | Công ty TNHH Astro Engineering Việt Nam        | Lô C, đường số 1, KCN Đồng An, Phường Bình Hòa, TX Thuận An     | Công nghiệp | Sản xuất các cấu kiện kim loại                             | 1.389                     | SCT     |
| 68  | Công ty TNHH bao bì Dynaplast Việt Nam         | Số 20, Đường số 8, KCN VSIP I, Thuận An                         | Công nghiệp | Sản xuất giấy nhân và bìa nhân                             | 1.512                     | SCT     |
| 69  | Công ty TNHH Baosteel Can Making Việt Nam      | Số 02 đường số 15, KCN VSIP II-A, thị xã Tân Uyên               | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                   | 2.296                     | SCT     |
| 70  | Công ty TNHH Bình Dương Chính Long             | Đường N6, KCN Sóng Thần 3, TP Thủ Dầu Một                       | Công nghiệp | Sản xuất giấy nhân, bìa nhân, bao bì từ giấy và bìa        | 1.223                     | SCT     |
| 71  | Công ty TNHH Box Pak (Việt Nam)                | Số 22, ĐL Hữu Nghị, KCN VSIP I, Thuận An                        | Công nghiệp | Sản xuất giấy nhân và bìa nhân                             | 8.082                     | SCT     |
| 72  | Công ty TNHH C&H TARPS                         | Tổ 6, Kp 5, P. Uyên Hưng, Tx. Tân Uyên                          | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm từ plastic                           | 1.195                     | SCT     |
| 73  | Công ty TNHH Camso Việt Nam                    | Số 60/3 Đại Lộ Bình Dương, Kp Tây, phường Vĩnh Phú, TX Thuận An | Công nghiệp | Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su        | 1.848                     | SCT     |
| 74  | Công ty TNHH cấp nước Bình An                  | Phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An                                 | Công nghiệp | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                          | 1.067                     | SCT     |
| 75  | Công ty TNHH Chí Hùng                          | Khu phố Mỹ Hiệp, Phường Thái Hòa, Tx. Tân Uyên                  | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                          | 4.849                     | SCT     |
| 76  | Công ty TNHH Chyang Sheng Việt Nam             | Số 150/3, Khu Phố 2, P. An Phú, TX Thuận An                     | Công nghiệp | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                     | 2.835                     | SCT     |
| 77  | Công ty TNHH chi nhánh dệt Huge Bamboo         | Lô H2 - CN, KCN Mỹ Phước 1, Thị xã Bến Cát                      | Công nghiệp | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                    | 6.093                     | SCT     |
| 78  | Công ty TNHH chi nhánh Golden Tree Plastics VN | Lô E8, E19, KCN Việt Hương 2, Thị Xã Bến Cát                    | Công nghiệp | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                     | 1.482                     | SCT     |
| 79  | Công ty TNHH Colgate Palmolive                 | Lô D-9-CN, KCN Mỹ Phước 3, Bến Cát                              | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                       | 3.414                     | SCT     |
| 80  | Công ty TNHH Compass II                        | Số 35, Đại lộ Độc Lập, KCN VSIP I, TX Thuận An                  | Công nghiệp | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại | 1.626                     | SCT     |
| 81  | Công ty TNHH công nghiệp bao bì ngoại Mee      | Số 9A, đường 6, KCN Sóng Thần 1, TX Dĩ An                       | Công nghiệp | Sản xuất giấy nhân và bìa nhân                             | 1.287                     | SCT     |
| 82  | Công ty TNHH công nghiệp Chung Lương Việt Nam  | Khu Sản xuất Bình Chuẩn, Phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An     | Công nghiệp | Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt      | 2.631                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                      | Địa chỉ                                                                        | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 83  | Công ty TNHH công nghiệp De Licacy Việt Nam    | Lô A-10-CN,KCN Bàu Bàng, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng                           | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                  | 4.047                     | SCT     |
| 84  | Công ty TNHH công Nghiệp Gỗ Grand Art Việt Nam | Đường D17, KCN Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát                                        | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ                         | 1.106                     | SCT     |
| 85  | Công ty TNHH công nghiệp Phúc Cần              | Lô N3-N7, đường D3-D4, KCN Nam Tân Uyên,TX Tân Uyên                            | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu   | 1.615                     | SCT     |
| 86  | Công ty TNHH công nghiệp Thread Việt Nam       | Lô D1, 6, KCN Đại Đăng, TP Thủ Dầu Một                                         | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm khác từ kim loại chưa được phân vào đầu | 2.043                     | SCT     |
| 87  | Công ty TNHH công nghiệp Tung Shin             | Số 08, đường 18, KCN Sóng Thần II, thị xã Dĩ An                                | Công nghiệp | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý                         | 3.598                     | SCT     |
| 88  | Công ty TNHH Cự Hùng II                        | Khu phố Mỹ Hiệp, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên                              | Công nghiệp | Sản xuất giày dép                                             | 1.328                     | SCT     |
| 89  | Công ty TNHH đa hợp Evatech Việt Nam           | ĐH 409, khu phố Bà Tri, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên                       | Công nghiệp | Sản xuất giày dép                                             | 2.404                     | SCT     |
| 90  | Công ty TNHH Đại Hoa                           | Thửa đất số 240, tờ bản đồ số 39, Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên | Công nghiệp | Sản xuất giày dép                                             | 1.479                     | SCT     |
| 91  | Công ty TNHH De Heus                           | Lô G _ 2 _ CN, KCN Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát                                    | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                 | 1.379                     | SCT     |
| 92  | Công ty TNHH dệt Đông Tiến Hưng                | Lô 1,2 Khu A, KCN Tân Đông Hiệp A, TX Dĩ An                                    | Công nghiệp | Máy trang phục (Trù trang phục từ da lông thú)                | 6.430                     | SCT     |
| 93  | Công ty TNHH dệt KonDo Việt Nam                | Đường N6, KCN Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát                                         | Công nghiệp | Máy trang phục (Trù trang phục từ da lông thú)                | 4.369                     | SCT     |
| 94  | Công ty TNHH dệt sợi KYROS                     | Số 1/3, đường ĐT743, Bình Chuẩn, TX.Thuận An                                   | Công nghiệp | Máy trang phục (Trù trang phục từ da lông thú)                | 1.190                     | SCT     |
| 95  | Công ty TNHH Diamond Việt Nam                  | Đường N6, KCN Mỹ Phước, Bến Cát                                                | Công nghiệp | Sản xuất giày dép                                             | 1.584                     | SCT     |
| 96  | Công ty TNHH điện tử Foster (Việt Nam)         | Số 20, Đường số 5, KCN VSip II, TP.Thủ Dầu Một                                 | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                    | 3.337                     | SCT     |
| 97  | Công ty TNHH điện tử T T                       | Đường số 4, KCN Tân Đông Hiệp B, Tx.Dĩ An                                      | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                    | 1.151                     | SCT     |
| 98  | Công ty TNHH Din San                           | Số 01, Đường 04, KCN Tân Đông Hiệp B, thị xã Dĩ An                             | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                  | 1.619                     | SCT     |



| STT | Tên Cơ sở                                | Địa chỉ                                               | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                           | Tiền thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 99  | Công ty TNHH DJS                         | Lô B-2B3, CN, KCN Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát          | Công nghiệp | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe | 1.190                     | SCT     |
| 100 | Công ty TNHH Đông Nam                    | DT 743, KP Chiêu Liêu, P.Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An      | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)        | 1.070                     | SCT     |
| 101 | Công Ty TNHH Dongil Rubber Belt Việt Nam | Lô F-1-CN,F-7-CN,KCN Mỹ Phước 2,P.Mỹ Phước,TX.Bến Cát | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic                               | 1.070                     | SCT     |
| 102 | Công ty TNHH Dream Vina                  | Tổ 6, Khu phố 5, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên    | Công nghiệp | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                       | 1.928                     | SCT     |
| 103 | Công ty TNHH Eclipse Polymers (Vina)     | Số 2, Đường số 7, KCN VSIP I, Thuận An                | Công nghiệp | Sản xuất giày dép                                                    | 1.633                     | SCT     |
| 104 | Công ty TNHH EMIVEST FEEDMILL VN         | Lô A-11A-CN, KCN Bàu Bàng, Huyện Bàu Bàng             | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                        | 1.546                     | SCT     |
| 105 | Công ty TNHH ESPRINTA (Việt Nam)         | Đường số 12, KCN Sóng Thần 2, Tx.Dĩ An                | Công nghiệp | Sản xuất trang phục                                                  | 1.579                     | SCT     |
| 106 | Công ty TNHH Esquel Việt Nam             | Số 9, Đường số 5, KCN VSIP I, Thuận An                | Công nghiệp | Máy trang phục (Trừ trang phục từ da lông thú)                       | 1.243                     | SCT     |
| 107 | Công ty TNHH Estec Việt Nam              | Số 6, Đường số 6, KCN VSIP I, Thuận An                | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                           | 15.428                    | SCT     |
| 108 | Công ty TNHH Ever Tech Plastic Việt Nam  | Kp.Phước Hải, P.Thái Hòa, Tx.Tân Uyên                 | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm từ plastic                                     | 1.544                     | SCT     |
| 109 | Công ty TNHH Fotai Việt Nam              | Lô D1-4, KCN Đại Đăng, TP.Thủ Dầu Một                 | Công nghiệp | Sản xuất hàng may mặc (Trừ trang phục)                               | 3.055                     | SCT     |
| 110 | Công ty TNHH Fotai Việt Nam              | Số 73/1, Nguyễn Thái Bình, P.Phú Hòa, TP.TDM          | Công nghiệp | Sản xuất hàng may mặc (Trừ trang phục)                               | 2.911                     | SCT     |
| 111 | Công ty TNHH FRAMAS Việt Nam             | Số 9, Đường 12, KCN Sóng Thần 2, Dĩ An                | Công nghiệp | Sản xuất giày dép                                                    | 1.852                     | SCT     |
| 112 | Công ty TNHH FrieslandCampina Việt nam   | Bình hoà, Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An            | Công nghiệp | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                  | 3.474                     | SCT     |
| 113 | Công ty TNHH giấy Đồng Tiến Bình Dương   | Số 378/18,Khu phố 3,P.Tân Định,Tx.Bến Cát             | Công nghiệp | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                                    | 19.209                    | SCT     |
| 114 | Công ty TNHH giấy Hưng Thịnh             | Lô M5, đường D4, KCN Nam Tân Uyên, thị xã Tân Uyên    | Công nghiệp | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                       | 1.320                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                               | Địa chỉ                                                | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                  | Tiền thụ NL<br>quy đổi<br>(TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
| 115 | Công ty TNHH giấy King Maker (Việt Nam) | Số 12, Đường số 3, KCN VSIP I, Thuận An                | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                           | 1.841                           | SCT     |
| 116 | Công ty TNHH giấy Kraft Vina            | Lô D-6A-CN, KCN Mỹ Phước 3, Thị Xã Bến Cát             | Công nghiệp | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                           | 175.008                         | SCT     |
| 117 | Công ty TNHH giấy Tân Định              | Số 261/12A, khu phố 3, Phường Tân Định, thị xã Bến Cát | Công nghiệp | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                              | 81.829                          | SCT     |
| 118 | Công ty TNHH giấy Vĩnh Nghĩa            | KP. Phú Nghi, Phường Hoà Lợi, TX. Bến Cát              | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                           | 1.441                           | SCT     |
| 119 | Công ty TNHH Golden Fortune (Việt Nam)  | Khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên    | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ                       | 1.441                           | SCT     |
| 120 | Công ty TNHH GUYOMACH Việt Nam          | Khu phố 1 B, An Phú, TX Thuận An                       | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản               | 1.967                           | SCT     |
| 121 | Công ty TNHH Hải Mỹ - Nhà máy Sài Gòn   | Khu SX Bình chuẩn, TX Thuận An                         | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                           | 3.005                           | SCT     |
| 122 | Công ty TNHH Hariki Precision Việt Nam  | Số 22, DL Tự Do, KCN VSIP I, Thuận An                  | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                  | 1.174                           | SCT     |
| 123 | Công ty TNHH Hiệp Dịch Việt Nam         | Khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên  | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                           | 1.264                           | SCT     |
| 124 | Công ty TNHH Hon Chuan Việt Nam         | Số 29, Đường số 7, KCN VSIP II, TP.Thủ Dầu Một         | Công nghiệp | Sản xuất bao bì từ plastic                                  | 3.124                           | SCT     |
| 125 | Công ty TNHH Honda Metal Industries VN  | Số 31, Đại lộ Tự Do, KCN VSIP I, Thuận An              | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu | 1.531                           | SCT     |
| 126 | Công ty TNHH Hoya Lens Việt Nam         | Số 20, Đường số 4, KCN Vsip II, TP.Thủ Dầu Một         | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa                   | 2.560                           | SCT     |
| 127 | Công ty TNHH Huhtamäki Việt Nam         | Số 22, Đường số 8, KCN VSIP I, Thuận An                | Công nghiệp | Sản xuất giấy nhân, bìa nhân, bao bì từ giấy và bìa         | 1.783                           | SCT     |
| 128 | Công ty TNHH Hưng Dụ                    | Số 32, đường Dân Chủ, KCN VSIP II, TP Thủ Dầu Một      | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                | 1.592                           | SCT     |
| 129 | Công ty TNHH Hưng Long                  | Lô F,8A,CN, KCN Mỹ Phước II, Thị Xã Bến Cát            | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                       | 1.813                           | SCT     |
| 130 | Công ty TNHH IL-VI Việt Nam             | Số 5, Đường số 4, KCN VSIP I, Thuận An                 | Công nghiệp | Sản xuất công nghiệp khác                                   | 5.648                           | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                         | Địa chỉ                                                          | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                       | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 131 | Công ty TNHH InterWood Việt Nam                   | Phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên                                | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ                            | 1.491                     | SCT     |
| 132 | Công ty TNHH khóa kéo Hoàn Mỹ                     | Số 60/3 Đại Lộ Bình Dương, Kp Tây, phường Vĩnh Phú, TX Thuận An  | Công nghiệp | Sản xuất khóa chưa được phân vào đầu                             | 1.101                     | SCT     |
| 133 | Công ty TNHH Kimberly Clark Việt Nam              | Số 32, ĐL Hữu Nghị, KCN VSIP I, Thuận An                         | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu | 4.964                     | SCT     |
| 134 | Công ty TNHH King Chou Việt Nam                   | Lô F-3-CN, F-4-CN, KCN Mỹ Phước 2, Thị Xã Bến Cát                | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm công nghiệp khác                               | 1.360                     | SCT     |
| 135 | Công ty TNHH Kiswire Việt Nam                     | Lô A,5A,CN, KCN Bàu Bàng, Huyện Bàu Bàng                         | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                         | 2.364                     | SCT     |
| 136 | Công ty TNHH Kurabe Industrial Việt Nam           | Số 26, Đại lộ Tự Do, KCN VSIP I, Thuận An                        | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                       | 3.141                     | SCT     |
| 137 | Công ty TNHH kỹ nghệ Evergreen Việt Nam           | Số 01, Đường số 7, KCN Vsp II, TP Thủ Dầu Một                    | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                     | 1.021                     | SCT     |
| 138 | Công ty TNHH kỹ nghệ gỗ Hoa Nét                   | Số 11, đường số 6, KCN VSIP II, TP Thủ Dầu Một                   | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ                            | 5.788                     | SCT     |
| 139 | Công ty TNHH kỹ thuật công nghệ Yacht (VN)        | Lô A,9H, CN, KCN Bàu Bàng, Huyện Bàu Bàng                        | Công nghiệp | Sản xuất pin và ắc quy                                           | 2.318                     | SCT     |
| 140 | Công ty TNHH KyungBang Việt Nam                   | Lô B-3A-CN, KCN Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng                         | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                     | 11.136                    | SCT     |
| 141 | Công ty TNHH liên doanh Stada Việt Nam            | Số 40, DL Tự Do, KCN VSIP I, Thuận An                            | Công nghiệp | Sản xuất công nghiệp khác                                        | 1.783                     | SCT     |
| 142 | Công ty TNHH lon nước giải khát TBC Ball Việt Nam | Số 2, Đường số 18, KCN VSIP II-A, Tân Uyên                       | Công nghiệp | Sản xuất đồ uống không cồn                                       | 4.332                     | SCT     |
| 143 | Công ty TNHH Long Yi Industrial Việt Nam          | Lô E 5 -CN & E 11, KCN Mỹ Phước 2, Bến Cát                       | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                                | 2.676                     | SCT     |
| 144 | Công ty TNHH lắp Kumho Việt Nam                   | Lô D3 -CN, KCN Mỹ Phước 3, Thị Xã Bến Cát                        | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                     | 11.118                    | SCT     |
| 145 | Công ty TNHH Lumens Vina                          | Lô B 1M CN, KCN Mỹ Phước 3, Phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                       | 1.765                     | SCT     |
| 146 | Công ty TNHH luyện cán thép Hùng Cường            | Khu phố 4, Phường Thới Hòa, Thị Xã Bến Cát                       | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                         | 1.543                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                         | Địa chỉ                                                                             | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                           | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 147 | Công ty TNHH luyện cán thép Việt Sinh                                             | Thửa đất số 603, TBD số 13, Ấp 6, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên                 | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                             | 1.473                     | SCT     |
| 148 | Công ty TNHH Maruei Việt Nam Precision                                            | Số 9, ĐL Độc Lập, KCN VSIP I, Thuận An                                              | Công nghiệp         | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe | 2.026                     | SCT     |
| 149 | Công ty TNHH Mega Step Electronics                                                | Số 37, Đại Lộ Tự do, KCN VSIP I, thị xã Thuận An                                    | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                           | 1.147                     | SCT     |
| 150 | Công ty TNHH Minh Long I                                                          | Số 333, Khu phố Hưng Lộc, Phường Hưng Định, TX Thuận An                             | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                        | 3.533                     | SCT     |
| 151 | Công ty TNHH MTV giấy Vĩnh Phú                                                    | Ấp Cây Sắn, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng                                             | Công nghiệp         | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                                    | 1.228                     | SCT     |
| 152 | Công ty TNHH MTV cấp thoát nước môi trường Bình Dương - Xi nghiệp xử lý chất thải | Ấp 1B, xã Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát                                             | Công nghiệp         | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                    | 1.357                     | SCT     |
| 153 | Công ty TNHH MTV công nghiệp Masan                                                | Lô 06, KCN Tân Đông Hiệp A, Phường Tân Đông Hiệp, TX Dĩ An                          | Công nghiệp         | Sản xuất chế biến thực phẩm                                          | 6.063                     | SCT     |
| 154 | Công ty TNHH MTV CTN môi trường Bình Dương                                        | Số 11, Ngõ Văn Trị, Phường Phú Lợi, Tp Thủ Dầu Một                                  | Công nghiệp         | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                    | 3.751                     | SCT     |
| 155 | Công ty TNHH MTV ống thép Hoà Phát Bình Dương                                     | Lô M, Đường 26, KCN Sóng Thần 2, TX Dĩ An                                           | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                             | 2.391                     | SCT     |
| 156 | Công ty TNHH MTV thép Đức Tín                                                     | Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 49, tổ 4, khu phố 8, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                             | 1.496                     | SCT     |
| 157 | Công ty TNHH MTV thương mại Becamex                                               | Số 230, Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một                    | Công trình xây dựng | Bán lẻ siêu thị, trung tâm thương mại                                | 1.101                     | SCT     |
| 158 | Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen                                                      | Số 9, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, TX. Dĩ An                                | Công nghiệp         | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                       | 3.155                     | SCT     |
| 159 | Công ty TNHH New Toyo Pulppy (Việt Nam)                                           | Số 8, Đường số 6, KCN VSIP I, Thuận An                                              | Công nghiệp         | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                       | 13.057                    | SCT     |
| 160 | Công ty TNHH nhựa Chinli                                                          | Lô H7, KCN Việt Hương, TX. Thuận An                                                 | Công nghiệp         | Sản xuất plastic nguyên sinh                                         | 1.181                     | SCT     |
| 161 | Công ty TNHH nhựa Đạt Hòa                                                         | Lô C-1-CN, Đường NA4, KCN Mỹ Phước 2, Bến Cát                                       | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                         | 2.825                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                     | Địa chỉ                                                         | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                           | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 162 | Công ty TNHH Nitto Denko Việt Nam             | Số 6, Đường số 3, KCN VSIP I, Thuận An                          | Công nghiệp | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe | 2.265                     | SCT     |
| 163 | Công ty TNHH nội thất gỗ Phú Đình             | Ấp Cản Giang, Xã Thanh An, Huyện Dầu Tiếng                      | Công nghiệp | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                    | 1.334                     | SCT     |
| 164 | Công ty TNHH Panasonic Eco Solutions Việt Nam | Số 01, Đường số 12, KCN VSIP II-A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                           | 1.144                     | SCT     |
| 165 | Công ty TNHH Panko Vina                       | Đường N6, KCN Mỹ Phước 1, Thị xã Bến Cát                        | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                                 | 3.623                     | SCT     |
| 166 | Công ty TNHH Patel Việt Nam                   | Lô B5-B8, KCN Việt Hương 2, xã Phú An, thị xã Bến Cát           | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                     | 1.011                     | SCT     |
| 167 | Công ty TNHH Perfetti Van Melle (Việt Nam)    | Lô N, đường 26, KCN Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An                   | Công nghiệp | Sản xuất các loại bánh từ bột                                        | 5.146                     | SCT     |
| 168 | Công ty TNHH Perstima Việt Nam                | Số 15 đường số 6, KCN VSIP I, thị xã Thuận An                   | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                             | 2.097                     | SCT     |
| 169 | Công ty TNHH Phước Ý                          | Lô F1-CN, Đường N6, KCN Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát                | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ                                         | 1.390                     | SCT     |
| 170 | Công ty TNHH Polytex Far Eastern (VN)         | Đường N11, KCN Bàu Bàng, huyện Bàu Bàng                         | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                         | 37.944                    | SCT     |
| 171 | Công ty TNHH Princemate VN                    | Lô K1-K4, Đường D2-N2, KCN Nam Tân Uyên, Tx. Tân Uyên,          | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác                        | 1.340                     | SCT     |
| 172 | Công ty TNHH PROCTER & GAMBLE Đồng Dương      | KCN Đồng An, P. Bình Hòa, TX. Thuận An                          | Công nghiệp | Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh        | 2.952                     | SCT     |
| 173 | Công ty TNHH quốc tế Chutex                   | Số 18, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Tx Dĩ An             | Công nghiệp | Sản xuất trang phục                                                  | 2.530                     | SCT     |
| 174 | Công ty TNHH quốc tế Hằng Phú                 | Tổ 4, khu phố 8, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên              | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ                                | 1.952                     | SCT     |
| 175 | Công ty TNHH RK Resources                     | Ấp 5, xã La Uyên, huyện Bàu Bàng                                | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ                                | 2.374                     | SCT     |
| 176 | Công ty TNHH Rochdale Spears                  | KP Đồng Bã, P. Bình Hòa, TX Thuận An                            | Công nghiệp | Sản xuất pin và ắc quy                                               | 1.528                     | SCT     |
| 177 | Công ty TNHH Rohto Mentholatum VN             | Số 16 Đường số 5, KCN VSIP I, Thuận An                          | Công nghiệp | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                                | 1.270                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                         | Địa chỉ                                                                                 | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                          | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 178 | Công ty TNHH Sài Gòn Stec                         | Số 07, Đường số 7, KCN VSIP II, TP.Thủ Dầu Một                                          | Công nghiệp | Sản xuất công nghiệp khác                           | 12.673                    | SCT     |
| 179 | Công ty TNHH Sakai Chemical (Việt Nam)            | Lô B,1A,CN, KCN Mỹ Phước 3, Thị Xã Bến Cát                                              | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm từ plastic                    | 1.743                     | SCT     |
| 180 | Công ty TNHH Samil Tongsang ViNa                  | KP Hòa Lân 2, P.Thuận Giao, Thị xã Thuận An                                             | Công nghiệp | Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan            | 5.955                     | SCT     |
| 181 | Công ty TNHH sản xuất nước đá Ngọc Liên           | Số 46/1, KP. Bình Giao, Thuận Giao, Thuận An                                            | Công nghiệp | Sản xuất nước đá                                    | 1.193                     | SCT     |
| 182 | Công ty TNHH sản xuất Thuận An                    | Số 259/12, Khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát                                   | Công nghiệp | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                      | 5.297                     | SCT     |
| 183 | Công ty TNHH sản xuất thương mại Bao bì Liên Hiệp | Thửa đất số 170, tờ bản đồ số 33, Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên | Công nghiệp | Sản xuất bao bì từ plastic                          | 1.104                     | SCT     |
| 184 | Công ty TNHH Scancom Việt Nam                     | Lô 10, Đường số 8, KCN Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An                                        | Công nghiệp | Sản xuất đồ gỗ                                      | 3.306                     | SCT     |
| 185 | Công ty TNHH Scientex Tsukasa Việt Nam            | Số 33, DL Hữu Nghị, KCN VSIP I, Thuận An                                                | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                        | 1.899                     | SCT     |
| 186 | Công ty TNHH Sheng Chang                          | Lô 1-1A-CN, KCN Mỹ Phước II, Thị Xã Bến Cát                                             | Công nghiệp | Sản xuất pin và ắc quy                              | 2.717                     | SCT     |
| 187 | Công ty TNHH Shinwon Castech Việt Nam             | KCN Mỹ Phước 3, P.Thới Hòa, TX.Bến Cát                                                  | Công nghiệp | Sản xuất các cấu kiện kim loại                      | 1.903                     | SCT     |
| 188 | Công ty TNHH Showa Gloves Việt Nam                | Số 23, DL Tự Do, KCN VSIP I, Thuận An                                                   | Công nghiệp | Máy trang phục (Trù trang phục từ da lông thú)      | 2.162                     | SCT     |
| 189 | Công ty TNHH Shyang Hung Cheng                    | Cụm SX An Thạnh, phường An Thạnh, thị xã Thuận An                                       | Công nghiệp | Sản xuất công nghiệp khác                           | 2.473                     | SCT     |
| 190 | Công ty TNHH SRITHAI (VIỆT NAM)                   | Số 9, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 1, Tx.Dĩ An                                             | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                        | 4.829                     | SCT     |
| 191 | Công ty TNHH Sung Gwang Vina                      | Lô A17, đường số 1, Cụm Công nghiệp Uyên Hưng, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên        | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                | 1.355                     | SCT     |
| 192 | Công ty TNHH Sung Shin A Việt Nam                 | Lô G4A,CN, KCN Mỹ Phước 2, Thị Xã Bến Cát                                               | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                   | 5.501                     | SCT     |
| 193 | Công ty TNHH SX-TM Tấn Quảng Phát                 | ấp Lai Khê, Xã Lai Hưng, Huyện Bàu Bàng                                                 | Công nghiệp | Sản xuất giấy nhàn, bìa nhàn, bao bì từ giấy và bìa | 1.083                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                       | Địa chỉ                                                            | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                             | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 194 | Công ty TNHH Takako Việt Nam                    | Số 27, Đại lộ Độc Lập, KCN VSIP I, Thuận An                        | Công nghiệp | Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác                             | 2.789                     | SCT     |
| 195 | Công ty TNHH Takigawa Việt Nam                  | Số 10, Đường số 14, KCN VSIP II-A, thị xã Tân Uyên                 | Công nghiệp | In ấn                                                                  | 1.389                     | SCT     |
| 196 | Công ty TNHH thép An Hưng Tường                 | Khu phố 3, Phường Tân Định, Thị xã Bến Cát                         | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                               | 63.815                    | SCT     |
| 197 | Công ty TNHH thép Sa Mì Na                      | Số 137C, Khu B, Khu phố Tân Thắng, Phường Tân Bình, TX Dĩ An       | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                               | 25.570                    | SCT     |
| 198 | Công ty TNHH thép Trường Thịnh                  | Ấp Bà Tri, xã Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên                            | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                               | 1.657                     | SCT     |
| 199 | Công ty TNHH thép Tú Sơn                        | Số 03/ĐX4, TH, Tổ 7, ấp Tân Hoa, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Thị xã Tân Uyên | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                               | 5.558                     | SCT     |
| 200 | Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Ngọc Long        | Số 79/5, KP. Bình Thuận 2, P. Thuận Giao, Thuận An                 | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                          | 1.898                     | SCT     |
| 201 | Công ty TNHH thức ăn gia súc Lái Thiêu          | Số 48B, KP. Hòa Long, P. Lái Thiêu, TX. Thuận An                   | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                          | 6.227                     | SCT     |
| 202 | Công ty TNHH thực phẩm Orion Vina               | Lô E-13-CN, đường NA3, KCN Mỹ Phước 2, Thị Xã Bến Cát              | Công nghiệp | Sản xuất các loại bánh từ bột                                          | 2.559                     | SCT     |
| 203 | Công ty TNHH thuộc da Sài Gòn Tanteo            | Lô M2, M3, KCN Việt Hương 2, Thị Xã Bến Cát                        | Công nghiệp | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú                          | 1.777                     | SCT     |
| 204 | Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Tân Hiệp Phát | Số 219, Đại lộ Bình Dương, P. Vĩnh Phú, TX Thuận An                | Công nghiệp | Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai                        | 12.599                    | SCT     |
| 205 | Công ty TNHH Tiger Alwin                        | Số 22, đường 26, KCN Sóng Thần II, Dĩ An                           | Công nghiệp | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý                                  | 1.328                     | SCT     |
| 206 | Công ty TNHH Tokyo Rope Việt Nam                | Số 30, Đường số 3, KCN, Vsip II, TP. Thủ Dầu Một                   | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                                   | 1.803                     | SCT     |
| 207 | Công ty TNHH TPR Việt Nam                       | Số 26, Đường số 2, KCN VSIP I, TP. Thủ Dầu Một                     | Công nghiệp | Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy) | 4.101                     | SCT     |
| 208 | Công ty TNHH Trung Hà                           | Đường ĐH420, Tổ 4, Khu phố 8, P. Uyên Hưng, Tx. Tân Uyên           | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                               | 9.436                     | SCT     |
| 209 | Công ty TNHH TSung Chang Industries Việt Nam    | Khu phố Khánh Hội, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên         | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị điện                                                 | 1.007                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                | Địa chỉ                                                           | Lĩnh vực    | Ngành nghề                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------|---------------------------|---------|
| 210 | Công ty TNHH U House Enterprise          | Lô B7, KCN Đại Đăng, TP.Thủ Dầu Một                               | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu  | 1.262                     | SCT     |
| 211 | Công ty TNHH Uchiyama Việt Nam I         | Số 25, Đường số 6, KCN VSIP I, Thuận An                           | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic          | 3.402                     | SCT     |
| 212 | Công ty TNHH Uni - President Việt Nam    | Số 16-18, đường ĐT 743, KCN Sóng Thần 2, P.Dĩ An, Thị xã Dĩ An    | Công nghiệp | Sản xuất chế biến thực phẩm           | 75.126                    | SCT     |
| 213 | Công ty TNHH United International Pharma | Số 16, Đường số 7, KCN VSIP II, Thủ Dầu Một                       | Công nghiệp | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu | 1.229                     | SCT     |
| 214 | Công ty TNHH URC Việt Nam                | Số 26, Đường số 6, KCN VSIP I, Thuận An                           | Công nghiệp | Sản xuất đồ uống không cồn            | 6.909                     | SCT     |
| 215 | Công ty TNHH Uy Kiệt                     | Đường ĐH 409, tổ 4, KP Ông Đông, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên | Công nghiệp | sản xuất các sản phẩm từ plastic      | 2.503                     | SCT     |
| 216 | Công ty TNHH Việt Nam Gạch Men Thạch Anh | Khu phố An Hòa, Phường Hòa Lợi, Thị Xã Bến Cát                    | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét | 2.301                     | SCT     |
| 217 | Công ty TNHH Việt Ý                      | Khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên                | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su      | 5.515                     | SCT     |
| 218 | Công ty TNHH Vina Rong Hsing             | Lô D6 CN, Đường D1, Thị xã Bến Cát                                | Công nghiệp | Sản xuất công nghiệp khác             | 1.148                     | SCT     |
| 219 | Công ty TNHH Vision International        | Số 19, ĐL Hữu Nghị, KCN VSIP I, Thuận An                          | Công nghiệp | Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao    | 4.429                     | SCT     |
| 220 | Công ty TNHH Wattens Việt Nam            | Số 8, Đường Dân Chủ, KCN Vsip II, TP.Thủ Dầu Một                  | Công nghiệp | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa        | 2.754                     | SCT     |
| 221 | Công ty TNHH Wonderful SG Electric       | Số 16, Đường số 10, KCN VSIP I, Thuận An                          | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử            | 7.613                     | SCT     |
| 222 | Công ty TNHH Xi Măng Fico Bình Dương     | Ấp 1, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên                           | Công nghiệp | Sản xuất xi măng                      | 1.499                     | SCT     |
| 223 | Công ty TNHH Xưởng Giấy Chánh Dương      | Lô B - 2 - CN, đường D15, KCN Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát            | Công nghiệp | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa        | 178.010                   | SCT     |
| 224 | Công ty TNHH Yazaki EDS Việt Nam         | Khu phố Thống Nhất, Phường Dĩ An, Tx Dĩ An                        | Công nghiệp | Sản xuất đồ điện dân dụng             | 1.003                     | SCT     |
| 225 | Công ty TNHH YC - TEC Việt Nam           | Số 7, đường 12, KCN Sóng Thần 2, TX Dĩ An                         | Công nghiệp | Sản xuất giấy dép                     | 1.354                     | SCT     |



| STT | Tên Cơ sở                                                                                    | Địa chỉ                                                               | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                             | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 226 | Công ty TNHH Yokohama Tyres Việt Nam                                                         | Số 17, Đường số 10, KCN VSIP I, Thuận An                              | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ cao su                            | 1.714                     | SCT     |
| 227 | Công ty TNHH Yuwa Việt Nam                                                                   | Số 15, Đường Số 6, KCN Vsip II, TP.Thủ Dầu Một                        | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm từ plastic                       | 2.496                     | SCT     |
| 228 | Hợp tác xã thép Toàn Lực                                                                     | Ấp 1, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên                                 | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                               | 2.381                     | SCT     |
| 229 | Nhà máy sữa bột trẻ em Việt Nam                                                              | Số 9, ĐL Tự Do, KCN VSIP I, Thuận An                                  | Công nghiệp         | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                    | 3.172                     | SCT     |
| 230 | Nhà máy thép - Tẩm lợp Nam Kim 3                                                             | Lô A1, Đường D2, KCN Đồng An 2, Phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                               | 2.467                     | SCT     |
| 231 | Nhà máy thép Pomina 1- Chi nhánh công ty cổ phần thép Pomina                                 | Số 01, đường 27, KCN Sóng Thần 2, TX Dĩ An                            | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                               | 8.487                     | SCT     |
| 232 | Tòa nhà trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương                                                 | Phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một                                 | Công trình xây dựng | Công trình xây dựng                                    | 1.201                     | SCT     |
| 233 | Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV (Bệnh viện đa khoa quốc tế Becamex) | Thị trấn Lái Thiêu, thị xã Thuận An                                   | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                            | 878                       | SCT     |
| 234 | Công ty cổ phần gỗ Tân Thành                                                                 | Khu phố Khánh Lộc, Phường Tân Phước Khánh, Thị xã Tân Uyên            | Công nghiệp         | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                          | 1.135                     | SCT     |
| 235 | Công ty cổ phần Greatree Industrial                                                          | Khu phố 1B, phường An Phú, TX Thuận An                                | Công nghiệp         | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                          | 1.273                     | SCT     |
| 236 | Công ty cổ phần khoáng sản và xây dựng Bình Dương (mỏ đá Phước Vĩnh)                         | Khu phố 3, TT Phước Vĩnh, Huyện Phú Giáo                              | Công nghiệp         | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                        | 1.028                     | SCT     |
| 237 | Công ty cổ phần Maruichi Sunsteel                                                            | ĐT743, Khu phố Đồng Tác, Phường Tân Đông Hiệp, Thị xã Dĩ An           | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                               | 11.969                    | SCT     |
| 238 | Công ty cổ phần S.I Casting Việt Nam                                                         | Đường D2, KCN Rạch Bắp, Xã An Tây, Thị xã Bến Cát                     | Công nghiệp         | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ | 1.503                     | SCT     |
| 239 | Công ty cổ phần TBS - Miền Đông                                                              | Đường N5, KCN Sóng Thần 3, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một      | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                           | 1.113                     | SCT     |
| 240 | Công ty cổ phần thép Tuệ Minh                                                                | Lô A5, đường D2, KCN Đất Cuốc, xã Đất Cuốc, H. Bắc Tân Uyên           | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép,                                    | 35.675                    | SCT     |
| 241 | Công ty TNHH Ace Elite                                                                       | Số 2, đường số 24, KCN VSIP II-A, Tân Uyên                            | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                       | 1.498                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                    | Địa chỉ                                                              | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                       | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 242 | Công ty TNHH Apparel Far Eastern (Việt Nam)  | Số 46, Đại lộ Tự Do, KCN VSIP I, Thị xã Thuận An                     | Công nghiệp | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                           | 1.001                     | SCT     |
| 243 | Công ty TNHH Castec Vina                     | Lô C-2A-CN, KCN Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát          | Công nghiệp | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                     | 2.502                     | SCT     |
| 244 | Công ty TNHH Chai Yarn Việt Nam              | Lô A-7-CN, KCN Bàu Bàng, Xã Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng                 | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                     | 1.237                     | SCT     |
| 245 | Công ty TNHH Cheng Loong Bình Dương Paper    | Khu số 4, KCN quốc tế Protrade, Xã An Tây, Bến Cát                   | Công nghiệp | Sản xuất giấy                                                    | 2.165                     | SCT     |
| 246 | Công ty TNHH chi nhánh King Jade Việt Nam    | Khu phố 5, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một                     | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                    | 1.137                     | SCT     |
| 247 | Công ty TNHH công nghệ In ALLIANCE           | Số 38, Đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP I, TX Thuận An                      | Công nghiệp | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                                | 1.125                     | SCT     |
| 248 | Công ty TNHH công nghiệp Kolon Bình Dương    | Lô C-5-CN, KCN Bàu Bàng mở rộng, Xã Lai Uyên, Huyện Bàu Bàng         | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                     | 2.839                     | SCT     |
| 249 | Công ty TNHH dệt Tường Long                  | Số 5, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Dĩ An                      | Công nghiệp | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                          | 1.051                     | SCT     |
| 250 | Công ty TNHH điện tử và ngũ kim Gem Việt Nam | Đường D1-N2, KCN Nam Tân Uyên, Tân Uyên                              | Công nghiệp | Sản xuất gia công sản xuất các sản phẩm ngũ kim, gia công cơ khí | 1.040                     | SCT     |
| 251 | Công ty TNHH Emergent Cold Việt Nam          | Số 18, đường số 6, KCN Sóng Thần I, Phường Dĩ An, TX Dĩ An           | Công nghiệp | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                      | 1.428                     | SCT     |
| 252 | Công ty TNHH giày Thống Dụng                 | Số 1, đường số 5, Khu sản xuất An Phú, P. An Phú, TX. Thuận An       | Công nghiệp | Sản xuất giày, dép                                               | 2.321                     | SCT     |
| 253 | Công ty TNHH gỗ You Hao                      | Lô 1F5-1F6, đường CN6, KCN Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên | Công nghiệp | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                | 1.708                     | SCT     |
| 254 | Công ty TNHH may mặc Bowker (Việt Nam)       | Đường số 06, KCN Đồng An, TX Thuận An                                | Công nghiệp | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                   | 1.129                     | SCT     |
| 255 | Công ty TNHH Midea Consumer Electric Vietnam | Số 40, đường số 6, KCN VSIP I, Phường Bình Hòa, Thị xã Thuận An      | Công nghiệp | Sản xuất máy thông dụng khác                                     | 1.004                     | SCT     |
| 256 | Công ty TNHH MTV thực phẩm Á Châu III        | Đường số N15, KCN Nam Tân Uyên, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên   | Công nghiệp | Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự                     | 1.207                     | SCT     |
| 257 | Công ty TNHH nhựa Chuan Lih Fu (Việt Nam)    | Lô B1-B2, KCN Việt Hương 2, Xã An Tây, Thị xã Bến Cát                | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                     | 1.247                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                | Địa chỉ                                                                   | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                       | Tiêu thụ NL,<br>quy đổi<br>(TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------|
| 258 | Công ty TNHH NTPM Việt Nam                               | Số 22, Đường số 23, KCN VSIP II-A, thị xã Tân Uyên                        | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu | 1.004                            | SCT     |
| 259 | Công ty TNHH Puihong Việt Nam                            | Lô C 6A CN, KCN Bàu Bàng mở rộng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng             | Công nghiệp | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác          | 1.720                            | SCT     |
| 260 | Công ty TNHH Phil Inter Pharma                           | Số 20, Đại lộ Hữu Nghị, KCN VSIP I, TX Thuận An                           | Công nghiệp | Sản xuất dược phẩm                                               | 1.016                            | SCT     |
| 261 | Công ty TNHH Phần Vinh                                   | Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một                          | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ                                     | 1.256                            | SCT     |
| 262 | Công ty TNHH Poi Sheng Fastener (Việt Nam)               | Đường số 2B, KCN Quốc tế Protrade, An Tây, Bến Cát                        | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                         | 1.885                            | SCT     |
| 263 | Công ty TNHH quốc tế công nghiệp Gỗ Yang Cheng           | Khu phố Đồng An, Phường Bình Hoà, TX Thuận An                             | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                    | 1.090                            | SCT     |
| 264 | Công ty TNHH Rich Fame                                   | Lô C-7-CN, KCN Mỹ Phước 2, Thị xã Bến Cát                                 | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                     | 1.247                            | SCT     |
| 265 | Công ty TNHH sản xuất Sợi Nam Việt                       | Số 86, Tổ 2, khu phố Bà Tri, Phường Tân Hiệp, Thị xã Tân Uyên             | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                     | 1.494                            | SCT     |
| 266 | Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Tân Tường Khang | Đường D2 và N5, KCN Nam Tân Uyên, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên      | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                     | 1.808                            | SCT     |
| 267 | Công ty TNHH sản xuất thương mại Trúc Hào                | Số 144/10, Khu phố Tân Thắng, Phường Tân Bình, Dĩ An                      | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                     | 1.040                            | SCT     |
| 268 | Công ty TNHH Sing Industrial Gas Vietnam                 | Lô B 3B3 CN, KCN Mỹ Phước 3, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát              | Công nghiệp | Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống        | 1.512                            | SCT     |
| 269 | Công ty TNHH Sung Bu Vina                                | Khu phố 7, Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên                              | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                     | 1.350                            | SCT     |
| 270 | Công ty TNHH thép Quyển Quyển                            | khu phố 4, Phường Thới Hòa, Thị xã Bến Cát                                | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                         | 1.454                            | SCT     |
| 271 | Công ty TNHH United Industrial                           | Lô A-3C-CN, A-2K-CN, KCN Mỹ Phước 3, Phường Chánh Phú Hòa, Thị xã Bến Cát | Công nghiệp | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                   | 2.186                            | SCT     |
| 272 | Công ty TNHH United Mechanical                           | Lô M4A CN, KCN Mỹ Phước 2, Thị xã Bến Cát                                 | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu      | 1.104                            | SCT     |
| 273 | Công ty TNHH URC Việt Nam                                | Số 42, Đại lộ Tự Do, KCN VSIP I, Thuận An                                 | Công nghiệp | Sản xuất đồ uống không cồn                                       | 2.659                            | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                   | Địa chỉ                                                        | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                              | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 274 | Công ty cổ phần sáng tạo Bình Dương         | Ấp 3, Xã Trừ Văn Thố, Huyện Bàu Bàng                           | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                           | 1.132                     | SCT     |
| 275 | Công ty TNHH Bách Đạt Việt Nam              | Đường Số 5, Cụm công nghiệp Phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, | Công nghiệp | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác | 1.064                     | SCT     |
| 276 | Công ty TNHH DSR Vina                       | Lô D-5G-CN, KCN Mỹ Phước 3, Thới Hòa, Bến Cát                  | Công nghiệp | Sản xuất các loại dây bền và lưới                       | 1.622                     | SCT     |
| 277 | Công ty TNHH Fujikura Fiber Optics Việt Nam | Số 09, đường số 6, KCN VSIP I, Thuận An, Bình Dương            | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị truyền thông                          | 1.001                     | SCT     |
| 278 | Công ty TNHH MTV Grand Wood (Việt Nam)      | Ấp 1, xã Hội Nghĩa, Tx.Tân Uyên                                | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                           | 2.034                     | SCT     |
| 279 | Công ty TNHH Super Việt Nam                 | Lô A-1-CN, KCN Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát                        | Công nghiệp | Sản xuất các cấu kiện kim loại                          | 1.155                     | SCT     |
| 280 | Công ty TNHH thép Nam Viên                  | Tổ 1, Ấp Vườn Vũ, Xã Tân Mỹ, Huyện Bắc Tân Uyên                | Công nghiệp | Đúc sắt thép                                            | 1.006                     | SCT     |
| 281 | Công ty TNHH Zeng Hsing Industrial          | Số 28, Đường số 28, KCN VSIP II-A, Thị xã Tân Uyên             | Công nghiệp | Sản xuất máy chuyên dụng khác                           | 1.197                     | SCT     |

**48. Tỉnh Đồng Nai**

|   |                                                         |                                                                 |                     |                                                        |       |     |
|---|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------|-------|-----|
| 1 | Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam                   | KCN Bàu Xéo, Xã Sông Trầu, Huyện Trảng Bom                      | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản          | 7.664 | SCT |
| 2 | Công ty TNHH MUTO Việt Nam                              | Số 2, đường 9A, KCN BH2, P.An Bình, TP.Biên Hòa                 | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm nhựa                             | 1.025 | SCT |
| 3 | Công ty TNHH Herder Plan                                | Khu 2 Ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu                | Công nghiệp         | Rèm, đập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại       | 1.707 | SCT |
| 4 | Chi nhánh Công ty TNHH ITTM LOTTE VN tại Đồng Nai       | Lô B, 03 Khu TM Amata, quốc lộ 1, phường Long Bình, TP Biên Hòa | Công trình xây dựng | Bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) | 793   | SCT |
| 5 | Công Ty cổ phần Việt-Pháp sản xuất thức ăn gia súc      | KCN BH1, P.An Bình, TP.Biên Hoà                                 | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản          | 1.293 | SCT |
| 6 | Chi nhánh Công ty TNHH Buwon Vina tại chi nhánh Bàu Xéo | Đường 4A, KCN Bàu Xéo, huyện Trảng Bom                          | Công nghiệp         | Công nghiệp chế, chế biến khác                         | 2.694 | SCT |
| 7 | Công ty cổ phần B.O.O nước Thù Đức                      | 479 KP 1, XL Hà Nội, phường Linh Trung, quận Thủ Đức            | Công nghiệp         | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                      | 3.301 | SCT |

| STT | Tên Cơ sở                                                         | Địa chỉ                                                                   | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                          | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 8   | Công ty TNHH POUSSUNG Việt Nam                                    | KCN Bàu Xéo, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom                                   | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                                                   | 19.641                    | SCT     |
| 9   | Công ty cổ phần Gạch men V.T.C                                    | KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành                               | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                               | 27.371                    | SCT     |
| 10  | Công ty TNHH CJ Vina Agri- Chi nhánh Đồng Nai                     | Ấp Trần Cao Văn, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất                           | Công nghiệp         | Công nghiệp chế biến, chế tạo khác                                                  | 3.570                     | SCT     |
| 11  | Công ty cổ phần JOHNSON WOOD                                      | KCN Tam Phước, TP. Biên Hòa                                               | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện | 2.980                     | SCT     |
| 12  | Công ty cổ phần Ngô Han                                           | Ấp Hiền Đức, xã Phước Thái, huyện Long Thành                              | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu                     | 2.525                     | SCT     |
| 13  | Công ty TNHH On Semiconductor Việt Nam                            | Số 10 đường 17A KCN Biên Hòa 2, TP Biên Hòa                               | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                          | 6.724                     | SCT     |
| 14  | Công ty TNHH NESTLE Việt Nam                                      | Số 102/6 đường số 2, KCN AMATA, TP Biên Hòa                               | Công nghiệp         | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                             | 12.341                    | SCT     |
| 15  | Công ty cổ phần TAEKWANG VINA INDUSTRIAL                          | Số 8, đường 9A, KCN Biên Hoà 2, TP. Biên Hòa                              | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                                                   | 11.065                    | SCT     |
| 16  | Công ty TNHH đầu tư Long Đức                                      | KCN Long Đức, xã Long Đức, huyện Long Thành                               | Công nghiệp         | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất của chủ sở hữu, chủ sử dụng và đi thuê   | 3.159                     | SCT     |
| 17  | Công ty cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình                          | G243, KP7, Phường Long Bình, TP. Biên Hòa                                 | Công trình xây dựng | Vận tải ven biển và viễn dương                                                      | 588                       | SCT     |
| 18  | Bệnh viện đa khoa Thống Nhất                                      | 234 Quốc Lộ 1, P. Tân Biên, TP. Biên Hòa                                  | Công trình xây dựng | Hoạt động quản lý nhà nước nói chung và tổng hợp                                    | 573                       | SCT     |
| 19  | Công ty TNHH thương mại dịch vụ Quốc tế (Big C)                   | KP1, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa                                       | Công nghiệp         | Buôn bán tổng hợp                                                                   | 1.639                     | SCT     |
| 20  | Chi nhánh Công ty TNHH trung tâm thương mại LOTTE VN tại Đồng Nai | Lô B-03 Khu Thương Mại Amata, Quốc lộ 1A, P. Long Bình, TP. Biên Hòa      | Công trình xây dựng | Bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)                              | 811                       | SCT     |
| 21  | Chi nhánh công ty cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Đồng Nai   | Số 1135, đường Nguyễn Ái Quốc, KP2, P. Tân Hiệp TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất của chủ sở hữu, chủ sử dụng và đi thuê   | 972                       | SCT     |
| 22  | Công ty cổ phần đầu tư kiến trúc xây dựng Toàn Thịnh Phát         | 98A, Võ Thị Sáu, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa                             | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất của chủ sở hữu, chủ sử dụng và đi thuê   | 658                       | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                       | Địa chỉ                                                              | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                        | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 23  | Công Ty TNHH kinh doanh trung tâm thương mại Biên Hòa           | Phường Tân Mai (thửa đất số 01, tờ bản đồ số 25), Thành Phố Biên Hòa | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất của chủ sở hữu, chủ sử dụng và đi thuê | 1.075                     | SCT     |
| 24  | Bệnh viện đa khoa Đồng Nai                                      | 02, Đồng Khởi, Phường Tam Hòa, Thành Phố Biên Hòa                    | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                       | 2.828                     | SCT     |
| 25  | Công ty cổ phần đầu tư điện Tín Phát                            | KCN Nhơn Trạch 3, đường 25B, xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch         | Công nghiệp         | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện                                            | 21.833                    | SCT     |
| 26  | Công ty cổ phần HH Vedan (Việt Nam)                             | QL51 ấp 1A, Xã Phước Thái                                            | Công nghiệp         | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                    | 13.651                    | SCT     |
| 27  | Công ty cổ phần thép Biên Hòa (Vicasa)                          | Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, Biên Hoà                     | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                                          | 21.966                    | SCT     |
| 28  | Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO           | KCN Nhơn Trạch 1, xã Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch                    | Công trình xây dựng | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng                                             | 228.878                   | SCT     |
| 29  | Công ty TNHH Điện Lực Amata (Biên Hòa)                          | KCN Amata, P.Long Bình, TP.Biên Hòa                                  | Công nghiệp         | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện                                            | 79.516                    | SCT     |
| 30  | Công ty TNHH Hyosung Đồng Nai                                   | Đường N3, KCN Nhơn Trạch 5, H.Nhơn Trạch                             | Công nghiệp         | Công nghiệp chế biến, chế tạo khác                                                | 34.985                    | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH Hyosung Việt Nam                                   | Đường N2, KCN Nhơn Trạch 5, H.Nhơn Trạch                             | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                                                      | 157.045                   | SCT     |
| 32  | Chi nhánh công ty TNHH OLam Việt Nam tại Kchi nhánh Biên Hoà II | Đường 16A KCN Biên Hòa II, P.An Bình TP.Biên Hòa                     | Công nghiệp         | Sản xuất thực phẩm khác                                                           | 1.251                     | SCT     |
| 33  | Công ty TNHH On Semiconductor Việt Nam                          | Số 10, Đường 17A, KCN Biên Hòa 2, TP.Biên Hòa                        | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                        | 4.907                     | SCT     |
| 34  | CÔNG TY TNHH JAEILL Việt Nam                                    | KCN Long Bình, TP. Biên Hòa                                          | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                                                      | 1.658                     | SCT     |
| 35  | Công Ty TNHH MTV thiết bị điện Lioa Đồng Nai                    | KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, TP Biên Hòa                          | Công nghiệp         | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                    | 1.503                     | SCT     |
| 36  | Công ty TNHH Grobest Industrial Việt Nam                        | Số 9 Đường 3A KCN Biên Hòa 2 P.Long Bình Tân TP.Biên Hòa             | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                           | 3.966                     | SCT     |
| 37  | Công ty TNHH Việt Nam Meiwa                                     | Đường 15A KCN Biên Hòa II TP.Biên Hòa                                | Công nghiệp         | Công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng                                             | 2.497                     | SCT     |
| 38  | Công ty TNHH Hòa Bình                                           | KP8 P. Long Bình TP. Biên Hòa                                        | Công nghiệp         | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                     | 1.056                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                       | Địa chỉ                                                 | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                                        | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 39  | Công ty cổ phần TAEKWANG VINA INDUSTRIAL        | Số 8đường 9A KCN Biên Hòa 2 TP.Biên Hòa                 | Công nghiệp | Sản xuất giày dép                                                                 | 15.451                    | SCT     |
| 40  | Công ty cổ phần Gas Việt Nhật                   | Số 33,Đường 3A, KCN BH2, P.An Bình, TP.Biên Hoà         | Công nghiệp | Sản xuất hóa chất cơ bản                                                          | 4.145                     | SCT     |
| 41  | Công ty TNHH điện máy Aqua Việt Nam             | Số 8,Đường 17A, KCN Biên Hòa 2, TP.Biên Hòa             | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                                              | 1.869                     | SCT     |
| 42  | Công ty TNHH công nghiệp PLUS                   | Số 3,Đường 1A, KCN BH2, P.An Bình, TP.Biên Hòa          | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                                              | 1.256                     | SCT     |
| 43  | Công ty TNHH YNGHUA Việt Nam                    | Số 11, đường 3A,KCN Biên Hòa 2, TP.Biên Hòa             | Công nghiệp | Sản xuất phụng tủng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe            | 2.719                     | SCT     |
| 44  | Tổng công ty công nghiệpthực phẩm Đồng Nai      | Số 833Axa lộ Hà Nội, KP1, P Long Bình Tân TP Biên Hòa   | Công nghiệp | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất của chủ sở hữu, chủ sử dụng và đi thuê | 1.340                     | SCT     |
| 45  | Công ty TNHH Tenma Việt Nam                     | Số 10, Đường 9A, KCN Biên Hòa II, TP.Biên Hòa           | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                      | 1.820                     | SCT     |
| 46  | Công ty Hữu hạn sợi Tainan (Việt Nam)           | Số 9, Đường 17A , KCN Biên Hòa 2, TP.Biên Hòa           | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                                      | 43.052                    | SCT     |
| 47  | Công TY TNHH Boramtek Việt Nam                  | Số 4, Đường 17A, KCN Biên Hòa 2, P.An Bình, TP.Biên Hòa | Công nghiệp | Sản xuất phụng tủng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe            | 1.298                     | SCT     |
| 48  | Công ty TNHH Resinoplast Việt Nam               | Số 2,Đường 15A KCN BH2, P.An Bình, TP.Biên hòa          | Công nghiệp | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                              | 1.216                     | SCT     |
| 49  | Công ty cổ phần dây và cáp điện TAYA Việt Nam   | Số 1, Đường 1A,KCN Biên Hòa 2, TP.Biên Hòa              | Công nghiệp | Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn                                                  | 2.290                     | SCT     |
| 50  | Công ty TNHH Mabuchi Motor Việt Nam             | Khu Công Nghiệp Biên Hòa IIThánh Phố Biên Hoà           | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                                        | 6.861                     | SCT     |
| 51  | Công ty sản phẩm máy tính Fujitsu Việt Nam TNHH | Số 31, đường 3A,KCN Biên Hòa 2, TP.Biên Hòa             | Công nghiệp | Hoạt động dịch vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đầu                     | 10.871                    | SCT     |
| 52  | Công ty TNHH Thép Seah Việt Nam                 | Số 7,Đường 3A, KCN BH2, TP.Biên Hòa                     | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu                       | 2.540                     | SCT     |
| 53  | Công ty TNHH NESTLE Việt Nam                    | KCN Biên Hòa 2, P.Long Bình TP.Biên Hòa                 | Công nghiệp | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                           | 1.347                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                | Địa chỉ                                     | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                             | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 54  | Công ty TNHH CARGILL Việt Nam                                            | Lô 29, KCN BH2, P.An Bình, TP.Biên Hòa      | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                          | 1.358                     | SCT     |
| 55  | Công ty cổ phần chăn nuôi cổ phần Việt Nam                               | KCN Biên Hòa II P.Long Bình Tân TP.Biên Hòa | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                          | 3.077                     | SCT     |
| 56  | Công ty TNHH Shin Fung Industrial                                        | KCN Sông Mây, Trảng Bom                     | Công nghiệp | Đúc kim loại                                                           | 1.161                     | SCT     |
| 57  | Công ty TNHH Quốc tế Kim Bảo Sơn (Việt Nam)                              | KCN Giang Điền, Trảng Bom                   | Công nghiệp | Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại                       | 2.199                     | SCT     |
| 58  | Công ty TNHH MTV Suối Sao                                                | Khu Suối Sao, Trảng Bom                     | Công nghiệp | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                                      | 2.349                     | SCT     |
| 59  | Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Long Hải Phát                           | Xã Hồ Nai 3, H Trảng Bom                    | Công nghiệp | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh               | 3.106                     | SCT     |
| 60  | Công ty TNHH Dinh Dưỡng Á Châu VN                                        | KCN Sông Mây, Trảng Bom                     | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                          | 3.908                     | SCT     |
| 61  | Công ty cổ phần Chăn Nuôi C.P Việt Nam- Chi nhánh SXKD Thức ăn Chăn nuôi | KCN Bàu Xéo, Trảng Bom                      | Công nghiệp | Sản xuất thực phẩm khác                                                | 4.824                     | SCT     |
| 62  | Công ty Cao su Kenda (Việt Nam)                                          | KCN Hồ Nai, Trảng Bom                       | Công nghiệp | Sản xuất xăm, lốp cao su, lốp và tái chế lốp cao su                    | 4.957                     | SCT     |
| 63  | Công ty cổ phần đúc chính xác CQS MAY'S                                  | KCN Hồ Nai 3, Trảng Bom                     | Công nghiệp | Sản xuất phụng tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe | 5.590                     | SCT     |
| 64  | Công ty TNHH SANLIM FURNITURE Việt Nam                                   | KCN Bàu Xéo, Trảng Bom                      | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                          | 5.442                     | SCT     |
| 65  | Công ty TNHH DONA PACIFIC Việt Nam                                       | KCN Sông Mây, Trảng Bom                     | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                                      | 5.641                     | SCT     |
| 66  | Công ty TNHH Giấy Đồng Nai Việt Vinh                                     | KCN Sông Mây, Trảng Bom                     | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                                      | 6.944                     | SCT     |
| 67  | Công ty TNHH Đồng Phương Đồng Nai Việt Nam                               | KCN Sông Mây, Trảng Bom, Đồng Nai           | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                                      | 8.229                     | SCT     |
| 68  | Công ty TNHH Thép An Khánh - Chi nhánh Đồng Nai                          | Áp 4 xã Sông Trầu, Trảng Bom                | Công nghiệp | Rèm, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                       | 8.660                     | SCT     |
| 69  | Công ty TNHH Shing Mark Vina                                             | KCN Bàu Xéo, Trảng Bom                      | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                          | 14.215                    | SCT     |



| STT | Tên Cơ sở                                                                   | Địa chỉ                | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                               | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------|----------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 70  | Công ty TNHH Pou Sung Việt Nam                                              | KCN Bàu Xéo, Trảng Bom | Công nghiệp | Sản xuất giày dép                                        | 21.520                    | SCT     |
| 71  | Chi nhánh công ty cổ phần pin ắc quy Miền Nam - Xi nghiệp ắc quy Đồng Nai 2 | Nhơn Trạch             | Công nghiệp | Sản xuất pin và ắc quy                                   | 1.344                     | SCT     |
| 72  | Chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư sản xuất thương mại Kim Phong              | Nhơn Trạch             | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                    | 2.490                     | SCT     |
| 73  | Công ty cổ phần Thép Nhà Bè                                                 | Nhơn Trạch             | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                 | 2.096                     | SCT     |
| 74  | Công ty cổ phần tấm lợp vật liệu xây dựng Đồng Nai                          | Nhơn Trạch             | Công nghiệp | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao | 2.777                     | SCT     |
| 75  | Công ty TNHH Jungwoo Vina                                                   | Nhơn Trạch             | Công nghiệp | Sản xuất vải dệt thoi                                    | 2.498                     | SCT     |
| 76  | Công ty TNHH xi măng SLAM CITY Nhơn Trạch                                   | Nhơn Trạch             | Công nghiệp | Sản xuất xi măng vôi và thạch cao                        | 3.479                     | SCT     |
| 77  | Công ty Tôn Phương Nam                                                      | Nhơn Trạch             | Công nghiệp | Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại             | 4.616                     | SCT     |
| 78  | Công ty cổ phần Công nghiệp Ý Mỹ                                            | Nhơn Trạch             | Công nghiệp | Sản xuất từ thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh           | 3.165                     | SCT     |
| 79  | Công ty cổ phần sản xuất và đầu tư Hoàng Gia                                | Nhơn Trạch             | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                    | 3.446                     | SCT     |
| 80  | Công ty TNHH WORLD Vina                                                     | Xã Phước Thái          | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                    | 1.324                     | SCT     |
| 81  | Công ty TNHH SURINT OMYA (Việt Nam)                                         | KCN Gò Dầu             | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đầu   | 1.666                     | SCT     |
| 82  | Công ty TNHH Quốc tế Kim Bảo Sơn (Việt Nam)                                 | KCN Long Thành         | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                             | 2.456                     | SCT     |
| 83  | Công ty TNHH OLYMPUS Việt Nam                                               | KCN Long Thành         | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                       | 3.138                     | SCT     |
| 84  | Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất TPC Vina                                      | KCN Gò Dầu             | Công nghiệp | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh     | 6.245                     | SCT     |
| 85  | Công ty TNHH Bao Bì Nước Giải Khát Crown Đồng Nai                           | KCN Tam Phước          | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                     | 6.167                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                         | Địa chỉ            | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                                               | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------|--------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 86  | Công ty TNHH Gốm sứ TAICERA - GD                  | KCN Gò Dầu         | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                    | 9.364                     | SCT     |
| 87  | Công ty CO Johnson Wood                           | KCN Tam Phước      | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện      | 2.647                     | SCT     |
| 88  | Công ty TNHH SUHEUNG VN                           | KCN Long Thành     | Công nghiệp | Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu                                                    | 3.836                     | SCT     |
| 89  | Công ty TNHH SAMIL Vina                           | KCN Long Thành     | Công nghiệp | Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt                                    | 4.358                     | SCT     |
| 90  | Công ty TNHH MTV PAK Việt Nam                     | Xã Phước Bình      | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                                            | 4.236                     | SCT     |
| 91  | Công ty TNHH MTV CADIVI ĐỒNG NAI                  | KCN Long Thành     | Công nghiệp | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                                   | 1.141                     | SCT     |
| 92  | Công ty TNHH MAINETTI (Việt Nam)                  | KCN Long Thành     | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                             | 1.330                     | SCT     |
| 93  | Công ty TNHH Homan Reen - Việt Nam                | KCN Tam Phước      | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu                              | 2.349                     | SCT     |
| 94  | CÔNG TY TNHH GỖ LEE FU (Việt Nam)                 | KCN Tam Phước      | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện | 1.807                     | SCT     |
| 95  | Công ty TNHH GLOBAL DYEING                        | KCN Long Thành     | Công nghiệp | Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt                                    | 5.239                     | SCT     |
| 96  | Công ty TNHH Dae Myung Chemical                   | KCN Long Thành     | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                             | 4.609                     | SCT     |
| 97  | Công ty TNHH ROBERT BOSCH Việt Nam - Đồng Nai     | KCN Long Thành     | Công nghiệp | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động                           | 12.594                    | SCT     |
| 98  | Công ty TNHH ANSELL VINA                          | KCN Long Thành     | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác từ cao su                                                         | 1.710                     | SCT     |
| 99  | Công ty phân bón Việt Nhật - Nhà máy Phân bón NPK | KCN Gò Dầu         | Công nghiệp | Sản xuất phân bón và hợp chất ní tơ                                                      | 1.602                     | SCT     |
| 100 | Công ty cổ phần Trung Đồng                        | Cụm CN Tam Phước 1 | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                             | 5.388                     | SCT     |
| 101 | Công ty cổ phần Quốc tế PANCERA                   | KCN Gò Dầu         | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                                    | 6.314                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                          | Địa chỉ                                                  | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                                   | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 102 | Công ty cổ phần Ngô Han                                            | Xã Phước Thái                                            | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu                  | 2.358                     | SCT     |
| 103 | Công Ty cổ phần Kỹ Nghệ Ván PB Long Việt                           | KCN Tam Phước                                            | Công nghiệp | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                            | 1.179                     | SCT     |
| 104 | Công ty cổ phần Gốm sứ toàn quốc                                   | KCN Gò Dầu                                               | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                                | 1.266                     | SCT     |
| 105 | Công ty cổ phần Gạch men Ý Mỹ                                      | KCN Tam Phước                                            | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                        | 3.389                     | SCT     |
| 106 | Công ty cổ phần Gạch men V.T.C                                     | KCN Gò Dầu                                               | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                        | 4.882                     | SCT     |
| 107 | Công ty cổ phần dây và cáp SACOM                                   | KCN Long Thành                                           | Công nghiệp | Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác                                       | 2.508                     | SCT     |
| 108 | Chi nhánh Tập Đoàn Dệt May Việt Nam - Nhà Máy Sợi Viatex Phú Cường | Cụm Công nghiệp Phú Cường, xã Phú Cường, huyện Định Quán | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                                 | 2.697                     | SCT     |
| 109 | Công ty TNHH AB Mauri Việt Nam                                     | Ấp 4, xã La Ngà                                          | Công nghiệp | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu                               | 1.843                     | SCT     |
| 110 | Công ty TNHH MTV Nhà máy sản xuất cồn Tùng Lâm                     | Ấp 4, Xuân Hòa, Xuân Lộc                                 | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đầu                       | 1.553                     | SCT     |
| 111 | Công ty TNHH giấy DONA Standard                                    | KCN Xuân Lộc, huyện Xuân Lộc                             | Công nghiệp | Sản xuất giấy dệp                                                            | 12.027                    | SCT     |
| 112 | Công ty TNHH công nghiệp Dona Quế Bằng                             | Ấp 5 - Xã Thanh Phú                                      | Công nghiệp | Khai thác đá                                                                 | 1.200                     | SCT     |
| 113 | Công ty cổ phần Gạch men Phương Nam                                | Cụm Cn VLXD Tân An                                       | Công nghiệp | Thuộc, sơ chế; sản xuất vali, túi xách, yên đệm; sơ chế và nhuộm da lông thú | 1.048                     | SCT     |
| 114 | Chi nhánh I- Doanh nghiệp tư nhân Duy Khương                       | Cụm CN Thanh Phú Ấp Ông Hoàng - Xã Thiện Tân             | Công nghiệp | Bán mô tô, xe máy                                                            | 1.352                     | SCT     |
| 115 | Công ty BBCC                                                       | Ấp Ông Hoàng - Xã Thiện Tân                              | Công nghiệp | Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                      | 1.586                     | SCT     |
| 116 | Công ty TNHH Herder Plan                                           | Khu 2 Ấp Bình Thạch - Xã Bình Hòa                        | Công nghiệp | Rèm, đập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                             | 1.626                     | SCT     |
| 117 | Công ty TNHH MTV cấp nước Đồng Nai                                 | Ấp Vàm                                                   | Công nghiệp | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                            | 5.718                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                  | Địa chỉ                                                     | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                     | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 118 | Công ty Chungshin Việt Nam                                 | KCN Thanh Phú Ấp 1 - Xã Thanh Phú                           | Công nghiệp | Sản xuất giấy dép                              | 18.497                    | SCT     |
| 119 | Công ty TNHH Pouchen Việt Nam                              | Đường Nguyễn Ái Quốc, X.Hóa An, TP.Biên hòa                 | Công nghiệp | Sản xuất giày dép                              | 11.578                    | SCT     |
| 120 | Công ty nhựa Đồng Nai                                      | Đường 9, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                   | 2.590                     | SCT     |
| 121 | Công ty cổ phần B.O.O Nước Thủ Đức                         | Trạm bơm nước Hóa An (ĐK1), Tỉnh Lộ 16                      | Công nghiệp | Khai thác, xử lý và cung cấp nước              | 5.193                     | SCT     |
| 122 | Công ty TNHH GREAT VECA Việt Nam                           | Đường 8, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa | Công nghiệp | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                  | 1.899                     | SCT     |
| 123 | Công Ty TNHH ULHWA Việt Nam                                | Đường 3, KCN Biên Hòa I, Thành Phố Biên Hòa                 | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                   | 1.087                     | SCT     |
| 124 | Công ty Cổ Phần Thép Biên Hòa (Vicasa)                     | Đường số 9, KCN BH1                                         | Công nghiệp | Buôn bán thép                                  | 7.559                     | SCT     |
| 125 | Công ty TNHH Sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Dielac             | Đường 2, KCN BH1, P.An Bình, TP.Biên Hòa                    | Công nghiệp | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa            | 1.248                     | SCT     |
| 126 | Chi nhánh công ty cổ phần sữa Việt Nam- Nhà máy Sữa Dielac | XL Hà Nội, KCN BH 1, P.An Bình                              | Công nghiệp | Buôn bán thực phẩm                             | 1.085                     | SCT     |
| 127 | Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc         | KCN BH1, P.An Bình, TP.Biên Hoà                             | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản  | 2.197                     | SCT     |
| 128 | Công ty cổ phần Bào Vân                                    | Đường 5, KCN Biên Hoà 1, TP.Biên hòa                        | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic         | 2.868                     | SCT     |
| 129 | Công ty TNHH Siêu Phẩm                                     | Nhà xưởng số 1-Đường số 5 - KCN BH1                         | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic         | 1.519                     | SCT     |
| 130 | Công ty Ajinomoto Việt Nam                                 | Đường 1, KCN BH1, P.An Bình, TP.Biên Hoà                    | Công nghiệp | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu | 19.202                    | SCT     |
| 131 | Công ty cổ phần gạch men Thanh Thanh                       | Đường 1, KCN BH1, P.An Bình, TP.Biên Hoà                    | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét          | 2.508                     | SCT     |
| 132 | Công Ty cổ phần đường Biên Hòa                             | Đường 1, KCN Biên Hoà 1, P.An Bình, TP.Biên Hoà             | Công nghiệp | Sản xuất đường                                 | 1.342                     | SCT     |
| 133 | Nhà máy hóa chất Biên Hòa                                  | Đường 5 KCN BH1, P.An Bình, TP.Biên Hòa                     | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác chưa được phân vào đầu  | 15.556                    | SCT     |

| STT                             | Tên Cơ sở                                                                                | Địa chỉ                                                        | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                              | Tiền thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 134                             | Công Ty cổ phần Đầu Tư Và Kinh Doanh Nước Sạch Sài Gòn                                   | Đường Bùi Hữu Nghĩa, Xã Hòa An, TP.Biên Hòa                    | Công nghiệp         | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                       | 1.228                     | SCT     |
| 135                             | Tổng công ty cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV                                                 | Trạm bơm nước Hòa An, Điện kế 1, X.Hòa An, TP.Biên Hòa         | Công nghiệp         | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                       | 7.407                     | SCT     |
| 136                             | Công ty TNHH Bình Tiến Đồng Nai                                                          | 1/1, đường Phạm Văn Thuận, Phường Tam Hiệp, Thành Phố Biên Hòa | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dép                                                       | 1.879                     | SCT     |
| 137                             | Công ty TNHH Sản xuất gạch men King Minh                                                 | 79, Ấp Đồng Nai, Xã Hòa An, TP.Biên Hòa                        | Công nghiệp         | Xây dựng nhà các loại                                                   | 1.095                     | SCT     |
| <b>49. Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu</b> |                                                                                          |                                                                |                     |                                                                         |                           |         |
| 1                               | Bệnh viện Bà Rịa                                                                         | Đường Võ Văn Kiệt, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa.          | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                             | 1.348                     | SCT     |
| 2                               | Cảng liên doanh Việt Nga VietsovPetro                                                    | Số 73 đường 30/4, phường 9, TP.Vũng Tàu                        | Công nghiệp         | Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên                                   | 1.366                     | SCT     |
| 3                               | Chi nhánh công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam (VinaSun)                                   | Số 63 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 3, thành phố Vũng Tàu          | Giao thông vận tải  | Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải đường ống                        | 1.149                     | SCT     |
| 4                               | Chi nhánh công ty cổ phần dầu thực vật Tường An - Nhà máy dầu Phú Mỹ                     | KCN Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành                 | Công nghiệp         | Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá                    | 5.167                     | SCT     |
| 5                               | Chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Hoa Sen - Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ.                 | KCN Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành                 | Công nghiệp         | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                          | 45.782                    | SCT     |
| 6                               | Chi nhánh công ty TNHH Lixil Việt Nam tại Bà Rịa - Vũng Tàu                              | KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành                                 | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                   | 1.647                     | SCT     |
| 7                               | Chi nhánh công ty TNHH MTV dịch vụ khai thác Hải sản Biển Đông - Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu | Số 1007/34 đường 30/4 TP Vũng Tàu                              | Công nghiệp         | Hoạt động chuyển môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu | 1.318                     | SCT     |
| 8                               | Chi nhánh công ty TNHH thủy tinh Malaya - Việt Nam                                       | KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành                                 | Công nghiệp         | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh                             | 18.003                    | SCT     |
| 9                               | Chi nhánh công ty TNHH trung tâm thương mại Lotte Việt Nam tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu    | Đường 3-2, phường 8, thành phố Vũng Tàu.                       | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại                             | 575                       | SCT     |
| 10                              | Chi nhánh Phía Nam - Công ty cổ phần xi măng Cẩm Phả                                     | KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành                                 | Công nghiệp         | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao                | 6.348                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                                      | Địa chỉ                                                       | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 11  | Chi nhánh Tổng công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam - Công ty tàu dịch vụ dầu khí | Số 73, đường 30/4 Phường 9, TP Vũng Tàu                       | Giao thông vận tải  | Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải đường ống          | 5.642                     | SCT     |
| 12  | Chi nhánh Tổng công ty phân bón và hóa chất dầu khí - Công ty cổ phần - Nhà máy đạm Phú Mỹ     | KCN Phú Mỹ I, huyện Tân Thành                                 | Công nghiệp         | Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ                        | 206.640                   | SCT     |
| 13  | Công ty cảng dịch vụ dầu khí                                                                   | Số 65A, đường 30/4, phường 9, TP Vũng Tàu                     | Giao thông vận tải  | Bốc xếp hàng hóa cảng biển                                | 1.451                     | SCT     |
| 14  | Công ty cổ phần bao bì Đạm Phú Mỹ                                                              | Đường 1B KCN Phú Mỹ I, huyện Tân Thành                        | Công nghiệp         | Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa       | 1.059                     | SCT     |
| 15  | Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu                                                     | Số 14 đường 30/4, phường 9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu | Công nghiệp         | Khai thác và cung cấp nước sạch                           | 1.739                     | SCT     |
| 16  | Công ty cổ phần chế biến khí Vũng Tàu - Kho cảng PVGAS Vũng Tàu                                | KCN Cái Mép, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ                  | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế                         | 1.270                     | SCT     |
| 17  | Công ty cổ phần chế biến khí Vũng Tàu - Nhà máy xử lý khí Đình Cỏ                              | Tỉnh lộ 44, Xã An Ngãi, Huyện Long Điền                       | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế                         | 20.960                    | SCT     |
| 18  | Công ty cổ phần China Steel Sumikin Việt Nam                                                   | KCN Mỹ Xuân A2, huyện Tân Thành                               | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                  | 51.403                    | SCT     |
| 19  | Công ty cổ phần chi nhánh Việt Nam                                                             | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                                 | Công nghiệp         | Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống | 3.871                     | SCT     |
| 20  | Công ty cổ phần công nghệ năng lượng dầu khí                                                   | Số 155 Nguyễn Thái Học, Phường 7, Thành Phố Vũng Tàu          | Công nghiệp         | Sản xuất công nghiệp khác                                 | 7.371                     | SCT     |
| 21  | Công ty cổ phần dịch vụ xuất nhập khẩu nông lâm sản và phân bón Bà Rịa                         | KCN Phú Mỹ I, huyện Tân Thành                                 | Giao thông vận tải  | Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải đường ống          | 1.117                     | SCT     |
| 22  | Công ty cổ phần gas Việt Nhật                                                                  | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                                 | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế                         | 12.575                    | SCT     |
| 23  | Công ty cổ phần giấy Sài Gòn                                                                   | KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành                                | Công nghiệp         | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                         | 17.299                    | SCT     |
| 24  | Công ty cổ phần Hải Việt                                                                       | KCN Đông Xuyên, P Rạch Dừa, TP Vũng Tàu                       | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản   | 1.900                     | SCT     |
| 25  | Công ty cổ phần kinh doanh khí Miền Nam                                                        | Phường Mỹ Xuân, phường Phú Mỹ                                 | Công nghiệp         | Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan                | 3.435                     | SCT     |
| 26  | Công ty cổ phần Lạc Việt - Khách sạn Imperia Vũng Tàu                                          | Số 159 Thủy Văn, TP Vũng Tàu                                  | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                 | 929                       | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                  | Địa chỉ                                                 | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                     | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 27  | Công ty cổ phần Nhà máy Bia Heineken Việt Nam - Vũng Tàu   | KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành                          | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                             | 1.014                     | SCT     |
| 28  | Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa                          | Khu phố Hương Giang, Phường Long Hương, TP Bà Rịa       | Công nghiệp         | Sản xuất điện                                                  | 3.969                     | A0      |
| 29  | Công ty cổ phần Thành Chí                                  | số 37 Đường 3/2, phường 8, Tp.Vũng Tàu                  | Công trình xây dựng | Hoạt động xây dựng chuyên dụng                                 | 2.086                     | SCT     |
| 30  | Công ty cổ phần thép tấm lá Thống Nhất                     | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                           | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                       | 2.226                     | SCT     |
| 31  | Công ty cổ phần thương mại và sản xuất tôn Tân Phước Khanh | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                           | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                       | 3.323                     | SCT     |
| 32  | Công ty cổ phần Tong Hong Tannery Việt Nam                 | Lô II KCN Mỹ Xuân A2, huyện Tân Thành                   | Công nghiệp         | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yếm đệm | 8.952                     | SCT     |
| 33  | Công ty cổ phần vận tải dầu khí Vũng Tàu (PVT VŨNG TÀU)    | Số 186 Trương Công Định, phường 3, TP.Vũng Tàu          | Giao thông vận tải  | Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải đường ống               | 1.780                     | SCT     |
| 34  | Công ty cổ phần vận tải Phú Mỹ                             | QL 51, Ấp Song Vinh, xã Tân Phước, huyện Tân Thành      | Giao thông vận tải  | Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải đường ống               | 1.219                     | SCT     |
| 35  | Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn                         | KCN Mỹ Xuân A, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành              | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                          | 9.297                     | SCT     |
| 36  | Công ty dầu khí Nhật - Việt                                | T7, Tòa nhà dầu khí, số 8 Hoàng Diệu, TP Vũng Tàu       | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế                              | 64.195                    | SCT     |
| 37  | Công ty năng lượng Mê Kông                                 | KCN Phú Mỹ 01, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ             | Công nghiệp         | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện                         | 751.365                   | SCT     |
| 38  | Công ty nhiệt điện Phú Mỹ                                  | Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành                        | Công nghiệp         | Sản xuất điện                                                  | 23.790                    | A0      |
| 39  | Công ty TNHH Air Water Việt Nam                            | KCN Mỹ Xuân A2, huyện Tân Thành                         | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế                              | 3.320                     | SCT     |
| 40  | Công ty TNHH Baconco chi nhánh Phú Mỹ                      | KCN Phú Mỹ I, huyện Tân Thành                           | Công nghiệp         | Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ                             | 3.532                     | SCT     |
| 41  | Công ty TNHH BOOMIN VINA                                   | Xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành                             | Công nghiệp         | Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu         | 1.528                     | SCT     |
| 42  | Công ty TNHH Bột Mì CJ-SC toàn cầu                         | KCN Mỹ Xuân B1 - Tiến Hưng, Xã Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành | Công nghiệp         | Khai khoáng khác chưa được phân vào đầu                        | 1.704                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                        | Địa chỉ                                         | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                              | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 43  | Công ty TNHH cảng quốc tế Tân Cảng - Cái Mép     | xã Tân Phước, Tân Thành                         | Công nghiệp | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng                                   | 1.286                     | SCT     |
| 44  | Công ty TNHH chế biến bột mì Mekong              | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                   | Công nghiệp | Xay xát và sản xuất bột thô                                             | 1.588                     | SCT     |
| 45  | Công ty TNHH chi nhánh kinh NSG Việt Nam         | KCN Mỹ Xuân, huyện Tân Thành                    | Công nghiệp | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh                             | 37.519                    | SCT     |
| 46  | Công ty TNHH Công nghiệp Gốm Bạch Mã (Việt Nam)  | KCN Mỹ Xuân, huyện Tân Thành                    | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                           | 17.906                    | SCT     |
| 47  | Công ty TNHH CS WIND Việt Nam                    | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                   | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu             | 1.565                     | SCT     |
| 48  | Công ty TNHH dệt Tah Tong Việt Nam               | KCN Mỹ Xuân B1, huyện Tân Thành                 | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                            | 4.719                     | SCT     |
| 49  | Công ty TNHH Đông Phương Vũng Tàu                | Đường số 11, KCN Đông Xuyên, thành phố Vũng Tàu | Công nghiệp | Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao                                      | 1.067                     | SCT     |
| 50  | Công ty TNHH đóng tàu và cơ khí hàng hải Sài Gòn | KCN Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP Vũng Tàu    | Công nghiệp | Đóng tàu và cấu kiện nổi                                                | 1.027                     | SCT     |
| 51  | Công ty TNHH Eclat Fabrics Việt Nam              | KCN Mỹ Xuân A2, huyện Tân Thành                 | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                            | 12.019                    | SCT     |
| 52  | Công ty TNHH Fritta Việt Nam                     | KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành                  | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đầu                  | 1.017                     | SCT     |
| 53  | Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia                  | KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành                  | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                   | 20.905                    | SCT     |
| 54  | Công ty TNHH Gạch men Nhà Ý                      | KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành                  | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                   | 10.719                    | SCT     |
| 55  | Công ty TNHH Haosheng Vina                       | KCN Mỹ Xuân A2, huyện Tân Thành                 | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                            | 4.980                     | SCT     |
| 56  | Công ty TNHH hóa chất AGC Việt Nam               | KCN Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành      | Công nghiệp | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                    | 24.380                    | SCT     |
| 57  | Công ty TNHH Inter Flour Việt Nam                | KCN Cái Mép, Xã Tân Phước, huyện Tân Thành      | Công nghiệp | Xay xát và sản xuất bột thô                                             | 4.837                     | SCT     |
| 58  | Công ty TNHH Intermalt Việt Nam                  | KCN Cái Mép, Xã Tân Phước, huyện Tân Thành      | Công nghiệp | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu | 2.996                     | SCT     |



| STT | Tên Cơ sở                                     | Địa chỉ                                                   | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                              | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 59  | Công ty TNHH kinh doanh nông sản Việt Nam     | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                             | Công nghiệp | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                         | 3.567                     | SCT     |
| 60  | Công ty TNHH Lê Chính                         | Tổ 6, Phố phố Hải Đình, phường Kinh Đình, huyện Tân Thành | Công nghiệp | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                         | 1.049                     | SCT     |
| 61  | Công ty TNHH Linder Việt Nam                  | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                             | Công nghiệp | Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống               | 15.015                    | SCT     |
| 62  | Công ty TNHH LIVING & LIFE VINA               | KCN Mỹ Xuân A2, huyện Tân Thành                           | Công nghiệp | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                          | 5.714                     | SCT     |
| 63  | Công ty TNHH Meisheng Textiles Việt Nam       | CCN Ngãi Giao, Thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức         | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                            | 16.425                    | SCT     |
| 64  | Công ty TNHH MTV dịch vụ cơ khí hàng hải PTSC | Số 31, đường 30/4, phường 9, TP Vũng Tàu                  | Công nghiệp | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                 | 1.110                     | SCT     |
| 65  | Công ty TNHH MTV thép Miền Nam                | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                             | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                                | 83.190                    | SCT     |
| 66  | Công ty TNHH MTV thép tấm lá Phú Mỹ           | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                             | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                                | 7.854                     | SCT     |
| 67  | Công ty TNHH MTV vật liệu xây dựng Hoa Sen    | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                             | Công nghiệp | Sản xuất kim loại                                                       | 1.827                     | SCT     |
| 68  | Công ty TNHH nhôm toàn cầu Việt Nam           | KCN Mỹ Xuân B1, huyện Tân Thành                           | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                                | 3.000                     | SCT     |
| 69  | Công ty TNHH NS Bluescope Việt Nam            | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                             | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                                | 6.906                     | SCT     |
| 70  | Công ty TNHH Posco - Việt Nam                 | Lô số 1, KCN Phú Mỹ 2, huyện Tân Thành                    | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                                | 64.507                    | SCT     |
| 71  | Công ty TNHH Posco SS - Vina                  | KCN Phú Mỹ 2, huyện Tân Thành                             | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                                | 133.327                   | SCT     |
| 72  | Công ty TNHH Prime Asia Việt Nam              | Lô V2, KCN Mỹ Xuân A2, Huyện Tân Thành                    | Công nghiệp | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú                           | 4.818                     | SCT     |
| 73  | Công ty TNHH quốc tế All Well Việt Nam        | Đường số 81, xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành                 | Công nghiệp | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu | 1.206                     | SCT     |
| 74  | Công ty TNHH San Fang Việt Nam                | Lô II-4 KCN Mỹ Xuân A2, huyện Tân Thành                   | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                            | 3.979                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                       | Địa chỉ                                              | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 75  | Công ty TNHH sản xuất giấy Uy Việt              | KCN Dông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu         | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                             | 1.361                     | SCT     |
| 76  | Công ty TNHH Siam City Cement                   | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                        | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                            | 7.032                     | SCT     |
| 77  | Công ty TNHH Sojitz Việt Nam                    | KCN Phú Mỹ 3, xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ              | Công nghiệp         | Bán buôn tổng hợp                                             | 2.934                     | SCT     |
| 78  | Công ty TNHH STARFLEX Việt Nam                  | Cụm công nghiệp Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                  | 1.165                     | SCT     |
| 79  | Công ty TNHH thép SMC                           | KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ           | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                      | 3.752                     | SCT     |
| 80  | Công ty TNHH thép Tung Ho Việt Nam              | KCN Phú Mỹ 2, huyện Tân Thành                        | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                      | 25.247                    | SCT     |
| 81  | Công ty TNHH thép Vinakyocci                    | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                        | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                      | 75.915                    | SCT     |
| 82  | Công ty TNHH thiết bị hệ thống LPG              | Số 2 ấp Phước Hưng, Xã Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành      | Công nghiệp         | Bán lẻ thiết bị gia đình khác trong các cửa hàng chuyên doanh | 1.593                     | SCT     |
| 83  | Công ty TNHH Thoresen Vinama Logistics          | KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành                        | Giao thông vận tải  | Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải đường ống              | 1.024                     | SCT     |
| 84  | Công ty TNHH vận tải và dịch vụ du lịch Hoa Mai | Số 47 Trung Nhì, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu        | Giao thông vận tải  | Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải đường ống              | 2.523                     | SCT     |
| 85  | Công ty TNHH Vard Vũng Tàu                      | KCN Dông Xuyên, phường Rạch Dừa, TP Vũng Tàu         | Công nghiệp         | Đóng tàu và cấu kiện nổi                                      | 1.570                     | SCT     |
| 86  | Công ty TNHH Vũ Chân                            | KCN Mỹ Xuân, huyện Tân Thành                         | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                                  | 2.431                     | SCT     |
| 87  | Công ty TNHH xay lúa mì Việt Nam                | KCN Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành                       | Công nghiệp         | Xay xát và sản xuất bột                                       | 1.596                     | SCT     |
| 88  | Doanh nghiệp tư nhân Liêm Chính                 | KCN Mỹ Xuân A, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành           | Công nghiệp         | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                          | 1.234                     | SCT     |
| 89  | Hợp tác xã dịch vụ - vận tải Thắng Lợi          | Số 168/6B Lê Hồng Phong, Thành phố Vũng Tàu          | Giao thông vận tải  | Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải đường ống              | 1.540                     | SCT     |
| 90  | Khu phức hợp The Grand Hồ Tràm Strip            | Xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc                      | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                     | 2.401                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                       | Địa chỉ                                                      | Lĩnh vực    | Ngành nghề                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------|---------------------------|---------|
| 91  | Liên doanh Việt - Nga VietsovPetro                              | Số 105, Lê Lợi, TP Vũng Tàu                                  | Công nghiệp | Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên | 1.198                     | SCT     |
| 92  | Nhà máy điện Phú Mỹ BOT 2.2                                     | Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành                             | Công nghiệp | Sản xuất điện                         | 13.938                    | A0      |
| 93  | Nhà máy luyện phôi thép - Chi nhánh công ty cổ phần thép Pomina | KCN Phú Mỹ, huyện Tân Thành                                  | Công nghiệp | Đúc kim loại                          | 5.670                     | SCT     |
| 94  | Nhà máy nhiệt điện BOT Phú Mỹ 3                                 | Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành                             | Công nghiệp | Sản xuất điện                         | 8.223                     | A0      |
| 95  | Nhà máy nước đá Hải Điền                                        | Tổ 20/4 Ô3 ấp Hải Điền 2, Thị trấn Long Hải--Huyện Long Điền | Công nghiệp | Sản xuất đồ uống không cồn            | 1.019                     | SCT     |
| 96  | Nhà máy thép Pomina 2                                           | KCN Phú Mỹ, huyện Tân Thành                                  | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang              | 54.874                    | SCT     |

**50. Thành phố Hồ Chí Minh**

|   |                                                                   |                                                                                  |             |                                                                     |        |     |
|---|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------|--------|-----|
| 1 | Công ty TNHH Pouyuen Việt Nam                                     | D10/89 Quốc lộ 1A, P.Tân Tạo, Q.Bình Tân                                         | Công nghiệp | Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da                               | 37.282 | SCT |
| 2 | Công ty TNHH điện tử Samsung HCMC CE Complex                      | Lô I-11, đường D2, P.Tăng Nhơn Phú B, Quận 9                                     | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                          | 35.924 | SCT |
| 3 | Công ty cổ phần thép Thủ Đức- Vietnam steel                       | Km9 xa lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức                                | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                            | 42.260 | SCT |
| 4 | Công ty TNHH Intel Products Việt Nam                              | Lô I2 đường D1, Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, Quận 9                        | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                          | 20.799 | SCT |
| 5 | Công ty TNHH MTV thuốc lá Sài Gòn                                 | Lô C45/1-C50/1 đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Huyện Bình Chánh                        | Công nghiệp | sản xuất thuốc lá                                                   | 5.207  | SCT |
| 6 | Công ty cổ phần Việt Thắng                                        | Số 127 đường Lê Văn Chí, phường Linh Trung, quận Thủ Đức                         | Công nghiệp | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                              | 11.587 | SCT |
| 7 | Tổng Công ty cổ phần Phong Phú                                    | 48 Tầng Ngon Phú, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9                      | Công nghiệp | sản xuất sợi                                                        | 8.936  | SCT |
| 8 | Công ty TNHH Nidec Tosok (Việt Nam)                               | Lô CR 15b-27a, CR 03b-15a, Lô CR2.04b-16a, Đường số 16, KCX Tân Thuận, Quận 7    | Công nghiệp | sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đầu | 11.399 | SCT |
| 9 | Công ty TNHH Freetrend Industrial Việt Nam - Sepzone Linh Trung 1 | Lô 23-34, 63,65,67,69, 79-85 ,KCX Linh Trung 1, Phường Linh Trung , Quận Thủ Đức | Công nghiệp | Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da                               | 9.185  | SCT |

| STT | Tên Cơ sở                                                           | Địa chỉ                                                                              | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 10  | Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1- Trạm nghiên Phú Hữu              | Tổ 8, Khu Phố 4, P.Phú Hữu, Quận 9,                                                  | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                      | 9.391                     | SCT     |
| 11  | Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - TCT Cảng Hàng Không Việt Nam | Sân bay Tân Sơn Nhất, số 58 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình                      | Giao thông vận tải  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không     | 8.722                     | SCT     |
| 12  | Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn                      | Số 1295B đường Nguyễn Thị Định, Khu phố 3, P.Cát Lái, Quận 2                         | Giao thông vận tải  | Bốc xếp hàng hóa cảng biển                                    | 14.863                    | SCT     |
| 13  | Công ty TNHH Vincom Retail Miền Nam                                 | Tòa 1, Tòa 2-72 Lê Thánh Tôn, P.Đền Nghé, Quận 1                                     | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                     | 2.746                     | SCT     |
| 14  | Công ty TNHH Việt Nam Samho                                         | Số 1243, Tỉnh lộ 8, Ấp Thạch An, xã Trung An, huyện Củ Chi                           | Công nghiệp         | sản xuất giấy dép                                             | 7.843                     | SCT     |
| 15  | Công ty cổ phần sản xuất nhựa Duy Tân                               | Số 298, Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân                                     | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm từ plastic                              | 5.340                     | SCT     |
| 16  | Công ty cổ phần sợi Thế Kỷ                                          | B1-1 KCN Tây Bắc, Huyện Củ Chi                                                       | Công nghiệp         | sản xuất sợi                                                  | 6.900                     | SCT     |
| 17  | Khu quản lý giao thông đô thị số 1                                  | Số 03 đường 3/2, Phường 11, Quận 10                                                  | Công trình xây dựng | Ánh sáng công cộng: đèn đường và các hoạt động công cộng khác | 6.754                     | SCT     |
| 18  | Chi nhánh công ty cổ phần xi măng Thăng Long                        | Lô A3, KCN Hiệp Phước, Xã Long Thới, Huyện Nhà Bè                                    | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                                              | 6.742                     | SCT     |
| 19  | Công ty cổ phần dệt may đầu tư thương mại Thánh Công                | Số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú                                      | Công nghiệp         | sản xuất sợi                                                  | 18.658                    | SCT     |
| 20  | Công ty TNHH nhà máy bia Heineken Việt Nam                          | Số 170 đường Lê Văn Khương, Phường Thới An, Quận 12                                  | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                            | 7.044                     | SCT     |
| 21  | Công ty TNHH MTV xi măng Hạ Long                                    | Lô C25, KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè                                  | Công nghiệp         | sản xuất xi măng                                              | 6.015                     | SCT     |
| 22  | Công ty TNHH Freetrend Industrial A - Sepzone Linh Trung 2          | Lô 10-13, 26-37, KCX Linh Trung 2, Phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức                   | Công nghiệp         | Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da                         | 9.315                     | SCT     |
| 23  | Công ty TNHH MTV phát triển công viên phần mềm Quang Trung          | Khu công viên phần mềm Quang trung, Quốc lộ 1A, Khu phố 2, P.Tân Chánh Hiệp, Quận 12 | Công nghiệp         | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                          | 6.071                     | SCT     |
| 24  | Nhà máy nước Thủ Đức - Tổng công ty cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV     | Số 2 đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, quận Thủ Đức                               | Công nghiệp         | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                             | 5.493                     | SCT     |
| 25  | Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam                                   | Lô I-2A Khu Công Nghệ Cao, Quận 9                                                    | Công nghiệp         | sản xuất khí công nghiệp                                      | 5.724                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                       | Địa chỉ                                                                                  | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 26  | Công ty TNHH Nidec Sanjyo Vietnam                                               | Lô 11- N1, Khu công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9                                     | Công nghiệp         | sản xuất linh kiện điện tử                                    | 5.449                     | SCT     |
| 27  | Nhà máy xi măng TAFICO- Công ty cổ phần xi măng FICO Tây Ninh                   | Lô A5B KCN Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè                                        | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                                              | 3.765                     | SCT     |
| 28  | Công ty TNHH nhựa Long Thành                                                    | Số 135A Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân                                         | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                  | 4.031                     | SCT     |
| 29  | Công ty TNHH giấy Xuân Mai                                                      | Lô C6 Khu Công Nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè                            | Công nghiệp         | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                             | 5.050                     | SCT     |
| 30  | Nhà máy bia Sài Gòn Cũ Chi- Chi nhánh Tổng công ty cổ phần bia rượu NGK Sài Gòn | Khu C1, đường D3, KCN Tây Bắc, huyện Củ Chi                                              | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                            | 4.196                     | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH Furukawa Automotive Parts Việt Nam                                 | Khu AP, Lô số 37 A, 38A, 39, 50, 51B, 52B đường 14, KCX Tân Thuận, Quận 7                | Công nghiệp         | Sản xuất khác chưa biết phân vào đâu                          | 4.897                     | SCT     |
| 32  | Công ty TNHH Sài Gòn Boulevard Complex - Khách sạn Intercontinental Saigon      | Số 39 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Quận 1                                                        | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                     | 4.210                     | SCT     |
| 33  | Công ty liên doanh TNHH Crown Saigon                                            | Xa lộ Hà Nội, phường Hiệp Phú, Quận 9                                                    | Công nghiệp         | sản xuất xi măng                                              | 4.037                     | SCT     |
| 34  | Công ty xi măng Chinfon - nhà máy nghiền clinker Hiệp Phước                     | Lô A7 KCN Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè                                         | Công nghiệp         | sản xuất xi măng                                              | 5.374                     | SCT     |
| 35  | Công ty TNHH Sài Gòn Precision - Sepzone Linh Trung 1                           | Lô 5-13, KCX Linh Trung 1, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức                                       | Công nghiệp         | Sản xuất khác chưa biết phân vào đâu                          | 4.496                     | SCT     |
| 36  | Công ty TNHH Aeon Việt Nam- AEON Bình Tân                                       | Số 1, đường số 17A, KP11, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân                                    | Công trình xây dựng | Kinh doanh buôn bán                                           | 3.972                     | SCT     |
| 37  | Công ty cổ phần phát triển Sài Gòn                                              | Số 65 đường 12, KP Long Sơn, P.Long Bình, Quận 9                                         | Công nghiệp         | sản xuất linh kiện điện tử                                    | 3.994                     | SCT     |
| 38  | Công ty TNHH RKW Việt Nam                                                       | Lô 22 đường số 3, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân                             | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm từ plastic                              | 3.889                     | SCT     |
| 39  | Công ty cổ phần bao bì nhựa Tân Tiến                                            | Lô II-4, 5, 10, 11 đường số 13, nhóm CN II, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú | Công nghiệp         | Sản xuất bao bì từ plastic                                    | 4.045                     | SCT     |
| 40  | Khu quản lý giao thông đô thị số 3                                              | Số 1002, Quốc lộ 1A, phường Thạnh Xuân, Quận 12                                          | Công trình xây dựng | Ánh sáng công cộng: đèn đường và các hoạt động công cộng khác | 3.806                     | SCT     |
| 41  | Công ty TNHH MTV Tổng công ty May 28                                            | Số 6 Phan Văn Trị, P.11, Q.Bình Thạnh                                                    | Công nghiệp         | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                | 9.313                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                       | Địa chỉ                                                                      | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 42  | Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam) - Trạm nghiền Hiệp Phước               | Lô A1, KCN Hiệp Phước, Xã Long Thới, H.Nhà Bè                                | Công nghiệp         | sản xuất xi măng                                                                              | 4.640                     | SCT     |
| 43  | Chi nhánh công ty TNHH dầu thực vật Cái Lân tại Hiệp Phước TP HCM               | Lô C21 KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè                           | Công nghiệp         | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                               | 15.388                    | SCT     |
| 44  | Công ty TNHH Nidec Việt Nam Corporation                                         | Lô 11-N2 Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9                           | Công nghiệp         | Sản xuất mô tơ, máy phát                                                                      | 3.762                     | SCT     |
| 45  | Chi nhánh công ty TNHH Keppel Land Watco II                                     | Số 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1                                        | Công trình xây dựng | kinh doanh dịch vụ                                                                            | 5.518                     | SCT     |
| 46  | Công ty TNHH Jabir Việt Nam                                                     | Lô 18, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9                             | Công nghiệp         | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) | 3.701                     | SCT     |
| 47  | Công ty TNHH nước giải khát Suntory Pepsico Việt Nam                            | Lầu 5 Cao ốc SHERATON, 88 đường Đồng Khởi, Quận 1                            | Công nghiệp         | sản xuất đồ uống không cồn                                                                    | 5.702                     | SCT     |
| 48  | Công ty TNHH nước giải khát COCACOLA Việt Nam                                   | Số 485 Xa lộ Hà Nội, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức                                 | Công nghiệp         | sản xuất đồ uống không cồn                                                                    | 4.053                     | SCT     |
| 49  | Công ty TNHH Aeon Việt Nam                                                      | số 30 Bờ Bao Tân Thắng, P.Sơn Kỳ, Q.Tân Phú                                  | Công trình xây dựng | Bán buôn tổng hợp                                                                             | 3.231                     | SCT     |
| 50  | Công ty TNHH quản lý và khai thác bất động sản REE                              | Số 364 đường Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình                              | Công trình xây dựng | cho thuê tòa nhà văn phòng                                                                    | 3.186                     | SCT     |
| 51  | Công ty TNHH Worlien doanhn Việt Nam - KChi nhánh Đông Nam VRG                  | Lô D1, Đường D4, KCN Đông Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi                      | Công nghiệp         | Sản xuất hàng may mặc (Trừ trang phục)                                                        | 4.524                     | SCT     |
| 52  | Công ty TNHH Nissei Electric Việt Nam - Sepzone Linh Trung 1                    | Lô 95 - 98, KCX Linh Trung 1, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức                | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                    | 3.557                     | SCT     |
| 53  | Công ty TNHH Woodworth Wooden (Việt Nam)                                        | Ấp 12, Xã Tân Thạch Đông, Huyện Củ Chi                                       | Công nghiệp         | sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ                                                              | 3.116                     | SCT     |
| 54  | Công ty TNHH Quốc tế Unilever Vietnam                                           | Lô số A2-3, KCN Tây Bắc, Huyện Củ Chi                                        | Công nghiệp         | Sản xuất mỹ phẩm                                                                              | 3.029                     | SCT     |
| 55  | Nhà máy nước Tân Hiệp - Tổng công ty cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV                | Số 65, Ấp Thới Tây 1, Xã Tân Hiệp, H.Hóc Môn                                 | Công nghiệp         | khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                             | 3.047                     | SCT     |
| 56  | Công ty TNHH Bitexco Văn phòng - Chi nhánh công ty TNHH tập đoàn Bitexco TP.HCM | Số 48 Bitexco Financial Tower, tầngSố 45 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1 | Công trình xây dựng | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                     | 3.163                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                                    | Địa chỉ                                                                               | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 57  | Khu quản lý giao thông đô thị số 4                                                           | Số 272 đường Cô Bắc, P.Cô Giang, Quận 1                                               | Công trình xây dựng | Ánh sáng công cộng: đèn đường và các hoạt động công cộng khác | 3.015                     | SCT     |
| 58  | Khu quản lý giao thông đô thị số 2                                                           | Số 360 Xã lộ Hà Nội, P.Phước Long A, Quận 9                                           | Công trình xây dựng | Ánh sáng công cộng: đèn đường và các hoạt động công cộng khác | 3.019                     | SCT     |
| 59  | Công ty TNHH Việt Nam Pailho                                                                 | Lô 30, 32 đường số 3, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân                    | Công nghiệp         | sản xuất sợi                                                  | 3.187                     | SCT     |
| 60  | Chi nhánh công ty cổ phần Đại Đồng Tiến                                                      | Số 948 Hương lộ 2, P.Bình trị Đông A, Q.Bình Tân                                      | Công nghiệp         | sản xuất các sản phẩm từ plastic                              | 3.164                     | SCT     |
| 61  | Công ty cổ phần đầu tư Times Square Việt Nam                                                 | Số 22-36 Nguyễn Huệ & 57-69F Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Quận 1                            | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                                            | 3.133                     | SCT     |
| 62  | Công ty TNHH SX-TM-dịch vụ Thịnh Khang                                                       | Lô số 9 đường số 2, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân                      | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                  | 3.038                     | SCT     |
| 63  | Công ty TNHH dệt Việt Phú                                                                    | Số 127 đường Lê Văn Chí, phường Linh Trung, quận Thủ Đức                              | Công nghiệp         | sản xuất sợi                                                  | 1.816                     | SCT     |
| 64  | Công ty cổ phần CX Technology (Việt Nam)                                                     | Lô T10B-12-14-16-18A, Khu C, Đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận, P.Tân Thuận Đông, Quận 7 | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                    | 1.880                     | SCT     |
| 65  | Công ty cổ phần phát triển khu phức hợp thương mại VIETSIN                                   | 1058 Nguyễn Văn Linh, KP1, P.Tân Phong, Quận 7                                        | Công trình xây dựng | Thương mại dịch vụ                                            | 2.780                     | SCT     |
| 66  | Bệnh viện Chợ Rẫy                                                                            | 201B Nguyễn Chí Thanh, phường 12, Quận 5                                              | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                   | 3.147                     | SCT     |
| 67  | Công ty TNHH Yujin Vina - Sepzone Linh Trung 1                                               | Lô 71-74, KCX Linh Trung 1, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức                           | Công nghiệp         | Sản xuất khác chưa biết phân vào đâu                          | 5.161                     | SCT     |
| 68  | Công ty TNHH nhựa Tân Lập Thành                                                              | Số 322A Hồ Ngọc Lâm, KP3, phường An Lạc, Quận Bình Tân                                | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                  | 2.914                     | SCT     |
| 69  | Công ty TNHH SX-TM Chấn Sinh                                                                 | B38/35 Hương Nhon, ấp 2, Xã Tân Kiên, H.Bình Chánh                                    | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                  | 3.338                     | SCT     |
| 70  | Trạm bơm Hòa Phú- Nhà máy nước Tân Hiệp- Tổng công ty cấp nước Sài Gòn<br>TNHH MTV           | Ấp 2,Xã Hòa Phú, Huyện Củ Chi                                                         | Công nghiệp         | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                             | 2.624                     | SCT     |
| 71  | Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần bia rượu NGK Sài Gòn- Nhà máy bia Sài Gòn<br>Nguyễn Chí Thanh | Số 187 Nguyễn chí Thanh, Phường 12, Quận 5                                            | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                            | 2.400                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                 | Địa chỉ                                                                           | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 72  | Nhà máy B.O.O nước Thủ Đức- Công ty cổ phần B.O.O nước Thủ Đức            | Nhà máy B.O.O nước, 479 Xa lộ Hà Nội, P.Linh Trung, quận Thủ Đức                  | Công nghiệp         | khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                     | 2.427                     | SCT     |
| 73  | Công ty TNHH Sung Shin - Sepzone Linh Trung 1                             | Lô 112-116, KCX Linh Trung 1, P.Linh Trung, Quận Thủ Đức                          | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                                                     | 2.375                     | SCT     |
| 74  | Công ty TNHH MTV cao su Thống Nhất                                        | Số 6 đường Nguyễn Trọng Quyền, P.Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú                       | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ cao su                                                           | 2.204                     | SCT     |
| 75  | Công ty TNHH phát triển Phú Mỹ Hưng                                       | Số 801 Nguyễn Văn Linh, Tân Phú, quận 7 (Khu CR1&2 shopping mall khu A)           | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 899                       | SCT     |
| 76  | Công ty cổ phần đầu tư An Đông                                            | Số 18 đường An Dương Vương, Phường 9, Quận 5                                      | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 2.304                     | SCT     |
| 77  | trung tâm mạng lưới mobifone Miền Nam                                     | MM18 Trường Sơn, Phường 14, Quận 10                                               | Công nghiệp         | Viễn thông                                                                            | 2.131                     | SCT     |
| 78  | Công ty TNHH nhựa Sunway Mario                                            | E9/58A An Phú Tây Ấp 5, Xã Hưng Long, Huyện Bình Chánh                            | Công nghiệp         | Sản xuất plastic nguyên sinh                                                          | 1.633                     | SCT     |
| 79  | Công ty liên doanh Đại Dương- KS Sheranton Saigon                         | Số 80 Đông Du, P.Bến Nghé, Quận 1                                                 | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 2.083                     | SCT     |
| 80  | Công ty TNHH MTV KIDO                                                     | Lô A2-7, đường số N4, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Cây Sộp, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi | Công nghiệp         | sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                        | 2.561                     | SCT     |
| 81  | Công ty TNHH Hong Ik Vina                                                 | Số 18 đường 18, KCX Tân Thuận, P.Tân Thuận Đông, Quận 7                           | Công nghiệp         | sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn                     | 2.316                     | SCT     |
| 82  | Công ty TNHH Digital Optics Boeim Tech Việt Nam                           | Số 16 đường 15 khu phố 4, phường Linh Trung, Quận Thủ Đức                         | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác                                         | 1.955                     | SCT     |
| 83  | Công ty TNHH thương mại sản xuất Phát Thành                               | Số 149 Bạch Cát, Phường 11, Quận 11                                               | Công nghiệp         | Sản xuất plastic nguyên sinh                                                          | 1.721                     | SCT     |
| 84  | Công ty TNHH Mtex (Việt Nam)                                              | Đường số 18, KCX Tân Thuận, Quận 7                                                | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                            | 1.829                     | SCT     |
| 85  | Trạm bơm lưu vực Nhiều Lặc Thị Nghè- Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị   | số 10 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 19, Q.Bình Thạnh                                    | Công nghiệp         | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                     | 1.971                     | SCT     |
| 86  | Chi nhánh công ty cổ phần Công nghiệp dịch vụ TM Ngọc Nghĩa- NM nhựa số 2 | Lô số B1-8, KCN Tây Bắc, Củ Chi, Tân An Hội, H.Củ Chi                             | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                          | 2.195                     | SCT     |



| STT | Tên Cơ sở                                                                  | Địa chỉ                                                                        | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 87  | Công ty TNHH UACJ Foundry & Forging Vietnam                                | Đường số 16, KCX Tân Thuận, Quận 7                                             | Công nghiệp         | sản xuất công nghiệp khác                                                             | 2.172                     | SCT     |
| 88  | Công ty TNHH MTV nước ngầm Sài Gòn- Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV | Số 33 Chế Lan Viên, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú                                     | Công nghiệp         | Khai thác, xử lý và phân phối nước                                                    | 1.928                     | SCT     |
| 89  | Công ty TNHH TTTM Lotte Việt Nam - Chi nhánh Quận 7                        | Số 469 Nguyễn Hữu Thọ, P Tân Phong, Quận 7                                     | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại                                           | 2.030                     | SCT     |
| 90  | Bệnh viện đại học Y Dược TP HCM                                            | Số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5                                            | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                           | 2.235                     | SCT     |
| 91  | Công ty TNHH giấy A.F.C                                                    | C6/4C Ấp 5, KCN Vĩnh Lộc B, H.Bình Chánh                                       | Công nghiệp         | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                                                     | 13.389                    | SCT     |
| 92  | Công ty TNHH SXTM sợi Việt Đức                                             | Ấp 6, xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi                                          | Công nghiệp         | sản xuất sợi                                                                          | 1.949                     | SCT     |
| 93  | Công ty TNHH Nidec Cupal Precision Việt Nam                                | Lô I-1D-1, Đường N1 Khu Công nghệ cao, P.Tân Phú Q9                            | Công nghiệp         | Sản xuất mô tơ, máy phát                                                              | 1.795                     | SCT     |
| 94  | Công ty TNHH Sài Gòn Precision - Cơ sở 2 Sepzone Linh Trung 2              | Lô 84, KCX Linh Trung 2, P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức                               | Công nghiệp         | Sản xuất khác chưa biết phân vào đâu                                                  | 2.291                     | SCT     |
| 95  | Xi nghiệp cao su Hóc Môn                                                   | Quốc lộ 1A, khu phố 2, P.Tân Thới Hiệp, Quận 12                                | Công nghiệp         | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe                  | 1.676                     | SCT     |
| 96  | Công ty quản lý và kinh doanh chợ Bình Điền                                | Đại lộ Nguyễn Văn Linh, Khu phố 6, Phường 7, Quận 8                            | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 2.034                     | SCT     |
| 97  | Công ty TNHH trung tâm thương mại Quốc tế                                  | Số 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1                                         | Công trình xây dựng | kinh doanh dịch vụ                                                                    | 1.805                     | SCT     |
| 98  | Công ty TNHH MTV Kỹ nghệ súc sản (Vissan)                                  | Số 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Q.Bình Thạnh                                  | Công nghiệp         | Sản xuất chế biến thực phẩm                                                           | 2.075                     | SCT     |
| 99  | Công ty cổ phần phát triển A&B                                             | Số 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1                                         | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 1.788                     | SCT     |
| 100 | Công ty cổ phần thực phẩm CJ Cầu Tre                                       | Số 124 (số cũ 125/208) đường Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú | Công nghiệp         | sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                        | 2.229                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                         | Địa chỉ                                                               | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                             | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 101 | Tổng công ty mạng lưới Viettel- Chi nhánh trung tâm Viễn Thông Quân đội           | Số 158/2A Hoàng Hoa Thám, Phường 12, Quận Tân Bình                    | Công nghiệp         | Viễn thông                                                             | 1.460                     | SCT     |
| 102 | Nhà máy sửa Sài Gòn- Công ty cổ phần sửa Việt Nam                                 | Lô 1-18 khu G1, KCN Tân Thới Hiệp, Hương lộ 80, P.Hiệp Thành, Quận 12 | Công nghiệp         | Chế biến sửa và các sản phẩm từ sửa                                    | 1.875                     | SCT     |
| 103 | Công ty cổ phần tập đoàn Thái Tuấn                                                | Số 1/148 đường Nguyễn Văn Quát, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12       | Công nghiệp         | sản xuất sợi                                                           | 2.023                     | SCT     |
| 104 | Công ty cổ phần Eternal Prowess                                                   | Số 2969-2971 Quốc lộ 1A, phường Tân Thới Nhất, Quận 12                | Công nghiệp         | Sản xuất hàng may mặc (Trừ trang phục)                                 | 2.153                     | SCT     |
| 105 | Công ty cổ phần TTTM Lotte Việt Nam- Chi nhánh Gò Vấp                             | Số 18 Phan Văn Trị, Phường 10, Q.Gò Vấp                               | Công trình xây dựng | Bán buôn thực phẩm khác                                                | 1.696                     | SCT     |
| 106 | Công ty TNHH Hansae Việt nam                                                      | Đường N4, KCN Tây Bắc, Xã Tân An hội, huyện Củ Chi                    | Công nghiệp         | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                         | 1.952                     | SCT     |
| 107 | Công ty TNHH Krever Vina - Sepzone Linh Trung 1                                   | Lô 76, KCX Linh Trung, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức                | Công nghiệp         | Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn      | 1.893                     | SCT     |
| 108 | Bệnh viện Từ Dũ                                                                   | Số 284 Cống Quỳnh, Quận 1                                             | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                            | 530                       | SCT     |
| 109 | Công ty TNHH cổ phần Sanofi Việt Nam                                              | Lô 1-8-2 đường D8- Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9    | Công nghiệp         | Sản xuất bao bì từ plastic                                             | 1.394                     | SCT     |
| 110 | Công ty TNHH USG Boral Gypsum Vietnam                                             | Lô B3A KCN Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè                                   | Công nghiệp         | sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao               | 10.083                    | SCT     |
| 111 | Chi nhánh công ty TNHH Tiên Phước và chín mươi chín- Khách sạn Le Meriden Sài Gòn | Số 3C Tôn Đức Thắng, P.Bến Nghé, Quận 1                               | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                              | 1.749                     | SCT     |
| 112 | Công ty TNHH Pico Sài Gòn                                                         | Số 20 đường Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình                        | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại                            | 1.733                     | SCT     |
| 113 | Công ty TNHH Nidkiso Việt Nam                                                     | Số 19, đường 19, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7         | Công nghiệp         | sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp | 1.976                     | SCT     |
| 114 | Chi nhánh công ty cổ phần Viễn thông FPT                                          | Lô 37-39A, đường 19, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7     | Công nghiệp         | Viễn thông                                                             | 2.040                     | SCT     |
| 115 | Công ty TNHH Taisun Việt Nam                                                      | Lô A1-6 đường số NS, KCN Tây Bắc, Huyện Củ Chi                        | Công nghiệp         | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                                      | 1.626                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                     | Địa chỉ                                                           | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                                               | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 116 | Công ty TNHH THEODORE ALEXANDER HCM - SEPZONE Linh Trung 2                    | Lô 50-57 KCX Linh Trung 2, Phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức        | Công nghiệp         | SX sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tái chế | 1.673                     | SCT     |
| 117 | Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hồng Phúc                                 | Số 390 Tô Ngọc Vân, KP5, P. Thạnh Xuân, Quận 12                   | Công nghiệp         | sản xuất nước đá                                                                                         | 1.353                     | SCT     |
| 118 | Công ty TNHH khách sạn Grand Imperial saigon                                  | Số 101 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1                      | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                                                | 1.521                     | SCT     |
| 119 | Công ty TNHH MTV suất ăn hàng không Việt Nam                                  | Sân bay Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình                     | Công nghiệp         | Sản xuất chế biến thực phẩm                                                                              | 1.827                     | SCT     |
| 120 | Công ty TNHH giấy da Huế Phong                                                | Số 57/4A đường Phạm Văn Chiêu, phường 12, quận Gò Vấp             | Công nghiệp         | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất vẩy đèn                                           | 1.649                     | SCT     |
| 121 | Công ty TNHH Nissey Vietnam                                                   | Lô P25A-33B đường số 14, KCX Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Quận 7 | Công nghiệp         | sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học                                                                   | 1.543                     | SCT     |
| 122 | Công ty liên doanh hữu hạn Khách sạn Chains Caravelle                         | Số 19-23 Công Trường Lam Sơn, phường Bến Nghé, Quận 1             | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                                                | 1.442                     | SCT     |
| 123 | Công ty TNHH Fei Yueh Việt Nam                                                | Số 235 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1              | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                                                                                       | 1.851                     | SCT     |
| 124 | Công ty TNHH Greystones Data System Việt Nam - Sepzone Linh Trung 2           | Lô số 62a, Đường B, KCX Linh Trung 2, P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức   | Công nghiệp         | sản xuất linh kiện điện tử                                                                               | 1.615                     | SCT     |
| 125 | Công ty liên doanh khách sạn Saigon INN- Khách sạn New wor liên doanh Sài Gòn | số 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1                            | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                                                | 1.741                     | SCT     |
| 126 | Công ty TNHH DINSSEN Việt Nam                                                 | Khu B3, Khu J1, J2, Số D10/89 Quốc lộ 1A, P. Tân Tao, Q. Bình Tân | Công nghiệp         | Sản xuất hàng may mặc (Trừ trang phục)                                                                   | 1.615                     | SCT     |
| 127 | Công ty cổ phần phát triển Nhà Deawon - Thủ Đức                               | Thửa 60-84 Bản đồ 37, Phường An Phú, Quận 2                       | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                    | 1.402                     | SCT     |
| 128 | Công ty liên doanh Hải Thành Kotobuki                                         | Số 2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1                   | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                    | 1.486                     | SCT     |
| 129 | Bệnh viện nhân dân 115                                                        | Số 520 Nguyễn Tri Phương, Quận 10                                 | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                                              | 1.389                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                     | Địa chỉ                                                                      | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                                           | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 130 | Công ty TNHH PLATEL VINA                                      | Lô 1-10-2 đường D2 Khu CNC Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9                      | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                           | 1.810                     | SCT     |
| 131 | Công ty TNHH Nidec Servo Vietnam                              | Lô 11.3-N1, Khu công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9                        | Công nghiệp         | sản xuất linh kiện điện tử                                                                           | 2.140                     | SCT     |
| 132 | Công ty TNHH SX Tam Hùng                                      | Số 109 ấp 5, Đặng Công Bình, Xã Xuân Thới Sơn, H.Hóc Môn                     | Công nghiệp         | Sản xuất kim loại                                                                                    | 1.784                     | SCT     |
| 133 | Công ty TNHH NOBLAND VIỆT NAM                                 | KCN Tân Thới Hiệp, 1-8 Lô 1-15, Khu A1, P. Hiệp Thành, Q. 12                 | Công nghiệp         | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                       | 1.473                     | SCT     |
| 134 | Công ty TNHH Tech-Link Silicones Việt Nam                     | Lô 05b-07a đường số 15 KCX Tân Thuận, P.Tân Thuận Đông, Quận 7               | Công nghiệp         | SX hoá chất cơ bản, phân bón và hợp chất ni tơ; sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh | 1.066                     | SCT     |
| 135 | Chi nhánh công ty cổ phần đầu tư Long Biên                    | Cổng số 6 sân bay TSN (trạm Long Biên 4) đường Tân Sơn, Phường 4, Q.Tân Bình | Công trình xây dựng | kinh doanh dịch vụ, sân golf                                                                         | 1.614                     | SCT     |
| 136 | Chi nhánh công ty TNHH MTV An Phú                             | Số 43 đường Thảo Điền, P.Thảo điền, Quận 2                                   | Công trình xây dựng | Cho thuê căn hộ                                                                                      | 1.487                     | SCT     |
| 137 | Công ty cổ phần Hùng Vương                                    | Số 126, Hùng Vương, Phường 12, Quận 5                                        | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                | 1.430                     | SCT     |
| 138 | Công ty TNHH Hoàn Vũ Việt Nam                                 | Áp Xóm Huế, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi                                      | Công nghiệp         | sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                       | 1.407                     | SCT     |
| 139 | Viễn thông TP.HCM (Việt NamPT)                                | Số 125 Hai Bà Trưng, P.Bến Nghé, Quận 1                                      | Công nghiệp         | Viễn thông                                                                                           | 1.305                     | SCT     |
| 140 | Công ty TNHH điện cơ SOLEN Việt Nam                           | Số 12, đường 12 KCX Tân Thuận, P.Tân Thuận Đông, Quận 7                      | Công nghiệp         | sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                       | 1.218                     | SCT     |
| 141 | Chi nhánh công ty TNHH Keppel Land Watero I- KS Saigon centre | Số 65 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1                                        | Công trình xây dựng | kinh doanh dịch vụ                                                                                   | 1.199                     | SCT     |
| 142 | Khách sạn Bến Thành REX                                       | Số 141 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1                                   | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                                            | 1.053                     | SCT     |
| 143 | Công ty TNHH MTV AUREUMAEX PRECISION PLASTICS                 | Lô HT-3-2 Đường D2, Khu Công nghệ cao, P.Tăng Nhơn Phú B, Quận 9             | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                         | 1.356                     | SCT     |
| 144 | Nhà máy sữa Trường Thọ- Công ty cổ phần sữa Việt Nam          | Số 32 Đặng Văn Bi, Phường trường Thọ, Quận Thủ Đức                           | Công nghiệp         | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                  | 2.674                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                     | Địa chỉ                                                                     | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 145 | Công ty TNHH MECEDESBERG Việt Nam                                             | Số 693 Quang Trung, Phường 12, Q.Gò Vấp                                     | Công nghiệp         | Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đầu                  | 1.158                     | SCT     |
| 146 | Chi nhánh Tổng công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam- Nhà máy Đức  | Lô B15, khu B, KCN Hiệp Phước, H.Nhà Bè                                     | Công trình xây dựng | Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác               | 1.948                     | SCT     |
| 147 | Công ty cổ phần cấp Nước Kênh Đông                                            | 101A/4 Cọc G, Phường 4, Q.Tân Bình                                          | Công nghiệp         | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                     | 1.310                     | SCT     |
| 148 | Công ty cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng                                         | Cảng Cát Lái, P.Cát Lái, Quận 2 (722 Điện Biên Phủ, Q.Bình Thạnh)           | Công trình xây dựng | Bán buôn thực phẩm khác                                                               | 1.311                     | SCT     |
| 149 | Nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng - Công ty TNHH MTV thoát nước đô thị TP HCM | Thửa 167, 46, 171, 150 Xã Bình Hưng, H.Bình Chánh                           | Công nghiệp         | Xử lý nước thải                                                                       | 1.306                     | SCT     |
| 150 | Công ty TNHH Sonion Vietnam                                                   | Lô I3-9 Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9                           | Công nghiệp         | sản xuất linh kiện điện tử                                                            | 1.264                     | SCT     |
| 151 | Nhà máy bia Sài Gòn Hoàng Quỳnh - Chi nhánh công ty cổ phần bia Sài Gòn Bình  | A73/1 đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân       | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                                    | 1.212                     | SCT     |
| 152 | Công ty TNHH SX-TM Việt Thành                                                 | TTN8 Đường số 29, KP5, P.Tân Thới Nhất, Quận 12                             | Công nghiệp         | Sản xuất plastic nguyên sinh                                                          | 1.281                     | SCT     |
| 153 | Công ty TNHH E-Mart Việt Nam                                                  | Số 366, Phen Văn Trị, Phường 5, Q.Gò Vấp                                    | Công trình xây dựng | Bán buôn thực phẩm khác                                                               | 1.309                     | SCT     |
| 154 | Chi nhánh công ty TNHH SX TM Thái Anh                                         | KCN Tân Phú Trung, Ấp giữa, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi                  | Công nghiệp         | Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                             | 1.233                     | SCT     |
| 155 | Công ty TNHH nhôm định hình Sapa Bến Thành                                    | Lô C, đường số 3, KCX Bình Chiểu, quận Thủ Đức                              | Công nghiệp         | sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đầu                   | 1.179                     | SCT     |
| 156 | Công ty TNHH SX-TM-dịch vụ XNK Nhật Nhật Nam                                  | Lô số 08-10-12-12A đường số 7, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân | Công nghiệp         | sản xuất sợi                                                                          | 2.931                     | SCT     |
| 157 | Công ty cổ phần XNK Nam Thái Sơn                                              | Số 934 D3 đường D, cụm 2, KCN Cát Lái, P.Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2               | Công nghiệp         | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 1.550                     | SCT     |
| 158 | Công ty TNHH MTV dệt may 7                                                    | Số 109A Trần Văn Du, Phường 13, Q.Tân Bình                                  | Công nghiệp         | Sản xuất hàng may mặc (Trừ trang phục)                                                | 1.556                     | SCT     |
| 159 | Công ty TNHH xử lý chất thải Việt Nam                                         | Xã Đa Phước, H.Bình Chánh                                                   | Công nghiệp         | Xử lý và tiêu hủy rác thải                                                            | 4.012                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                | Địa chỉ                                                                   | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                               | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 160 | Chi nhánh công ty TNHH TM-SX Tân Hữu Thành               | Số 194 đường Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân           | Công nghiệp         | sản xuất nước đá                                         | 1.220                     | SCT     |
| 161 | Công ty TNHH Tân Vĩnh Phát                               | Số 170 KP5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12                                 | Công nghiệp         | Sản xuất hàng dệt khác                                   | 1.350                     | SCT     |
| 162 | Công ty liên doanh Khách sạn Saigon Riverside            | Số 8-15 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1                            | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                | 1.206                     | SCT     |
| 163 | Công ty cổ phần hải sản S.G (Saigon Fisco)               | Lô C24-24B/II, C25/II-đường 2F, KCN Vĩnh Lộc- Xã Vĩnh Lộc A, H.Bình Chánh | Công nghiệp         | Sản xuất thực phẩm khác chưa biết phân vào đâu           | 1.875                     | SCT     |
| 164 | Công ty cổ phần VIETSTAR                                 | Khu kiến hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc, Xã Thái Mỹ, Huyện Củ Chi        | Công nghiệp         | Sản xuất khác chưa biết phân vào đâu                     | 1.304                     | SCT     |
| 165 | Công ty TNHH công nghiệp JYE Sing - Sepzone Linh Trung 1 | Lô 107-111, KCX Linh Trung 1, P.Linh Trung, Quận Thủ Đức                  | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                        | 1.304                     | SCT     |
| 166 | Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Thái             | 443/11 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3                                       | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic               | 1.172                     | SCT     |
| 167 | Công ty cổ phần Cát Lợi                                  | Số 934 D2, Đường D, KCN Cát Lái, P.Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2                   | Công nghiệp         | Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa      | 1.284                     | SCT     |
| 168 | Bệnh viện 175                                            | Số 786 Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp                                 | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                              | 1.261                     | SCT     |
| 169 | Đài truyền hình TP HCM                                   | Số 9 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1                                         | Công trình xây dựng | Hoạt động của trụ sở văn phòng                           | 1.136                     | SCT     |
| 170 | Công ty TNHH Saint - Gobain Vietnam                      | Lô C23B đường số 11, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè          | Công nghiệp         | sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao | 1.178                     | SCT     |
| 171 | Công ty TNHH Luks Land Vietnam                           | Số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1                              | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                | 1.160                     | SCT     |
| 172 | Công ty TNHH SAVILLS (VIỆT NAM) - Chi nhánh TP.HCM       | 81-83-83B-85 Đường Hàm Nghi, P.Nguyễn Thái Bình Quận 1                    | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                | 1.057                     | SCT     |
| 173 | Công ty TNHH y tế Viễn Đông Vietnam                      | Số 6 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7                            | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                              | 1.203                     | SCT     |
| 174 | Công ty cổ phần hóa dược phẩm Mekophar                   | Số 267/5 đường Lý Thường Kiệt, Quận 11                                    | Công nghiệp         | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                    | 1.084                     | SCT     |
| 175 | Công ty TNHH sản xuất nhựa Triệu Du Bồn                  | Lô số 15-17, KCN Tân Tạo, đường số 1, quận Bình Tân                       | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                             | 1.720                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                                       | Địa chỉ                                                                              | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 176 | Công ty TNHH Malai (Việt Nam)                                                                   | Khu A lô N số 47B, 49,51, 53,55, đường Tân Thuận, KCX, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7 | Công nghiệp         | Sản xuất linh kiện điện tử                                                            | 1.147                     | SCT     |
| 177 | Công ty TNHH thực phẩm Văn Đức                                                                  | C27/II đường 2F, KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc A, H.Bình Chánh                           | Công nghiệp         | Sản xuất chế biến thực phẩm                                                           | 1.649                     | SCT     |
| 178 | Chi nhánh công ty TNHH sản xuất-Thương mại-dịch vụ xuất nhập khẩu Nhật Nhật Nam                 | 1A 116/1 Hương lộ 80, Xã Phạm Văn Hai, H.Bình Chánh                                  | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                                                          | 1.038                     | SCT     |
| 179 | Công ty cổ phần nhựa P.E.T Việt Nam (Công ty cổ phần Công nghiệp dịch vụ thương mại Ngọc Nghĩa) | Lô B1-9 KCN Tây Bắc Củ Chi, Đường D2, Xã Tân An Hội, H.Củ Chi                        | Công nghiệp         | Sản xuất plastic nguyên sinh                                                          | 1.266                     | SCT     |
| 180 | Công ty cổ phần Sun Wah Properties ( Việt Nam)                                                  | 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1                                              | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 1.036                     | SCT     |
| 181 | Công ty TNHH Sheico Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nam VRG                                           | Lô L1, Đường N5, KCN Đồng Nam, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi                              | Công nghiệp         | Sản xuất hàng may mặc (Trừ trang phục)                                                | 1.239                     | SCT     |
| 182 | Công ty cổ phần Sao Phương Nam                                                                  | Số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3                                      | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                                                                    | 1.152                     | SCT     |
| 183 | Bệnh viện Nhi Đồng 2                                                                            | Số 14 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1                                           | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                           | 1.105                     | SCT     |
| 184 | Công ty TNHH Bao bì Alpla Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nam VRG                                     | Lô B2-B4, Đường D4, KCN Đồng Nam, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi                           | Công nghiệp         | Sản xuất bao bì từ plastic                                                            | 1.136                     | SCT     |
| 185 | Công ty cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ                                             | Số 117 đường Võ Văn Bích, ấp 11, Xã Tân Thạch Đông, Huyện Củ Chi                     | Công trình xây dựng | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                   | 738                       | SCT     |
| 186 | Công ty TNHH Vina Wood - Sepzone Linh Trung 2                                                   | Lô số 38-43, KCX Linh Trung 2, P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức                               | Công nghiệp         | Sản xuất đồ gỗ                                                                        | 1.140                     | SCT     |
| 187 | Bệnh viện nhân dân Gia Định                                                                     | Số 01 Nơ Trang Long, Phường 7, Quận Bình Thạnh                                       | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 1.377                     | SCT     |
| 188 | Trạm xi măng Cát Lái - Công ty TNHH xi măng SiamecityCement (Việt Nam)                          | Trạm xi măng Cát Lái, Km7, Nguyễn Thị Định, P.Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2                   | Công nghiệp         | sản xuất xi măng                                                                      | 3.050                     | SCT     |
| 189 | Đại học quốc tế RMIT Việt Nam                                                                   | 702 Đường Nguyễn Văn Linh, P.Tân Phong, Quận 7                                       | Công trình xây dựng | Giáo dục khác                                                                         | 1.057                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                               | Địa chỉ                                                                                     | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 190 | Doanh nghiệp tư nhân Phương Oanh                        | 10/10 Quốc lộ 1 A, Khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân                         | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)                         | 2.072                     | SCT     |
| 191 | Công ty TNHH MTV khách sạn quốc tế Bình Minh            | Số 148 Trần Hưng Đạo, P. Nguyễn Cư Trinh, Quận 1                                            | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 1.108                     | SCT     |
| 192 | Công ty TNHH Juki (Vietnam)                             | Số 5 đường 5, KCX Tân Thuận, P. Tân Thuận Đông, Quận 7                                      | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm khác từ kim loại chưa được phân vào đâu                             | 3.584                     | SCT     |
| 193 | Công ty cổ phần địa ốc và xây dựng S.S.G2               | Số 12 Quốc Hương, P. Thảo Điền, Quận 2                                                      | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 1.065                     | SCT     |
| 194 | Công ty TNHH thực phẩm Vạn Đức                          | C27/II đường số 2 KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh                                               | Công nghiệp         | Sản xuất chế biến thực phẩm                                                           | 1.648                     | SCT     |
| 195 | Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Minh Thông     | 1/4 Ấp Đình, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn                                                     | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm từ cao su và plastic                                            | 1.072                     | SCT     |
| 196 | Công ty cổ phần đầu tư bệnh viện Xuyên Á                | Số 42, Quốc lộ 22, Ấp Chợ, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi                                   | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                           | 1.258                     | SCT     |
| 197 | Công ty TNHH liên doanh khách sạn Plaza                 | Số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1                                                          | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 1.080                     | SCT     |
| 198 | Công ty TNHH bệnh viện Quốc tế City                     | Khu Y tế KTC số 532 A, Kinh Dương Vương, P. Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân                  | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                           | 1.015                     | SCT     |
| 199 | Công ty TNHH Parkson Việt Nam                           | Số 35 Bis- 45 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1                                             | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 959                       | SCT     |
| 200 | Công ty TNHH MTV Đông Hải                               | Số 12 Phan Văn Trị, Phường 7, Q. Gò Vấp                                                     | Công trình xây dựng | Bán buôn thực phẩm khác                                                               | 619                       | SCT     |
| 201 | Công ty TNHH thương mại & dịch vụ siêu thị Big C An Lạc | Số 1231 Quốc lộ 1A, Khu Phố 5, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, HCM ( Gần Vòng Xoay An Lạc) | Công trình xây dựng | Kinh doanh buôn bán                                                                   | 923                       | SCT     |
| 202 | Khách sạn Equatorial TP.HCM                             | Số 242 đường Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5                                              | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 1.109                     | SCT     |
| 203 | Công ty TNHH đầu tư bất động sản New Plan               | Số 1/1 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú                                         | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ                      | 876                       | SCT     |
| 204 | Công ty TNHH TTTM Lotte Việt Nam- Chi nhánh 3/2         | Số 968 đường 3/2, Quận 11                                                                   | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại                                           | 933                       | SCT     |



| STT | Tên Cơ sở                                                                               | Địa chỉ                                                                                                                               | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 205 | Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng và Đô thị đầu khí                                        | Số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7                                                                                                | Công trình xây dựng | Hoạt động kinh doanh bất động sản                                                     | 924                       | SCT     |
| 206 | Trung tâm thương mại PANDORA city TAFOCO - Công ty cổ phần thực phẩm xuất khẩu Tân Bình | Số 1/1 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú                                                                                   | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại                                           | 865                       | SCT     |
| 207 | Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)                                                  | Khu B, Khu đô thị mới An Phú- An Khánh, P.An Phú, Quận 2                                                                              | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại                                           | 1.020                     | SCT     |
| 208 | Ban quản lý Cao ốc văn phòng- Tổng công ty điện lực TP.HCM - TNHH MTV                   | 35 Tôn Đức Thắng, P.Bến Nghé, Quận 1                                                                                                  | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                                                                    | 890                       | SCT     |
| 209 | Công ty cổ phần đầu tư Nguyễn Vũ                                                        | Số 106 đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8, quận Phú Nhuận                                                                                | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 876                       | SCT     |
| 210 | Công ty cổ phần quản lý bất động sản Bình Minh                                          | Số 91 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Phú Nhuận (tầng 48, Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM) | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 907                       | SCT     |
| 211 | Trung tâm quản lý hầm sông Sài Gòn                                                      | Số 02 Mai Chí Thọ, Phường Thủ Thiêm, quận 2                                                                                           | Công trình xây dựng | Ánh sáng công cộng: đèn đường và các hoạt động công cộng khác                         | 707                       | SCT     |
| 212 | Bệnh viện Nhi đồng 1                                                                    | Số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10                                                                                                | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                           | 993                       | SCT     |
| 213 | Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM                                                       | Số 12 Nguyễn Văn Bào, Phường 4, Quận Gò Vấp                                                                                           | Công trình xây dựng | Giáo dục khác                                                                         | 864                       | SCT     |
| 214 | Công ty cổ phần Bảo Gia                                                                 | Số 184 đường Lê Dai Hành, Phường 15, Quận 11                                                                                          | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 1.272                     | SCT     |
| 215 | Tổng Công ty Khí Việt Nam- CTcổ phần                                                    | Lầu 14, Tòa nhà PV Gas Tower, số 673, Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè                                                     | Công trình xây dựng | Hoạt động của trụ sở văn phòng                                                        | 854                       | SCT     |
| 216 | Công ty cổ phần thép Á Châu                                                             | Lô B6 KCN Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè                                                                                     | Công nghiệp         | sản xuất sắt, thép, gang                                                              | 2.084                     | SCT     |
| 217 | Công ty TNHH Vietcombank- BONDAY- Ben Thanh                                             | Số 5 Công trường Mê Linh, P.Bến Nghé, Quận 1                                                                                          | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                                                                    | 1.502                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                           | Địa chỉ                                             | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 218 | Tổng công ty xây dựng số 1 - TNHH MTV                                               | Số 111 A Pasteur, P.Bến Nghé, Quận 1                | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 786                       | SCT     |
| 219 | Công ty TNHH trung tâm Mê Linh                                                      | Số 02 Ngõ Đức Kế, phường Bến Nghé, Quận 1           | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 779                       | SCT     |
| 220 | Công ty TNHH Khách sạn và văn phòng làm việc Al-Vy (Khách sạn Eastin Grand Sài Gòn) | Số 253 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Q.Phú Nhuận      | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 754                       | SCT     |
| 221 | Công ty TNHH MTV quản lý kinh doanh nhà TP HCM                                      | Số 138-142 Hai Bà Trưng, Quận 1                     | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 794                       | SCT     |
| 222 | Công ty TNHH Vincom Retail Miền Nam - Chi nhánh Vincom Ba Tháng Hai                 | số 03 đường 3/2, Phường 11, Quận 10                 | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại                                           | 775                       | SCT     |
| 223 | Công ty cổ phần viễn thông Hà Nội tại TP HCM                                        | Số 385C Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                                                                    | 801                       | SCT     |
| 224 | Bệnh viện Hùng Vương                                                                | Số 128 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5                 | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                           | 842                       | SCT     |
| 225 | Công ty TNHH MTV khách sạn Quốc tế Thiên phúc- Khách sạn novotel Saigon centre      | Số 167 Hai Bà Trưng, Quận 1                         | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 765                       | SCT     |
| 226 | Công ty TNHH dịch vụ Mai Thành                                                      | Số 9-11 Tôn Đức Thắng, P.Bến Nghé, Quận 1           | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 1.427                     | SCT     |
| 227 | Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Tân Định                                             | Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3      | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                                                                    | 694                       | SCT     |
| 228 | Bệnh viện Nhiệt đới                                                                 | Số 764 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5                | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                           | 783                       | SCT     |
| 229 | Công ty TNHH E.B Phú Thành                                                          | Số 53 Nguyễn Sơn, P.Phú Thạnh, Q.Tân Phú            | Công trình xây dựng | Kinh doanh                                                                            | 647                       | SCT     |
| 230 | Bệnh viện Đa Khoa Triều An                                                          | Số 425 Kinh Dương Vương, Phường 1, Quận Bình Tân    | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                           | 673                       | SCT     |
| 231 | Chi nhánh công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Vạn Thịnh Phát - Cao ốc Pasteur           | Số 127 Pasteur, Phường 6, Quận 3                    | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                                                                    | 672                       | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                                   | Địa chỉ                                                      | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 232 | Khách sạn Cửu Long (Majestic)                                                               | Số 01 Đồng Khởi, P.Bến Nghé, Quận 1                          | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 713                       | SCT     |
| 233 | Bệnh viện Đa khoa Khu vực củ chi                                                            | Áp Bàu Tre 2, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi                    | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                           | 672                       | SCT     |
| 234 | Trung tâm MM Mega Market Bình Phú- Công ty TNHH MM Mega market Việt Nam                     | Số 12 Bình Phú, Phường 11, Quận 6                            | Công trình xây dựng | kinh doanh buôn bán                                                                   | 630                       | SCT     |
| 235 | Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam | Số 180- 192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                                                                    | 660                       | SCT     |
| 236 | Đại học Y Dược TP HCM                                                                       | Số 217 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5                          | Công trình xây dựng | Hoạt động của trường học                                                              | 619                       | SCT     |
| 237 | Nhà máy thuốc lá Khánh Hội- Tổng công ty cổ phần công nghiệp Sài Gòn                        | Lô 26 đường số 3, KCN Tân Tạo, Q.Bình Tân                    | Công nghiệp         | Sản xuất thuốc lá                                                                     | 2.050                     | SCT     |
| 238 | Công ty liên doanh cao ốc Sài Gòn Metropolitan TNHH                                         | Số 235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1                    | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 601                       | SCT     |
| 239 | Công ty TNHH khách sạn Ngôi Sao Việt - Khách sạn RAMANA Sài Gòn                             | Số 323 Lê Văn Sỹ, Phường 13, Quận 3                          | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 697                       | SCT     |
| 240 | Trung tâm MM Mega Market Hiệp Phú- Công ty TNHH MM Mega market Việt Nam                     | Quốc lộ 1A, P.Tân Thới Hiệp, Quận 12                         | Công trình xây dựng | Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại                                           | 651                       | SCT     |
| 241 | Công ty TNHH E.B Tân Phú                                                                    | 1/1 Trường Chinh, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú                     | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                                                                    | 634                       | SCT     |
| 242 | Công ty TNHH thương mại dịch vụ Chợ Đũi                                                     | Số 62A Cách Mạng Tháng Tám, Phường 6, Quận 3                 | Công trình xây dựng | kinh doanh dịch vụ                                                                    | 564                       | SCT     |
| 243 | Khách sạn Đồng Khởi - Grand Hotel                                                           | số 8 Đồng khởi, Quận 1                                       | Công trình xây dựng | khách sạn                                                                             | 573                       | SCT     |
| 244 | Công ty TNHH Sài Gòn Tower                                                                  | Số 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1                       | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                                             | 562                       | SCT     |
| 245 | Công ty TNHH VINAMETRIC                                                                     | Số 63 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1                    | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 574                       | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                                 | Địa chỉ                                                               | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                  | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 246 | Bệnh viện chấn thương chỉnh hình                                                          | Số 929 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5                                | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                 | 584                       | SCT     |
| 247 | Bệnh viện cấp cứu Trưng Vương                                                             | số 226 Lý Thường Kiệt, phường 14, Quận 10                             | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                 | 630                       | SCT     |
| 248 | Công ty cổ phần thương mại-dịch vụ dầu khí biển                                           | Phòng 209, 210, 211- Lầu 2, Tòa nhà Petrovietnam, 1-5 Lê Duẩn, Quận 1 | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ                                          | 554                       | SCT     |
| 249 | Trường THPT quốc tế Mỹ                                                                    | Số 220 Nguyễn Văn Tạo, Ấp 2, Xã Long Thới, Huyện Nhà Bè               | Công trình xây dựng | Trường học                                                  | 567                       | SCT     |
| 250 | Khách sạn Somerset Chancellor Court- Công ty liên doanh căn hộ và văn phòng Sài Gòn       | 21-23 Nguyễn Thị Minh khai, Quận 1                                    | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                   | 528                       | SCT     |
| 251 | Công ty cổ phần bệnh viện Tim Tâm Đức                                                     | Số 04 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Phú, Quận 7                            | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                 | 553                       | SCT     |
| 252 | Công ty cổ phần xe khách Sài Gòn- Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn TNHH MTV | Số 39 Hải Thượng Lân Ông, Phường 10, Quận 5                           | Giao thông vận tải  | vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) | 7.318                     | SCT     |
| 253 | Công ty cổ phần kinh doanh khí Miền Nam - Tổng công ty khí Việt Nam - CT cổ phần          | Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Quận 1         | Công nghiệp         | Khai thác khí đốt tự nhiên                                  | 1.718                     | SCT     |
| 254 | Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Sài Gòn (PTS)                               | Số 118 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận, Quận 7                       | Giao thông vận tải  | vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng                      | 1.323                     | SCT     |
| 255 | Công ty cổ phần vận tải xăng dầu Vitaco                                                   | 236/106/1A Điện Biên phủ, P17, Q.Bình Thạnh                           | Giao thông vận tải  | Vận tải hàng hóa viễn dương                                 | 43.689                    | SCT     |
| 256 | Công ty cổ phần vận tải Sản phẩm khí Quốc tế                                              | Lầu 9 tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, P.Bến Nghé, Quận 1       | Giao thông vận tải  | Vận tải hàng hóa viễn dương                                 | 5.373                     | SCT     |
| 257 | Bệnh viện nhi đồng Thành phố                                                              | Số 15 Võ Trần Chí, ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh                | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                 | 2.129                     | SCT     |
| 258 | Công ty TNHH công nghiệp Đức Bồn                                                          | Số 3 đường Số 3, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận, Quận 7              | Công nghiệp         | Chế xuất                                                    | 1.236                     | SCT     |
| 259 | Công ty cổ phần cơ điện lạnh                                                              | Số 364 Cộng Hòa, phường 13, Quận Tân Bình                             | Công trình xây dựng | Bán buôn thực phẩm khác                                     | 3.186                     | SCT     |
| 260 | Công ty cổ phần SSG Văn Thánh                                                             | Số 92 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận                       | Công trình xây dựng | Bán buôn thực phẩm khác                                     | 1.735                     | SCT     |
| 261 | Công ty cổ phần Bông Thiên Hà                                                             | Lô C4-2, đường N8, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, Củ Chi        | Công nghiệp         | Sản xuất sợi                                                | 2.338                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                                                  | Địa chỉ                                                                       | Lĩnh vực            | Ngành nghề                     | Tiêu thụ NL quy đổi (TØE) | Ghi chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------|---------------------------|---------|
| 262 | Công ty cổ phần ACECOOK Việt Nam                                                                           | Lô II-4, đường Số 8, nhóm CN II, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú | Công nghiệp         | Sản xuất chế biến thực phẩm    | 2.371                     | SCT     |
| 263 | Công ty cổ phần kỹ nghệ Thực phẩm Việt Nam                                                                 | Số 913 Trường Trinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú                           | Công nghiệp         | Sản xuất công nghiệp khác      | 1.673                     | SCT     |
| 264 | Chi nhánh công ty cổ phần bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec Central Park | Số 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh                             | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện    | 1.048                     | SCT     |
| 265 | Công ty bất động sản Viettel                                                                               | Số 285 Cách Mạng Tháng Tám Phường 12, Quận 10                                 | Công trình xây dựng | Hoạt động xây dựng chuyên dụng | 1.132                     | SCT     |
| 266 | Công ty TNHH JUKI (Việt Nam)                                                                               | Đường Tân Thuận, KCX Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7                 | Công trình xây dựng | Hoạt động xây dựng chuyên dụng | 3.584                     | SCT     |
| 267 | Công ty TNHH PREFERRED FREEZER Services (Việt Nam)                                                         | Số 163 Nguyễn Văn Quý, KP1 Phú Nhuận, quận 7                                  | Công trình xây dựng | Hoạt động xây dựng chuyên dụng | 505                       | SCT     |
| 268 | Công ty liên doanh căn hộ và văn phòng Sài Gòn                                                             | Số 11 Mạc Đĩnh Chi, Phường Bến Nghé, Quận 1                                   | Công trình xây dựng | Hoạt động xây dựng chuyên dụng | 528                       | SCT     |
| 269 | Công ty cổ phần Sài Gòn GIVRAL                                                                             | Số 144 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận                              | Công trình xây dựng | Hoạt động xây dựng chuyên dụng | 514                       | SCT     |
| 270 | Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn                                                                       | Số 927 Trần Hưng Đạo, P1Q5                                                    | Công trình xây dựng | Hoạt động xây dựng chuyên dụng | 513                       | SCT     |
| 271 | Công ty cổ phần địa ốc Cửu Long 23 - 9                                                                     | Số 75 Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1                                  | Công trình xây dựng | Hoạt động xây dựng chuyên dụng | 553                       | SCT     |
| 272 | Công ty TNHH ngôi nhà Đức TP.HCM                                                                           | Số 33 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1                                        | công trình xây dựng | Kinh doanh, dịch vụ            | 844                       | SCT     |
| 273 | Công ty TNHH Bến Thành-RSC                                                                                 | Số 17-19-21 Lý Tự Trọng, P.Bến Nghé, Quận 1                                   | công trình xây dựng | Khách sạn, Nhà hàng, quán trọ  | 502                       | SCT     |
| 274 | Ban quản lý dự án đồng thành phố - Viện thông TP. HCM (Việt NamPT)                                         | Số 12/1 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1                           | công trình xây dựng | Văn phòng, doanh nghiệp        | 679                       | SCT     |
| 275 | Công ty cổ phần VINHOMES - Chi nhánh TP.HCM                                                                | Lầu 20A Tòa nhà Vincom center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1    | công trình xây dựng | Kinh doanh, dịch vụ            | 1.073                     | SCT     |
| 276 | Bệnh viện Bình Dân                                                                                         | Số 371 Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3                                        | công trình xây dựng | Kinh doanh, dịch vụ            | 635                       | SCT     |
| 277 | Công ty TNHH đầu tư xây dựng Bắc Bình                                                                      | Lầu 7 Viet Dragon Tower 141 Nguyễn Du Phường Bến Thành Quận 1                 | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ             | 1.044                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                           | Địa chỉ                                                                  | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                        | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 278 | Công ty TNHH MTV Xây dựng kiến thiết TP.HCM                         | Số 77 Trần Nhân Tôn, Phường 09, Quận 5                                   | Công trình xây dựng | Kinh doanh dịch vụ, hoạt động xây dựng kiến thiết | 531                       | SCT     |
| 279 | Bệnh viện Nguyễn Tri Phương                                         | 493 Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5                                        | Công trình xây dựng | Hoạt động bệnh viện                               | 686                       | SCT     |
| 280 | Công ty cổ phần kim loại MGK                                        | Lô số 17 Đường số 8, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân                | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm kim loại                        | 1.378                     | SCT     |
| 281 | Công ty TNHH MTV khách sạn Tân Sơn Nhất                             | Số 200 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Q.Phú Nhuận                              | Công trình xây dựng | Khách sạn, nhà hàng                               | 770                       | SCT     |
| 282 | Doanh nghiệp tư nhân cơ sở Thái Hồng                                | Số 258 Trần Đại Nghĩa, KP4, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân                      | Công nghiệp         | Sản xuất đồ nhựa gia dụng                         | 1.078                     | SCT     |
| 283 | Công ty TNHH sản xuất thương mại-dịch vụ nhựa Tân Hiệp Hưng         | Lô 28B Đường số 7, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân                  | Công nghiệp         | Sản xuất đồ nhựa gia dụng                         | 1.065                     | SCT     |
| 284 | Công ty cổ phần Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn                     | Lô 4-6-8 Đường số 1A, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân               | Công nghiệp         | Chế biến và bảo quản đồ hải sản                   | 1.050                     | SCT     |
| 285 | Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long                                 | Lô 6-8-10-12 Đường số 3 KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân             | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm bút viết                    | 1.293                     | SCT     |
| 286 | Công ty cổ phần giải pháp thương mại A BA                           | Lô 18-20 Đường Trung Tâm, KCN Tân Tạo, P.Tân Tạo A, Q.Bình Tân           | Công trình xây dựng | Kinh doanh buôn bán                               | 911                       | SCT     |
| 287 | Công ty TNHH L.S.PACK                                               | Lô B1-5, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, H.Củ Chi                          | Công nghiệp         | Sản xuất mỹ phẩm                                  | 1.012                     | SCT     |
| 288 | Công ty cổ phần kỹ nghệ ĐỒ THÀNH                                    | Ấp 12, Xã Tân Thạnh Đông, H.Củ Chi                                       | Công nghiệp         | Sản xuất từ nhựa, plastic                         | 1.022                     | SCT     |
| 289 | Chi nhánh công ty cổ phần nhựa Rạng Đông - Nhà máy bao bì nhựa số 1 | Số 63 Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, H.Củ Chi                    | Công nghiệp         | Sản xuất các sản phẩm từ plastic                  | 1.082                     | SCT     |
| 290 | Công ty cổ phần cáp điện Việt Nam (CADIVI)                          | Lô C2-4, Khu C2, Đường N7, KCN Tân Phú Trung, Xã Tân Phú Trung, H.Củ Chi | Công nghiệp         | Sản xuất dây cáp điện                             | 1.172                     | SCT     |
| 291 | Chi nhánh Dây cáp điện xe ô tô công ty TNHH YAZAKI EDS Việt Nam     | Lô C3-2, Khu C3, KCN Tân Phú Trung, Xã Tân Phú Trung, H.Củ Chi           | Công nghiệp         | Sản xuất dây cáp điện cho ô tô                    | 1.240                     | SCT     |
| 292 | Công ty cổ phần cơ khí xây dựng giao thông                          | 429/4 Song hành Xa lộ Hà Nội, KP7, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức               | Công nghiệp         | Sản xuất Cơ khí                                   | 1.062                     | SCT     |
| 293 | Công ty cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Trường Thọ               | Số 32 Đặng Văn Bi, P.Trường Thọ, Q.Thủ Đức                               | Công nghiệp         | Sản xuất sữa                                      | 1.317                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                           | Địa chỉ                                                        | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                                                                | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 294 | Công ty cổ phần giấy Linh Xuân                                      | Số 34 Đường 9, KP5, P. Linh Xuân, Q. Thủ Đức                   | Công nghiệp         | Sản xuất Giấy                                                                                                             | 1.618                     | SCT     |
| 295 | Bệnh viện Quận Thủ Đức                                              | Số 29 Đường Phú Châu, KP5 P.Tam Phú, Q.Thủ Đức                 | Công trình xây dựng | Bệnh viện                                                                                                                 | 660                       | SCT     |
| 296 | Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh nước sạch Sài Gòn              | 2A1 Lê Văn Chí KP1 P. Linh Trung, Q. Thủ Đức                   | Công nghiệp         | Nước sạch                                                                                                                 | 1.473                     | SCT     |
| 297 | Chi nhánh Vincom Thủ Đức - Công ty TNHH Vincom Retail Miền Nam      | Số 216 Võ Văn Ngân, P.Bình Thọ, Q.Thủ Đức                      | Công trình xây dựng | Trung tâm thương mại                                                                                                      | 1.130                     | SCT     |
| 298 | Công ty TNHH Sài Gòn CO-OP FAIRPRICE                                | Số 934 Quốc lộ 1A, P.Linh Trung, Q. Thủ Đức                    | Công trình xây dựng | Siêu Thị                                                                                                                  | 531                       | SCT     |
| 299 | Chi nhánh công ty cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Thống Nhất     | Số 12 Đặng Văn Bi, P Trường Thọ, Q Thủ Đức                     | Công nghiệp         | Sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                       | 1.800                     | SCT     |
| 300 | Công ty TNHH Vincom Retail Miền Nam- Vincom B                       | Tòa 2-72 Lê Thánh Tôn , P.Bến Nghé, Quận 1                     | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê                                     | 4.557                     | SCT     |
| 301 | Ngân Hàng thương mại cổ phần Nam Á                                  | Số 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3               | Công trình xây dựng | kinh doanh dịch vụ                                                                                                        | 555                       | SCT     |
| 302 | Công ty TNHH sản xuất First Solar Việt Nam - Chi nhánh Đông Nam VRG | Lô A1 và A2, đường D10, KCN Đông Nam, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi | công nghiệp         | Sản xuất các mô-đun quang điện mặt trời công nghệ màng mỏng và các bộ phận, bán thành phẩm của mô-đun quang điện mặt trời | 12.141                    | SCT     |
| 303 | Công ty CP thương mại Nguyễn Kim                                    | 63-65-67 Trần Hưng Đạo                                         | Công trình xây dựng | kinh doanh dịch vụ                                                                                                        | 606                       |         |
| 304 | Công ty Ltd phát triển Tiếp Vận số 1                                | Khu phố 5, đường A5, p. Tân Thuận Đông, Q7                     | công nghiệp         | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đầu                                                           | 2.606                     | SCT     |
| 305 | Công ty TNHH Always                                                 | Khu A, lô P, KCX Tân Thuận, đường số 16, quận 7                | công nghiệp         | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đầu                                                           | 1.106                     | SCT     |
| 306 | Công ty TNHH Kim May Organ (Việt Nam)                               | U02-12a, KCX Tân Thuận, đường số 22, quận 7                    | công nghiệp         | Sản xuất thiết bị điện khác                                                                                               | 1.777                     | SCT     |
| 307 | Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Quý Phúc                   | 207 Bình Long, P. Phú Thọ Hòa, Q. Tân Phú                      | công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ Plastic                                                                                              | 1.326                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                 | Địa chỉ                                                     | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                        | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 308 | Công ty CP Cơ khí xây dựng Giao Thống     | 429/4 Song Hành Xa lộ Hà Nội, KP7, P.Trường Thọ, Q. Thủ Đức | công nghiệp | Đóng thuyền, xưởng thể thao và giải trí           | 1.062                     | SC I    |
| 309 | Công ty TNHH Bảo Bi Nhựa Thành Phú        | 652 khu phố 14 Hồ Học Lâm, Q. Bình Tân                      | công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ Plastic                      | 1.848                     | SCT     |
| 310 | Công ty CP May Nhà Bè - Công ty CP        | 04 đường Bến Nghé, Tân Thuận Đông, quận 7                   | công nghiệp | Sản xuất hàng may mặc                             | 1.107                     | SCT     |
| 311 | Công ty TNHH Niđec Tosok Akiha (Việt Nam) | Lô R.49b-50, KCX Tân Thuận, đường số 16, quận 7             | công nghiệp | Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đầu | 1.543                     | SCT     |

#### VI. ĐỒNG BẢNG SÔNG CỬU LONG

##### 51. Tỉnh Long An

|    |                                                                   |                                                                          |             |                                               |       |     |
|----|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------|-------|-----|
| 1  | Công ty cổ phần bao bì Tín Thành                                  | Ấp Bình Tiên, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hoà                               | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                  | 1.392 | SCT |
| 2  | Công ty cổ phần dệt may Đồng Khánh                                | KCN Tân Đổ, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa                                 | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                  | 5.649 | SCT |
| 3  | Công ty cổ phần GreenFeed Việt Nam                                | Xã Nhựt Chánh - huyện Bến Lức                                            | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản | 1.753 | SCT |
| 4  | Công ty cổ phần Kim Khí Nam Hưng - Chi nhánh Thuận Đạo            | KCN Thuận Đạo mở rộng, xã Long Định, huyện Cần Đức                       | Công nghiệp | Sản xuất kim loại màu và kim loại quý         | 2.630 | SCT |
| 5  | Công ty cổ phần nhựa Bình Minh - Chi nhánh nhựa Bình Minh Long An | KCN Vĩnh Lộc 2, Đường Vĩnh Lộc 2, Ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác từ plastic             | 1.277 | SCT |
| 6  | Công ty cổ phần sản xuất thép VINA ONE                            | Ấp Voi Lá Xã Long Hiệp, Huyện Bến Lức                                    | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                      | 5.727 | SCT |
| 7  | Công ty cổ phần Songwol Vina                                      | Lô 36-38-40, Đường số 7, KCN Tân Đức, huyện Đức Hòa                      | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                  | 1.031 | SCT |
| 8  | Công ty cổ phần tập đoàn thép Nguyễn Minh                         | KCN Vĩnh Lộc 2, Đường VL2, Voi Lá, Long Hiệp, Huyện Bến Lức              | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                      | 2.687 | SCT |
| 9  | Công ty cổ phần TKC KRAFT                                         | KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa       | Công nghiệp | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy             | 1.090 | SCT |
| 10 | Công ty cổ phần thép TVP                                          | 400, QL.1A KP9, TT Bến Lức, huyện Bến Lức                                | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa biết phân vào đầu          | 2.487 | SCT |



| STT | Tên Cơ sở                                                      | Địa chỉ                                                               | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                        | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 11  | Công ty cổ phần dệt Đồng Quang                                 | Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa                                          | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                      | 3.909                     | SCT     |
| 12  | Công ty cổ phần thép Việt Thành Long An                        | Ấp Voi Lá, Xã Long Hiệp, Bến Lức                                      | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                          | 1.812                     | SCT     |
| 13  | Công ty TNHH Avery Dennison Ris Việt Nam                       | KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc,                           | Công nghiệp | Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy                                 | 1.293                     | SCT     |
| 14  | Công ty TNHH cà phê Outspan Việt Nam                           | Lô 1, KCN Nhứt Chánh, Đường 832, Ấp 5, xã Nhứt Chánh, huyện Bến Lức   | Công nghiệp | Chế biến cà phê                                                   | 3.492                     | SCT     |
| 15  | Công ty TNHH công nghiệp Chanco                                | Đường số 3, KCN Anh Hồng, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa                | Công nghiệp | Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt             | 1.412                     | SCT     |
| 16  | Công ty TNHH công nghiệp Siêu Phẩm (Việt Nam)                  | KCN Xuyên Á, X.Mỹ Hạnh Bắc, H.Đức Hòa                                 | Công nghiệp | Tái chế phế liệu                                                  | 1.067                     | SCT     |
| 17  | Công ty TNHH cơ khí chính xác Mien Hua                         | Km 1954 Quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, thành phố Tân An                | Công nghiệp | Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ | 1.447                     | SCT     |
| 18  | Công ty TNHH Formosa Taffeta Việt Nam                          | - Quốc Lộ 1, Ấp 1, Xã Nhứt Chánh, Huyện Bến Lức, Long An, Việt Nam;   | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                      | 7.377                     | SCT     |
| 19  | Công ty TNHH giấy CHING LUH Việt Nam                           | - KCN Thuận Đạo, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Long An;            | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                                 | 12.850                    | SCT     |
| 20  | Công ty TNHH giấy FU-LUH                                       | Ấp Trị Yên, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc                               | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                                 | 1.831                     | SCT     |
| 21  | Công ty TNHH Hàn Gia                                           | KCN Thuận Đạo, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Long An               | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                      | 1.602                     | SCT     |
| 22  | Công ty TNHH khoa kỹ sinh vật Thăng Long                       | KCN Đức Hòa 1, Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa                   | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                     | 1.835                     | SCT     |
| 23  | Công ty TNHH Le Long Việt Nam                                  | Cum Công Nghiệp Đức Mỹ, Xã Đức Hòa Đông, Huyện Đức Hoà, Long An       | Công nghiệp | Sản xuất pin và ắc quy                                            | 15.884                    | SCT     |
| 24  | Công ty TNHH MTV Magic Vina                                    | Lô U-1A đường Long Hậu, KCN Long Hậu MR, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                                        | 2.871                     | SCT     |
| 25  | Công ty TNHH MTV công nghiệp HUAFU (Việt Nam)                  | Đường số 10, KCN Thuận Đạo mở rộng, xã Long Định, H.Cần Đức           | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                      | 10.047                    | SCT     |
| 26  | Chi nhánh công ty TNHH sản xuất thương mại thép Việt Trung L.A | KCN Xuyên Á, Xã Mỹ Hạnh Bắc, Huyện Đức Hòa                            | Công nghiệp | Sản xuất sắt, thép, gang                                          | 1.129                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                         | Địa chỉ                                                | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                   | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 27  | Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Tây Nam                  | CCN Thiên Lộc Thánh Ấp 4, xã Long Sơn, huyện Cẩm Đức   | Công nghiệp | Sản xuất sắt thép, gia công cơ khí, xử lý tráng phủ kim loại | 1.824                     | SCT     |
| 28  | Công ty TNHH sản xuất thương mại Tân Thành Hòa Long An            | Đường số 6, KCN Hòa Bình, Xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                            | 1.330                     | SCT     |
| 29  | Công ty TNHH TDH                                                  | CNN nhựa, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ                | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                 | 1.082                     | SCT     |
| 30  | Công ty TNHH Vina Chung Shing Textile                             | QL1A, Nhứt Chánh, Huyện Bến Lức                        | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                 | 2.783                     | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH Vina Eco Board                                       | KCN Phú An Thạnh Xã An Thạnh, huyện Bến Lức            | Công nghiệp | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác            | 2.127                     | SCT     |
| 32  | Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn ANT (LA)                              | CCN Long Định - Long Cang, xã Long Cang, huyện Cẩm Đức | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                | 1.310                     | SCT     |
| 33  | Chi nhánh công ty cổ phần sản xuất thương mại nhựa Hiệp Thành     | Tỉnh lộ 830, Ấp 5, Xã Lương Bình, huyện Bến Lức        | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác từ plastic                            | 1.294                     | SCT     |
| 34  | Chi nhánh công ty cổ phần Địa Ốc Cấp Điện Thịnh Phát              | Ấp 3, Xã Lương Bình, Huyện Bến Lức                     | Công nghiệp | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học                          | 2.209                     | SCT     |
| 35  | Chi nhánh công ty cổ phần Xi Măng Hà Tiến 1 - Trại nghiên Long An | KCN Long Định, Xã Long Định, Huyện Cẩm Đức             | Công nghiệp | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu                         | 4.547                     | SCT     |
| 36  | Nhà Máy sản xuất bao AD STAR Tú Phương                            | CCN Lợi Bình Nhơn, xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An  | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                 | 1.398                     | SCT     |

#### 52. Tỉnh Tiền Giang

|   |                                                              |                                           |             |                                               |       |     |
|---|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------|-------|-----|
| 1 | Công ty TNHH nhà máy bia Heineken Việt Nam - Tiền Giang      | KCN Mỹ Tho, xã Trung An, TP Mỹ Tho        | Công nghiệp | Sản xuất bia và mạch nha ù men bia            | 2.152 | SCT |
| 2 | Chi nhánh công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam             | KCN Mỹ Tho, xã Trung An, TP Mỹ Tho        | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản | 3.960 | SCT |
| 3 | Chi nhánh công ty TNHH Uni-President Việt Nam tại Tiền Giang | Lô 3, KCN Mỹ Tho, xã Trung An, TP Mỹ Tho  | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản | 4.013 | SCT |
| 4 | Công ty TNHH xuất nhập khẩu thủy sản An Phát                 | Lô 25 KCN Mỹ Tho, xã Trung An, TP Mỹ Tho  | Công nghiệp | Bán buôn thực phẩm                            | 1.723 | SCT |
| 5 | Công ty cổ phần Châu Âu                                      | Lô 69, KCN Mỹ Tho, xã Trung An, TP Mỹ Tho | Công nghiệp | Bán buôn thực phẩm                            | 2.479 | SCT |

| STT | Tên Cơ sở                                                          | Địa chỉ                                               | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                                 | Tiêu thụ NL<br>quy đổi<br>(TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
| 6   | Công ty TNHH Minh Hưng Tiền Giang                                  | Ấp Kinh 2A, xã Phước Lập, huyện Tân Phước             | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                               | 2.119                           | SCT     |
| 7   | Công ty TNHH Đại Thành                                             | Ấp Đồng Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành          | Công nghiệp | Bán buôn thực phẩm                                                         | 1.929                           | SCT     |
| 8   | Công ty TNHH thủy sản Đại Đại Thành                                | Ấp Đồng Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành          | Công nghiệp | Bán buôn thực phẩm                                                         | 1.452                           | SCT     |
| 9   | Công ty TNHH gia công Đồng Hải Lượng Việt Nam                      | KCN Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước         | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại | 11.891                          | SCT     |
| 10  | Công ty cổ phần thủy sản Vĩnh Quang                                | Lô 37-40, KCN Mỹ Tho, xã Trung An, TP Mỹ Tho          | Công nghiệp | Bán buôn thực phẩm                                                         | 1.596                           | SCT     |
| 11  | Công ty cổ phần nhựa Mê Kông                                       | Lô B, CCN Trung An, thành phố Mỹ Tho                  | Công nghiệp | Sản xuất bao bì từ plastic                                                 | 1.340                           | SCT     |
| 12  | Công ty TNHH Dụ Đức Việt Nam                                       | Lô BIV, KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                                          | 4.774                           | SCT     |
| 13  | Công ty TNHH sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong | KCN Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho             | Công nghiệp | Sản xuất chế biến thực phẩm                                                | 9.098                           | SCT     |
| 14  | Công ty TNHH FREEVIEW INDUSTRIAL (Việt Nam)                        | KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành         | Công nghiệp | Sản xuất giấy dếp                                                          | 14.194                          | SCT     |
| 15  | Công ty TNHH MTV chế biến thực phẩm xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang   | Ấp Đồng Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành          | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                              | 8.856                           | SCT     |
| 16  | Công ty TNHH TONG WEI Việt Nam                                     | KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành         | Công nghiệp | Bán buôn thực phẩm                                                         | 3.742                           | SCT     |
| 17  | Công ty TNHH túi xách SIMONE Việt Nam TG                           | KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành         | Công nghiệp | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm             | 2.510                           | SCT     |
| 18  | Công ty TNHH HANSAE TG                                             | KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành         | Công nghiệp | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                     | 1.262                           | SCT     |
| 19  | Công ty TNHH MTV Thăng Thăng Phát                                  | Ấp Tây Hoá, xã Song Thuận, huyện Châu Thành           | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                              | 1.148                           | SCT     |
| 20  | Công ty TNHH thực nghiệp dệt Kang Na Việt Nam                      | KCN Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước         | Công nghiệp | Sản xuất sợi                                                               | 6.523                           | SCT     |
| 21  | Công ty TNHH đầu tư và thương mại Đại Hữu                          | Xã Tân Lý Đồng, huyện Châu Thành                      | Công nghiệp | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                      | 7.914                           | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                        | Địa chỉ                                                    | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                        | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 22  | Công ty TNHH YMUUV                               | Lô AIII -1,5 KCN Tân Hương, xã Tân Hương, huyện Châu Thành | Công nghiệp | Sản xuất giấy dép                                 | 1.194                     | SCT     |
| 23  | Doanh nghiệp tư nhân xay xát Trung An            | Ấp 9A, xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy                      | Công nghiệp | Xay xát                                           | 1.263                     | SCT     |
| 24  | Công ty TNHH EMIVEST FEEDMILL (TG) Việt Nam      | Lô AV 1,2,3,4,7 KCN Tân Hương, xã Tân Hương                | Công nghiệp | Sản xuất chế biến thực phẩm                       | 4.853                     | SCT     |
| 25  | Công ty TNHH Nissei Electric MYTHO               | Lô 55, KCN Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước       | Công nghiệp | Sản xuất linh kiện điện tử                        | 1.274                     | SCT     |
| 26  | Công ty TNHH MTV Phước Lộc Thiên Hộ              | Ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, huyện Cai Bè                 | Công nghiệp | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh | 1.021                     | SCT     |
| 27  | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Giấy Apache Việt Nam | xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước,                             | Công nghiệp | Sản xuất Giấy dép                                 | 1.686                     | SCT     |

**53. Tỉnh Bến Tre**

|   |                                                                                                 |                                                       |             |                                                |       |     |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------|-------|-----|
| 1 | Công ty cổ phần chăn nuôi C.P.Việt Nam - Chi nhánh sản xuất kinh doanh thức ăn thủy sản Bến Tre | KCN An Hiệp, huyện Châu Thành                         | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản  | 5.368 | SCT |
| 2 | Công ty cổ phần chăn nuôi C.P.Việt Nam chi nhánh đông lạnh Bến Tre                              | Lô A21-A35, KCN An Hiệp, huyện Châu Thành             | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản  | 2.092 | SCT |
| 3 | Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Phương Đông                                                 | Lô A1- A4, KCN Giao Long, huyện Châu Thành            | Công nghiệp | Sản xuất bao bì nhựa công nghiệp               | 1.223 | SCT |
| 4 | Công ty TNHH thế giới Việt                                                                      | Lô A5, A6, A7 khu AI KCN Giao Long, huyện Châu Thành  | Công nghiệp | Chế biến thực phẩm                             | 2.140 | SCT |
| 5 | Công ty cổ phần thủy sản Hải Hương                                                              | Lô A8, A9 KCN An Hiệp, huyện Châu Thành               | Công nghiệp | Nuôi trồng, chế biến thủy sản xuất khẩu        | 2.324 | SCT |
| 6 | Công ty cổ phần Đông Hải Bến Tre                                                                | Lô AIII, KCN Giao Long, xã An Phước, huyện Châu Thành | Công nghiệp | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                 | 4.292 | SCT |
| 7 | Công ty TNHH MTV đầu tư Cocovina                                                                | ấp Hội Thành Xã Tân Hội, huyện Mỏ Cày Nam             | Công nghiệp | Chế biến và bảo quản rau quả                   | 5.801 | SCT |
| 8 | Công ty TNHH MTV Gò Đăng Bến Tre                                                                | Lô CX-2 KCN An Hiệp huyện Châu Thành                  | Công nghiệp | Chế biến và bảo quản thủy sản                  | 1.509 | SCT |
| 9 | Công ty Furukawa Automotive Systems (Viet Nam) Inc                                              | Lô C1-C5 KCN Giao Long, huyện Châu Thành              | Công nghiệp | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện dùng cho xe hơi | 1.022 | SCT |

| STT                       | Tên Cơ sở                                                       | Địa chỉ                                                          | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                                   | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|---------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 10                        | Công ty TNHH chế biến dừa Lương Quới                            | Lô A36 A37 KCN An Hiệp ấp Thuận Điền xã An Hiệp huyện Châu Thành | Công nghiệp | Chế biến và bảo quản rau quả                                                 | 14.149                    | SCT     |
| 11                        | Công ty TNHH Alliance One                                       | Lô B1, B2, B5-B15, KCN Giao Long, huyện Châu Thành               | Công nghiệp | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                               | 1.006                     | SCT     |
| 12                        | Công ty TNHH MTV NIDEC TOSOK PRECISION Việt Nam                 | Lô E1, E2, E3, E12 KCN Giao Long Xã An Phước, huyện Châu Thành   | Công nghiệp | Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động | 1.424                     | SCT     |
| <b>54. Tỉnh Đồng Tháp</b> |                                                                 |                                                                  |             |                                                                              |                           |         |
| 1                         | Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi PILMICO Việt Nam              | CCN Thanh Bình, Huyện Thanh Bình                                 | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc gia cầm và thủy sản                                 | 11.091                    | SCT     |
| 2                         | Công ty TNHH Cò May Lai Vung                                    | KCN Sông Hậu, Huyện Lai Vung                                     | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc gia cầm và thủy sản                                 | 9.261                     | SCT     |
| 3                         | Chi nhánh công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt Thắng          | KCN Sông Hậu, Huyện Lai Vung                                     | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc gia cầm và thủy sản                                 | 6.590                     | SCT     |
| 4                         | Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cửu Long                | KCN C Sa Đéc                                                     | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                      | 6.011                     | SCT     |
| 5                         | Chi nhánh công ty cổ phần đầu tư và phát triển đa Quốc Gia LD.I | CCN Vàm Cống, Huyện Lấp Vò                                       | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                      | 5.794                     | SCT     |
| 6                         | Công ty TNHH USFEED                                             | Khu A1, KCN Sadéc                                                | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc gia cầm và thủy sản                                 | 5.391                     | SCT     |
| 7                         | Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn Collagen                              | QL30, P11, TP. Cao Lãnh                                          | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đầu                       | 4.298                     | SCT     |
| 8                         | Công ty TNHH Hùng Cá                                            | CCN Bình Thành, Huyện Thanh Bình                                 | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                      | 4.143                     | SCT     |
| 9                         | Công ty cổ phần thủy sản Trường Giang                           | Lô IV-8, khu A1, KCN Sa Đéc                                      | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                      | 3.826                     | SCT     |
| 10                        | Công ty TNHH MTV thực phẩm Vĩnh Phước                           | Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành                                     | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                      | 3.652                     | SCT     |
| 11                        | Công ty cổ phần chế biến & xuất nhập khẩu thủy sản Cadovimex II | KCN C Sa Đéc                                                     | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                      | 3.547                     | SCT     |
| 12                        | Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt Thăng                    | KCN C Sa Đéc                                                     | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc gia cầm và thủy sản                                 | 3.286                     | SCT     |
| 13                        | Công ty TNHH MTV chế biến thủy sản Hoàng Long                   | CCN Phú Cường, Huyện Tam Nông                                    | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                      | 3.179                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                           | Địa chỉ                             | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                             | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 14  | Công ty phát triển Hùng Cá 2                        | CCN Thanh Bình - H Thanh Bình       | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 3.030                     | SCT     |
| 15  | Công ty TNHH MTV thức ăn thủy sản MEKONG            | Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông        | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc gia cầm và thủy sản                           | 2.904                     | SCT     |
| 16  | Công ty cổ phần Vạn Ý                               | CCN Bình Thành, Huyện Thanh Bình    | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 2.888                     | SCT     |
| 17  | Công ty cổ phần thức ăn thủy sản Hùng Cá            | CCN Bình Thành, Huyện Thanh Bình    | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc gia cầm và thủy sản                           | 2.670                     | SCT     |
| 18  | Công ty cổ phần xuất khẩu thủy hải sản sạch         | CCN Vàm Cống, Huyện Lấp Vò          | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 2.573                     | SCT     |
| 19  | Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp               | CCN Thanh Bình, Huyện Thanh Bình    | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 2.270                     | SCT     |
| 20  | Công ty TNHH thủy sản Phát Tiến                     | CCN Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh         | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 2.222                     | SCT     |
| 21  | Công ty TNHH Chơn Chính                             | Xã Đốc Bình Kiều, Huyện Tháp Mười   | Công nghiệp | Xay xát và sản xuất bột thô                                            | 2.156                     | SCT     |
| 22  | Công ty xuất nhập khẩu Cỏ May                       | KCN Sóng Hệu, Huyện Lai Vung        | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 1.822                     | SCT     |
| 23  | Chi nhánh công ty cổ phần thủy sản số 4 - Đồng Tâm  | CCN Bình Thành, Huyện Thanh Bình    | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 1.537                     | SCT     |
| 24  | Công ty TNHH Phát Tài                               | Thị trấn Lấp Vò, Huyện Lấp Vò       | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 1.469                     | SCT     |
| 25  | Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn Collagen                  | QL30, P11, TP. Cao Lãnh             | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu                 | 1.432                     | SCT     |
| 26  | Công ty TNHH MTV thương mại xuất nhập khẩu Tấn Phát | Xã Bình Thạnh Trung, Huyện Lấp Vò   | Công nghiệp | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | 1.420                     | SCT     |
| 27  | Công ty TNHH gạo Tấn Hiệp Thành                     | Xã Tân Bình, Huyện Châu Thành       | Công nghiệp | Xay xát và sản xuất bột thô                                            | 1.387                     | SCT     |
| 28  | Hộ kinh doanh Nguyễn Loan                           | Số 42-43 Lô C, P. An Hòa, TP Sa Đéc | Công nghiệp | Xay xát và sản xuất bột thô                                            | 1.344                     | SCT     |
| 29  | Công ty cổ phần thực phẩm QVD Đồng Tháp             | Khu C, KCN Sa Đéc                   | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 1.272                     | SCT     |
| 30  | Công ty cổ phần Tô Châu                             | QL30, P11, TP. Cao Lãnh             | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 1.189                     | SCT     |
| 31  | Công ty TNHH lương thực Tân Hồng                    | Xã Tân Công Tri, H Tân Hồng         | Công nghiệp | Xay xát và sản xuất bột thô                                            | 1.110                     | SCT     |

| STT                      | Tên Cơ sở                                                          | Địa chỉ                                                         | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                               | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|--------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 32                       | CN Công ty TNHH CARGILL Việt Nam                                   | KCN C Sa Đéc                                                    | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản            | 1.014                     | SCT     |
| 33                       | Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp                                        | Xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh                                         | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá                     | 540                       | SCT     |
| <b>55. Tỉnh An Giang</b> |                                                                    |                                                                 |                     |                                                          |                           |         |
| 1                        | Xi nghiệp cấp nước thành phố Long Xuyên                            | 31/1 Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Xuyên, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang    | Công nghiệp         | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                        | 1.008                     | SCT     |
| 2                        | Xi nghiệp thức ăn chăn nuôi thủy sản AFLEX                         | Quốc lộ 91, P. Mỹ Thạnh, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang           | Công nghiệp         | Chế biến thức ăn, chăn nuôi thủy sản                     | 1.110                     | SCT     |
| 3                        | Chi nhánh công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam) tại tỉnh An Giang | Số 1566 Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Phước, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang | Công trình xây dựng | Buôn bán tổng hợp                                        | 582                       | SCT     |
| 4                        | Công ty cổ phần thực phẩm Hưng Phúc Thịnh                          | Số 09 Hùng Vương, P. Mỹ Quý, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang       | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản  | 1.534                     | SCT     |
| 5                        | Trung tâm thương mại VINCOM Plaza Long Xuyên                       | 1242 Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên                  | Công trình xây dựng | Buôn bán tổng hợp                                        | 857                       | SCT     |
| 6                        | Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - An Giang                         | Số 12 Nguyễn Huệ, P. Mỹ Long, TP Long Xuyên                     | Công trình xây dựng | Buôn bán tổng hợp                                        | 611                       | SCT     |
| 7                        | Công Ty TNHH Mỹ Lan Tâm Lợi                                        | QL91, Khóm Bình Đức 3, P.Bình Đức, TP. Long Xuyên               | Công nghiệp         | Bán buôn thực phẩm                                       | 1.039                     | SCT     |
| 8                        | Công Ty TNHH Gạo Vinh Phát Wilmar                                  | Khóm Bình Đức 5, P. Bình Đức, TP.Long Xuyên                     | Công nghiệp         | Sản xuất bột thô                                         | 1.160                     | SCT     |
| 9                        | Bệnh viện Đa Khoa trung tâm An Giang                               | Số 60, Ung Văn Khiêm, P. Mỹ Phước, TP. Long Xuyên               | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá                     | 1.658                     | SCT     |
| 10                       | Nhà máy gạch Ceramic An Giang                                      | Quốc Lộ 91, P. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên                         | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu từ đất sét                             | 2.554                     | SCT     |
| 11                       | Nhà máy xi măng An Giang                                           | Quốc Lộ 91, P. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên                         | Công nghiệp         | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao | 3.006                     | SCT     |
| 12                       | Công ty cổ phần Nam Việt                                           | 19D Trần Hưng Đạo, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên                    | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản  | 3.686                     | SCT     |
| 13                       | Công ty cổ phần Việt An                                            | Quốc Lộ 91, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên                          | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản  | 3.822                     | SCT     |
| 14                       | Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cửu Long An Giang          | Số 90 Hùng Vương, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên                     | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản  | 3.504                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                      | Địa chỉ                                                           | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                              | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 15  | Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bình Minh                       | Quốc Lộ 91, P. Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang              | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản | 2.777                     | SCT     |
| 16  | Xí nghiệp đông lạnh 07 (AGIFISH)                               | 1234 Trần Hưng Đạo, P. Bình Đức, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang    | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản | 1.840                     | SCT     |
| 17  | Xí nghiệp đông lạnh 09 (AGIFISH)                               | 2222 Trần Hưng Đạo, P. Bình Đức, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang    | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản | 1.156                     | SCT     |
| 18  | Công ty cổ phần vận tải An Giang                               | 392 Phạm Cự Lượng, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang       | Giao thông vận tải  | Vận tải đường bộ khác                                   | 1.337                     | SCT     |
| 19  | Công ty TNHH Tứ Sơn Châu Đốc                                   | 102 Nguyễn Tri Phương, P. Châu Phú B, TP. Châu Đốc, tỉnh An Giang | Công trình xây dựng | Buôn bán thực phẩm                                      | 541                       | SCT     |
| 20  | Công ty TNHH Tiến Bộ                                           | KCN Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang        | Công nghiệp         | Đúc sắt thép                                            | 2.690                     | SCT     |
| 21  | Chi nhánh An Giang - Công ty TNHH Long SEAFOOD                 | Quốc Lộ 91, ấp Hòa Long 3, TT. An Châu, huyện Châu Thành          | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản | 1.634                     | SCT     |
| 22  | Công ty TNHH An Giang SAMHO                                    | KCN Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành                       | Công nghiệp         | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                  | 1.450                     | SCT     |
| 23  | Công ty TNHH MTV Lương Thực Vĩnh Bình                          | ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành                       | Công nghiệp         | Xay xát và sản xuất bột thô                             | 1.938                     | SCT     |
| 24  | Xí nghiệp đông lạnh 08 (AGIFISH)                               | Quốc Lộ 91, TT. An Châu, huyện Châu Thành                         | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản | 1.903                     | SCT     |
| 25  | Công ty TNHH Khiêm Thanh                                       | Tỉnh Lộ 954, xã Long Hòa, huyện Phú Tân                           | Công nghiệp         | Khai khoáng chưa được phân vào đâu                      | 1.112                     | SCT     |
| 26  | Chi nhánh công ty cổ phần Quốc tế Gia                          | ấp An Thạnh, xã Hòa An, huyện Chợ Mới                             | Công nghiệp         | Bán buôn gạo                                            | 1.063                     | SCT     |
| 27  | Cơ sở sản xuất Đặng Thanh Tùng                                 | ấp Long Hòa, TT. Chợ Mới, huyện Chợ Mới                           | Công nghiệp         | Dệt lưới B40                                            | 1.165                     | SCT     |
| 28  | Công ty cổ phần thép Miền Tây                                  | Tỉnh Lộ 942, ấp Long Hòa, TT. Chợ Mới                             | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                | 5.458                     | SCT     |
| 29  | Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu lương thực Vĩnh Phát           | ấp Bình Thạnh 1, xã Hòa An, huyện Chợ Mới                         | Công nghiệp         | Xay xát và sản xuất bột thô                             | 1.416                     | SCT     |
| 30  | Công ty TNHH Gia Phúc (2)                                      | ấp Long Hòa, TT. Chợ Mới, huyện Chợ Mới                           | Giao thông vận tải  | Đóng tàu và thuyền                                      | 1.905                     | SCT     |
| 31  | Tổng Kho An Giang – Chi nhánh Tổng Công ty Lương Thực Miền Bắc | ấp An Thạnh, Xã Hòa An, huyện Chợ Mới                             | Công nghiệp         | Xay xát và sản xuất bột thô                             | 1.074                     | SCT     |



| STT                     | Tên Cơ sở                                                   | Địa chỉ                                                        | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                              | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 32                      | Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản An Mỹ               | CCN Phú Hoà, TT. Phú Hoà, huyện Thoại Sơn                      | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản | 1.865                     | SCT     |
| 33                      | Công ty TNHH MTV lương thực Thoại Sơn                       | ấp Sơn Lập, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn                      | Công nghiệp | Xay xát và sản xuất bột thô                             | 1.820                     | SCT     |
| 34                      | Công ty TNHH Bình Long                                      | KCN Bình Long, xã Bình Long, huyện Châu Phú                    | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản | 1.422                     | SCT     |
| 35                      | Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu thủy sản Đông Á             | KCN Bình Long, xã Bình Long, huyện Châu Phú                    | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản | 2.155                     | SCT     |
| 36                      | Công ty cổ phần chế biến & xuất nhập khẩu thủy sản Hòa Phát | KCN Bình Long, xã Bình Long, huyện Châu Phú                    | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản | 4.378                     | SCT     |
| 37                      | Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại Lâm Sang               | xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú                                     | Công nghiệp | Sản xuất, chế biến thực phẩm                            | 1.428                     | SCT     |
| 38                      | Công ty cổ phần Gavi                                        | CCN Tân Trung, xã Tân Trung, huyện Phú Tân                     | Công nghiệp | Bán buôn gạo                                            | 1.017                     | SCT     |
| 39                      | Công Ty TNHH Khiêm Thanh                                    | Tỉnh lộ 954, xã Long Hòa, huyện Phú Tân                        | Công nghiệp | Khai khoáng chưa được phân vào đâu                      | 1.112                     | SCT     |
| 40                      | Công ty TNHH liên doanh ANTRACO                             | ấp Rò Leng, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn                        | Công nghiệp | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                         | 3.259                     | SCT     |
| 41                      | Công ty TNHH MTV khai thác và chế biến đá An Giang          | xã Cô Tô, huyện Tri Tôn                                        | Công nghiệp | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                         | 2.108                     | SCT     |
| 42                      | Nhà máy gạch ngói Tunnel An Giang                           | Khóm 5, TT. Tri Tôn, huyện Tri Tôn                             | Công nghiệp | Sản xuất sản phẩm chịu lửa                              | 2.060                     | SCT     |
| <b>56. Tỉnh Cần Thơ</b> |                                                             |                                                                |             |                                                         |                           |         |
| 1                       | Công ty cổ phần xi măng Tây Đô                              | QL 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn                           | Công nghiệp | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                      | 9.446                     | SCT     |
| 2                       | Công ty TNHH MTV Ân Độ Dương                                | KCN Thốt Nốt, P. Thới Thuận, Q. Thốt Nốt                       | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản | 5.116                     | SCT     |
| 3                       | Công ty TNHH MTV Proconco Cần Thơ                           | Lô 13,14 KCN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy         | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản           | 3.797                     | SCT     |
| 4                       | Chi nhánh Công ty PEPSICO Việt Nam tại Cần Thơ              | Lô 2.19B, 2.19D, 2.19D1 KCN TN2, phường Phước Thới, quận Ô Môn | Công nghiệp | Sản xuất đồ uống                                        | 4.535                     | SCT     |
| 5                       | Công ty TNHH TaeKwang Cần Thơ                               | KCN Phú Hưng 2B, P. Phú Hưng, Q. Cái Răng                      | Công nghiệp | Sản xuất giấy dép                                       | 3.300                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                       | Địa chỉ                                                               | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 6   | Công ty cổ phần thủy sản NTSF                                   | Lô C3, C4, C5 KCN Thốt Nốt, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt          | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                               | 3.189                     | EVN     |
| 7   | Công Ty cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam                         | Lô số 16A3 -KCN Trà Nóc 1, P.Trà Nóc, Q.Bình Thủy                     | Công nghiệp         | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                    | 4.509                     | SCT     |
| 8   | Công ty cổ phần Nam Việt                                        | Trụ sở chính 19D Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Quý, TP.Long Xuyên, T.An Giang   | Công nghiệp         | Nuôi trồng thủy sản                                                                   | 2.862                     | SCT     |
| 9   | Công ty TNHH thủy sản Biển Đông                                 | Lô II, 18B1, 18B2 KCN 2, P. Phước Thới, Q. Ô Môn                      | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                               | 2.659                     | SCT     |
| 10  | Công ty cổ phần khoáng sản và xi măng Cần Thơ                   | QL 80, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt                               | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                                    | 2.295                     | SCT     |
| 11  | Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản Cần Thơ (Caseamex)      | Lô 2.12 KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn,                | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                               | 1.847                     | SCT     |
| 12  | Công ty TNHH MTV KD CBLT Hiếu Nhân                              | Ấp Phước Trung - Xã Thạnh Phú                                         | Công nghiệp         | Bán buôn gạo                                                                          | 1.793                     | SCT     |
| 13  | Công Ty TNHH Vincom Retail Miền Nam - Chi nhánh tại TP Cần Thơ  | 209 Đường 30/4, P.Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều (02 Hùng Vương,P.Thới Bình) | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 1.749                     | SCT     |
| 14  | Công ty TNHH Đại Tây Dương                                      | KCN Thốt Nốt, P.Thới Thuận, Q.Thốt Nốt                                | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                               | 1.683                     | SCT     |
| 15  | Công ty TNHH MTV chế biến lương thực Đại Tài                    | Ấp Thạnh Hưng 1 - Xã Trung Hưng, H.Cờ Đỏ                              | Công nghiệp         | Bán buôn gạo                                                                          | 1.668                     | SCT     |
| 16  | Công ty cổ phần thủy sản Hà Nội - Cần Thơ                       | Lô 2.17 Khu CN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn               | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản khác                          | 1.578                     | SCT     |
| 17  | Công ty cổ phần Seavina                                         | Lô 16A, 18 KCN Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy              | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                               | 1.577                     | SCT     |
| 18  | Công ty cổ phần thủy sản Hợp Nhất                               | Lô 19A5-1 đường 03, KCN Trà Nóc I, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy           | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                               | 1.468                     | SCT     |
| 19  | Công ty.nhiệt điện Cần Thơ - Chi nhánh Tổng công ty phát điện 2 | Số 01 Lê Hồng Phong, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy                         | Công nghiệp         | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện                                                | 1.423                     | SCT     |
| 20  | Công ty cổ phần thủy sản Hải Sáng                               | Kv Thới Thạch, P. Thuận Thới, Q. Thốt Nốt                             | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                               | 1.403                     | SCT     |
| 21  | Công Ty TNHH MTV xuất nhập khẩu lương thực Ngọc Lợi             | Tỉnh lộ 922, ấp Thới Phong B, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai           | Công nghiệp         | Bán buôn gạo                                                                          | 1.393                     | SCT     |
| 22  | Chi nhánh Công ty cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Cần Thơ    | KCN Trà Nóc, P Trà Nóc,Q. Bình Thủy, TP Cần Thơ.                      | Công nghiệp         | Bán buôn thực phẩm                                                                    | 1.355                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                     | Địa chỉ                                                  | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                            | Tiền thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 23  | Công Ty TNHH Kim Ngọc Long                                                    | Lô 38A5 KCN Trà Nóc 1 - Bình Thủy                        | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                          | 1.340                     | SCT     |
| 24  | Công ty thép Tây Đô                                                           | Lô 45 đường số 2, KCN Trà Nóc 1, quận Bình Thủy          | Công nghiệp         | Sản xuất sắt, thép, gang                                                              | 1.310                     | SCT     |
| 25  | Công ty cổ phần Chế biến thủy hải sản Hiệp Thanh                              | QL 91, khu vực Thới An 3, phường Thuận An, quận Thốt Nốt | Công nghiệp         | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                         | 1.272                     | SCT     |
| 26  | Công Ty TNHH MTV xay xát và chế biến lương thực Hậu Giang                     | KV Thới Thạnh, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt          | Công nghiệp         | Bán buôn gạo                                                                          | 1.250                     | SCT     |
| 27  | Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh lương thực Tuấn Nhi                           | Áp Thạnh Hưng 1 - Xã Trung Hưng                          | Công nghiệp         | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                       | 1.232                     | SCT     |
| 28  | Công Ty cổ phần Liên Lộc Phát                                                 | kv Long Thạnh A - P.Thốt Nốt, Q.Thốt Nốt                 | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                               | 1.173                     | SCT     |
| 29  | Công ty TNHH MTV chế biến lương thực Thiện Phát                               | Áp Thạch Quới 1, xã Trung Hưng, H. Cờ đỏ                 | Công nghiệp         | Xay xát và sản xuất bột thô                                                           | 1.169                     | SCT     |
| 30  | Công ty TNHH thủy sản Quang Minh                                              | Lô 2.20A KCN Trà Nóc 2, P.Phước Thới, Q.Ô Môn            | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                               | 1.162                     | EVN     |
| 31  | Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ                                                | 366E CMT8, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy                    | Công nghiệp         | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                          | 1.153                     | SCT     |
| 32  | Công ty cổ phần thủy sản Cổ Chiến                                             | L2-9A1 KCN Trà Nóc 2, P. Phước Thới, Q.Ô Môn             | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                               | 1.143                     | SCT     |
| 33  | Công ty TNHH hai thành viên Hải Sản 404                                       | 404 Lê Hồng Phong, P. Bình Thủy, Q. Bình Thủy            | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                               | 1.126                     | SCT     |
| 34  | Doanh nghiệp trách nhiệm Đình Hoàng Yến                                       | 156/9 Long Thạnh A, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt             | Công nghiệp         | Sản xuất chế biến thực phẩm                                                           | 1.114                     | SCT     |
| 35  | Công ty TNHH công nghiệp thủy sản Miền Nam                                    | Lô 2.14 KCN Trà Nóc II, phường Phước Thới, quận Ô Môn    | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                               | 1.101                     | SCT     |
| 36  | Công ty cổ phần nông sản VinaCam                                              | 700 QL91, KV Thới Thạnh, Thới Thạnh, Thốt Nốt            | Công nghiệp         | Sản xuất chế biến thực phẩm                                                           | 1.101                     | SCT     |
| 37  | Công ty TNHH bột mỳ Đại Phong                                                 | Lô 15A Khu CN Trà Nóc, P.Trà Nóc, Q.Bình Thủy            | Công nghiệp         | Xay xát và sản xuất bột thô                                                           | 1.057                     | SCT     |
| 38  | Chi nhánh công ty cổ phần Bất động sản Việt-Nhật tại Cần Thơ (Siêu thị Big C) | Lô số 1 KDC Hưng Phú 1, P. Hưng Phú, Q. Cái Răng         | Công trình xây dựng | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 1.048                     | SCT     |

| STT | Tên Cơ sở                                                                                     | Địa chỉ                                                  | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                                                          | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 39  | Công ty cổ phần bia Sài Gòn Miền Tây                                                          | KCN Trà Nóc, P. Trà Nóc, Q.Bình Thủy                     | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                                                                  | 1.034                     | SCT     |
| 40  | Công ty TNHH hải sản Thanh Thế                                                                | Lô 16A9 KCN Trà Nóc 1, Q.Bình Thủy, TP Cần Thơ           | Công nghiệp         | Sản xuất chế biến thực phẩm                                                                                         | 1.030                     | SCT     |
| 41  | Công ty chế biến lương thực Lang Hương                                                        | Ấp Thạnh Phước - Xã Thạnh Phú                            | Công nghiệp         | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                     | 1.021                     | SCT     |
| 42  | Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ                                                           | 04 Châu Văn Liêm, phường An Lạc, quận Ninh Kiều          | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                                                         | 1.003                     | SCT     |
| 43  | Công ty cổ phần bia nước giải khát Sài Gòn-Tây Đô                                             | Lô 22 Khu CN Trà Nóc 1, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy         | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                                                                                  | 1.018                     | SCT     |
| 44  | Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ                                                          | Số 315, QL 91E, phường An Khánh, quận Ninh Kiều          | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                                                         | 883                       | SCT     |
| 45  | Công ty TNHH trung tâm thương mại Lotte Việt Nam -Chi nhánh Cần Thơ                           | 84 Mậu Thân, P.An Hòa, Q.Ninh Kiều                       | Công trình xây dựng | Bán buôn (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)                                                            | 873                       | SCT     |
| 46  | Công ty TNHH Thương Mại Sài Gòn Cần Thơ                                                       | 01 Hoà Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều               | Công trình xây dựng | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 801                       | SCT     |
| 47  | Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long                                            | T37/13/50/39A/1 Lô 20 KDC Phú An                         | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                                                         | 629                       | SCT     |
| 48  | Bệnh Viện Nhi Đồng TP.Cần Thơ                                                                 | 345 đường Nguyễn Văn Cừ, p, An Bình, Q.Ninh Kiều         | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                                                         | 533                       | SCT     |
| 49  | Chi nhánh doanh nghiệp trách nhiệm xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên-Khách sạn Mường Thanh Cần Thơ | Khu E1 Cồn Cai Khế, P.Cái Khế, Q.Ninh Kiều               | Công trình xây dựng | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                           | 514                       | SCT     |
| 50  | Công ty TNHH Hiệp Tài                                                                         | Quốc lộ 91, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Cần Thơ,   | Công nghiệp         | Sản xuất thực ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                                                       | 1.105                     | SCT     |
| 51  | Chi nhánh công ty TNHH Wilmar Agro Việt Nam                                                   | KCN Thốt Nốt, Phường Thới Thuận, Quận Thốt Nốt, Cần Thơ, | Công nghiệp         | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                                                     | 5.346                     | SCT     |
| 52  | Công Ty TNHH Công Nghiệp Thực Phẩm Pataya                                                     | Lô 44, Trà Nóc, Bình Thủy, Cần Thơ                       | Công nghiệp         | Sản xuất thực ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                                                       | 1.890                     | SCT     |
| 53  | Công ty TNHH MTV DC                                                                           | Bình Chánh, Long Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ                 | Giao thông vận tải  | Vận tải đường bộ khác                                                                                               | 2.642                     | SCT     |

| STT                       | Tên Cơ sở                                                                      | Địa chỉ                                                | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                                             | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| <b>57. Tỉnh Hậu Giang</b> |                                                                                |                                                        |             |                                                                        |                           |         |
| 1                         | Công ty cổ phần thủy sản CAFATEX                                               | Ấp Phú Lợi, Xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A       | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 1.710                     | SCT     |
| 2                         | Công ty TNHH hải sản Việt Hải                                                  | Xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp                        | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 1.652                     | SCT     |
| 3                         | Công ty TNHH chế biến thủy sản Minh Phú Hậu Giang                              | KCN Sông Hậu - huyện Châu Thành                        | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 5.751                     | SCT     |
| 4                         | Công ty cổ phần dược Hậu Giang - Chi nhánh nhà máy dược phẩm Dhg tại Hậu Giang | Lô B2-B3 KCN Tân Phú Thạnh                             | Công nghiệp | Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu                                  | 3.662                     | SCT     |
| 5                         | Công ty TNHH Lạc Tỷ II                                                         | Lô B1-B2 KCN Tân Phú Thạnh                             | Công nghiệp | Sản xuất giày, dép                                                     | 3.341                     | SCT     |
| 6                         | Công ty cổ phần Mekong Logistics                                               | Châu Thành - Hậu Giang                                 | Công nghiệp | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy              | 1.355                     | SCT     |
| 7                         | Công ty cổ phần thủy sản biển Đông Hậu Giang                                   | KV5 - P. Hiệp Thành - TX. Ngã Bảy                      | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 3.662                     | SCT     |
| 8                         | Công ty cổ phần thủy sản Chất Lượng Vàng                                       | KCN Sông Hậu - ĐG1 - Đông Phú - Châu Thành - HG        | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                | 1.892                     | SCT     |
| 9                         | Công ty TNHH MTV xi măng Cần Thơ - Hậu Giang                                   | CCN Tập Trung Phú Hữu A                                | Công nghiệp | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                     | 6.746                     | SCT     |
| 10                        | Công ty cổ phần chế biến thực phẩm xuất khẩu Phú Thịnh                         | Châu Thành A - tỉnh Hậu Giang                          | Công nghiệp | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | 1.710                     | SCT     |
| <b>58 Tỉnh Sóc Trăng</b>  |                                                                                |                                                        |             |                                                                        |                           |         |
| 1                         | Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta                                               | Km2132 QL1A, phường 2, thành phố Sóc Trăng             | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản khác           | 5.987                     | SCT     |
| 2                         | Công ty cổ phần thủy sản Sóc Trăng                                             | Số 220 QL1, phường 7, thành phố Sóc Trăng              | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản khác           | 5.902                     | SCT     |
| 3                         | Công ty cổ phần CB thủy sản Út Xi                                              | 24 Đường Tỉnh 934, ấp Hà Bó, xã Tài Văn, huyện Trần Đề | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản khác           | 1.619                     | SCT     |
| 4                         | Công ty cổ phần CB thủy sản Tài Kim Anh                                        | Lô N KCN An Nghiệp                                     | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản khác           | 2.226                     | SCT     |
| 5                         | Công ty TNHH Khánh Hoàng                                                       | Ấp Càng, xã Trung Bình, huyện Trần Đề                  | Công nghiệp | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản khác           | 1.251                     | SCT     |

| STT                      | Tên Cơ sở                                                            | Địa chỉ                                                                              | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                                      | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|--------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 6                        | Công ty cổ phần thủy sản sạch Việt Nam                               | Lô F KCN An Nghiệp                                                                   | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản khác                    | 2.376                     | SCT     |
| 7                        | Công ty TNHH Khánh Sùng                                              | Số 67 QL.1A, ấp Tâm Phước, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên                                | Nông nghiệp         | Nuôi trồng thủy sản                                                             | 1.391                     | SCT     |
| 8                        | Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Thành Tín                         | Số 383 Bạch Đằng, khóm 6 phường 9, thành phố Sóc Trăng                               | Công nghiệp         | Sản xuất chế biến thực phẩm                                                     | 1.713                     | SCT     |
| 9                        | Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng                                     | Số 378 Lê Duẩn, khóm 5 phường 9, thành phố Sóc Trăng                                 | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                                                     | 782                       | SCT     |
| <b>59. Tỉnh Cà Mau</b>   |                                                                      |                                                                                      |                     |                                                                                 |                           |         |
| 1                        | Công ty TNHH kinh doanh chế biến thủy sản & xuất nhập khẩu Quốc Việt | Số 444 Lý Thường Kiệt, phường 6, TP Cà Mau                                           | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                         | 4.923                     | SCT     |
| 2                        | Công ty cổ phần tập đoàn thủy sản Minh Phú                           | KCN phường 8, TP Cà Mau                                                              | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                         | 6.106                     | SCT     |
| 3                        | Công ty điện lực dầu khí Cà Mau (nhà máy điện Cà Mau 1 & 2)          | Xã An Khánh, huyện U Minh                                                            | Công nghiệp         | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện                                          | 147.174                   | SCT     |
| 4                        | Công ty cổ phần chế biến và dịch vụ thủy sản Cà Mau                  | Số 4 Nguyễn Công Trứ, p8, TP Cà Mau                                                  | Công nghiệp         | Bán buôn thực phẩm                                                              | 3.123                     | SCT     |
| 5                        | Công ty Cổ phần phân bón dầu khí Cà Mau                              | Lô D, đường Ngô Quyền, phường 1, TP Cà Mau                                           | Công nghiệp         | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ                                             | 478.899                   | SCT     |
| 6                        | Công ty cổ phần chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Cà Mau (CAMIMEX) | Số 333 Cao Thắng, phường 8, TP Cà Mau                                                | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                         | 1.435                     | SCT     |
| 7                        | Công ty TNHH Quang Bình                                              | Khóm 11, TT Sông Đốc Trần Văn Thời, Cà Mau                                           | Công nghiệp         | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá | 1.999                     | SCT     |
| 8                        | Công Ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Cà Mau                     | Số 09, Trần Hưng Đạo, phường 5, TP Cà Mau                                            | Công nghiệp         | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                              | 624                       | SCT     |
| <b>60. Tỉnh Trà Vinh</b> |                                                                      |                                                                                      |                     |                                                                                 |                           |         |
| 1                        | Công ty TNHH giấy da Mỹ Phong                                        | Ấp Tân Đại, xã Hiếu Từ, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh                                | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                                               | 1.917                     | SCT     |
| 2                        | Công ty TNHH giấy da Mỹ Phong 2                                      | Ấp Tân Đại, xã Hiếu Từ, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh                                | Công nghiệp         | Sản xuất giấy dếp                                                               | 1.002                     | SCT     |
| 3                        | Chi nhánh công ty TNHH YAZAKI EDS Việt Nam tại Trà Vinh              | Lô C và H, đường số 1 và số 5, Khu công nghiệp Long Đức, TP. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh | Công nghiệp         | Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học                                             | 1.265                     | SCT     |

| STT                        | Tên Cơ sở                                                                  | Địa chỉ                                                              | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                        | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|----------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 4                          | Công ty CP thủy sản Cửu Long                                               | Số 36 Bạch Đằng, Phường 4, Thành phố Trà Vinh, Trà Vinh              | Công nghiệp         | Chế biến thủy sản                                 | 1.142                     | SCT     |
| <b>61. Tỉnh Kiên Giang</b> |                                                                            |                                                                      |                     |                                                   |                           |         |
| 1                          | Ban Điều hành nhà máy điện Kiên Hải                                        | 287 ấp II, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải                                | Công nghiệp         | Sản xuất, truyền tải và phân phối điện            | 2.175                     | SCT     |
| 2                          | Chi nhánh công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1 Nhà máy xi măng Kiên Lương     | Ấp Lò bom, Huyện Kiên Lương                                          | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng vôi và thạch cao                 | 231.174                   | SCT     |
| 3                          | Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang                                 | Xã Bình An, Huyện Kiên Lương                                         | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng vôi và thạch cao                 | 4.016                     | SCT     |
| 4                          | Công ty TNHH xi măng Siam City Cement Việt Nam - Nhà máy xi măng Hòn Chông | Xã Bình An, Huyện Kiên Lương                                         | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                                  | 133.377                   | SCT     |
| 5                          | Công ty cổ phần xi măng Kiên Giang                                         | Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương                                | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                                  | 2.913                     | SCT     |
| 6                          | Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên                                            | 218 tỉnh Lộ 11, ấp Hòn Chông, Xã Bình An, Huyện Kiên Lương           | Công nghiệp         | Sản xuất xi măng                                  | 2.723                     | SCT     |
| 7                          | Công ty cổ phần gạch ngói Kiên Giang                                       | Tổ 4, khu phố Xà Ngách, thị trấn Kiên Lương,                         | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét             | 8.724                     | SCT     |
| 8                          | Công ty cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Toàn Thành Tám                 | Tổ 4, ấp Ngã Tư, Xã Thuận Yên, Thị xã Hà Tiên                        | Công nghiệp         | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét             | 5.913                     | SCT     |
| 9                          | Chi nhánh công ty cổ phần Thủy sản BIM Kiên Giang                          | Khu nuôi thủy sản công nghiệp Đồng Hòa, xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành | Nông nghiệp         | Nuôi trồng thủy sản                               | 2.924                     | SCT     |
| 10                         | Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Kiên Giang                                      | KCN Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, Kiên Giang            | Công nghiệp         | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác | 4.996                     | SCT     |
| 11                         | Công ty cổ phần bia Sài Gòn Kiên Giang                                     | KCN Thạnh Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, Kiên Giang            | Công nghiệp         | Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia                | 1.610                     | SCT     |
| 12                         | Công ty cổ phần tàu cao tốc Superdong Kiên Giang                           | Số 10 đường 30/4 khu phố 2, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc      | Giao thông vận tải  | Vận tải hành khách ven biển                       | 7.479                     | SCT     |
| 13                         | Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc                                           | Ấp Dương Tơ, Xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc                             | Giao thông vận tải  | Vận tải hàng không                                | 1.329                     | SCT     |
| 14                         | Bệnh viện đa khoa Kiên Giang                                               | 46 Lê Lợi, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá                 | Công trình xây dựng | Hoạt động của các bệnh viện                       | 521                       | SCT     |

| STT                      | Tên Cơ sở                                                                                                | Địa chỉ                                                                                                | Lĩnh vực            | Ngành nghề                                                   | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|
| 15                       | Công ty cổ phần đầu tư và phát triển du lịch Phú Quốc<br>(Tên cũ là: Công ty TNHH MTV Vinpearl Phú Quốc) | Khu Bãi Dài, Xã Gành Dầu, huyện Phú Quốc, Kiên Giang                                                   | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                    | 3.682                     | SCT     |
| 16                       | Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Phú Quốc (Novetel)                                                  | Khu tổ hợp du lịch Sonasea Villa , Tổ 5 , Ấp Đường Bào , Xã Dương Tơ , Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang | Công trình xây dựng | Khách sạn                                                    | 2.025                     | SCT     |
| 17                       | Công ty TNHH An Cường                                                                                    | Tổ 1, Ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang                                         | Công nghiệp         | chế biến , bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản     | 609                       | SCT     |
| 18                       | Công ty CP tàu cao tốc Phú Quốc                                                                          | 15 Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc,                                      | Giao thông vận tải  | Vận tải hành khách đường sắt                                 | 4.590                     | SCT     |
| 19                       | Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc                                                                           | Tầng 2, tòa nhà Sun Home Phú Quốc, Khu Phố 6, Thị trấn An Thới, H. Phú Quốc                            | Công trình xây dựng | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                    | 3.894                     | SCT     |
| 20                       | Công ty TNHH MTV Thạnh Thới                                                                              | Khu phố 1, phường Tô Châu, thị xã Hà Tiên                                                              | Giao thông vận tải  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động             | 7.922                     | SCT     |
| 21                       | Công ty TNHH Đức Việt                                                                                    | Tổ 2, Ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc                                                        | Công trình xây dựng | xây dựng nhà các loại                                        | 677                       | SCT     |
| 22                       | Công ty cổ phần bất động sản SyReLa Phú Quốc                                                             | tổ và khu phố 7, t.t an thới,h. Phú Quốc                                                               | Công trình xây dựng | xây dựng nhà các loại                                        | 1.313                     | SCT     |
| 23                       | Công ty cổ phần vận tải Bình An Hà Tiên                                                                  | khu phố 3, p. Tô Châu, tp Hà Tiên                                                                      | Giao thông vận tải  | vận chuyển hành khách , hàng hóa                             | 1.425                     | SCT     |
| <b>62. Tỉnh Bạc Liêu</b> |                                                                                                          |                                                                                                        |                     |                                                              |                           |         |
| 1                        | Công ty TNHH MTV nhựa Tỷ Liên                                                                            | Số 130B, Ấp Long Hoà, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, Bạc Liêu                                  | Công nghiệp         | Chế biến nhựa                                                | 1.609                     | SCT     |
| 2                        | Công ty TNHH MTV chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Ngọc Trinh Bạc Liêu 2                               | Số 99 Lò Rèn, Phường 5, thành phố Bạc Liêu                                                             | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản khác | 1.486                     | SCT     |
| 3                        | Công ty TNHH MTV chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Trang Khanh                                         | Số 99, Lò Rèn, Phường 5, thành phố Bạc Liêu                                                            | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản khác | 1.464                     | SCT     |
| 4                        | Công ty TNHH Ngọc Trinh                                                                                  | Số 99, Lò Rèn, Phường 5, thành phố Bạc Liêu                                                            | Công nghiệp         | Sản xuất nước đá                                             | 1.102                     | SCT     |
| 5                        | Công ty cổ phần Nha Trang Seafoods-F89                                                                   | Nhóm 1, Phường Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai                                                                | Công nghiệp         | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản khác | 1.120                     | SCT     |



| STT                       | Tên Cơ sở                                         | Địa chỉ                                                  | Lĩnh vực    | Ngành nghề                                    | Tiêu thụ NL quy đổi (TOE) | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------|---------------------------|---------|
| <b>63. Tỉnh Vĩnh Long</b> |                                                   |                                                          |             |                                               |                           |         |
| 1                         | Công ty cổ phần Gò Đăng                           | Ấp Mỹ Thanh, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít                | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản | 1.458                     | EVN     |
| 2                         | Chi nhánh 2 Công ty TNHH De Heus tại Vĩnh Long    | Tổ 14 ấp Chợ, Mỹ An, huyện Mang Thít                     | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản | 1.860                     | EVN     |
| 3                         | Công ty TNHH CJ VINA AGRI chi nhánh Vĩnh Long     | Lô B3 Khu CN Hòa Phú, huyện Long Hồ                      | Công nghiệp | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản | 1.548                     | EVN     |
| 4                         | Công ty TNHH sản xuất - thương mại Phước Thành IV | 179 ấp Long Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ               | Công nghiệp | Xay xát lúa gạo                               | 1.351                     | EVN     |
| 5                         | Công ty TNHH Tỳ Xuân                              | Khu CN Hòa Phú, huyện Long Hồ                            | Công nghiệp | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)        | 7.106                     | EVN     |
| 6                         | Doanh nghiệp tư nhân Cát Tường                    | Số 126/21G Đường Trần Phú, Phường 4, Thành phố Vĩnh Long | Công nghiệp | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)        | 2.078                     | EVN     |
| 7                         | Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long                | Số 150, đường 14/9, Phường 5, Thành phố Vĩnh Long        | Công nghiệp | Sản xuất dược phẩm                            | 1.531                     | EVN     |

**Ghi chú:**

\* Tổng số Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2018 trên toàn quốc là 2605 cơ sở

Trong đó có 2111 cơ sở sản xuất công nghiệp, 11 cơ sở sản xuất nông nghiệp, 73 đơn vị vận tải, 410 công trình xây dựng.

\*\* Tên viết tắt các đơn vị

|                                           |           |
|-------------------------------------------|-----------|
| Tập đoàn Hóa chất Việt Nam                | VINACHEM  |
| Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam    | VINACOMIN |
| Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam | VICEM     |
| Tập đoàn Điện lực Việt Nam                | EVN       |
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam                 | PVN       |
| Tổng Công ty Giấy Việt Nam                | VINAPACO  |
| Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia  | A0        |